

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

SOMVANG PHONKHAMVONGSA

**BỒI DƯỠNG ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO CÁN BỘ ĐIỆN
BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ
Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO
GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI - 2026

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

SOMVANG PHONKHAMVONGSA

**BỒI DƯỠNG ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO CÁN BỘ ĐIỆN
BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ
Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO
GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC
Mã số: 9310202

Người hướng dẫn khoa học: PGS, TS TRẦN KHẮC VIỆT



HÀ NỘI - 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận án này là công trình nghiên cứu độc lập của tôi. Các số liệu, kết quả trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

Tác giả luận án

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Somvang Phonkhamvongsa', written in a cursive style.

Somvang Phonkhamvongsa

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
MỞ ĐẦU.....	1
Chương 1. TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN.....	7
1.1. Các công trình nghiên cứu ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào	7
1.2. Các công trình nghiên cứu ở ngoài nước.....	15
1.3. Đánh giá tổng quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã công bố và những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu.....	29
Chương 2. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ BỒI DƯỠNG ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO CÁN BỘ DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO	34
2.1. Các tỉnh, đảng bộ tỉnh; tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy và cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào	34
2.2. Đạo đức cách mạng và bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào	54
Chương 3. BỒI DƯỠNG ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO CÁN BỘ DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM	102
3.1. Thực trạng bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào	102
3.2. Nguyên nhân và kinh nghiệm	126
Chương 4. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG BỒI DƯỠNG ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO CÁN BỘ DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO ĐẾN NĂM 2035	138
4.1. Dự báo những yếu tố tác động và phương hướng tăng cường bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào đến năm 2035.....	138
4.2. Những giải pháp chủ yếu tăng cường bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào đến năm 2035.....	145
KẾT LUẬN	178
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	180
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	181
PHỤ LỤC.....	194

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT TRONG LUẬN ÁN

BCHTW	: Ban Chấp hành Trung ương
BTVTU	: Ban thường vụ tỉnh ủy
CB, ĐV	: Cán bộ, đảng viên
CHDCND	: Cộng hòa Dân chủ nhân dân
CNXH	: Chủ nghĩa xã hội
CTQG	: Chính trị quốc gia
CT-XH	: Chính trị - xã hội
ĐĐCM	: Đạo đức cách mạng
ĐNCB	: Đội ngũ cán bộ
HTCT	: Hệ thống chính trị
KT, GS	: Kiểm tra, giám sát
KTTT	: Kinh tế thị trường
KT-XH	: Kinh tế - xã hội
NDCM	: Nhân dân cách mạng
Nxb	: Nhà xuất bản
XHCN	: Xã hội chủ nghĩa

DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU ĐỒ

Trang

Bảng 2.1: Diện tích các tỉnh của CHDCND Lào	35
Bảng 2.2: Đầu tư tại nước CHDCND Lào từ ngày 01-01-1998 đến ngày 27-12-2023.....	36
Bảng 2.3: Các khu kinh tế ở nước CHDCND Lào hiện nay	37
Bảng 2.4: Dân số các tỉnh, thành phố của CHDCND Lào hiện nay	40
Biểu đồ 2.1: Số lượng cán bộ diện BTVTU quản lý ở 17 tỉnh của nước CHDCND Lào hiện nay	48
Biểu đồ 2.2: Cơ cấu giới tính cán bộ diện BTVTU quản lý ở 17 tỉnh của CHDCND Lào hiện nay	49
Biểu đồ 2.3: Trình độ của cán bộ diện BTVTU quản lý ở 17 tỉnh CHDCND Lào hiện nay	50

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của đạo đức cách mạng (ĐĐCM) đối với cán bộ, đảng viên (CB, ĐV) và căn dặn mọi CB, ĐV phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện ĐĐCM. Người khẳng định, người cách mạng phải có ĐĐCM, không có ĐĐCM thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân; đạo đức là nền tảng, là gốc của người cán bộ cách mạng. Có ĐĐCM, thực hành tốt cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; có lối sống giản dị, trong sạch, lành mạnh; tôn trọng, quan hệ mật thiết với nhân dân, CB, ĐV mới có uy tín, có điều kiện hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình trong mọi giai đoạn cách mạng.

Để mọi CB, ĐV đều có ĐĐCM, cùng với sự tự giác rèn luyện, tu dưỡng của cá nhân từng CB, ĐV và sự giám sát, góp ý của nhân dân, việc giáo dục, bồi dưỡng ĐĐCM cho đội ngũ CB, ĐV là nhiệm vụ cần thiết và thường xuyên của Đảng. Công việc này giúp CB, ĐV nhận thức đúng đắn, đầy đủ những phẩm chất ĐĐCM cần có trong từng thời kỳ; ý thức đầy đủ về trách nhiệm, nội dung và phương thức rèn luyện, tu dưỡng; bảo đảm cả ĐNCB, đảng viên đều có đủ phẩm chất ĐĐCM.

Các cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy (BTVTU) quản lý ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân (CHDCND) Lào có vai trò quan trọng trong đề xuất đề tỉnh ủy đề ra các chủ trương, kế hoạch và tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước Lào, trực tiếp là các nghị quyết của tỉnh ủy, BTVTU và các chương trình, kế hoạch công tác của chính quyền tỉnh.

Trong 50 năm qua (1975 - 2025) Đảng Nhân dân cách mạng (NDCM) Lào đã lãnh đạo nhân dân năm mươi bộ tộc Lào thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN) và đã giành được những thành tựu quan trọng. Những thành tựu to lớn và đáng tự hào đã đạt được trong quá trình đổi mới một lần nữa chứng minh sự phát triển và

trường thành nhanh chóng và vững chắc của Đảng NDCM Lào trên tất cả các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Hiện nay, đất nước Lào đang đứng trước những nhiệm vụ to lớn, nặng nề và phức tạp được đề ra trong Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, thể hiện tập trung ở 11 vấn đề trọng yếu trong Cương lĩnh chính trị lần thứ III; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) lần thứ X (2026 - 2030) và tầm nhìn đến năm 2045; thực hiện Hiến pháp sửa đổi năm 2025 và Luật Chính quyền địa phương sửa đổi năm 2025, với nhiều thay đổi về cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân dự, phương thức hoạt động của các cơ quan, tổ chức tại cấp tỉnh. Để đạt được mục tiêu ấy, Đảng NDCM Lào phải xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, trong đó đặc biệt quan trọng là xây dựng Đảng trong sạch về đạo đức, phải xây dựng đội ngũ CB, ĐV có đủ phẩm chất ĐĐCM.

Nhìn chung, ĐNCB diện BTVTU quản lý ở Lào hiện nay cơ bản vẫn giữ được phẩm chất ĐĐCM. Nhiều cán bộ đã thể hiện được tính năng động, sáng tạo trong công tác và giữ gìn được phẩm chất đạo đức trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường (KTTT) định hướng XHCN và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, một bộ phận cán bộ diện BTVTU quản lý ở Lào có biểu hiện sa sút về phẩm chất đạo đức. Một số cán bộ trì trệ, thiếu trách nhiệm trong công tác, không chủ động, hăng hái, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, khắc phục khó khăn, còn ỷ lại vào tập thể và cấp trên. Nhiều cán bộ không tự giác rèn luyện ĐĐCM trong cơ chế KTTT, nên có biểu hiện lợi dụng chức vụ, quyền hạn và vị trí công tác được giao để tham nhũng, thu vén lợi ích cho cá nhân và gia đình. Tính gương mẫu của cán bộ diện BTVTU quản lý trong công tác và đời sống còn mờ nhạt.

Trong những năm qua, công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở Lào đã được chú trọng và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Tuy nhiên, công tác này còn bộc lộ nhiều hạn chế, khuyết điểm. Nhận thức về tầm quan trọng, yêu cầu và trách nhiệm trong công tác bồi dưỡng ĐĐCM của cán bộ ở một số BTVTU và các cấp ủy trực thuộc chưa

đầy đủ. sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác bồi dưỡng ĐĐCM chưa thật sự được quan tâm đúng mức. Nội dung, phương thức bồi dưỡng chưa phong phú, sát với từng loại cán bộ. Công tác kiểm tra, giám sát (KT, GS) đối với ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý và việc bồi dưỡng ĐĐCM cho đội ngũ này chưa thường xuyên, còn hình thức; không ít cán bộ diện BTVTU quản lý chưa thật sự tự giác học tập, bồi dưỡng, rèn luyện ĐĐCM, nhưng những biểu hiện suy thoái ĐĐCM chưa được phát hiện, ngăn chặn và chấn chỉnh kịp thời. Việc xử lý kỷ luật cán bộ vi phạm ĐĐCM nghiêm trọng chưa nghiêm.

Trong những năm tới, để thực hiện thành công các mục tiêu mà Đại hội Đảng NDCM Lào lần thứ XII đã đề ra cũng như đáp ứng yêu cầu mới trong công tác “xây dựng Đảng minh bạch, vững mạnh; kiên quyết bảo vệ tính khoa học và cách mạng của Đảng, đấu tranh chống lại sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức cách mạng, lối sống và hiện tượng “tự chuyển hóa” và “tự thoái hóa” trong Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ và đảng viên đáp ứng với nhiệm vụ chính trị trong bối cảnh mới, nâng cao hiệu quả giám sát việc thực thi kỷ luật đảng và pháp luật trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền dân chủ nhân dân” [165] và xuất phát từ tình hình thực tiễn, tác giả chọn đề tài ***“Bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào giai đoạn hiện nay”*** làm luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực trạng bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở CHDCND Lào, luận án đề xuất phương hướng và những giải pháp chủ yếu tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở CHDCND Lào đến năm 2035.

2.2. Nhiệm vụ

- Tổng quan các công trình khoa học liên quan trực tiếp đến đề tài luận án.
- Làm rõ khái niệm, nội dung và phương thức bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở CHDCND Lào.

- Đánh giá đúng thực trạng bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở CHDCND Lào, phân tích nguyên nhân và đúc rút những kinh nghiệm.

- Đề xuất phương hướng và những giải pháp chủ yếu tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở CHDCND Lào đến năm 2035.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án tập trung nghiên cứu về bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở CHDCND Lào.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận án tập trung nghiên cứu về bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý (cả đương chức và trong quy hoạch diện BTVTU quản lý) ở CHDCND Lào. Đối tượng khảo sát tập trung ở các tỉnh (không khảo sát thành phố Thủ đô Viêng Chăn) ở nước CHDCND Lào. Thời gian khảo sát thực tiễn từ năm 2015 đến nay. Phương hướng và những giải pháp luận án đề xuất có giá trị đến năm 2035.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và tư tưởng Cayxôn Phômvihản, quan điểm, chủ trương của Đảng NDCM Lào về cán bộ, ĐĐCM và bồi dưỡng ĐĐCM cho CB, ĐV.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Cơ sở thực tiễn của luận án là thực trạng ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý ở Lào và thực trạng công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý qua các báo cáo công tác cán bộ nói chung và tổng kết việc bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở Lào nói riêng.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Luận án được thực hiện dựa trên cơ sở vận dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin. Tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu

của các khoa học liên ngành và chuyên ngành, trong đó đặc biệt chú trọng sử dụng các phương pháp: kết hợp phân tích và tổng hợp, kết hợp logic và lịch sử, tổng kết thực tiễn, khảo sát thực tế, thống kê, điều tra xã hội học.

Phương pháp kết hợp phân tích và tổng hợp được sử dụng trong việc tổng quan, bình luận kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học liên quan đến đề tài đã công bố ở chương 1 và phân tích, đánh giá thực trạng bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở Lào nêu ở chương 3.

Phương pháp kết hợp logic và lịch sử được sử dụng để kết nối nội dung, phương thức và thực trạng bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở Lào để đề xuất phương hướng và các giải pháp chủ yếu tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở CHDCND Lào trong thời gian tới nêu ở chương 4.

Phương pháp tổng kết thực tiễn, khảo sát thực tế, thống kê được sử dụng chủ yếu ở chương 3 luận án để đánh giá thực trạng ĐĐCM của ĐNCB diện BTVTU quản lý và hoạt động bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở Lào trong những năm qua nêu ở chương 3.

Phương pháp điều tra xã hội học: tiến hành lấy ý kiến bằng 82 phiếu đối với cán bộ diện BTVTU tỉnh ủy quản lý ở 17 tỉnh và 184 phiếu đối với cán bộ, công chức không thuộc diện BTVTU quản lý ở 17 tỉnh, mỗi phiếu gồm 15 câu hỏi chính liên quan đến nội dung luận án và 4 câu hỏi thu thập thông tin cá nhân để phục vụ phân tích sau khảo sát. Kết quả điều tra xã hội học được sử dụng chủ yếu để minh họa cho những nhận xét, đánh giá của tác giả về hoạt động bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở Lào trong những năm qua.

5. Đóng góp về mặt khoa học của luận án

- Góp phần làm sáng tỏ khái niệm, nội dung, phương thức bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở Lào hiện nay.
- Những kinh nghiệm về công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở Lào từ năm 2010 đến nay.

- Xác định rõ phương hướng và đề xuất một số giải pháp chủ yếu tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở Lào đến năm 2035, trong đó có hai giải pháp mang tính đột phá: *một là*, tiếp tục đổi mới một số nội dung, hình thức bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý; *hai là*, phát huy tinh thần tự giác bồi dưỡng ĐĐCM của cán bộ đương chức và quy hoạch cán bộ diện BTVTU quản lý.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Luận án góp phần cụ thể hóa chủ trương của Đảng NDCM Lào về nội dung, phương thức giáo dục, bồi dưỡng ĐĐCM cho ĐNCB diện BTVTU quản lý ở Lào trong tình hình mới.

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được các tỉnh ủy ở CHDCND Lào sử dụng làm tài liệu tham khảo trong quá trình tiến hành bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ nói chung và cán bộ diện BTVTU quản lý nói riêng. Luận án cũng có thể làm tài liệu tham khảo cho công tác nghiên cứu giảng dạy, học tập ĐĐCM ở Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Lào và các trường chính trị - hành chính tỉnh ở Lào.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình của tác giả đã công bố liên quan đến đề tài luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 4 chương, 10 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

1.1.1. Về đạo đức cách mạng

Bunlur Sômsắcđi (2004), “Xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp tỉnh khu vực phía Bắc của nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào trong giai đoạn hiện nay”, [46]. Đây là một công trình khoa học có ý nghĩa quan trọng đối với công tác xây dựng cán bộ chủ chốt của Lào nói chung, cán bộ chủ chốt của các tỉnh khu vực Bắc Lào nói riêng. Tác giả đã làm rõ những vấn đề lý luận về xây dựng đội ngũ cán bộ (ĐNCB) chủ chốt cấp tỉnh khu vực phía Bắc của Lào; đánh giá đúng thực trạng, nguyên nhân của ĐNCB chủ chốt cấp tỉnh khu vực Bắc Lào và rút ra một số kinh nghiệm, đặc biệt là coi trọng xây dựng ĐNCB chủ chốt có đủ phẩm chất chính trị, ĐĐCM, trình độ chuyên môn, năng lực công tác thực tiễn, lối sống trong sạch. Tác giả đã đề xuất những giải pháp chủ yếu nhằm xây dựng ĐNCB chủ chốt cấp tỉnh khu vực Bắc Lào: *một là*, xây dựng tiêu chuẩn chức danh cán bộ; *hai là*, đổi mới các khâu của công tác cán bộ; *ba là*, tăng cường quản lý, KT, GS, phát hiện và phòng ngừa biểu hiện suy thoái từ sớm.

Phumy Vôngvichít (2016), *Về đạo đức mới và đạo lý cách mạng*, [163]. Cuốn sách gồm 11 phần, trong đó đáng chú ý là phần thứ bảy đề cập về việc giữ vững tính chất đạo đức mới trong lối sống hằng ngày. Phần này gồm 5 nội dung: *một là*, ý nghĩa của đạo đức mới trong lối sống hằng ngày; *hai là*, vai trò của đạo đức trong quan hệ xã hội; *ba là*, tính chất xã hội trong lối sống cộng đồng; *bốn là*, bản chất của đạo đức trong lối sống cá nhân; *năm là*, việc xây dựng thói quen trong đạo đức mới. Đồng thời, ở phần thứ mười về làm theo tấm gương của những người cách mạng gồm bốn nội dung: *một là*, nhiều lãnh tụ

cách mạng đã trở thành hình mẫu tốt đẹp về đạo đức của giai cấp công nhân; *hai là*, sự khác nhau giữa người có với người không có đạo đức mới và đạo lý; *ba là*, những khó khăn khi muốn làm được như những tấm gương đạo đức đó; *bốn là*, mục đích, lợi ích của việc xây dựng đạo đức mới và đạo lý cho mình.

Thông tấn xã Lào (2023), “Nâng cao năng lực lãnh đạo và nêu gương của Đảng”, [140]. Bài viết đã tập trung làm rõ một số vấn đề sau: *một là*, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp cách mạng ở nước Lào. Kể từ khi thành lập, Đảng NDCM Lào đã được nhân dân các bộ tộc Lào giao cho nhiệm vụ, trách nhiệm to lớn, nặng nề là lãnh đạo nhân dân Lào và cả dân tộc hoàn thành nhiệm vụ lịch sử trong từng thời kỳ. Do vậy, các CB, ĐV phải rèn luyện để có khả năng nêu gương trong lãnh đạo, nâng cao kỹ năng lãnh đạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới; *hai là*, nâng cao năng lực lãnh đạo và nêu gương về ĐĐCM của đội ngũ đảng viên là vấn đề căn bản nhất đối với sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào trong thời kỳ mới. Muốn nắm quyền lãnh đạo lâu dài, Đảng phải tăng cường năng lực lãnh đạo, hoàn thiện, đổi mới Đảng để luôn trong sạch, vững mạnh và quyết tâm thể hiện đúng vai trò đội tiên phong của giai cấp công nhân, đại diện cho quyền lợi của công nhân và nhân dân Lào.

1.1.2. Về giáo dục, bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên

Ban Tuyên giáo Trung ương (2009), *Về xây dựng phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng của cán bộ trong giai đoạn mới*, [89]. Cuốn sách gồm nhiều nội dung, trong đó có những nội dung có giá trị tham khảo tốt đối với luận án là khái quát 07 nội dung ĐĐCM: *một là*, có tinh thần hy sinh vì Tổ quốc, vì nhân dân; *hai là*, cần, kiệm, liêm, chính, trung thực và trong sạch; *ba là*, có kỷ luật và tuân thủ pháp luật; *bốn là*, có tinh thần đoàn kết rộng rãi; *năm là*, yêu quý đất nước của mình; *sáu là*, lịch sự và nói đi đôi với làm; *bảy là*, không ngừng vươn lên trong học tập và phát triển bản thân mình.

Khămchăn Vôngsenbun (2011), “Rèn luyện đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên là sự cần thiết khách quan”, [164]. Tác giả đã nêu về sự

cần thiết khách quan phải rèn luyện ĐĐCM của CB, ĐV và tầm quan trọng của đạo đức và ĐĐCM, từ đó tác giả đưa ra một số nội dung về rèn luyện ĐĐCM như: *một là*, tích cực rèn luyện tinh thần trung thành với Tổ quốc, với lý tưởng của Đảng và tinh thần phục vụ nhân dân; *hai là*, tích cực rèn luyện chủ nghĩa tập thể, chống chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa cơ hội; *ba là*, xây dựng tinh thần cần, kiệm, sáng tạo và tiết kiệm để làm cho đất nước giàu mạnh; *bốn là*, tích cực rèn luyện tinh thần vươn lên, phấn đấu học tập nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận để hoàn thành nhiệm vụ được giao; *năm là*, tích cực rèn luyện ý thức tuân thủ tổ chức, thực hiện nghiêm Điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước, bảo vệ và phát huy truyền thống đoàn kết trong Đảng; *sáu là*, tích cực rèn luyện phong cách sống trong sạch của người cách mạng; *bảy là*, kiên quyết chống bệnh quan liêu, chủ quan, xa rời nhân dân.

Viêngvăn Khămphaphăn (2011), “Tăng cường rèn luyện đạo đức cách mạng để phát huy vai trò gương mẫu, đi đầu của cán bộ, đảng viên”, [118]. Tác giả đã phân tích những mặt trái của nền KTTT và đánh giá thực trạng của CB, ĐV, đặc biệt là tình trạng một số cán bộ lãnh đạo các cấp đã vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước. Xuất phát từ tình hình trên, tác giả đã đề xuất một số giải pháp: *một là*, các CB, ĐV phải tự giác nâng cao tinh thần rèn luyện ĐĐCM vì bản thân họ là nhân tố bên trong, nhân tố quyết định; *hai là*, thực hiện nghiêm nguyên tắc tự phê bình và phê bình; *ba là*, gắn việc rèn luyện ĐĐCM với phong trào của cơ quan, địa phương trong nhiệm vụ bảo vệ và xây dựng đất nước; *bốn là*, trong rèn luyện ĐĐCM, một mặt phải nêu cao tính gương mẫu, tự giác của cá nhân; mặt khác, phải giáo dục con cháu trong gia đình và những người thân; *năm là*, phải kiểm tra bản thân mình hằng ngày, hằng tuần, hằng tháng, có khuyết điểm gì phải nhanh chóng sửa đổi.

Munkéo Olabun (2012), *Công tác chính trị, tư tưởng và văn hóa*, [120]. Tác giả cuốn sách đã nêu nhiều nội dung quan trọng về tăng cường vai trò lãnh đạo và cầm quyền của Đảng, chống suy thoái và thoái hóa, biến chất trong Đảng. Tác giả đã đánh giá ưu điểm, khuyết điểm của Đảng NDCM Lào

trong quá trình lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng và văn hóa. Về ưu điểm, tác giả đã nhấn mạnh việc Đảng NDCM Lào đã giữ vững bản chất giai cấp công nhân và vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng, nâng cao lý tưởng đi lên chủ nghĩa xã hội (CNXH) của Đảng. Về khuyết điểm, theo tác giả, công tác giáo dục, tuyên truyền, quán triệt một số chủ trương, đường lối của Đảng chưa sâu sắc; tinh thần cách mạng của không ít cán bộ bị giảm sút; tinh thần phấn đấu và ý thức học tập nâng cao trình độ, năng lực, phong cách làm việc của nhiều cán bộ không cao; thiếu tính tích cực đi đầu, lười học tập, lười nghiên cứu để hiểu biết cái mới; một số cán bộ suy thoái về phẩm chất chính trị, chạy theo lợi ích cá nhân, tham nhũng, tham ô, mắc bệnh quan liêu, chủ quan, không chăm lo đời sống của nhân dân. Xuất phát từ thực trạng đó, tác giả đề xuất một số giải pháp tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng: *một là*, nâng cao nhận thức về nội dung Đảng cầm quyền; *hai là*, nhận thức đầy đủ công tác xây dựng Đảng về chính trị và tư tưởng; *ba là*, nắm vững nội dung công tác xây dựng Đảng về tổ chức và phong cách lãnh đạo; *bốn là*, đổi mới công tác kiểm tra, xử lý nghiêm những cán bộ vi phạm Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Khămphanh Vôngphachăn (2013), “Rèn luyện đạo đức cán bộ lãnh đạo ở Lào trong điều kiện kinh tế thị trường”, [164]. Tác giả bài viết cho rằng, cho rằng, phẩm chất đạo đức, lối sống tiêu biểu của CB, ĐV ở Lào gồm: có phương pháp lãnh đạo khoa học, hiệu quả; có trách nhiệm cá nhân cao đối với nhiệm vụ được giao; không tham lam, không lợi dụng quyền hạn, chức vụ vì lợi ích riêng; thủy chung, trong sáng trong suy nghĩ và hành động; trung thành tuyệt đối với mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Bài viết cũng đưa ra hệ thống các giải pháp để nâng cao đạo đức cho đội ngũ cán bộ quản lý, lãnh đạo ở Lào, như: chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ; xây dựng kế hoạch cụ thể, thực hiện hiệu quả, quyết liệt việc giáo dục đạo đức; nâng cao chất lượng tư phê bình và phê bình; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; đề cao sự gương mẫu của đội ngũ cán bộ chủ chốt về vấn đề lối sống, đạo đức; tăng cường công tác giám sát, kiểm tra.

Thavisít Vannahường (2014), “Nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên là sự cần thiết khách quan” [157]. Tác giả đã nêu lại quan điểm của Chủ tịch Cayxôn Phômvihân về cán bộ: cán bộ là vốn quý báu của Đảng; vừa là người lãnh đạo nhân dân, vừa là người phục vụ nhân dân; là cầu nối giữa Đảng và nhân dân; sau khi Đảng có chủ trương, đường lối đúng đắn, mọi việc sẽ tốt hay xấu, thành công hay thất bại đều do cán bộ của Đảng quyết định. Sau khi đánh giá thực trạng của đội ngũ CB, ĐV và xuất phát từ yêu cầu xây dựng Lào trở thành nước giàu mạnh, nhân dân giàu có, hạnh phúc, xã hội đoàn kết, dân chủ, công bằng và văn minh, tác giả xác định mọi CB, ĐV phải thực hiện các vấn đề: *một là*, phải rèn luyện mình về bản lĩnh chính trị cho vững vàng, có lập trường giai cấp công nhân sâu sắc; *hai là*, có tinh thần yêu nước, yêu chế độ mới, nhất trí với đường lối, chủ trương của Đảng, kiên trì lý tưởng đi lên CNXH của đất nước; *ba là*, có tinh thần đoàn kết vững chắc, trước hết đoàn kết trong các tổ chức đảng, đoàn kết toàn dân các bộ tộc và đoàn kết quốc tế, đặc biệt là các nước bạn bè chiến lược; *bốn là*, có tinh thần phấn đấu học tập, nâng cao trình độ chuyên môn và trình độ lý luận; *năm là*, rèn luyện tâm lòng trong sạch, rèn luyện phẩm chất chính trị, ĐĐCM trong điều kiện mới.

Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng (2015), *Về củng cố xây dựng phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng của cán bộ trong giai đoạn mới*, [90]. Cuốn sách đề cập 05 nội dung: *một là*, sự cần thiết khách quan phải củng cố phẩm chất chính trị và ĐĐCM; *hai là*, nội dung rèn luyện phẩm chất chính trị và ĐĐCM; *ba là*, đánh giá ưu điểm, khuyết điểm về phẩm chất chính trị và ĐĐCM của CB, ĐV trong những năm qua; *bốn là*, tăng cường rèn luyện phẩm chất chính trị và ĐĐCM cho CB, ĐV; *năm là*, những giải pháp để rèn luyện phẩm chất chính trị và ĐĐCM của CB, ĐV. Trong các nội dung đó đều đề cập cụ thể đến vấn đề đạo đức của đội ngũ CB, ĐV.

Chôngxông Chôngtênh (2015), “Tăng cường ngăn chặn, chống tiêu cực trong Đảng”, [101]. Tác giả nêu ra tình trạng tiêu cực trong Đảng thể hiện ở

việc vi phạm Điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước, nhất là bệnh quan liêu, cá nhân chủ nghĩa, đặt lợi ích cá nhân cao hơn lợi ích chung đất nước... Xuất phát từ tình trạng đó, tác giả đề xuất một số biện pháp đề phòng, chống tiêu cực trong Đảng: *một là*, tăng cường bồi dưỡng chính trị, tư tưởng và lý luận Mác - Lênin cho CB, ĐV; *hai là*, tăng cường củng cố các tổ chức đảng và cơ quan nhà nước, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng, phát huy chế độ dân chủ, tăng cường tính kỷ luật trong Đảng và Nhà nước; *ba là*, tăng cường xây dựng phong cách lãnh đạo, nâng cao khả năng cảm quyền của Đảng, lãnh đạo gắn bó với thực tế; *bốn là*, tăng cường công tác kiểm tra tổ chức và CB, ĐV về thực hiện Điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước; *năm là*, tăng cường công tác quản lý và bảo vệ Đảng, phát huy chế độ khen thưởng người tốt, việc tốt, đồng thời xử lý nghiêm những CB, ĐV vi phạm Điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Chănsy Pôsykhăm (2016), “Chú ý xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và phong cách lãnh đạo”, [129]. Tác giả đã nêu một số nội dung quan trọng về tăng cường bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, ĐĐCM, phong cách trong sáng và chống tư tưởng cá nhân, lợi dụng chức quyền để tham nhũng của CB, ĐV.

Vănsay Saynhavông (2016), “Quan tâm xây dựng đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào”, [135]. Tác giả đã nêu lại truyền thống tốt đẹp về phẩm chất chính trị, ĐĐCM của đội ngũ CB, ĐV từ thời kỳ đấu tranh cứu nước sang thời kỳ bảo vệ và phát triển đất nước, phần lớn CB, ĐV còn giữ vững phẩm chất chính trị, ĐĐCM, có tinh thần yêu nước sâu sắc, sẵn sàng hy sinh vì đất nước và phục vụ nhân dân. Hiện nay, đất nước Lào đã đi vào thời kỳ đổi mới, hội nhập quốc tế càng cần thiết nâng cao ĐĐCM cho CB, ĐV. Trong thời gian qua, việc nâng cao ĐĐCM cho CB, ĐV thông qua nhiều hình thức, trong đó họp chi bộ, họp cơ quan cũng là một hình thức bồi dưỡng ĐĐCM cho CB, ĐV. Song, tính tích cực của CB, ĐV đang đặt ra nhiều vấn đề: *một là*, một bộ phận CB, ĐV còn

chạy theo lợi ích kinh tế, lợi dụng chức quyền để tham nhũng, tham ô, vi phạm pháp luật; *hai là*, một số cấp ủy chưa thật sự làm tốt công tác giáo dục tư tưởng cho CB, ĐV mình quản lý; *ba là*, quan điểm giai cấp, tinh thần cách mạng và lý tưởng của một số CB, ĐV chưa vững vàng, phẩm chất chính trị, ĐĐCM bị suy thoái, thiếu ý thức tổ chức; *bốn là*, việc vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng của một số CB, ĐV còn hạn chế, tư tưởng bảo thủ còn nặng nề; *năm là*, sự gương mẫu, đi đầu của CB, ĐV trước quần chúng chưa cao, tinh thần hy sinh vì lợi ích chung của đất nước bị giảm sút, tinh thần trung thành với Đảng, Nhà nước có biểu hiện suy thoái, gây ảnh hưởng không tốt đối với vai trò lãnh đạo của Đảng. Xuất phát từ tình trạng đó, tác giả đề xuất một số giải pháp như: *một là*, CB, ĐV phải tích cực tự rèn luyện mình toàn diện, nâng cao tinh thần hy sinh vì đất nước, trung thực, phục vụ nhân dân; *hai là*, CB, ĐV phải chú trọng rèn luyện tinh thần cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; *ba là*, CB, ĐV phải rèn luyện mình, nâng cao tinh thần đoàn kết, tôn trọng yêu mến lẫn nhau, đoàn kết trong Đảng và trong cộng đồng nhân dân rộng rãi; *bốn là*, phải phấn đấu học tập phát triển bản thân, học lý luận chính trị, nhất là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Cayxôn Phômvihân, học tập chuyên môn và học ngoại ngữ... để nâng cao kiến thức; *năm là*, các cấp ủy đảng phải chú ý giáo dục tư tưởng, kiểm tra, kiểm soát CB, ĐV thuộc quyền mình quản lý.

Khămmy Naotuanhang (2016), “Phát huy tư tưởng đạo đức về việc rèn luyện, học tập của Chủ tịch Cayxôn Phômvihân”, [121]. Tác giả nhấn mạnh, Chủ tịch Cayxôn Phômvihân là lãnh tụ vĩ đại và kính yêu của nhân dân các bộ tộc Lào; Người có tấm lòng yêu nước sâu sắc, có tinh thần hy sinh rất cao, làm việc không biết mệt mỏi và giành được nhiều thành tích kể cả thời kỳ đấu tranh cứu nước và thời kỳ bảo vệ và phát triển đất nước. Đặc biệt, Người là tấm gương về sự cần cù nghiên cứu, học tập, hay đọc sách, tìm hiểu tình hình của xã hội, học những cái mới. Ngày nay, mọi CB, ĐV phải học tập tấm gương của Chủ tịch Cayxôn Phômvihân trong tự rèn luyện, học tập.

Bunthoong Chítmany (2016), “Tập trung một số việc về xây dựng Đảng những năm tới”, [99]. Tác giả nhấn mạnh, trong những năm tới phải tăng cường củng cố, chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh, bảo đảm bản chất của giai cấp công nhân, đại diện lợi ích của người lao động và nhân dân cả nước. Trong công tác xây dựng Đảng, phải tập trung thực hiện một số vấn đề: *một là*, tăng cường xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị; *hai là*, củng cố và nâng cao chất lượng của công tác tư tưởng, lý luận của Đảng; *ba là*, rèn luyện phẩm chất chính trị, ĐĐCM; *bốn là*, củng cố các tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, tuân thủ và thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; *năm là*, đổi mới công tác cán bộ; *sáu là*, đổi mới phong cách lãnh đạo của Đảng; *bảy là*, tăng cường chất lượng và tính nghiêm khắc trong công tác kiểm tra.

Khămsavăn Phômmavông (2017), “Rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong điều kiện mới là sự cần thiết khách quan”, [124]. Tác giả đã nêu ra, đạo đức là một trong tiêu chuẩn chất lượng của cán bộ các cấp; đạo đức gắn với tiêu chuẩn và điều kiện cán bộ lãnh đạo các cấp như: tiêu chuẩn về tư tưởng chính trị, tri thức, khả năng, trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, phong cách lãnh đạo, lối sống... tác giả còn nêu một số thực trạng của ĐĐCM của CB, ĐV, từ đó đề xuất một số hình thức, phương pháp và một số nội dung rèn luyện ĐĐCM của CB, ĐV.

Chănsy Pôsykhăm (2017), “Sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào trong hoàn cảnh hội nhập quốc tế”, [130]. Tác giả nêu ra những điều kiện thuận lợi và thách thức đặt ra đối với Đảng NDCM Lào trong điều kiện hội nhập quốc tế, trong đó nhấn mạnh 07 nội dung: *một là*, tăng cường công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, đảm bảo bản chất của Đảng cách mạng, đội tiên phong của giai cấp công nhân và nhân dân lao động; *hai là*, củng cố và nâng cao chất lượng công tác tư tưởng, lý luận của Đảng; *ba là*, rèn luyện phẩm chất chính trị, ĐĐCM, chống chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội dưới mọi hình thức; *bốn là*, củng cố tổ chức đảng các cấp trong sạch,

vững mạnh; *năm là*, đổi mới công tác cán bộ, đề cao tầm quan trọng công tác bảo vệ Đảng và cán bộ; *sáu là*, đổi mới phong cách lãnh đạo của Đảng, tiếp tục kiên trì và phát huy truyền thống tốt đẹp của Đảng; *bảy là*, nâng cao hiệu quả và hiệu lực của công tác KT, GS.

Thông tấn xã Lào (2023), “Đảng viên phải làm gương để rèn luyện, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng”, [138]. Bài viết đã tập trung làm rõ, để rèn luyện, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, ĐĐCM cho CB, ĐV trong giai đoạn tới đòi hỏi: *một là*, đảng viên cần chú trọng nâng cao thái độ quan hệ với quần chúng bằng cách tích cực tham gia vào công việc của quần chúng, lấy công việc của quần chúng làm nơi rèn luyện, coi quần chúng là người xây dựng Đảng; *hai là*, đảng viên phải sống và thực hiện nhiệm vụ của mình thông qua việc tiếp xúc gần gũi với quần chúng, thể hiện sự tôn trọng quần chúng, thấu hiểu những nỗi khổ, bất hạnh, những bức xúc, nguyện vọng của quần chúng; *ba là*, các đảng viên cần tích cực tìm mọi cách để lãnh đạo quần chúng thực hiện các chủ trương, kế hoạch, chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm đạt được nguyện vọng của quần chúng; *bốn là*, vấn đề cơ bản nhất là mọi CB, ĐV phải có quyết tâm cao trong việc rèn luyện bản thân, bắt đầu từ việc nêu cao tinh thần trách nhiệm với nhiệm vụ được giao và nghiêm khắc với bản thân, dũng cảm thay đổi bản thân, sẵn sàng tiếp thu ý kiến phản hồi của người khác một cách chân thành, chính trực, chú ý chống chủ nghĩa tư hữu, thói hợm hĩnh, hẹp hòi, kiêu ngạo.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở NGOÀI NƯỚC

1.2.1. Về đạo đức cách mạng

Hồ Chí Minh nói về đạo đức cách mạng (2007), [31]. Cuốn sách gồm có 5 phần. Phần thứ nhất nêu quan điểm chung của Chủ tịch Hồ Chí Minh về ĐĐCM: ở bất kỳ cương vị nào, bất kỳ làm công việc gì, đều không sợ khó, không sợ khổ, đều một lòng, một dạ phục vụ lợi ích chung của giai cấp, của nhân dân, đều nhằm mục đích xây dựng. ĐĐCM là đạo đức tập thể, nó phải đánh thắng và tiêu diệt chủ nghĩa cá nhân. Phần thứ hai tập trung nêu nội

dung cơ bản của tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh: đạo đức là nền tảng của người cách mạng; cán bộ và đảng viên là những người đem chính sách của Chính phủ, của đoàn thể thi hành trong nhân dân, nếu cán bộ dở thì chính sách hay cũng không thể thực hiện được. Phần thứ ba nêu những chuẩn mực ĐĐCM: trung với nước, hiếu với dân, việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm, việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh; cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư. Phần thứ tư nêu về những nguyên tắc và chuẩn mực ĐĐCM đối với CB, ĐV. Ngoài ra, CB, ĐV - với tư cách là một người cách mạng - tự mình phải: cần kiệm, hòa mà không tư, cả quyết sửa lỗi mình, cẩn thận mà không nhút nhát, hay hỏi, chịu khó, hay nghiên cứu xem xét, vị công vong tư, không hiếu danh, không kiêu ngạo, nói thì phải làm, giữ chủ nghĩa cho vững, hy sinh, ít ham muốn về vật chất; đối với người phải, với từng người thì khoan thứ, với đoàn thể thì nghiêm, có lòng bày vẽ cho người, trực mà không táo bạo và hay xem xét người; đối với việc phải xem xét hoàn cảnh kỹ càng, quyết đoán, dũng cảm và phục tùng đoàn thể. Phần thứ năm nêu những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới, đó là: giáo dục, tu dưỡng bền bỉ suốt đời; nêu gương về đạo đức; xây dựng đạo đức mới đi đôi với đấu tranh chống những biểu hiện phi đạo đức.

Nguyễn Thị Hoài Phương (2012), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng và sự vận dụng của Đảng ta trong giai đoạn hiện nay*, [43]. Cuốn sách gồm 2 chương. Chương 1 nêu những quan điểm cơ bản của Chủ tịch Hồ Chí Minh về ĐĐCM, trong đó tập trung vào 05 vấn đề lớn: *một là*, vai trò của ĐĐCM trong tư tưởng Hồ Chí Minh; *hai là*, ĐĐCM được Chủ tịch Hồ Chí Minh xem xét trong tính kế thừa và phát triển, tính thống nhất và toàn diện; *ba là*, những phẩm chất ĐĐCM cơ bản; *bốn là*, những nguyên tắc rèn luyện ĐĐCM; *năm là*, ĐĐCM và việc vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cuộc đổi mới đất nước hiện nay. Chương 2 trình bày những nội dung vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức trong xây dựng Đảng, gồm 04 nội dung: *một là*, đẩy mạnh công tác lý luận của Đảng; *hai là*, Đảng phải

được xây dựng theo những nguyên tắc của Đảng kiểu mới của giai cấp vô sản; *ba là*, Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn và tự đổi mới; *bốn là*, làm tốt công tác cán bộ.

Mạnh Quang Thắng (2012), *Góp phần tìm hiểu tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, [49]. Cuốn sách gồm 3 chương. Chương 1 trình bày về tư tưởng Hồ Chí Minh. Chương 2 trình bày về đạo đức Hồ Chí Minh, với 06 nội dung chính: *một là*, ĐĐCM là góp phần vào sự phát triển; *hai là*, thấm đượm lòng nhân ái; *ba là*, trung với nước, hiếu với dân; *bốn là*, cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; *năm là*, phải có tinh thần quốc tế trong sáng; *sáu là*, suốt đời tu dưỡng, rèn luyện ĐĐCM.

Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và thế giới đương đại (2015), [5]. Cuốn sách gồm 6 chuyên đề, trong đó chuyên đề 4 đề cập về phong cách và đạo đức Hồ Chí Minh với việc rèn luyện cán bộ lãnh đạo, quản lý. Chuyên đề này đã nêu ra quan niệm về phong cách và phong cách Hồ Chí Minh, hệ thống phong cách gồm: phong cách tư duy, phong cách diễn đạt, phong cách làm việc, phong cách ứng xử và phong cách sinh hoạt. Trong chuyên đề, tác giả đã nêu đặc điểm và bản chất của đạo đức Hồ Chí Minh, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, những phẩm chất cơ bản của ĐĐCM, những nguyên tắc xây dựng đạo đức, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Một nội dung quan trọng là CB, ĐV rèn luyện theo phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh trong điều kiện hiện nay: sự cần thiết, những vấn đề cần nắm vững khi học tập và làm theo phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh. Từ đó, cuốn sách đưa ra 04 giải pháp chủ yếu đẩy mạnh học tập và làm theo phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh của CB, ĐV: *một là*, tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức về phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh cho đội ngũ CB, ĐV; *hai là*, phát huy vai trò, trách nhiệm các tổ chức, lực lượng vào việc giáo dục rèn luyện CB, ĐV theo phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh; *ba là*, phát huy vai trò, trách nhiệm của CB, ĐV trong tự học tập, rèn luyện, theo đạo đức Hồ Chí Minh; *bốn là*, kết hợp chặt

chế giữa học tập và làm theo phong cách Hồ Chí Minh với việc nâng cao chất lượng thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Trần Viết Hoàn (2017), *Đạo đức Bác Hồ - tấm gương soi cho muôn đời*, [19]. Cuốn sách này gồm một số bài viết ngắn gọn, mộc mạc, chân thực, nhưng hết sức sinh động về cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng như những sinh hoạt đời thường của Người. Những chỉ bảo ân cần cùng những lời dạy thiết thực về ĐĐCM cho CB, ĐV là sự kết tinh những giá trị đạo đức, nhân văn của Người; là vũ khí để nhân dân Việt Nam đấu tranh chống lại các hiện tượng tha hóa, biến chất về đạo đức xã hội trong giai đoạn hiện nay. Những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về ĐĐCM đến nay vẫn còn nguyên giá trị và mang hơi thở của thời đại. Tấm gương đạo đức của Người đã chinh phục mọi tấm lòng, mọi người gần xa và Người còn sống mãi trong trái tim nhân loại.

Cao Văn Thanh (2017), "Quan điểm Hồ Chí Minh về vấn đề chống suy thoái đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên", [52]. Tác giả đã chỉ rõ, Hồ Chí Minh đã nghiêm khắc chỉ ra sự suy thoái về ĐĐCM của một số CB, ĐV nắm trong tay quyền lực của bộ máy chính quyền, với những biểu hiện như: *một là*, đề cao lợi ích cá nhân; *hai là*, lợi dụng chức, quyền tham nhũng, hối lộ, bòn rút, lãng phí của công; *ba là*, lối sống cơ hội, buông thả, thực dụng, sự toan tính vụ lợi, ích kỷ, không tu dưỡng và thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, làm xói mòn bản chất tốt đẹp của người CB, ĐV cộng sản; *bốn là*, ngại học tập, lười suy nghĩ, lời nói không đi đôi với việc làm; *năm là*, quan liêu, xa dân, thích nghe thành tích, ngại nghe và nói sự thật. Hồ Chí Minh cho rằng, để phòng, chống tình trạng suy thoái ĐĐCM trong một bộ phận CB, ĐV cần thực hiện đồng bộ các giải pháp. đối với CB, ĐV: *một là*, mỗi CB, ĐV phải học tập, rèn luyện tư cách ĐĐCM thường xuyên, bền bỉ và lâu dài; *hai là*, thấm nhuần và thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; *ba là*, lời nói phải đi đôi với việc làm. Đối với tổ chức đảng, cơ quan chính quyền, đoàn

thể các cấp: *một là*, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, ĐĐCM cho CB, ĐV; *hai là*, thực hiện công tác tuyên truyền, nêu gương những người tốt, việc tốt; *ba là*, thực hiện thường xuyên, nghiêm túc nguyên tắc tự phê bình và phê bình, chống chủ nghĩa cá nhân; *bốn là*, xử lý nghiêm những CB, ĐV vi phạm ĐĐCM, như: chủ nghĩa cá nhân, tham ô, lãng phí.

Trần Minh Trường - Ngô Thị Hảo (2023), “Giá trị bền vững của tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh”, [57]. Theo các tác giả, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh có giá trị bền vững bởi: *một là*, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh thấm đậm triết lý văn hóa, đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và các giá trị tinh hoa của văn hóa nhân loại, được soi sáng bởi thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin; *hai là*, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh có sự thống nhất giữa tính giai cấp, tính dân tộc và tính nhân loại; *ba là*, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh được thể hiện tính thống nhất biện chứng giữa “cái thực tiễn và cái tinh thần”, giữa “thực hành đạo đức và ý thức đạo đức”.

Bùi Thị Ngọc Lan (2023), “Lý luận về đạo đức của Đảng Cộng sản cầm quyền và thực tiễn Việt Nam qua hơn 35 năm đổi mới”, [25]. Sau khi trình bày khái quát chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức của đảng cộng sản cầm quyền, tác giả đã tổng kết các thành tựu của Đảng Cộng sản Việt Nam trong vận dụng, phát triển lý luận về đạo đức của Đảng cầm quyền qua 35 năm đổi mới: *một là*, quy định rõ hơn vai trò, trách nhiệm của đảng cầm quyền; *hai là*, tư duy, nhận thức lý luận về đạo đức của Đảng cầm quyền không ngừng được bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp với bối cảnh mới; *ba là*, xác định rõ hơn về phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện một Đảng cầm quyền.

Lê Thị Hà (2024), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên và sự vận dụng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay”, [17]. Tác giả đã khái quát các đặc trưng ĐĐCM của CB, ĐV: trung với nước, hiếu với dân; cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; yêu thương, quý trọng con người. Từ thực trạng ĐĐCM của CB, ĐV, tác giả đề xuất các

nội dung vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐĐCM của CB, ĐV trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay: *thứ nhất*, kiên quyết thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước trong xây dựng nền ĐĐCM, quét sạch chủ nghĩa cá nhân; *thứ hai*, nền ĐĐCM phải được hòa quyện trong quan hệ bền chặt giữa Đảng và nhân dân; *thứ ba*, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng; *thứ tư*, kiên trì giáo dục ĐĐCM với lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, xây dựng chuẩn mực ĐĐCM cho CB, ĐV.

Phạm Thị Hạnh (2024), “Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam về đạo đức trong giai đoạn hiện nay, [18]. Trong luận án có riêng một tiết trình bày về ĐĐCM và đạo đức của Đảng. Tác giả đã đưa ra khái niệm: “Đạo đức cách mạng là đạo đức mới, hình thành trong cuộc đấu tranh cách mạng do đảng của tầng lớp giai cấp, công nhân lãnh đạo; là hệ thống những giá trị, chuẩn mực, đạo đức để đánh giá và điều chỉnh ứng xử của những người cách mạng (đảng viên, cán bộ) trong quan hệ với nhau và quan hệ với tổ chức, với xã hội, với nhân dân, được thực hiện bởi niềm tin vào mục đích, lý tưởng cộng sản, bởi sức mạnh của cách mạng, của truyền thống và dư luận xã hội”.

1.2.2. Về giáo dục, bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên

Đỗ Xuân Tuất (2011), “Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác giáo dục đạo đức cách mạng đối với cán bộ, đảng viên từ năm 1994 đến năm 2006”, [60]. Tác giả luận án đã trình bày những quan điểm và thực tiễn của Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác giáo dục ĐĐCM cho CB, ĐV từ năm 1994 đến năm 1999, cuộc vận động giáo dục ĐĐCM cho CB, ĐV từ năm 1999 đến năm 2006 và nêu ra những nguyên nhân và những kinh nghiệm.

Nguyễn Tiến Quốc (2012), “*Đạo đức là cái gốc của người cách mạng*” - *giá trị của luận điểm này đối với việc rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên trước thử thách của nền kinh tế thị trường*” [44]. Tác giả đã nêu, việc bồi dưỡng, nâng cao ĐĐCM cho đội ngũ CB, ĐV trước tác động của cơ chế KTTT là một đòi hỏi tất yếu khách quan, xuất phát từ vai trò của đạo đức, yêu

cầu giữ vững và phát huy đạo đức mới, ĐĐCM của đội ngũ CB, ĐV trong điều kiện Đảng cầm quyền. Đó cũng là vấn đề có tính nguyên tắc trong nhận thức và chỉ đạo công tác xây dựng Đảng hiện nay, cho nên chức trách, nhiệm vụ của CB, ĐV nói chung, cán bộ lãnh đạo nói riêng phải thể hiện rõ “chuẩn mực đạo đức người cách mạng”. Đồng thời, CB, ĐV cần tuân thủ nghiêm ngặt Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng về những điều đảng viên được làm và đặc biệt là luôn học tập, làm theo tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Tác giả nêu ra một số giải pháp chủ yếu nhằm giáo dục, nâng cao ĐĐCM cho CB, ĐV: *một là*, giữ vững và phát huy giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, đạo đức mới, đạo đức của người cách mạng; *hai là*, cần nghiên cứu xác định, bổ sung, hoàn chỉnh định hướng chuẩn mực, thang giá trị ĐĐCM cho đội ngũ CB, ĐV trong điều kiện phát triển KTTT, trước tác động của cơ chế thị trường, sự biến đổi thang giá trị đạo đức và các chuẩn giá trị đạo đức của thời mở cửa, hội nhập đang diễn ra nhanh chóng trong xã hội; *ba là*, tăng cường giáo dục, bồi dưỡng ĐĐCM cho từng CB, ĐV; *bốn là*, đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Phạm Văn Thạch (2012), *Nâng cao đạo cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân* - hành động thiết thực “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, [53]. Tác giả đánh giá, tình hình chung trong quá trình phát triển nền KTTT định hướng XHCN và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế có những mặt tiêu cực khách quan tác động vào tư tưởng mỗi người, kích thích chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa thực dụng, làm suy giảm sự cố kết của cộng đồng dân tộc. Mặc dù công tác xây dựng Đảng trong những năm qua đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, song cũng còn nhiều yếu kém, khuyết điểm. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ CB, ĐV, công chức đã và đang làm giảm sức chiến đấu của Đảng, làm giảm niềm tin của nhân dân vào Đảng. Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch cũng tận dụng điều kiện đó để thực hiện chiến lược “diễn

biến hòa bình”, gây bạo loạn lật đổ, đẩy mạnh khuyến khích lối sống cá nhân, thực dụng, hưởng thụ, vọng ngoại, kích động chống Đảng, chống Nhà nước Việt Nam XHCN. Trong điều kiện đó, tác giả cho rằng, việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về nâng cao ĐĐCM, quét sạch chủ nghĩa cá nhân, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân trong giai đoạn hiện nay là một giải pháp quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng, góp phần làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, hoàn thành trách nhiệm vẻ vang trước Tổ quốc và nhân dân.

Tập Cận Bình (2015), *Hành chính đất nước và quản lý chính trị*, [136]. Tác giả đã nêu nhiều nội dung quan trọng liên quan đến việc xây dựng đạo đức của Đảng Cộng sản Trung Quốc: *một là*, dùng đầu óc rút ra kinh nghiệm của lịch sử đầy lùi, chống tham nhũng và phát huy sự trong sạch; *hai là*, thúc đẩy xây dựng phong cách trong sạch của Đảng và chống sự tham nhũng vào chiều sâu; *ba là*, nâng cấp khả năng lãnh đạo của Đảng; *bốn là*, nhờ sự học tập để tiến lên trong tương lai; *năm là*, ra sức bồi dưỡng và lựa chọn cán bộ tốt, Đảng và nhân dân cần; *sáu là*, nhân dân bước vào đời sống tốt đẹp lên là chiến lược phấn đấu của chúng ta; *bảy là*, thương yêu nhân dân như thương yêu bố mẹ của mình; *tám là*, làm việc phải làm tại chỗ, sự tiến lên phải đi trước (đi đầu), trong đó có nhiều nội dung nói về phát huy phong cách và tăng cường rèn luyện, ý thức đảng, phẩm chất đạo đức đảng và thúc đẩy chống tham nhũng, lãng phí và phát huy sự trong sạch.

Tạ Ngọc Tấn (2017), “Vấn đề đạo đức trong xây dựng Đảng hiện nay”, [47]. Để thực hiện theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI và Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII, tác giả đưa ra 06 nội dung cần chú ý. *Thứ nhất*, cần nhận thức về sự thay đổi một cách căn bản môi trường xã hội, điều kiện sống và những yếu tố tác động vào quá trình hình thành, duy trì, ổn định nhân cách đạo đức của CB, ĐV trong điều kiện hiện nay. *Thứ hai*, sự thay đổi về môi trường xã hội, điều kiện sống tất yếu tất yếu

dẫn đến sự lạc hậu, kém hiệu quả của một số nội dung, phương pháp cũ của công tác xây dựng Đảng về đạo đức, đòi hỏi phải nghiên cứu, xem xét, xây dựng một cách đồng bộ, những nội dung, phương pháp phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh mới. *Thứ ba*, thực thi đồng bộ các giải pháp về tổ chức, cán bộ trong Đảng, về kỷ luật, kỷ cương trong HTCT, về KT, GS của nhân dân và các đoàn thể CT-XH. *Thứ tư*, việc xây dựng và thực hiện các chuẩn mực đạo đức trong xây dựng Đảng không thể tách rời các điều kiện về đánh giá sử dụng, loại trừ các phần tử thoái hóa, biến chất ra khỏi đội ngũ của Đảng, về chế độ đãi ngộ, đối với CB, ĐV. *Thứ năm*, xây dựng đạo đức không thể chỉ dựa vào tinh thần tự giác của CB, ĐV. *Thứ sáu*, thực hiện dân chủ thực chất trong Đảng và trong xã hội.

Trần Đình Thắng (2017), “Phòng, chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Đảng Cộng sản Việt Nam”, [50]. Tác giả đã phân tích sự nguy hiểm, tác hại của tình trạng suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ CB, ĐV, công chức, viên chức. Dựa trên tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, tác giả đề xuất mục tiêu và các nhóm giải pháp về xây dựng, chỉnh đốn Đảng: *một là*, nghiêm túc kiểm tra, đánh giá, nhận thức đúng biểu hiện, mức độ, phương thức, nguyên nhân, hậu quả của sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ CB, ĐV; *hai là*, coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn gắn với giáo dục, bồi dưỡng về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của CB, ĐV, công chức; *ba là*, đề cao tự phê bình và phê bình gắn với tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động công vụ của CB, ĐV công chức; *bốn là*, làm tốt công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ CB, ĐV, công chức đủ phẩm chất, năng lực theo yêu cầu hoạt động công vụ; *năm là*, phát huy sức mạnh tổng hợp trong phòng, chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ CB, ĐV, công chức.

Dương Trung Ý (2017), “Xây dựng đạo đức của cán bộ, đảng viên, chống chủ nghĩa cá nhân, bè phái, “lợi ích nhóm””, [71]. Tác giả đã nêu đặc

điểm, chuẩn mực, tầm quan trọng của ĐĐCM đối với người CB, ĐV; phân tích sự nguy hiểm của chủ nghĩa cá nhân, bè phái, “lợi ích nhóm” trong bộ máy của Đảng và Nhà nước dẫn đến suy thoái về phẩm chất chính trị, ĐĐCM của CB, ĐV, đặc biệt là cán bộ, công chức. Từ tình hình chủ nghĩa cá nhân, bè phái, “lợi ích nhóm”, tác giả đã đưa ra một số biện pháp chủ yếu để chống và ngăn chặn chủ nghĩa cá nhân, bè phái “lợi ích nhóm”: *một là*, tăng cường giáo dục về ĐĐCM, lấy đạo đức là tiêu chuẩn, điều kiện hàng đầu trong đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ; *hai là*, thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng; *ba là*, tiết tuc hoàn thiện các chế, quy định, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; *bốn là*, tăng cường dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác tổ chức, cán bộ và trong các hoạt động kinh tế, hoạch định chính sách cũng như nghiêm khắc xử lý các trường hợp vi phạm nguyên tắc, kỷ luật; *năm là*, phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội (CT-XH) và các cơ quan thông tấn, báo chí.

Ban Tuyên giáo Trung ương (2018), *Giáo dục đạo đức cách mạng trong thời kỳ mới*, [2]. Cuốn sách gồm 04 chuyên đề. Chuyên đề 1 nêu về đạo đức và vai trò của đạo đức trong đời sống xã hội. Trong chuyên đề này có ba nội dung: *một là*, một số vấn đề chung về đạo đức; *hai là*, khái lược chuẩn mực đạo đức trong các chế độ xã hội; *ba là*, vai trò, chức năng của đạo đức. Chuyên đề 2 khái quát truyền thống đạo đức của dân tộc Việt Nam, gồm 04 nội dung: *một là*, sự hình thành và phát triển truyền thống đạo đức của dân tộc Việt Nam; *hai là*, truyền thống đạo đức dân tộc trong quan hệ với thiên nhiên; *ba là*, truyền thống đạo đức dân tộc trong việc bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ; *bốn là*, truyền thống đạo đức dân tộc trong cuộc sống cộng đồng. Chuyên đề 3 trình bày về tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, với 03 nội dung: *một là*, nguồn gốc tư tưởng Hồ Chí Minh; *hai là*, nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức mới, ĐĐCM; *ba là*, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Chuyên đề 4 đề cập về giáo dục đạo đức cho CB, ĐV trong thời kỳ mới, với 03 nội dung: *một là*, sự cần thiết đẩy mạnh

giáo dục đạo đức cho CB, ĐV trong giai đoạn hiện nay; *hai là*, phương hướng giáo dục đạo đức cho CB, ĐV hiện nay; *ba là*, giải pháp đẩy mạnh giáo dục đạo đức cho CB, ĐV hiện nay.

Nguyễn Chí Mỹ (2018), “Nhận diện suy thoái về đạo đức của cán bộ, đảng viên - những yếu tố tác động và giải pháp phòng ngừa”, [40]. Tác giả phân tích thực trạng suy thoái về đạo đức của CB, ĐV trong những năm qua, với những biểu hiện rất cụ thể. Để hiểu rõ thêm nguyên nhân tác động đến sự suy thoái về đạo đức, tác giả đã nêu những yếu tố tác động đến đạo đức của CB, ĐV trong giai đoạn hiện nay: *một là*, mặt trái của KTTT và toàn cầu hóa; *hai là*, sức chiến đấu của không ít tổ chức đảng còn yếu; *ba là*, thực hiện các nguyên tắc trong sinh hoạt đảng ở không ít tổ chức đảng chưa nghiêm túc; *bốn là*, hệ thống cơ chế, chính sách chưa phù hợp, công tác KT, GS và kỷ luật đảng chưa nghiêm; *năm là*, công tác giáo dục ĐĐCM cho đảng viên chưa thường xuyên, liên tục, hiệu quả chưa cao. Từ tình hình đó, tác giả đưa ra một số giải pháp chủ yếu phòng ngừa suy thoái về đạo đức trong CB, ĐV: *một là*, nhận thức đầy đủ, sâu sắc cuộc đấu tranh phòng, chống suy thoái về đạo đức trong CB, ĐV; *hai là*, quyết liệt triển khai bốn nhóm giải pháp mà Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII đã đề ra và các quyết định, quy định của Đảng.

Nguyễn Trọng Chuẩn (2018), "Xây dựng Đảng về đạo đức là nhiệm vụ cấp thiết trong bối cảnh hiện nay", [6]. Tác giả đã chỉ ra, những đại chiến thắng của nhân dân Việt Nam trong giai đoạn đấu tranh cứu nước chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ dưới sự lãnh đạo của Đảng có một nguyên nhân quan trọng là Đảng thể hiện rõ ĐĐCM, CB, ĐV sẵn sàng chấp nhận hy sinh, kể cả hy sinh tính mạng vì độc lập của Tổ quốc và hạnh phúc của nhân dân, nên nhân dân Việt Nam rất tự hào và tin tưởng, đồng lòng, ủng hộ Đảng. Trong thời kỳ đổi mới đất nước, nhân dân mong muốn Đảng chú trọng xây dựng Đảng về đạo đức, thật sự tiêu biểu cho ĐĐCM.

Nguyễn Thái Học (2018), “Các tỉnh ủy ở Nam Trung Bộ lãnh đạo ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong đội

ngũ cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý giai đoạn hiện nay”, [20]. Tác giả luận án đã làm rõ cơ sở lý luận của công tác ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, xây dựng các khái niệm liên quan đến luận án, đánh giá tình hình, thực trạng các tỉnh ủy ở Nam Trung Bộ lãnh đạo ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của ĐNCB diện BTVTU ở các tỉnh Nam Trung Bộ quản lý từ năm 2010 đến nay và đề xuất 07 nhóm giải pháp để các tỉnh ủy làm tốt hơn công tác này.

Đỗ Anh Vinh (2018), “Giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn hiện nay”, [67]. Tác giả đã làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về ĐĐCM và công tác giáo dục, rèn luyện ĐĐCM của CB, ĐV nói chung, ĐNCB hậu cần nói riêng; xây dựng các khái niệm liên quan đến luận án; đánh giá tình hình, thực trạng của công tác giáo dục ĐĐCM của ĐNCB hậu cần từ năm 2005 đến năm 2018. Tác giả đã phân tích các nguyên nhân và rút ra những kinh nghiệm, đề xuất 05 nhóm giải pháp để tăng cường giáo dục, rèn luyện ĐĐCM của ĐNCB hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam.

Hồ Thanh (2021), “Một số điểm trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức của Đảng Cộng sản Trung Quốc”, [48]. Bài biết tập trung phân tích một số vấn đề chính về công tác xây dựng Đảng về đạo đức của Đảng Cộng sản Trung Quốc: *một là*, Đảng Cộng sản Trung Quốc luôn coi trọng vấn đề con người, xây dựng ĐNCB lãnh đạo ưu tú, tinh hoa và gần gũi vì sự nghiệp chung của Đảng, chính quyền và nhân dân; Đảng Cộng sản Trung Quốc coi trọng, quyết tâm và kiên trì chống và phòng tham nhũng, chống tha hóa, biến chất và đề cao liêm chính; *hai là*, công tác xây dựng Đảng về đạo đức (Đảng Cộng sản Trung Quốc gọi là “Đảng phong”) là đề cập đến “tác phong” của CB, ĐV trước quần chúng nhân dân; xây dựng “Đảng phong” được xem là “xây dựng con đê phòng hộ” hướng tới xây dựng liêm chính và chống tham nhũng với hai phòng tuyến: đạo đức và kỷ luật của Đảng, pháp luật Nhà nước nghiêm minh, *ba là*, thường xuyên hóa, chế độ hóa giáo dục, học tập “hai học,

một làm” (Học tập Điều lệ Đảng, học tập và quán triệt tinh thần các phát biểu quan trọng của Tổng Bí thư Tập Cận Bình; làm đảng viên đủ tư cách). Trong quá trình xây dựng, phát triển những chuẩn mực đạo đức người CB, ĐV, nhất là cán bộ lãnh đạo, phải luôn gắn với những “giá trị văn hóa, đạo đức Trung Hoa”.

Chai Yanping (2021), “Bản chất đạo đức cách mạng của cán bộ Đảng Cộng sản Trung Quốc”, [72]. Tác giả đã tập trung phân tích những nội dung chính: (1) Tính chất cách mạng là một đặc điểm quan trọng trong đạo đức của người cộng sản Trung Quốc, nhất là trong bối cảnh CNXH đặc sắc Trung Quốc bước vào kỷ nguyên mới, nhiệm vụ quan trọng mà nó phải đối mặt là xóa đói, giảm nghèo và đạt được thịnh vượng chung; (2) Nội hàm phong phú về ĐĐCM của những người cộng sản Trung Quốc tiêu biểu là không sợ hy sinh gian khổ, độc lập tự chủ, đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, bản lĩnh không sợ kẻ thù hùng mạnh, không sợ rủi ro, dám chiến đấu, dám làm, tích cực cống hiến; (3) Chú trọng phòng, chống tham nhũng, nâng cao tinh thần đoàn kết, thống nhất trong Đảng, nâng cao sự gắn kết và làm sâu sắc thêm hiểu biết, tăng cường tính tự giác, hình thành phong cách đạo đức tốt.

Lê Thị Nam An (2021), “Sự lệch chuẩn đạo đức công vụ trong một bộ phận công chức và giải pháp khắc phục”, [1]. Tác giả đã nêu chuẩn đạo đức công vụ: trung thành với sự nghiệp của Đảng và dân tộc; có lối sống lành mạnh, tác phong mẫu mực, có tinh thần trách nhiệm cao trong công vụ; có tinh thần tập thể cao, phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ công vụ; có tinh thần vì dân. Sau khi nêu những biểu hiện lệch chuẩn đạo đức công vụ trong một bộ phận công chức, tác giả đã đề xuất giải pháp khắc phục tình trạng này: *một là*, hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN, nhất là hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách; *hai là*, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, phát huy tính tích cực, chủ động, nâng cao ý thức tự tu dưỡng, tự rèn luyện đạo đức công vụ của công chức; *ba là*, tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của công chức, khen thưởng và kỷ luật trong hoạt động công vụ.

Hồng Thế Vinh (2022), “Nâng cao đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng”, [68]. Sau khi trình bày khái niệm và thực trạng đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức, tác giả đã đề xuất các giải pháp nâng cao đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức: *một là*, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức về yêu cầu và trách nhiệm của bản thân trong thực hành đạo đức công vụ; *hai là*, xây dựng và hoàn thiện các quy định của pháp luật về thực hành đạo đức công vụ; *ba là*, quán triệt và thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng liên quan đến thực hành đạo đức đối với cán bộ, công chức; *bốn là*, nêu cao vai trò gương mẫu của cán bộ, công chức trong thực hành đạo đức công vụ; *năm là*, tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho ĐNCB, công chức; *sáu là*, tăng cường kỷ luật, kỷ cương và thực hiện tốt cơ chế giám sát trong thực hành đạo đức công vụ của cán bộ, công chức.

Nguyễn Xuân Trung - Nguyễn Thị Huyền Trang (2023), “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về “liêm”, “chính” và vận dụng trong công tác cán bộ hiện nay*”, [56]. Sau khi trình bày khái quát tư tưởng Hồ Chí Minh về “liêm”, “chính”, các tác giả đã đề xuất 05 giải pháp vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về “liêm”, “chính” trong việc giáo dục, rèn luyện phẩm chất “liêm”, “chính” của ĐNCB, công chức hiện nay: *một là*, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục đức “liêm”, “chính” cho ĐNCB, công chức; *hai là*, thực hiện nghiêm túc các khâu trong công tác cán bộ; *ba là*, nêu cao tính tự giác của cán bộ công chức trong việc rèn luyện đức “liêm”, “chính”; *bốn là*, thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; *năm là*, tăng cường thực hiện công tác KT, GS việc tu dưỡng, rèn luyện đức “liêm”, “chính” của cán bộ, công chức.

Trần Ánh Tuyết (2023), “Công tác xây dựng Đảng của Đảng Cộng sản Trung Quốc và một số gợi mở đối với Việt Nam”, [63]. Bài viết đã tập trung phân tích: Với hơn một thế kỷ phát triển và bảy chục năm giữ vai trò là đảng cầm quyền, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là trong việc xây dựng cơ sở xã hội vững

chắc cho Đảng; từ Đại hội XVIII, dưới sự lãnh đạo của Tổng Bí thư Tập Cận Bình, Đảng Cộng sản Trung Quốc không ngừng nâng cao nhận thức về quy luật xây dựng Đảng cầm quyền trong bối cảnh mới và tích cực đề xuất tư tưởng, đường lối, chủ trương và biện pháp mới nhằm thúc đẩy mạnh mẽ công tác xây dựng Đảng; trong bối cảnh hiện nay, công tác xây dựng Đảng của Đảng Cộng sản Trung Quốc đặt ưu tiên vào những vấn đề chủ chốt như cải thiện hiệu suất lãnh đạo của Đảng, không ngừng tăng cường khả năng cầm quyền và trình độ lãnh đạo, quản lý Đảng một cách nghiêm túc và toàn diện, “siết chặt” cơ cấu chính trị, đẩy mạnh giám sát nhằm thúc đẩy cuộc đấu tranh chống tham nhũng.

1.3. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN CẦN TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU

1.3.1. Những kết quả nghiên cứu của các công trình đã công bố

Đã có khá nhiều công trình khoa học ở nước Lào và ở các nước ngoài nêu ra những quan niệm, khái niệm về đạo đức, ĐĐCM; công tác giáo dục, nâng cao, rèn luyện, tăng cường ĐĐCM cho CB, ĐV, trong đó có cán bộ diện BTVTU quản lý. Các kết quả nghiên cứu trong các công trình tiêu biểu đã được tổng quan liên quan phần nhiều đến những nội dung trong chương lý luận và giải pháp của luận án. Đồng thời, một số kết quả nghiên cứu là chỉ dẫn quan trọng để tác giả nghiên cứu nội dung về thực trạng của luận án. Có thể đánh giá một cách tổng quát những kết quả nghiên cứu chủ yếu của các công trình khoa học đã công bố trên các nội dung chính sau:

Một là, nhiều công trình đã làm rõ khái niệm ĐĐCM, những nội dung chủ yếu của ĐĐCM, vai trò của ĐĐCM đối với chất lượng của người CB, ĐV và đối với uy tín của Đảng, Nhà nước và sự nghiệp cách mạng

Cùng với việc phân tích, làm rõ khái niệm, những nội dung chủ yếu của ĐĐCM, nhiều công trình đã đi sâu phân tích những đặc trưng chủ yếu trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, tư tưởng đạo đức Cayxôn Phômvihản. Đây là

những nội dung luận án có thể kế thừa khi xác định những chuẩn mực ĐĐCM mà các cán bộ diện BTVTU quản lý ở Lào cần có; sự cần thiết phải giáo dục, rèn luyện, bồi dưỡng để ĐNCB này đạt được các chuẩn mực đó, nhất là trong điều kiện hiện nay.

Hai là, một số công trình đã làm rõ quan niệm, yêu cầu, nội dung và phương thức bồi dưỡng ĐĐCM cho CB, ĐV trong tình hình hiện nay

Các công trình đều khẳng định, giáo dục, bồi dưỡng ĐĐCM cho CB, ĐV là công việc quan trọng, thường xuyên, lâu dài, bằng sự nỗ lực chung của Đảng và sự tham gia của nhân dân; nội dung và phương thức giáo dục, bồi dưỡng ĐĐCM cho CB, ĐV phải bảo đảm phù hợp với hoàn cảnh mới, với từng đối tượng và phải đạt được chất lượng, hiệu quả, tránh hình thức, “xây” đi đôi với “chống”. Đây là những gợi ý thiết thực để tác giả tham khảo xây dựng khung lý thuyết về bồi dưỡng ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý ở Lào hiện nay.

Ba là, một số công trình nghiên cứu đã đánh giá, phân tích thực trạng ĐĐCM của ĐNCB, nhất là tình trạng suy thoái ĐĐCM của một bộ phận không nhỏ CB, ĐV, với những biểu hiện khác nhau; chỉ ra những nguyên nhân chủ quan, khách quan của tình hình này

Các công trình đã khẳng định những tiến bộ về đạo đức của ĐNCB trong thích ứng với hoàn cảnh mới, đồng thời thẳng thắn chỉ ra những hạn chế về phẩm chất đạo đức của ĐNCB, nhất là các cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, trong đó có tình trạng suy thoái ĐĐCM của một bộ phận không nhỏ CB, ĐV. Những đánh giá này giúp tác giả luận án có được bức tranh tổng quát để có căn cứ thực tiễn khi đánh giá thực trạng ĐĐCM của ĐNCB diện BTVTU quản lý ở Lào hiện nay.

Bốn là, khá nhiều công trình đã nêu những đánh giá về ưu điểm, hạn chế trong công tác giáo dục, rèn luyện ĐĐCM cho CB, ĐV nói chung và một số loại cán bộ nói riêng cả về nội dung, phương pháp giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện ĐĐCM cho CB, ĐV

Tiếp cận từ những góc độ khác nhau, về những đối tượng cán bộ khác nhau, hoạt động của các cấp ủy đảng khác nhau, nhiều công trình đã phân tích, đánh giá sâu sắc về thực trạng, chất lượng và hiệu quả công tác tư tưởng nói chung, công tác giáo dục, rèn luyện cán bộ nói riêng đối với việc xây dựng phẩm chất ĐĐCM cho đội ngũ CB, ĐV. Những nội dung này được tác giả tham khảo khi đánh giá thực trạng rèn luyện ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở Lào.

Năm là, một số công trình đã đề xuất những giải pháp tăng cường giáo dục, bồi dưỡng, nâng cao ĐĐCM cho CB, ĐV

Trong nhiều công trình đã đề xuất các giải pháp: tăng cường vai trò, nâng cao chất lượng lãnh đạo của cấp ủy đảng và tổ chức cơ sở đảng; xây dựng, hoàn thiện các quy định về phẩm chất đạo đức của CB, ĐV trong tình hình mới; phát huy vai trò của các tổ chức CT-XH và nhân dân; tăng cường công tác KT, GS của tổ chức cơ sở đảng; xử lý nghiêm minh, kịp thời các CB, ĐV vi phạm ĐĐCM; phát huy tính tự giác tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao ĐĐCM của từng CB, ĐV. Đây là những gợi ý tốt để tác giả luận án tham khảo khi đề xuất các giải pháp tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở CHDCND Lào.

1.3.2. Những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu

Nhìn chung, đến nay chưa có công trình nào tập trung nghiên cứu về bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở CHDCND Lào giai đoạn hiện nay. Trên cơ sở kế thừa có chọn lọc kết quả nghiên cứu của các công trình đã công bố, luận án sẽ tiếp tục tập trung nghiên cứu, làm rõ những vấn đề về cơ sở lý luận, thực trạng và giải pháp, trong đó bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

Một là, trên cơ sở nghiên cứu làm rõ các khái niệm đạo đức, ĐĐCM, những nội dung của ĐĐCM, xây dựng khái niệm, nội dung và phương thức hoạt động bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở CHDCND Lào giai đoạn hiện nay

Trong nội dung nghiên cứu này, luận án chú trọng làm rõ những nét đặc thù trong chuẩn mực ĐĐCM của CB, ĐV Lào; sự khác biệt của việc bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý so với việc bồi dưỡng ĐĐCM cho các loại cán bộ, công chức khác về cả nội dung và phương thức bồi dưỡng; vai trò, trách nhiệm của các chủ thể trong công tác này.

Hai là, đánh giá thực trạng ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý và thực trạng công tác bồi dưỡng ĐĐCM của các BTVTU ở CHDCND Lào

Trên cơ sở các tiêu chí phẩm chất ĐĐCM của CB, ĐV, những nội dung và phương thức bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở Lào giai đoạn hiện nay, luận án khảo sát, phân tích, đánh giá những ưu điểm, khuyết điểm trong bồi dưỡng ĐĐCM của các BTVTU ở CHDCND Lào đối với cán bộ diện BTVTU quản lý từ năm 2015 đến nay, chỉ ra các nguyên nhân, những kinh nghiệm như là cơ sở để nghiên cứu đề xuất phương hướng, giải pháp tăng cường công tác này.

Ba là, đề xuất phương hướng và những giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở Lào đến năm 2035, trong đó chú trọng luận giải một số giải pháp mang tính đột phá gắn với những nội dung được đề cập trong Đại hội XII của Đảng NDCM Lào

Trên cơ sở phân tích những thuận lợi, khó khăn tác động và yêu cầu mới, xuất phát từ thực trạng đạo đức và thực trạng công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý, nhất là các hạn chế, nghiên cứu đề xuất phương hướng chung, các phương hướng cụ thể và những giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở Lào đến năm 2035, với các căn cứ lý luận và thực tiễn xác đáng.

Tiểu kết chương 1

Đến nay đã có nhiều công trình khoa học ở trong và ngoài nước Lào nghiên cứu, trình bày các vấn đề chủ yếu liên quan đến ĐĐCM và giáo dục, bồi dưỡng ĐĐCM cho CB, ĐV nói chung, cán bộ diện BTVTU quản lý nói riêng, trong đó nhiều công trình nghiên cứu khá sâu rộng nhiều khía cạnh về

ĐĐCM của người cán bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng Cayxôn Phômvihản cũng như theo các quy định của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng NDCM Lào qua các thời kỳ. Đây là những công trình nghiên cứu ĐĐCM của CB, ĐV hết sức có giá trị lý luận cũng như thực tiễn để tác giả có thêm nhiều kiến thức trong việc nhìn nhận, đánh giá, phân tích, luận giải những kiến thức chuyên sâu về ĐĐCM cho cán bộ.

Để nghiên cứu về bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở CHDCND Lào cần tìm hiểu và nghiên cứu, khai thác các công trình có liên quan đến vấn đề này cả về lý luận và thực tiễn, thực trạng và các giải pháp. Những nội dung về lý luận, những số liệu, tài liệu thực tế được đề cập rất phong phú, cập nhật và tin cậy, phù hợp với thực tiễn trong các công trình khoa học đã công bố có giá trị tham khảo, mang tính ứng dụng phổ biến trong lĩnh vực bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở CHDCND Lào, định hướng trong quá trình nghiên cứu đề tài, tác giả luận án có thể kế thừa, phát triển các luận điểm để giải quyết các vấn đề có liên quan đến luận án.

Tuy vậy, có thể thấy, hiện tại chủ đề “Bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở CHDCND Lào giai đoạn hiện nay” chưa được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm, tìm hiểu chuyên sâu; còn nhiều nội dung về lý luận, thực trạng và giải pháp chưa được luận giải rõ ràng, cập nhật. Do vậy, việc tác giả lựa chọn đề tài này vừa có ý nghĩa lý luận nhằm hệ thống hóa các kiến thức có liên quan, vừa có giá trị thực tiễn trong việc phân tích thành tựu cũng như các vấn đề đang nảy sinh tại nước CHDCND Lào về bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý.

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ BỒI DƯỠNG ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO CÁN BỘ ĐIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

2.1. CÁC TỈNH, ĐẢNG BỘ TỈNH; TỈNH ỦY, BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY VÀ CÁN BỘ ĐIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

2.1.1. Khái quát về các tỉnh ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào

2.1.1.1. Điều kiện tự nhiên

Nước Lào là một trong ba quốc gia nằm trên bán đảo Đông Dương và cũng là quốc gia trung tâm của Đông Nam Á lục địa, với diện tích 236.800 km², có cực Bắc nằm tại bản Lanetoui của tỉnh Phongsaly, cực Nam thuộc bản Beungngam của tỉnh Champasack, cực Đông Nam thuộc tại bản Namxekamane tỉnh Atôpơ, cực Đông Bắc nằm tại bản Napaobannetao của tỉnh Hủa Phăn, cực Tây thuộc bản Khuang của tỉnh Bôkeo. Nước Lào là quốc gia duy nhất trong khu vực không tiếp giáp biển, nhưng có đường biên giới với 5 quốc gia: Việt Nam (2337 km), Thái Lan (1835 km), Trung Quốc (508 km), Campuchia (535 km), Mianma (236 km) [74, tr. 2-3].

Cũng như nhiều quốc gia ở châu Á, Lào là quốc gia có địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích, với khoảng gần 80%, trong đó có 18 ngọn núi cao trên 1.000 m so với mực nước biển (cao nhất là núi Phubia, cao 2.820 m). Ngoài ra, Lào cũng là nước có 13 con sông, với độ dài từ 90 km đến 1.898 km (trong đó dài nhất là sông Mê Kông) chảy dọc theo hướng Bắc Nam và Đông Tây của đất nước. Các tỉnh ở Lào có một số khoáng sản và lợi thế về nguồn lợi lâm sản, thủy điện, nông sản.

Nước Lào có ba cấp hành chính là cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện; tỉnh là cấp hành chính địa phương cao nhất. Hiện nay, Lào có 18 tỉnh, thành phố (01 thành phố Thủ đô Viêng Chăn, 17 tỉnh), trong đó 08 tỉnh ở miền

Bắc (Bokèo, Luông Prabang, Xiêng Khoảng, Hủa Phăn, Luông Nặmthà, Sainhabôli, Phongsalỳ, Uđômxay); 05 tỉnh ở miền Trung (Viêng Chăn, Xaysômbun, Khăm Muộn, Bôlykhămsay, Savanakhét) và 04 tỉnh ở miền Nam (Sê Kông, Champasắc, Atôpơ, Salavan); với 148 huyện và 8.464 bản. Trong số các tỉnh, tỉnh Savanakhét có diện tích rộng nhất (21.774 km²), tỉnh Saisômbun có diện tích nhỏ nhất (4.506 km²), bình quân mỗi tỉnh có diện tích 13.156 km².

Bảng 2.1: Diện tích các tỉnh của CHDCND Lào

STT	Tỉnh	Diện tích (km ²)	STT	Tỉnh	Diện tích (km ²)
1	Bokèo	6.196	10	Xaysômbun	4.506
2	Luông Prabang	16.875	11	Khăm Muộn	16.315
3	Xiêng Khoảng	15.880	12	Bôlykhămsay	14.863
4	Hủa Phăn	16.500	13	Savanakhét	21.774
5	Luông Nặmthà	9.325	14	Sê Kông	7.665
6	Phongsalỳ	16.389	15	Champasắc	15.415
7	Uđômxay	15.370	16	Atôpơ	10.320
8	Viêng Chăn	15.927	17	Salavan	10.691
9	Sainhabôli	16.389			

Nguồn: [75].

2.1.1.2. Tình hình kinh tế

Các tỉnh ở Lào vốn có nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, chủ yếu là tự túc, tự cấp, kinh tế hàng hóa chậm phát triển, nhiều địa phương có tỷ lệ hộ nghèo cao. Trong quá trình đổi mới, mở cửa những năm qua, Lào khuyến khích phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, đã đạt được những thành tựu đáng kể sau khi ban hành việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 42/TTCP về thực hiện Luật Doanh nghiệp vừa và nhỏ số 11/QH ngày 21-12-2011 của Quốc hội, thiết lập mạng lưới cung cấp dịch vụ để tư vấn về phát triển kinh doanh, tạo môi trường pháp lý và quản lý thuận lợi bằng cách cải tiến việc đăng ký doanh nghiệp, tăng cường các cuộc đối thoại giữa Chính phủ và các nhà đầu tư ở cấp tỉnh, thủ tục đăng ký kinh doanh đã được đơn giản hóa, thuận tiện và nhanh chóng, chi phí đăng ký đã giảm từ 100.000 - 200.000 kip xuống còn khoảng 40.000 - 90.000 kip, thời gian thực hiện thủ tục đã giảm còn 3-10

ngày làm việc, số tài liệu hỗ trợ cho việc đăng ký đã giảm từ 18 xuống còn 6. Ngoài ra, Lào đã nghiên cứu và thúc đẩy chiến lược “một huyện một sản phẩm” đồng thời xây dựng cơ chế liên minh giữa các doanh nghiệp lớn và nhỏ để khuyến khích các doanh nghiệp lớn cung cấp các sản phẩm và dịch vụ do các doanh nghiệp nhỏ [73, tr. 47].

Nhờ các bước đi hợp lý trong quá trình phát triển, tốc độ tăng trưởng kinh tế trong những năm qua tại nước Lào luôn đạt 7-8%/năm trước khi có đại dịch Covid-19. Các ngành công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp hữu cơ trên cả nước phát triển, đồng thời gia tăng tỷ trọng xuất khẩu hàng hóa của Lào đến các nước trên thế giới, thu nhập của người dân được nâng cao. Đặc biệt, Lào cũng tăng cường thu hút đầu tư, hợp tác với hơn 50 quốc gia trên toàn thế giới. Nhờ vậy, đã thu hút được khá nhiều nguồn vốn đầu tư và liên doanh từ các nước trên thế giới vào nước Lào. Điều này thể hiện trong bảng dưới đây:

**Bảng 2.2: Đầu tư tại nước CHDCND Lào từ ngày
01-01-1998 đến ngày 27-12-2023**

Đơn vị tính: Tỷ USD

TT	Loại đầu tư	Số dự án	Nguồn vốn trong nước		Nguồn vốn nước ngoài	Giá trị đầu tư
			<i>Tư nhân</i>	<i>Chính phủ</i>		
1	Trong nước	1.468	2.430.523,195	4.143,484	80.872,691	2.515.539,370
2	100% FDI	1.957	2.124,000	-	8.387.277,923	8.389.401,923
3	Liên doanh	1.093	1.938.551,788	1.879.097,693	9.756.487,194	13.574.136,674
Tổng		4.518	4.371.198,982	1.883.241,177	18.224.637,808	24.479.077,967

Nguồn: [77].

Trong những năm đầu thế kỷ XXI, Chính phủ nước CHDCND Lào đã xây dựng các quy định cụ thể và đặc biệt làm cơ sở để phát triển các khu kinh tế tự do, đặc khu kinh tế nhằm thúc đẩy đầu tư và môi trường thuận lợi cũng như giúp phát triển KT-XH tại các địa phương. Từ năm 2003 đến nay đã có 13 khu kinh tế tự do tại Lào, trong đó 4/13 là các khu kinh tế tự do và 9/13 là các đặc khu kinh tế. Trong tổng số 13 khu kinh tế đã được thành lập, 07 khu kinh tế đã được nâng cấp từ các khoản đầu tư của Chính phủ thành các khu

kinh tế tự do và chỉ có 06 khu kinh tế đặc biệt mới được thành lập là: Phoukhyo, Thakhek, Beung That Luang, Champasack, Luông Prabang và Dongphosy 2. Điều này được thể hiện ở bảng dưới đây:

Bảng 2.3: Các khu kinh tế ở nước CHDCND Lào hiện nay

TT	Khu kinh tế đặc biệt	Năm thành lập
1	Khu kinh tế đặc biệt Savan-Seno	2003
2	Khu kinh tế đặc biệt vùng đất Boten	2003
3	Khu kinh tế đặc biệt Tam giác vàng	2007
4	Khu công nghiệp và thương mại Viêng Chăn	2011
5	Khu phát triển Saysetha	2010
6	Đặc khu kinh tế Phoukhyo	2010
7	Đặc khu kinh tế Hồ Thatluang	2011
8	Longthanh - Đặc khu kinh tế Viêng Chăn	2012
9	Đặc khu kinh tế Dongphosy	2012
10	Đặc khu kinh tế Thakhek	2012
11	Pakse - Khu kinh tế đặc biệt SME Nhật Bản	2015
12	Khu kinh tế đặc biệt Luông Prabang (C-SEZ)	2016
13	Khu kinh tế đặc biệt Dongphosy 2 (C-SEZ)	2016

Nguồn: [76, tr. 27-33].

Có thể thấy rằng, trong suốt quá trình phát triển và quản lý, các khu công nghiệp đã có tiến triển đáng kể, điều này được chứng minh bằng sự gia tăng đầu tư vào các khu vực này. Giá trị hợp đồng đầu tư trong khu này là 5 tỷ USD và đầu tư thực tế đạt 1,27 tỷ USD (bao gồm 16.318.350 USD đầu tư của Chính phủ, 1.005.210,813 USD đầu tư của các doanh nghiệp tư nhân và 250.564.515 triệu USD từ các nhà đầu tư nhỏ). Hiện tại đã có 249 công ty đã đầu tư vào các khu này (bao gồm 180 công ty nước ngoài, 48 công ty trong nước và 21 công ty liên doanh trong và ngoài nước). Các công ty này đã đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ (49,37%), khu vực thương mại (34,6%) và khu vực công nghiệp (16,03%) [91]. Ngoài ra, các khu kinh tế đã tạo công ăn, việc làm cho cả lao động nước ngoài và trong nước (tạo ra nhiều lựa chọn việc làm cho

lao động địa phương tại các tỉnh) đã tăng khoảng 55%, từ 11.000 năm 2014 lên 17.000 lao động năm 2017, trong đó người Lào chiếm khoảng 50% tổng số lao động, tập trung chủ yếu tại hai khu chế xuất Savan - Seno và VITA, chiếm gần 80% tổng số lao động. Hàng hóa xuất khẩu của các khu kinh tế đặc biệt đã tăng gấp đôi, đạt 350 triệu USD trong giai đoạn 2017 - 2023, chủ yếu là các sản phẩm linh kiện camera kỹ thuật số, thiết bị viễn thông xuất sang thị trường Thái Lan, trong đó xuất khẩu linh kiện điện tử đã tăng gấp đôi, lên khoảng 20 triệu USD trong giai đoạn 2017 - 2023.

Ở các tỉnh, kinh tế hàng hóa trong nông nghiệp ngày càng phát triển, đã hình thành một số ngành sản xuất nông nghiệp tập trung có quy mô khá lớn, như caosu, chè, cà phê, cam, sắn, chuối, thảo dược. Trong đó, tiêu biểu là 4 tỉnh phía Bắc tiếp giáp Trung Quốc có diện tích trồng caosu và chuối rất lớn để phục vụ thị trường Trung Quốc, một số tỉnh biên giới tiếp giáp Việt Nam như Phongsaly, Luông Prabang, Hủa Phăn có diện tích trồng chè, cam rất lớn. Ngoài ra, hầu hết các tỉnh miền Trung đều có diện tích trồng sắn tương đối lớn để phục vụ nhu cầu xuất khẩu ngày càng tăng về bột sắn và sắn tươi. Điều này đã giúp cho sắn trở thành một trong ba mặt hàng xuất khẩu chủ lực của nước Lào trong 6 tháng đầu năm 2024, góp phần giúp cho giá trị xuất nhập khẩu của Lào đạt 7,754 tỷ USD [137].

Kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế, thương mại ở các tỉnh được đầu tư mạnh mẽ, nhất là đường giao thông, điện. Phát triển kết cấu hạ tầng là một trong những ưu tiên của Chính phủ Lào trong những năm đầu thế kỷ XXI, trong đó Nhà nước đã chú trọng xây dựng đường cao tốc, đường quốc lộ và đường nối các tỉnh, huyện, các cụm bản và các bản với nhau nhằm tạo thuận lợi cho giao thông của người dân có thể di chuyển trong cả mùa mưa và mùa khô. Đặc biệt, có một số dự án quan trọng đã được thực hiện như dự án đường sắt, dự án cảng khô và dự án đường bộ. Đối với đường sắt, dự án đường sắt Lào - Trung Quốc đã kết nối phần phía Nam của Trung Quốc với Thủ đô Viêng Chăn và cũng liên kết với Thái Lan, Malaixia và Xingapo.

Ngoài ra, Lào còn xây dựng 02 dự án đường sắt đang được tiến hành nghiên cứu kỹ lưỡng là tuyến thủ đô Viêng Chăn - tỉnh Thakhek - Khăm Muộn - Vững Áng (Việt Nam) và Thakhek - Savannakhét - Pắcxé - Vang Tao (Thái Lan). Đồng thời, Chính phủ Lào còn xây dựng kế hoạch phát triển 09 cảng khô trên cả nước và một trong số đó được thành lập tại khu kinh tế đặc biệt Savan - Seno ở tỉnh Savannakhét (là cảng khô hậu cần Savan).

Nhà nước Lào cũng chú trọng phát triển kết cấu hạ tầng tại các khu công nghiệp trên cả nước với mục tiêu có đầy đủ kết cấu hạ tầng thiết yếu ở các tỉnh và một số ưu đãi nhằm thu hút các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư. Điều đó được thể hiện rõ tại khu vực dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (Small and Medium Enterprise: SMEs) Pakse - Japan nằm ở tỉnh Chămpasắc (Nam Lào) - một phần của khu vực Chămpasắc SEZ, với tổng diện tích là 995 ha, được thành lập vào năm 2015 và nhằm mục tiêu nhắm đến các doanh nghiệp vừa và nhỏ của các nước, đặc biệt là Nhật Bản [106].

Nhờ phát triển đồng bộ kinh tế, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo ở các tỉnh không ngừng giảm. Bộ mặt nông thôn ở các tỉnh thay đổi rõ nét so với thời điểm mới giải phóng.

2.1.1.3. Tình hình văn hóa - xã hội

Tổng dân số Lào hiện là gần 7,5 triệu người, thuộc 50 bộ tộc cùng nhau sinh sống, trong đó nhiều nhất là người Lào Lùm, Lào Sum và Lào Thâng, với dân số đạt 7.443.000 người; nữ chiếm 49.91%. Tỉnh Savanakhét có số dân đông nhất: 1,102 triệu người; tỉnh Xaysômbun có số dân ít nhất 55.000 người (bảng 2.4).

Trong quá trình xây dựng và phát triển tại nước Lào, cùng với những thành tựu về việc giữ vững ổn định, phát triển KTTT định hướng XHCN, củng cố quốc phòng và an ninh, thực hiện chính sách ngoại giao đa phương, việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của nước Lào cũng đạt rất nhiều thành tựu, Lào được coi là nước giữ được nhiều nét văn hóa độc đáo nhất trong các quốc gia ASEAN. Ngoài ra, các giá trị văn hóa tốt đẹp cũng như các di sản văn hóa đặc sắc, độc đáo của bộ tộc Lào và các dân tộc thiểu

số đã được kế thừa, giữ gìn cũng như không ngừng phát triển và mở rộng. Không những vậy, trong thời gian qua, Bộ Thông tin, Văn hóa và Du lịch Lào đã hỗ trợ và thúc đẩy quá trình đổi mới trong phát triển nghệ thuật và văn học cũng như các chương trình để tạo sự phong phú và đa dạng của nền văn hóa Lào hiện đại. Ngành xuất bản đã được thúc đẩy phát triển và chú trọng cả về số lượng và chất lượng với việc các cơ quan đã quan tâm đến việc quản lý, kiểm tra nguyên liệu in trong nước cũng như nguyên liệu in nhập khẩu từ nước ngoài.

Bảng 2.4: Dân số các tỉnh, thành phố của CHDCND Lào hiện nay

Đơn vị tính: nghìn người

TT	Tỉnh	Tổng	Nữ		TT	Tỉnh	Tổng	Nữ
1	Thủ đô Viêng Chăn	989	500		10	Viêng Chăn	474	237
2	Phongsaly	196	97		11	Bôlykhamsay	326	162
3	Luông Nặmthà	206	104		12	Khăm Muộn	446	222
4	Oudômxay	356	178		13	Savanakhét	1.102	550
5	Bokèo	210	105		14	Salavan	457	226
6	Luông Prabang	474	236		15	Sê Kông	134	66
7	Hủa Phăn	315	156		16	Champasắc	772	391
8	Sainhabôli	434	213		17	Atôpơ	166	82
9	Xiêng Khoảng	272	135		18	Xaysômbun	114	55
Tổng cả nước							7.443	3.715

Nguồn: [78].

2.1.1.4. Tình hình quốc phòng, an ninh

Trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, việc giữ vững ổn định chính trị - xã hội ở các địa phương và cả nước được Đảng NDCM Lào cũng như Nhà nước Lào hết sức coi trọng và đã đạt được nhiều thành tựu, làm cơ sở cho công cuộc mở cửa, hội nhập quốc tế. Đây chính là một trong những thành tựu vô cùng quan trọng mà Đảng NDCM Lào nói riêng cũng như cả hệ thống chính trị (HTCT) của nước Lào nói chung đã đạt được. Việc giữ vững ổn định chính trị - xã hội (CT-XH) là cơ sở vững chắc, làm tiền đề cho quá trình hội nhập, mở cửa và xây dựng CNXH tại nước Lào. Tình

hình CT-XH ổn định đã giúp các tỉnh ở Lào có được niềm tin từ các nước, các tổ chức, các tập đoàn, công ty trên thế giới để từ đó giúp tăng cường quan hệ, hợp tác, đầu tư và hỗ trợ trên mọi mặt. Ngoài ra, việc giữ vững ổn định CT-XH cũng tạo tiền đề, cơ sở vững chắc và điều kiện thuận lợi cho quá trình đổi mới chính trị và đổi mới kinh tế tại các địa phương của Lào dưới sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào diễn ra thuận lợi.

Tuy nhiên, hiện nay một số tỉnh có vị trí địa chính trị quan trọng trong đất nước vẫn phải tiếp tục quan tâm hơn đến các vấn đề an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhất là việc ngăn chặn tình trạng buôn bán ma túy, buôn lậu qua cửa khẩu, vượt biên trái phép, mua bán người... Đặc biệt, những dạng thức an ninh phi truyền thống trong bối cảnh mới đặt ra những thách thức mới đối với các địa phương. Trong thời gian qua, những thông tin xấu độc trên không gian mạng, nhất là mạng xã hội, đã ảnh hưởng không nhỏ đến dư luận xã hội, ổn định xã hội cũng như tác động lâu dài đến vấn đề định hướng nghề nghiệp của thanh niên, người dân ở các địa phương trong nước. Gần đây đã xuất hiện một số ổ nhóm lừa đảo xuyên quốc gia lợi dụng công nghệ cao ở Lào. Do vậy, các vấn đề an ninh phi truyền thống sẽ là những thách thức mới đối với các tỉnh, các cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong các địa phương trong giai đoạn tới.

2.1.1.5. Tình hình hệ thống chính trị

Tại nước Lào hiện nay, trải qua quá trình xây dựng, giành giữ và thực thi quyền lực nhà nước cũng như xây dựng đất nước theo định hướng XHCN, Đảng NDCM Lào đã rất chú trọng xây dựng và đổi mới HTCT các cấp. Đặc biệt, trong giai đoạn hai nhiệm kỳ Đại hội X và XI vừa qua, HTCT ngày càng được chú trọng xây dựng, củng cố.

Hiện nay, HTCT ở các tỉnh của Lào bao gồm đảng bộ tỉnh, hội đồng nhân dân tỉnh, cơ quan hành chính tỉnh, Mặt trận Lào xây dựng đất nước tỉnh, ba tổ chức CT-XH tỉnh (Đoàn Thanh niên NDCM Lào, Hội Liên hiệp phụ nữ, Công đoàn). Các tổ chức trong HTCT hiện nay đều hoạt động trong khuôn khổ

Hiến pháp, pháp luật cũng như các văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, vai trò riêng của từng tổ chức.

Trong HTCT tỉnh của nước Lào, đảng bộ tỉnh là hạt nhân lãnh đạo HTCT, đồng thời các chức vụ lãnh đạo được nhất thể hóa chức danh của Đảng và chính quyền: bí thư tỉnh ủy đồng thời là tỉnh trưởng. Đồng thời, HTCT cấp tỉnh có mối liên hệ chặt chẽ, đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra và phối hợp từ cấp trung ương.

Trong thời gian qua, việc quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan đảng và cơ quan chính quyền tỉnh đảm bảo sự hiệu quả và tính minh bạch trong hoạt động của HTCT. Tuy nhiên, việc đổi mới HTCT vẫn chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu đổi mới cũng như phát triển KT-XH của các tỉnh, biểu hiện rõ ở việc bộ máy vẫn cồng kềnh, số lượng biên chế lớn và chưa thành hình tháp, gây khó khăn trong quản lý và tương tác với cơ sở [69, tr. 18-21]. Do vậy, thời gian tới HTCT vẫn sẽ tiếp tục có được sự quan tâm từ Đảng NDCM Lào nhằm cải cách bộ máy, nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ (ĐNCB) trong HTCT nói chung, ĐNCB trong HTCT nói riêng.

2.1.2. Khái quát về các đảng bộ tỉnh, tỉnh ủy và ban thường vụ tỉnh ủy ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào

2.1.2.1. Khái quát về các đảng bộ tỉnh

Tương ứng với 17 tỉnh tại nước Lào có 17 đảng bộ tỉnh, 17 tỉnh ủy và 17 BTVTU. Các đảng bộ trực thuộc đảng bộ tỉnh gồm: đảng bộ cấp huyện trên địa bàn tỉnh; các đảng bộ khối (đảng bộ khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh, hoặc đảng bộ khối cơ quan tỉnh, đảng bộ khối doanh nghiệp tỉnh); đảng bộ quân sự tỉnh; đảng bộ công an tỉnh; ủy ban kiểm tra và các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy; các đảng bộ ngân hàng, kho bạc, bảo hiểm xã hội, hải quan, bộ đội biên phòng tỉnh; trường chính trị - hành chính tỉnh.

Thời gian qua, trong quá trình xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, các đảng bộ tỉnh đã cụ thể hóa đường lối, chủ trương và chính sách của Đảng NDCM Lào thành chương trình, dự án nhằm thực hiện đường lối đổi mới toàn

diện, có nguyên tắc của Đảng, đồng thời tập trung bồi dưỡng và đào tạo, xây dựng đội ngũ CB, ĐV có phẩm chất chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ, năng lực đáp ứng được yêu cầu mới. Công tác xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng được các đảng bộ tỉnh xem là công việc gốc và được thực hiện thường xuyên trong mọi lĩnh vực. Các đảng bộ tỉnh đã nghiên cứu và quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước, đặc biệt là Nghị quyết của Đại hội lần thứ X, XI của Đảng NDCM Lào và kế hoạch phát triển KT-XH quốc gia 5 năm lần thứ VIII và lần thứ IX.

Công tác xây dựng Đảng về tổ chức và cán bộ là một ưu tiên không ngừng được chú trọng nâng cao của các đảng bộ tỉnh. Điều này giúp hệ thống tổ chức của Đảng và đội ngũ CB, ĐV tại cấp tỉnh trưởng thành, phát triển và trở thành nòng cốt trong HTCT cấp tỉnh. Đồng thời, các đảng bộ tỉnh chú trọng đẩy mạnh công tác phát triển quần chúng ưu tú, làm tăng số lượng và chất lượng đảng viên theo Nghị quyết số 30/BCTW ngày 03-01-2018 của Bộ Chính trị về tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo và quản lý. Công tác KT, GS của Đảng được chú trọng, góp phần quan trọng vào việc giữ vững kỷ luật của Đảng, xử lý kịp thời những CB, ĐV vi phạm.

Việc đổi mới phương thức lãnh đạo cũng được các đảng bộ tỉnh coi là một ưu tiên quan trọng. Các đảng bộ tỉnh và CB, ĐV kiên định và thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tập thể lãnh đạo và phân công cá nhân chịu trách nhiệm. Các đảng bộ tỉnh cũng chú trọng vào lãnh đạo chính trị và việc chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao đối với cơ quan chính quyền, Mặt trận Lào yêu nước và các tổ chức CT-XH tỉnh.

2.1.2.2. Khái quát về các tỉnh ủy

Theo các quy định của Đảng NDCM Lào, các tỉnh ủy tại Lào là cơ quan lãnh đạo của đảng bộ tỉnh giữa hai kỳ đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, có chức năng lãnh đạo đối với tổ chức đảng, tổ chức trong HTCT cấp tỉnh, đội ngũ đảng viên của đảng bộ tỉnh; lãnh đạo công tác KT, GS của các cấp ủy, tổ chức đảng trong đảng bộ tỉnh và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp

việc tỉnh ủy, trong đó tập trung lãnh đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, nhất là cấp ủy tổ chức đảng cấp huyện và tương đương. Ngoài ra, tỉnh ủy có chức năng lãnh đạo các tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp, tổ chức xã hội ở các tỉnh theo quy định của Hiến pháp, pháp luật. Tỉnh ủy lãnh đạo các lĩnh vực đời sống trọng yếu trong địa bàn tỉnh như kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, khoa học - công nghệ, công cuộc cải cách hành chính và cải cách nền công vụ, các chiến lược về xây dựng bản phát triển nhằm xóa đói, giảm nghèo và xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại cùng với sự phát triển của đất nước. Tỉnh ủy lãnh đạo công tác KT, GS của ủy ban kiểm tra tỉnh ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đảng bộ tỉnh cũng như các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy. Tỉnh ủy đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về những vấn đề liên quan đến sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng, quản lý của Chính phủ đối với các tỉnh trong cả nước, nhất là các tỉnh có những điều kiện đặc thù.

Nhiệm kỳ của tỉnh ủy là 05 năm. Mỗi tỉnh ủy có 27 - 41 tỉnh ủy viên (số lượng phụ thuộc vào số đơn vị hành chính, dân số của từng tỉnh; trong đó, ít nhất là tỉnh Boleo, với 27 tỉnh ủy viên, tiếp đó là Xaysombun, với 29 và nhiều nhất là Savanakhét, với 41 tỉnh ủy viên) đều là các cán bộ chủ chốt các tổ chức của HTCT tỉnh.

2.1.2.3. Khái quát về các ban thường vụ tỉnh ủy

Vị trí, vai trò của BTVTU: Theo quy định trong Điều lệ Đảng NDCM Lào, các BTVTU là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ họp tỉnh ủy; là cơ quan thường trực và thay mặt ban chấp hành đảng bộ tỉnh.

Chức năng, nhiệm vụ của BTVTU: lãnh đạo, chỉ đạo, KT, GS các lĩnh vực trọng yếu: *thứ nhất*, việc chấp hành nghị quyết của đại hội đảng bộ tỉnh, chấp hành Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương; *thứ hai*, xem xét, quyết định và đề ra phương hướng chỉ đạo triển khai nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh; quán triệt và đề ra phương hướng chỉ đạo triển khai nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương (BCHTW), Bộ Chính trị, Ban Bí thư

trong toàn Đảng bộ tỉnh; *thứ ba*, quyết định phương hướng, kế hoạch công tác của ban chấp hành đảng bộ tỉnh cả nhiệm kỳ và từng năm; *thứ tư*, quyết định về công tác tổ chức xây dựng Đảng, công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách, gồm: quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, đánh giá, bố trí, sử dụng và thực hiện chính sách với cán bộ; *thứ năm*, chuẩn bị và triệu tập hội nghị thường lệ hoặc bất thường của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; *thứ sáu*, xem xét thông qua nghị quyết đại hội và chuẩn y kết quả bầu cấp ủy, ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới, xem duyệt một số quần chúng ưu tú vào Đảng theo quy định; *thứ bảy*, xem xét và quyết định kỷ luật với tổ chức đảng và đảng viên có hành vi sai trái thuộc phạm vi quyền và trách nhiệm quản lý của mình; *thứ tám*, chỉ đạo, củng cố tổ chức cơ sở đảng, CB, ĐV cho phù hợp với nhiệm vụ chính trị; giám sát, kiểm tra, thường xuyên thúc đẩy hoạt động tổ chức đảng cấp dưới.

Thành phần của BTVTU gồm bí thư, các phó bí thư, ủy viên BTVTU. Mỗi BTVTU có 7-14 ủy viên (không quá 1/3 số lượng tỉnh ủy viên), đều là các cán bộ lãnh đạo chủ chốt của các tổ chức trong HTCT tỉnh; có bí thư và 02 phó bí thư. Các bí thư tỉnh ủy đều là ủy viên BCHTW Đảng, đồng thời là tỉnh trưởng.

Chức trách, nhiệm vụ của bí thư, phó bí thư tỉnh ủy: là người chỉ đạo và xử lý công việc hằng ngày của BTVTU; chỉ đạo, giám sát, thúc đẩy việc tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của BCHTW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của ban chấp hành đảng bộ tỉnh và BTVTU; tiến hành KT, GS các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới về tổ chức thực hiện Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị mà Đảng đã ban hành; chuẩn bị và triệu tập hội nghị thường lệ và bất thường của BTVTU.

Cơ chế làm việc: BTVTU họp thường lệ 1 tháng 1 lần, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường; hội nghị BTVTU phải tuân thủ và chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng.

2.1.2.4. Khái quát về các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy

Cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy gồm: văn phòng, ban tổ chức, ban tuyên giáo, cơ quan ban kiểm tra - thanh tra. Mỗi cơ quan tham mưu, giúp

việc tỉnh ủy đều đảm nhận vị trí, chức năng, nhiệm vụ cũng như vai trò riêng biệt về các công tác chuyên môn theo quy định của Ban Bí thư, đồng thời các cơ quan này đều tích cực phối hợp chặt chẽ với nhau để cùng thực hiện nhiệm vụ chung, nhất là giải quyết các vấn đề trong thực tiễn công tác xây dựng Đảng và các vấn đề phát sinh từ thực tiễn cuộc sống. Ngoài các cơ quan nêu trên, khi Bộ Chính trị quyết định thành lập thêm cơ quan khác, Ban Bí thư sẽ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cho cơ quan đó.

Mỗi cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy có 20 - 65 cán bộ, công chức; người đứng đầu cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy đều là tỉnh ủy viên, một số là ủy viên BTVTU.

Mỗi tỉnh có một trường chính trị - hành chính tỉnh là đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh ủy, có chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt các tổ chức trong HTCT cấp huyện và cấp bản, cụm bản.

2.1.3. Cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào

2.1.3.1. Quan niệm cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý

Đại từ điển tiếng Việt định nghĩa: “cán bộ: người làm việc trong cơ quan nhà nước; người giữ chức vụ phân biệt với người bình thường, không giữ chức vụ, trong các cơ quan, tổ chức nhà nước” [101, tr.249]. Khái niệm này không đề cập đến những người làm việc trong các cơ quan đảng, Mặt trận, các tổ chức CT-XH. Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra khái niệm “cán bộ” đầy đủ theo nghĩa rộng. Người viết: “Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng” [32, tr. 309].

Luật Cán bộ, công chức năm 2008 của Việt Nam quy định:

1. Cán bộ là công dân Việt Nam, được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), ở huyện, quận, thị

xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện), trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước...

3. Cán bộ xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) là công dân Việt Nam, được bầu cử giữ chức vụ theo nhiệm kỳ trong Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội; công chức cấp xã là công dân Việt Nam được tuyển dụng giữ một chức danh chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước [45, tr. 1-2].

Điều 2 Luật Cán bộ, công chức Lào năm 2015 quy định:

Cán bộ - công chức là công dân Lào được tuyển dụng vào làm việc, bầu cử, bổ nhiệm giữ các chức vụ trong các tổ chức đảng, nhà nước, Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các cơ quan trung ương và địa phương hoặc đại diện của các cơ quan, tổ chức nước Lào ở nước ngoài và tổ chức quần chúng được hưởng lương và trợ cấp từ ngân sách nhà nước [132, tr. 2].

Hiện nay, theo Quy định số 031/BCT ngày 03-01-2018 của Bộ Chính trị Đảng NDCM Lào về công tác quản lý cán bộ, các chức danh sau thuộc diện BTVTU quản lý.

Bí thư huyện ủy, phó bí thư huyện ủy, ủy viên ban thường vụ huyện ủy, huyện ủy viên.

Trưởng, phó ban đảng; chánh, phó chánh văn phòng tỉnh ủy.

Trưởng ban, chánh văn phòng, phó chánh văn phòng hội đồng nhân dân tỉnh; đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Giám đốc, phó giám đốc sở và tương đương; trưởng, phó cơ quan nhà nước theo ngành dọc.

Chủ tịch, phó chủ tịch Mặt trận Lào xây dựng đất nước tỉnh; chủ tịch, phó chủ tịch hoặc bí thư, phó bí thư tổ chức quần chúng cấp tỉnh.

Huyện trưởng, phó huyện trưởng.

Phó Bộ chỉ huy quân sự tỉnh; phó giám đốc Công an tỉnh.

Ủy viên ban chấp hành đảng bộ cơ sở; phó bí thư chi bộ các sở, ngành và doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tỉnh.

Giám đốc, phó Giám đốc công ty, doanh nghiệp trực thuộc tỉnh.

Cán bộ cấp trung ương quản lý nghỉ hưu tại tỉnh; cán bộ nghỉ hưu cấp tỉnh quản lý.

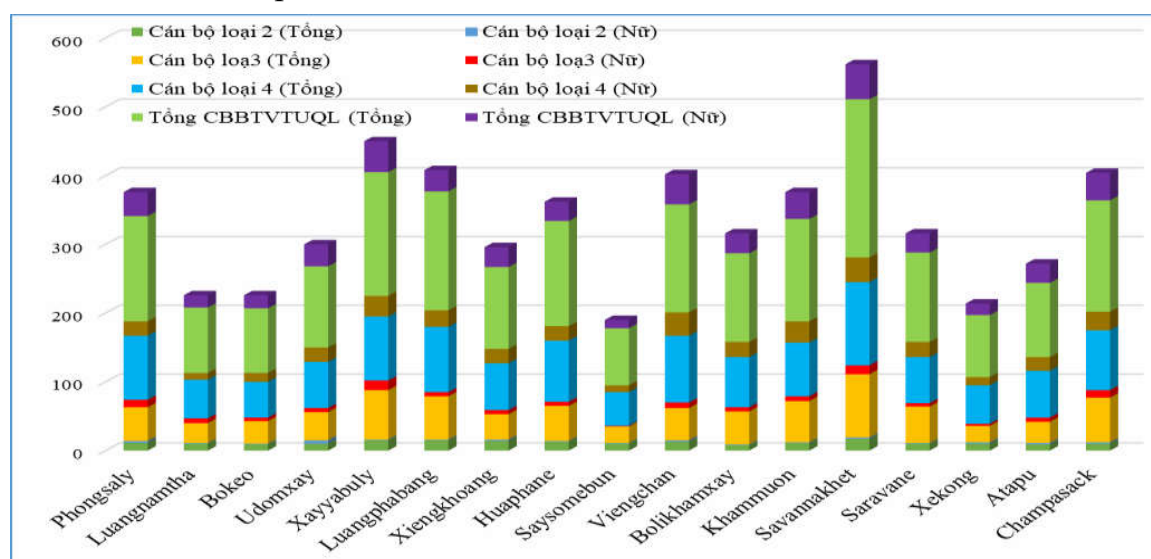
Cán bộ có trình độ học vấn tiến sĩ [94, tr. 9-10].

Như vậy, có thể hiểu một cách chung nhất: *cán bộ diện BTVTU quản lý ở CHDCND Lào là những người được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Lào xây dựng đất nước, tổ chức CT-XH, đơn vị lực lượng vũ trang, lực lượng an ninh, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước cũng như cán bộ cấp trung ương quản lý nghỉ hưu tại tỉnh, cán bộ nghỉ hưu cấp tỉnh quản lý và cán bộ có trình độ học vấn tiến sĩ.*

2.1.3.2. Số lượng, cơ cấu cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý

* Về số lượng

Hiện nay, cán bộ diện BTVTU quản lý của 17 tỉnh đảm bảo có đủ về số lượng để thực hiện các nhiệm vụ, vai trò theo quy định, trong đó đa số cán bộ diện BTVTU quản lý thuộc diện cán bộ loại hai, loại ba và loại bốn. Điều này được thể hiện rõ qua biểu đồ sau:



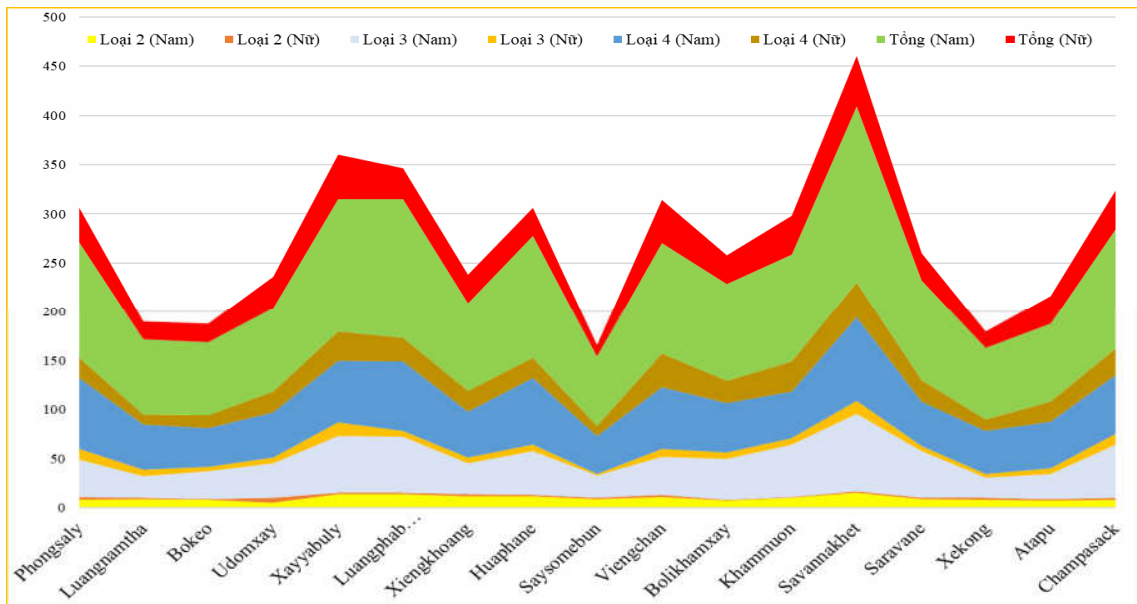
Biểu đồ 2.1: Số lượng cán bộ diện BTVTU quản lý ở 17 tỉnh của nước CHDCND Lào hiện nay

Nguồn: [103, tr. 6-8].

Biểu đồ trên có thể thấy, hiện nay ở 17 tỉnh của Lào, số lượng cán bộ diện BTVTU quản lý hiện có 2.323 người, trong đó có 195 cán bộ thuộc loại hai, 819 cán bộ thuộc loại ba và 1.309 cán bộ thuộc loại bốn. Một số tỉnh có số lượng cán bộ diện BTVTU quản lý nhiều như Savannakhét, Sainhabôli, Viêng Chăn, Luông Phabang và Chămpasắc, do đây là các tỉnh có dân số đông, diện tích rộng lớn cũng như có vị trí địa chiến lược. Ngược lại, các tỉnh có diện tích nhỏ, ít huyện, dân số ít thường có số lượng cán bộ diện BTVTU quản lý ít hơn như tỉnh Xaysômbun, Sê Kông, Atôpơ và Bôkeo.

** Về cơ cấu*

Hiện nay, cán bộ diện BTVTU quản lý trên cả nước Lào có cấu trúc đối hợp lý về giới tính, dân tộc, độ tuổi, thâm niên công tác. Ngoài ra, cơ cấu cán bộ diện BTVTU quản lý đảm bảo tính kế thừa, gắn với kế hoạch xây dựng ĐNCB của các tỉnh, từng bước nâng cao vai trò của cán bộ trẻ, cán bộ nữ diện BTVTU quản lý nhằm tận dụng được sức trẻ, huy động được sự đóng góp thông qua bình đẳng giới. Điều này được thể hiện rõ qua biểu đồ sau:

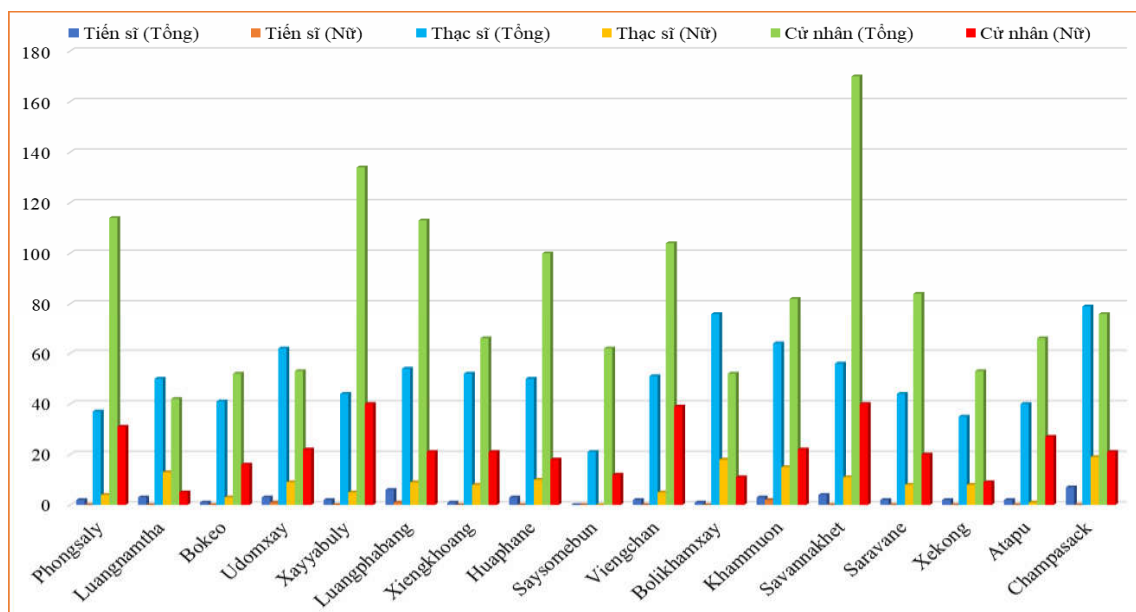


Biểu đồ 2.2: Cơ cấu giới tính cán bộ diện BTVTU quản lý ở 17 tỉnh của CHDCND Lào hiện nay

Nguồn: [103, tr. 6-8].

Biểu đồ trên có thể thấy, hiện nay cơ cấu giới tính của cán bộ diện BTVTU quản lý đã từng bước đảm bảo sự cân bằng về cơ cấu giới tính, với 22,60% cán bộ nữ. Đặc biệt, tỉnh Viêng Chăn có cơ cấu cân bằng nhất với 38,94% cán bộ nữ, tiếp đó là tỉnh Uđômxay có 37,21% và tỉnh Khăm Muộn có 35,45% cán bộ nữ. Tuy nhiên, tỷ lệ này vẫn còn thấp và đặc biệt chưa đều giữa các loại cán bộ, thể hiện qua việc cán bộ diện BTVTU quản lý loại hai tỷ lệ cán bộ nữ mới đạt 14,7%, loại ba đạt 14,77% và loại bốn đạt 28,65%. Trong những năm tới cần nỗ lực hơn nhằm từng bước nâng cao tỷ lệ cán bộ diện BTVTU quản lý là nữ ở các tỉnh.

Các cán bộ diện BTVTU quản lý cũng được Đảng NDCM Lào cũng như các cơ quan, tổ chức tạo điều kiện nâng cao trình độ lý luận chính trị - hành chính, chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Điều này thể hiện qua biểu đồ sau:



Biểu đồ 2.3: Trình độ của cán bộ diện BTVTU quản lý ở 17 tỉnh CHDCND Lào hiện nay

Nguồn: [103, tr. 6-8].

2.1.3.3. Vai trò của cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý

Hiện nay, cán bộ BTVTU quản lý có vai trò quan trọng trên nhiều khía cạnh, trong đó có những vai trò chính sau đây:

Một là, cán bộ BTVTU quản lý là một bộ phận cán bộ trong ĐNCB của Đảng NDCM Lào, là nhân tố quan trọng đóng vai trò quyết định đến sự thành bại của công cuộc đổi mới của các tỉnh và đất nước

Trên thực tế, ĐNCB diện BTVTU quản lý đang đảm nhiệm vai trò nòng cốt thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện ở từng tỉnh, góp phần vào thành tựu chung của đất nước Lào, thể hiện vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng NDCM Lào trong giai đoạn hiện nay, đúng như V.I. Lênin đã khẳng định: “Trong lịch sử, chưa hề có một giai cấp nào giành được quyền thống trị, nếu nó không đào tạo ra được trong hàng ngũ của mình những lãnh tụ chính trị, những đại biểu tiên phong có đủ khả năng tổ chức và lãnh đạo phong trào” [26, tr. 473].

Hai là, cán bộ BTVTU quản lý là ĐNCB chủ chốt trực tiếp tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước ở địa phương

Với trình độ, năng lực của mình, ĐNCB BTVTU quản lý là những người tiên phong trong quá trình quán triệt, cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước vào điều kiện của địa phương cũng như đề ra các chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, xử lý đúng đắn, kịp thời những vấn đề thực tiễn đặt ra ở từng tỉnh, thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh cũng như chủ trương công tác của chính quyền tỉnh. Đồng thời, cán bộ BTVTU quản lý là lực lượng quan trọng đóng góp vào quá trình xây dựng đảng bộ và cả HTCT tỉnh trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Ba là, cán bộ BTVTU quản lý là những cá nhân có vai trò quyết định đến việc nâng cao chất lượng công tác xây dựng ĐNCB, công chức của cơ quan mà mình phụ trách cũng như trong toàn tỉnh

Là những người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, các cán bộ BTVTU quản lý cùng với tập thể cấp ủy, lãnh đạo cơ quan đề ra các chủ trương, biện pháp xây dựng ĐNCB, công chức từng tổ chức, cơ quan, đơn vị đủ về số lượng, hợp lý

về cơ cấu, có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn cũng như nhiệm vụ đã được giao, góp phần vào công cuộc phát triển KT-XH và xây dựng địa phương trong quá trình đổi mới. hội nhập, mở cửa đất nước.

Bốn là, cán bộ BTVTU quản lý là lực lượng cán bộ trọng yếu đóng vai trò bảo đảm củng cố, xây dựng và giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong các cơ quan, tổ chức cũng như nhân dân các bộ tộc

Là những người con của các bộ tộc, người đại diện cho đảng viên và nhân dân các bộ tộc trong tỉnh, cán bộ BTVTU quản lý nắm vững bản sắc văn hóa, thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, các bộ tộc, từ đó đề xuất các chủ trương, biện pháp động viên nhân dân các bộ tộc, giải quyết các khó khăn, vướng mắc của từng địa phương, góp phần tạo sự thống nhất, phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình thực hiện các lĩnh vực trọng yếu nhất là kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn từng tỉnh.

Năm là, cán bộ BTVTU quản lý có vai trò quan trọng trong việc góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ đối với các tỉnh

Các ủy viên BTVTU, người đứng đầu các cơ quan chính quyền tỉnh có thể đề xuất với BCHTW Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, các ban, bộ, ngành trung ương để có chủ trương, chính sách phù hợp cho từng tỉnh, nhất là phát huy thế mạnh phục vụ phát triển KT-XH của tỉnh. Đồng thời, đây là lực lượng cán bộ dự bị cho ĐNCB trong tương lai của các cơ quan, ban, ngành trung ương nhằm góp phần bổ sung nhằm đảm bảo số lượng, chất lượng ĐNCB chung trong tương lai.

2.1.3.4. Đặc điểm cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý

Một là, cán bộ diện BTVTU quản lý đều là những cán bộ ưu tú nhất của tỉnh, được các tổ chức trong HTCT bầu, phê chuẩn hoặc được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm giữ các vị trí chức vụ, chức danh được quy định trong Quy định số 031/BCT ngày 03-01-2018 của Bộ Chính trị về công tác quản lý cán bộ

Các cán bộ diện BTVTU quản lý đều trải qua quá trình bầu cử, bổ nhiệm với quy trình chặt chẽ nhiều bước theo Điều lệ Đảng, Hiến pháp và pháp luật, điều lệ Mặt trận Lào xây dựng đất nước và điều lệ của các tổ chức CT-XH. Đó là những cán bộ đã trải qua quá trình đào tạo bài bản, quá trình công tác lâu dài từ cơ sở, qua thời gian thử thách khi được quy hoạch, được sàng lọc qua hoạt động thực tiễn, có được uy tín cao, sự tín nhiệm của các tổ chức và nhân dân. Đồng thời, cán bộ diện BTVTU quản lý còn được bố trí vị trí để bảo đảm hợp lý về cơ cấu giới tính, độ tuổi, dân tộc, trình độ... để đảm nhận nhiệm vụ trong HTCT cấp tỉnh.

Hai là, phần lớn cán bộ diện BTVTU quản lý là người địa phương

Ngoài một số ít cán bộ được điều động, luân chuyển đến từ các địa phương khác trong nước, hầu hết cán bộ diện BTVTU quản lý được sinh ra, lớn lên, trưởng thành tại các địa phương trong tỉnh, có quá trình gắn bó mật thiết với địa phương, nên am hiểu đặc điểm của địa phương và ĐNCB nơi công tác. Ngoài ra, cán bộ diện BTVTU quản lý có sự tham gia của các cán bộ xuất thân từ các bộ tộc trong tỉnh.

Ba là, cán bộ diện BTVTU quản lý cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, quy định, yêu cầu về chính trị, phẩm chất ĐĐCM, trình độ lý luận chính trị, trình độ quản lý nhà nước, trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo các quy định của Đảng cũng như của các văn bản quy định pháp luật có liên quan

Trước khi được xem xét bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, các cán bộ diện BTVTU quản lý đều được đánh giá chặt chẽ về phẩm chất chính trị, không vi phạm quy định về bảo vệ chính trị nội bộ, về phẩm chất ĐĐCM, đã qua đào tạo, bồi dưỡng đủ trình độ lý luận chính trị, quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ tương ứng với từng vị trí công tác. Các cán bộ này còn phải kê khai tài sản, thu nhập theo quy định; có ý kiến nhận xét và đồng ý của cấp ủy nơi cư trú. Những cán bộ nào có dư luận thắc mắc, có đơn thư tố cáo đều được xác minh, kết luận không vi phạm trước khi xem xét bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, bầu cử, điều động. Nhờ vậy, các cán bộ diện BTVTU quản lý cơ bản có đủ đức, đủ tài để lãnh đạo các cơ quan, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, vai trò được phân công.

Bốn là, cán bộ diện BTVTU quản lý đã và đang ngày càng trẻ hóa

Thực hiện chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương (BCHTW), Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng NDCM Lào, trong những năm qua, các tỉnh ủy đều có chủ trương đẩy mạnh việc trẻ hóa ĐNCB nói chung, ĐNCB diện BTVTU quản lý nói riêng của tỉnh. Những cán bộ trẻ có triển vọng được đưa vào quy hoạch để đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, thử thách qua các vị trí công tác khác nhau. Các tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy trực thuộc phải thực hiện đúng quy định về cán bộ trẻ trong quy hoạch và trong bầu cử cấp ủy cơ sở, trường hợp thực hiện không đúng được yêu cầu thực hiện lại.

Năm là, cán bộ diện BTVTU quản lý là những người được thừa hưởng truyền thống, giá trị tốt đẹp của Đảng NDCM Lào, của các lãnh tụ cách mạng cũng như của các bộ tộc Lào

Được đào tạo qua hệ thống giáo dục quốc dân và các trường chính trị - hành chính, qua quá trình sinh hoạt đoàn thanh niên, sinh hoạt đảng trong thời gian khá dài, các cán bộ diện BTVTU quản lý được giáo dục, tiếp thu được những truyền thống quý báu, những giá trị tốt đẹp của Đảng NDCM Lào, của các lãnh tụ cách mạng cũng như của nhân dân các bộ tộc, do vậy họ đều luôn tin tưởng, kiên định vào mục tiêu, con đường cách mạng và sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào, tích cực đóng góp vào tiến trình xây dựng CNXH của đất nước. Trong quá trình đó, họ cũng chú ý rèn luyện tác phong, phong cách làm việc, cách nghĩ, cách làm, khắc phục những hạn chế trong phong tục, tập quán, lối sống trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cũng như tự bồi dưỡng, không ngừng nâng cao năng lực, khả năng, trình độ của bản thân để đáp ứng các yêu cầu mới.

2.2. ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG VÀ BỒI DƯỠNG ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO CÁN BỘ DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

2.2.1. Đạo đức cách mạng của cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào

2.2.1.1. Quan niệm về đạo đức

Từ điển bách khoa Việt Nam do Trung tâm biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam xuất bản năm 1995 định nghĩa: đạo đức là “những chuẩn mực xã hội

điều chỉnh hành vi của con người trong quan hệ với người khác và với cộng đồng (gia đình, làng xóm, giai cấp, dân tộc hoặc toàn xã hội)” [64, tr. 738].

Sách *350 thuật ngữ xây dựng Đảng* định nghĩa: đạo đức là “một hình thái ý thức xã hội, bao gồm những quan niệm, nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực xã hội điều chỉnh hành vi con người trong quan hệ với người khác và với cộng đồng (gia đình, làng xóm, giai cấp, dân tộc hoặc toàn xã hội)” [59, tr. 195].

Giáo trình Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam của Học viện Chính trị quốc gia (CTQG) dành cho hệ cao cấp lý luận chính trị, Nhà xuất bản (Nxb) Lý luận chính trị xuất bản năm 2018 định nghĩa: “*Đạo đức* là một hình thái ý thức xã hội, là tập hợp những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực xã hội thừa nhận, nhằm điều chỉnh và đánh giá hành vi ứng xử của con người trong quan hệ với nhau và quan hệ với xã hội, chúng được thực hiện bởi niềm tin cá nhân, bởi truyền thống và sức mạnh của dư luận xã hội” [22, tr. 287].

Như vậy, có thể hiểu một cách chung nhất: *đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, bao gồm các quan điểm, nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực xã hội dùng để đánh giá, điều chỉnh hành vi ứng xử của con người trong các quan hệ được thực hiện bởi niềm tin cá nhân, truyền thống và sức mạnh của dư luận xã hội.*

Đạo đức là một hiện tượng lịch sử, mang đậm dấu ấn các quan hệ xã hội trong một thời kỳ nhất định; trong xã hội có giai cấp, đạo đức mang tính giai cấp. Đồng thời, đạo đức cũng có tính kế thừa nhất định. Các hình thái KT-XH thay thế nhau, nhưng xã hội vẫn giữ lại những giá trị đạo đức đã hình thành, được khẳng định, nhất là các giá trị liên quan đến bản chất của con người.

Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội xuất hiện từ buổi bình minh của lịch sử loài người. Nó được phát triển, hoàn thiện trên cơ sở các chế độ KT-XH nối tiếp nhau từ thấp đến cao. Trong quá trình phát triển đó, cùng với sự vận động biến đổi của tồn tại xã hội, đạo đức cũng có những biến đổi, đã tồn tại nhiều những quan niệm đạo đức khác nhau, thậm chí đối lập với nhau trong lịch sử. Quan điểm duy tâm tôn giáo cho rằng, đạo đức là những nguyên

tắc, quy tắc, chuẩn mực rút ra từ những lực lượng siêu nhiên hay những bản tính trừu tượng “ý niệm tuyệt đối”, “thượng đế”... rồi đem áp dụng vào đời sống hiện thực của con người mà không xuất phát từ điều kiện sinh hoạt vật chất của xã hội, từ quan niệm xã hội hiện thực để suy ra lĩnh vực tư tưởng, trong đó có tư tưởng đạo đức. Ngay các nhà duy vật trước C. Mác, khi đi vào nghiên cứu những vấn đề đạo đức cũng chưa thoát khỏi những quan điểm duy tâm hoặc lại rơi vào quan điểm siêu hình. Nho giáo coi trọng đạo tu nhân, tu dưỡng đạo đức theo “lễ”, ứng xử đúng với danh phận, tích cực rèn luyện bản thân bằng học tập đi đôi với thực hành đạo đức, phải hằng ngày tự kiểm điểm bản thân. Như vậy, Nho giáo có cả mặt tích cực và tiêu cực, nó hướng cá nhân mỗi người cũng như mọi người vào con đường tu dưỡng đạo đức theo nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, tích cực học tập để tiến bộ giúp ích cho nước, cho nhân dân. Phật giáo rất coi trọng đạo đức, vì vậy Phật giáo khuyên con người ta tự giác tu luyện, điều chỉnh nhận thức đúng đắn, kiên trì hành vi hướng thiện thì sẽ chuyển ác thành thiện, sửa tà thành chính để đạt tới sự giải thoát.

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, đạo đức được sinh ra trước hết từ nhu cầu phối hợp hành động trong lao động sản xuất vật chất, trong đấu tranh xã hội, trong phân phối sản phẩm và trong quan hệ giữa con người với con người để con người tồn tại và phát triển. Chính lao động là giá trị đạo đức hàng đầu của mọi thang bậc giá trị, vì nó sáng tạo ra giá trị cao nhất - sáng tạo ra con người, hoàn thiện phẩm cách con người để xã hội tồn tại và phát triển, vì chính lao động là điều kiện cơ bản đầu tiên của toàn bộ đời sống xã hội loài người.

Đạo đức không phải do “mệnh trời”, mệnh lệnh tuyệt đối của ai đó sinh ra, mà là sản phẩm của xã hội, là sản phẩm tổng hợp của các yếu tố khách quan và chủ quan, là sản phẩm của hoạt động thực tiễn và nhận thức của con người. Đạo đức mang bản chất xã hội. Bản chất đó thể hiện ở chỗ:

Một là, nội dung của đạo đức là do hoạt động thực tiễn và tồn tại xã hội quyết định.

Hai là, nhận thức xã hội đem lại các hình thức cụ thể của phản ánh đạo đức, làm cho đạo đức tồn tại như một lĩnh vực độc lập về sản xuất tinh thần của xã hội.

Ba là, sự hình thành và phát triển, hoàn thiện bản chất xã hội của đạo đức được quy định bởi trình độ phát triển và hoàn thiện của thực tiễn và nhận thức của con người.

Bốn là, đạo đức có quy luật vận động nội tại của mình, nhưng thích ứng với mỗi chế độ kinh tế; mỗi hình thái KT-XH, tức mỗi thời đại, bao giờ cũng có một hình thái đạo đức nhất định.

Năm là, cùng với tính quy định bởi tồn tại xã hội, bởi thời đại lịch sử, đạo đức còn mang tính bản sắc của mỗi dân tộc. Mỗi dân tộc có những quan niệm, chuẩn mực, cách ứng xử đạo đức riêng, mang tính độc đáo, khác biệt nhất định.

Sáu là, trong xã hội có giai cấp, đạo đức bao giờ cũng mang tính giai cấp, không có ý thức đạo đức đứng trên, đứng ngoài các giai cấp đã và đang tồn tại hiện thực trong xã hội. Tính giai cấp của đạo đức là sự phản ánh và thể hiện địa vị, quyền và lợi ích của các giai cấp trong xã hội, trước hết là của các giai cấp thống trị.

Bảy là, đạo đức là nền tảng tinh thần, sản phẩm của xã hội, có chức năng tham gia điều chỉnh các quan hệ xã hội bằng dư luận và trách nhiệm, lương tâm của con người trong xã hội.

2.2.1.2. Quan niệm về đạo đức cách mạng

Khái niệm ĐĐCM còn được gọi là đạo đức vô sản, đạo đức cộng sản, đạo đức XHCN, đạo đức mới...

Từ điển Triết học do Cung Kim Tiến biên soạn, Nxb Văn hóa - Thông tin phát hành năm 2001 định nghĩa: đạo đức cộng sản (chủ nghĩa) là “toàn bộ những nguyên tắc sống và những quy phạm đạo đức phù hợp với hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa” [54, tr. 291].

Sách 350 thuật ngữ xây dựng Đảng định nghĩa: ĐĐCM là “hệ thống các giá trị, chuẩn mực đạo đức của người cộng sản được xây dựng trên quan

điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc mà mỗi CB, ĐV phải phấn đấu tu dưỡng, rèn luyện, xứng đáng là tấm gương để quần chúng noi theo” [59, tr. 196].

Giáo trình Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam của Học viện CTQG Hồ Chí Minh dành cho hệ cao cấp lý luận chính trị, Nxb Lý luận chính trị xuất bản năm 2018 định nghĩa: “*Đạo đức cách mạng* là hệ thống các giá trị, chuẩn mực đạo đức của người cộng sản được xây dựng trên quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa, phát huy những giá trị truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc và nhân loại mà mỗi cán bộ, đảng viên phải phấn đấu tu dưỡng, rèn luyện, xứng đáng là tấm gương để quần chúng noi theo” [22, tr. 287].

Như vậy, *ĐĐCM là hệ thống các giá trị, nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức của tổ chức đảng và đảng viên cộng sản dùng để đánh giá, điều chỉnh hành vi ứng xử của tổ chức đảng và đảng viên trong các quan hệ với các tổ chức khác và nhân dân; các tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên phải phấn đấu tu dưỡng, rèn luyện theo các chuẩn mực đó.*

Đạo đức cách mạng một hình thái đạo đức dựa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, mang bản chất của chế độ XHCN do giai cấp công nhân và nhân dân lao động làm chủ, mang tính chất cách mạng, xóa bỏ những đặc trưng lạc hậu, lỗi thời của đạo đức cũ của xã hội tư sản, phong kiến, hình thành những chuẩn mực đạo đức mới tiến bộ phù hợp với chế độ xã hội mới.

Đạo đức cách mạng kế thừa và phát huy những giá trị đạo đức của xã hội trước và tinh hoa đạo đức truyền thống của dân tộc, đồng thời bổ sung những giá trị đạo đức mới.

Đạo đức cách mạng được thể hiện ở từng cá nhân CB, ĐV và ở các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận, tổ chức CT -XH, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, đơn vị quân đội, công an... Tuy nhiên, thông thường, khi nói đến

ĐĐCM người ta nghĩ ngay tới ĐĐCM của cá nhân CB, ĐV, bởi ĐĐCM của tổ chức chủ yếu được tạo lập và quyết định bởi ĐĐCM của đội ngũ CB, ĐV.

Nội dung ĐĐCM có những đặc trưng chung cho mọi thời kỳ và có những nội dung riêng của từng thời kỳ cách mạng; có những đặc trưng chung cho mọi tổ chức và có những nội dung riêng của từng loại tổ chức; có những đặc trưng chung cho mọi CB, ĐV và có những nội dung riêng của từng loại CB, ĐV.

Tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về ĐĐCM

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là nhà tư tưởng chính trị, mà còn là nhà tư tưởng lớn về ĐĐCM. Người khẳng định: làm cách mạng là để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới - đây là một sự nghiệp vẻ vang, nhưng cũng rất nặng nề, một cuộc đấu tranh lâu dài, phức tạp, gian khổ. Vì vậy, khi đất nước độc lập, xây dựng xã hội mới rất cần có đội ngũ CB, ĐV có đủ phẩm chất, năng lực, lấy ĐĐCM làm nền tảng. Trong khi không coi nhẹ tài năng, Người đặc biệt coi trọng đạo đức của CB, ĐV, trong quan hệ giữa đức và tài thì đức là gốc.

Người khái quát: “Đạo đức cách mạng có thể nói tóm tắt là: Nhận rõ phải, trái. Giữ vững lập trường. Tận trung với nước. Tận hiếu với dân” [36, tr. 354]; “Nói tóm tắt, thì đạo đức cách mạng là: Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. Đó là điều chủ chốt nhất” [37, tr. 803]. Người giải thích cụ thể: “Đạo đức cách mạng là bất kỳ ở cương vị nào, bất kỳ làm công tác gì, đều không sợ khó, không sợ khổ, đều một lòng, một dạ phục vụ lợi ích chung của giai cấp công nhân, nhân dân lao động, đều nhằm mục đích xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đạo đức cách mạng là đạo đức tập thể, nó phải đánh thắng và tiêu diệt chủ nghĩa cá nhân” [38, tr. 90]. Theo Hồ Chí Minh, ĐĐCM của CB, ĐV thể hiện trước hết ở tinh thần hy sinh cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của nhân dân; tận trung với nước, tận hiếu với dân; hết lòng, hết sức phục vụ sự nghiệp của Đảng, của Tổ quốc và nhân dân; đặt lợi ích của

cách mạng, của đất nước và nhân dân lên trên lợi ích của cá nhân; thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư. ĐĐCM còn được thể hiện trong nhiều hoạt động của CB, ĐV. Ngoài việc tận trung với nước, tận hiếu với dân, thực hiện tốt Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, trong cuộc sống CB, ĐV phải thực hiện thật tốt cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư - đây là những phẩm chất đạo đức căn bản của người cách mạng. ĐĐCM còn biểu hiện: trong bất cứ hoàn cảnh nào, cũng vẫn giữ được lối sống giản dị, chất phác, khiêm tốn, không kèn cựa về mặt hưởng thụ, không công thần, quan liêu, kiêu ngạo, hủ hóa... một nội dung quan trọng của ĐĐCM là đức tính ham học tập, CB, ĐV nếu không chịu khó học tập, nâng cao trình độ lý luận Mác - Lênin, không hiểu biết về kỹ thuật, không có trình độ văn hóa phổ thông... thì không thể nói tới việc xây dựng thành công CNXH. Hồ Chí Minh viết: “Có tài mà không có đức... thì chẳng những không được gì ích lợi cho xã hội, mà còn có hại cho xã hội nữa. Nếu có đức mà không có tài ví như ông Bụt không làm hại gì, nhưng cũng không lợi gì cho loài người” [37, tr. 399]. ĐĐCM của CB, ĐV còn bao gồm việc tích cực học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; luôn dùng tự phê bình và phê bình để nâng cao tư tưởng và cải tiến công tác của mình; học đi đôi với hành, nói đi đôi với làm; gắn bó mật thiết với nhân dân, phục vụ nhân dân, luôn chăm lo lợi ích chính đáng của nhân dân.

Theo Hồ Chí Minh, đối lập với ĐĐCM là chủ nghĩa cá nhân, chính chủ nghĩa cá nhân là cái đẻ ra mọi biểu hiện ra ròi ĐĐCM, sinh ra mọi tật bệnh xấu xa, khiến CB, ĐV thoái hóa, hư hỏng. Vì vậy, mỗi CB, ĐV phải thường xuyên nâng cao ĐĐCM, quét sạch chủ nghĩa cá nhân. Theo Người, những phẩm chất ĐĐCM là một động lực giúp con người trở thành con người tốt, có sức mạnh vượt qua cạm bẫy của chủ nghĩa cá nhân, vượt qua những khó khăn, gian khổ để phấn đấu cho lợi ích của Đảng, của cách mạng, của giai cấp, của dân tộc và của loài người. Có ĐĐCM thì khi cần, CB, ĐV sẵn sàng hy sinh cả tính mạng của mình. Phẩm chất ĐĐCM của đội ngũ CB, ĐV là điều kiện gắn liền

với việc thực hiện mục tiêu của Đảng, phục vụ tốt nhiệm vụ cách mạng, đặc biệt khi cách mạng ở bước ngoặt, với uy tín của Đảng với nhân dân.

Theo Hồ Chí Minh, ĐĐCM là gốc, là nền tảng của người cách mạng, là nguồn nước làm cho tinh thần cách mạng không bao giờ cạn trong mỗi con người. Người khẳng định: con người phải có cái đức để đi đến cái trí, và khi đã có cái trí, hiểu biết về khoa học, chủ nghĩa Mác, phương pháp cách mạng... thì đức chính là cái bảo đảm cho người cách mạng giữ vững được chủ nghĩa mà mình đã giác ngộ, đã chấp thuận, đã đi theo. Người viết: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù có tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân” [32, tr. 292].

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn chỉ rõ: “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong” [37, tr. 612].

Cũng như trong các thời kỳ cách mạng trước đây, trong thời kỳ đổi mới, nhất là thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đặc biệt coi trọng ĐĐCM của đội ngũ CB, ĐV. Đảng yêu cầu CB, ĐV phải nghiêm túc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tuyệt đối trung thành, kiên định lý tưởng cách mạng, đặt lợi ích của Đảng, của đất nước, dân tộc lên trên tất cả; hết lòng, hết sức phục vụ Tổ quốc, phụng sự nhân dân, tận trung với nước, tận hiếu với dân; hết lòng yêu thương đồng bào, đồng chí, yêu thương con người; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư, thật sự là công bộc của nhân dân, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội; phát huy tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên và quan hệ mật thiết với nhân dân; tinh thần cầu thị, lắng nghe, tiếp thu sửa chữa khuyết điểm và đấu tranh với các biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; có ý thức xây dựng địa phương, cơ quan, đơn vị và giữ gìn đoàn kết nội bộ; v.v.. Các nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI và Hội nghị Trung ương 4 khóa XII, Kết luận của Hội nghị Trung

ương 4 khóa XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra các nhiệm vụ, giải pháp khắc phục tình trạng suy thoái đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ CB, ĐV, trong đó Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII đã chỉ ra 09 biểu hiện suy thoái đạo đức, lối sống của CB, ĐV để có cơ sở nhận diện và phòng, chống. Đặc biệt, Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đã đặt vấn đề xây dựng Đảng về đạo đức là một trong bốn mặt xây dựng Đảng, cùng với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Theo đó, ĐĐCM là yêu cầu không chỉ đối với mỗi cá nhân CB, ĐV, mà còn đối với tất cả các tổ chức đảng và toàn Đảng. Ngày 09-5-2024 Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 144-QĐ/TW về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới, gồm: yêu nước, tôn trọng Nhân dân, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc; bản lĩnh, đổi mới, sáng tạo, hội nhập; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; đoàn kết, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm; gương mẫu, khiêm tốn, tu dưỡng rèn luyện, học tập suốt đời [4].

Tư tưởng của Chủ tịch Cayxôn Phômvihản và quan điểm của Đảng NDCM Lào về ĐĐCM

Trong các thời kỳ cách mạng của nhân dân các bộ tộc Lào, Chủ tịch Cayxôn Phômvihản yêu cầu CB, ĐV Đảng NDCM Lào phải quán triệt sâu sắc những yêu cầu đạo đức cơ bản sau đây:

Một là, phải có quan điểm, lập trường đúng đắn, rõ ràng về bạn và thù và đối với cuộc đấu tranh giữa cách mạng và phản cách mạng, giữa hai con đường XHCN và tư bản chủ nghĩa.

Hai là, phải tin tưởng vào ý thức, trí tuệ và sức mạnh của quần chúng nhân dân; phải giáo dục vận động và tổ chức nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tìm mọi cách để bảo vệ lợi ích thực sự cho nhân dân, ứng xử với nhân dân xứng đáng là người CB, ĐV và là người chịu trách nhiệm đối với lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân.

Ba là, phải rèn luyện về lối sống thực tế, trung thực, thẳng thắn, trong sạch, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, coi lợi ích của cách mạng hơn lợi ích cá nhân.

Bốn là, phải có tinh thần trách nhiệm cao, có ý thức tổ chức và có kỷ luật nghiêm minh...

Trong thời kỳ đổi mới hiện nay, Đảng NDCM Lào đặc biệt chú trọng vấn đề ĐĐCM của CB, ĐV, bao gồm cả những chuẩn mực đạo đức cần xây dựng và những biểu hiện lệch lạc, thoái hóa ĐĐCM cần khắc phục.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng NDCM Lào đề ra chủ trương: kiên quyết làm trong sạch đội ngũ CB, ĐV; những người không đủ tư cách đảng viên, những phần tử thoái hóa, biến chất, cơ hội, tham nhũng, chia rẽ, bè phái phải được xử lý; những đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng phải khai trừ ra khỏi Đảng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng NDCM Lào một lần nữa khẳng định: phải khắc phục tình trạng một bộ phận CB, ĐV sa sút phẩm chất ĐĐCM; CB, ĐV phải gương mẫu tự rèn luyện, tự phấn đấu nâng cao ĐĐCM với một số nội dung sau: *một là*, toàn Đảng nghiêm túc học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời làm tốt công tác kiểm tra việc thực hiện xây dựng và chỉnh đốn Đảng; *hai là*: đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu, làm trong sạch đội ngũ đảng viên; *ba là*: kiện toàn các cơ quan và cán bộ ở những đơn vị, địa phương có biểu hiện tiêu cực; *bốn là*: đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, đấu tranh chống các quan điểm và tư tưởng sai trái, phản động.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X đã đưa ra và được Đại hội lần thứ XI của Đảng NDCM Lào tiếp tục khẳng định: phải kiên quyết khắc phục tình trạng một bộ phận CB, ĐV sa sút phẩm chất ĐĐCM. Ngoài ra, CB, ĐV phải gương mẫu tự rèn luyện, tự phấn đấu nâng cao đạo đức, đồng thời phải “xây dựng và giáo dục, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp phải lấy tiêu chuẩn trình độ hiểu biết về chủ trương, đường lối của Đảng, phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng là gốc và nâng cao trình độ, năng lực phong cách lãnh đạo là chính” [107, tr. 68].

2.2.1.3. Những chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên

Chuẩn mực ĐĐCM là những nguyên tắc, quy định mang tính mực thước, khuôn mẫu để đánh giá, điều chỉnh hành vi của CB, ĐV, gắn với mục tiêu, lý tưởng cộng sản, gắn với nhiệm vụ chính trị của Đảng và của đất nước, tạo cơ sở để CB, ĐV tự giác học tập, phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện, tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công việc hằng ngày.

Trong các thời kỳ cách mạng, nhất là trong thời kỳ xây dựng CNXH, chuẩn mực ĐĐCM của CBB, ĐV bao gồm những nội dung chính sau:

Một là, yêu nước, tôn trọng nhân dân, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc

Trước hết, cán bộ cần suốt đời phấn đấu cho mục đích, lý tưởng cách mạng của Đảng; nêu cao tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với sự nghiệp cách mạng của Đảng; hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Các CB, ĐV là những người cách mạng của dân tộc, phấn đấu vì độc lập và phát triển của đất nước, nên họ phải tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng, với Tổ quốc, với Đảng, với chế độ; kiên định với mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; bảo vệ thành quả cách mạng, truyền thống lịch sử và nền văn hóa đặc sắc của dân tộc; tất cả vì quyền và lợi ích của nhân dân..., từ đó có lòng dũng cảm, không đầu hàng, kiên quyết đấu tranh với mọi âm mưu xâm lược, xâm phạm độc lập, chủ quyền của dân tộc và không cam chịu tình trạng nghèo nàn, lạc hậu của đất nước; tích cực tuyên truyền những điều tốt đẹp của đất nước cho nhân dân. Yêu nước gắn với tôn trọng, tin tưởng, gần gũi và gắn bó mật thiết với nhân dân; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân; “việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh” [31, tr. 51]; tạo điều kiện để nhân dân phát huy quyền làm chủ, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng và HTCT trong sạch, vững mạnh.

Hai là, có bản lĩnh chính trị vững vàng, tích cực đổi mới, sáng tạo và hội nhập quốc tế

Các CB, ĐV phải luôn kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Chủ tịch Cayxôn Phômvihân; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; kiên định đường lối đổi mới của Đảng và các nguyên tắc xây dựng Đảng. Kiên quyết, kiên trì bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Thực hiện nghiêm Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Trong điều kiện hội nhập quốc tế, CB, ĐV phải nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, ý chí vươn lên, cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, góp phần phát triển đất nước, địa phương, cơ quan, đơn vị. Xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng trước mọi khó khăn, thử thách. Dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thách thức, hành động vì lợi ích chung, vì nước, vì dân. Chủ động nâng cao kiến thức, năng lực công tác, làm việc trong môi trường quốc tế. Tích cực tham gia quá trình hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng theo đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước, phù hợp với luật pháp quốc tế, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ba là, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư

Đây là những nội dung cốt lõi của ĐĐCM thể hiện ra trên hành động thực tế hằng ngày của mỗi CB, ĐV.

Cần là chuyên cần, cần mẫn, chủ động, tích cực, sáng tạo mang lại hiệu quả cao trong công việc mà mình đảm nhận. tính hiệu quả là yêu cầu khách quan, là chuẩn mực quan trọng để đánh giá đạo đức của CB, ĐV. Mặt khác, CB, ĐV phải chuyên cần, phải yêu mến, say mê, tận tụy với công việc được Đảng và nhân dân giao phó như chính công việc của gia đình mình; phải tìm tòi, phát hiện và nhân rộng các sáng kiến, kinh nghiệm hay, vận dụng vào thực tiễn có hiệu quả.

Kiệm là tiết kiệm, không xa xỉ, hoang phí. Mục đích của tiết kiệm là nâng cao hiệu quả của lao động sản xuất; tiết kiệm cả thời gian, công sức của mình và tiết kiệm tiền bạc, tài sản của tập thể, của Nhà nước, của nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “*Tiết kiệm* không phải là bủn xỉn. Khi không nên tiêu xài thì một đồng xu cũng không nên tiêu. Khi có việc đáng làm, việc ích lợi cho đồng bào, cho Tổ quốc, thì dù bao nhiêu công, tốn bao nhiêu của, cũng vui lòng. Như thế mới đúng là *kiệm*. Việc đáng tiêu mà không tiêu, là bủn xỉn, chứ không phải là *kiệm*” [33, tr. 123].

Liêm là liêm khiết, trong sạch, không tham lam, không tham tiền của, địa vị, danh lợi, không tham ăn ngon, mặc đẹp...

Chính là ngay thẳng, không tà, đứng đắn, người làm việc công phải công tâm, công đức, không đem của công dùng vào việc tư, không đem người ngoài tổ chức làm việc công, việc gì cũng phải công minh chính trực, không tư ân, tư huệ hoặc tư thù, tư oán. Người có quyền dùng người thì phải dùng đúng người có tài năng, làm được việc. Người CB, ĐV không chỉ nỗ lực rèn luyện mình theo chính nghĩa cách mạng và ĐĐCM, mà còn phải đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực, không chân chính; không chỉ tích cực xây dựng đức “chính” ở người khác, mà phải thực sự tự phê bình mình và phê bình một cách thẳng thắn để chiến thắng sự cám dỗ của các tư tưởng, động cơ đen tối.

Chí công, vô tư là tôn trọng việc công, đem lòng vô tư đối với người, với việc, ham làm những việc ích nước, lợi dân, không ham địa vị công danh; là chăm lo việc nước như chăm lo việc nhà, chăm lo việc tập thể như việc gia đình; quan hệ giữa lợi ích chung và lợi ích riêng phải hài hòa. Cơ sở khách quan của chí công, vô tư là quan hệ giữa lợi ích cá nhân và lợi ích cộng đồng, giữa lợi ích riêng và lợi ích chung, trong đó lợi ích riêng, lợi ích cá nhân chỉ có tính chân chính khi nó không đối lập với lợi ích chung của Đảng, của nhân dân, đặt lợi ích chung lên trên lợi ích của cá nhân mình.

Cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư là phải kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân của bản thân và của người khác.

Bốn là, có tinh thần đoàn kết, giữ vững kỷ cương, có tình thương yêu và tinh thần trách nhiệm

Mọi CB, ĐV phải thường xuyên giữ gìn sự đoàn kết trong Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình; đoàn kết trong cơ quan, đơn vị, địa phương; đoàn kết với nhân dân.

Dù ở cương vị công tác nào, CB, ĐV phải luôn đặt mình trong khuôn khổ tổ chức, chấp hành nghiêm các nguyên tắc và kỷ luật của tổ chức; tích cực học tập pháp luật, tuân thủ nghiêm túc pháp luật, không lợi dụng và vi phạm pháp luật, vi phạm các quy định để tạo điều kiện thuận lợi, có ích cho mình, dẫn đến làm giảm lòng tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước. Sự tuân thủ quy định, pháp luật còn thể hiện ở việc chủ động góp phần bảo vệ pháp luật và sự công bằng, góp phần giữ gìn trật tự, an toàn trong xã hội.

Trong tổ chức, CB, ĐV phải tôn trọng lẫn nhau, thương yêu nhau, tin tưởng lẫn nhau, làm việc cùng nhau với tinh thần hiểu biết lẫn nhau và giúp đỡ nhau hoàn thành nhiệm vụ, có tinh thần độ lượng, vị tha đối với sai lầm của người khác, hy sinh vì người khác một cách chân thành, không sợ hơn sợ thiệt, không ghen ghét, thù oán nhau. Ngoài việc chấp hành các chuẩn mực pháp luật và kỷ luật, CB, ĐV phải có văn hóa ứng xử đúng mực trong quan hệ, giao tiếp với mọi người: lịch sự, khiêm tốn, không tự cao tự đại, tôn trọng người khác, không coi thường, khinh miệt người khác; biết cảm ơn người đã giúp đỡ mình, biết xin lỗi khi mình có sai sót; nói đi đôi với làm, làm cho thật tốt, không cho phép nói một đằng làm một nẻo.

Đồng thời, CB, ĐV phải luôn nêu cao trách nhiệm trong công tác và sinh hoạt; sẵn sàng đảm nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; kiên quyết đấu tranh, phê phán mọi hành vi né tránh, đùn đẩy, hoặc có tư tưởng trung bình chủ nghĩa, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, không dám làm. Làm tốt trách nhiệm, bổn phận, nghĩa vụ đối với gia đình, cộng đồng, xã hội.

Năm là, gương mẫu, khiêm tốn, tu dưỡng rèn luyện, học tập suốt đời

Các CB, ĐV phải luôn gương mẫu trong công tác và sinh hoạt, chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, cấp trên gương mẫu trước cấp dưới, cấp ủy

gương mẫu trước đảng viên, đảng viên gương mẫu trước quần chúng. Tích cực vận động, thuyết phục gia đình, người thân chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Mọi CB, ĐV phải luôn cầu thị, giản dị và không ngừng phấn đấu hoàn thiện mình bằng việc tích cực nghiên cứu, học tập để nâng cao trình độ của mình, tự học, tự nghiên cứu, tự rèn luyện, học từ bạn bè, học theo sách vở, học trong công việc thực tiễn, học từ phong trào quần chúng, không chủ quan, tự mãn, bằng lòng với trình độ đã đạt được. Đặc biệt, trong thời kỳ đổi mới, CB, ĐV phải dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thách thức, hành động vì lợi ích chung, vì nước, vì dân.

Đạo đức cách mạng của CB, ĐV được hình thành, phát triển trong sự nghiệp đấu tranh cứu nước và sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Hiện nay, trong công cuộc xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc, ĐĐCM chứa đựng những giá trị cốt lõi, đồng thời có sự phát triển mạnh mẽ, phong phú; những giá trị đạo đức cơ bản vừa được giữ vững, vừa hoàn thiện, chuyển từ kiên cường, bất khuất, anh hùng, dũng cảm trong chiến đấu sang ý chí năng động trong xóa đói, giảm nghèo, sáng tạo trong sản xuất kinh doanh và quản lý, biết làm giàu cho mình theo pháp luật và làm giàu cho địa phương, đất nước; từ chỗ coi trọng những giá trị tinh thần sang đề cao cả những giá trị tinh thần và lợi ích vật chất, kết hợp một cách hài hòa giữa lợi ích chung của cộng đồng, đất nước và lợi ích cá nhân.

2.2.1.4. Đạo đức cách mạng của cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào hiện nay

Cán bộ diện BTVTU quản lý ở CHDCND Lào là một bộ phận trong đội ngũ CB, ĐV của nước Lào. Vì vậy, đương nhiên và trước hết, các cán bộ này phải có tất cả những nội dung ĐĐCM đối với mọi CB, ĐV. Mặt khác, với chức trách, vai trò và đặc điểm vị trí công tác của mình, nội dung ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý ở Lào trong giai đoạn hiện nay có những điểm cần được nhấn mạnh.

Một là, tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng, với Tổ quốc, với Đảng, với chế độ; luôn tôn trọng và hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân

Trong giai đoạn hiện nay, đối với cán bộ diện BTVTU quản lý yêu cầu đầu tiên là phải tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng, với Tổ quốc, với Đảng, với chế độ, tôn trọng và phục vụ nhân dân. Công cuộc đổi mới của cả nước Lào và các tỉnh ở Lào định hướng rõ ràng là bảo vệ vững chắc các thành quả cách mạng đã giành được, đưa đất nước tiến lên CNXH như mục tiêu, lý tưởng của Đảng đã khẳng định và con đường nhân dân các bộ tộc Lào đã lựa chọn, nên các cán bộ diện BTVTU quản lý phải luôn kiên định, trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng và phấn đấu góp phần cùng Đảng và dân tộc vượt qua mọi khó khăn, thách thức để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và xây dựng đất nước. Lòng yêu nước phải thể hiện ở sự tán thành, kiên quyết bảo vệ đường lối của Đảng, không được mơ hồ, dao động trước sự xuyên tạc, chống đối của các thế lực thù địch; thực hiện tốt nhất chức trách, nhiệm vụ được giao; tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân. Phải tận trung với nước, tận hiếu với dân, vì cán bộ diện BTVTU quản lý vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Trung với nước, hiếu với dân có quan hệ chặt chẽ với nhau, “trung với nước” đã bao hàm trong đó việc “hiếu với dân”, thực hiện tốt “hiếu với dân” đã là thể hiện được nội dung “trung với nước”.

Hai là, có tinh thần làm việc gương mẫu, đổi mới, sáng tạo, có chất lượng, hiệu quả cao

Cán bộ diện BTVTU quản lý là những người được giao chức vụ, quyền hạn, đứng đầu các tổ chức và cơ quan đảng, các sở, các ngành của tỉnh và các cấp ủy, chính quyền huyện, nên trước hết họ phải hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của cá nhân, cùng với tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương và làm việc gương mẫu, sáng tạo, có chất lượng, hiệu quả cao trong mọi công việc của mình. Văn kiện Đại hội VIII Đảng NDCM Lào nhấn mạnh: “sự lãnh đạo một cách tốt nhất là lãnh đạo bằng

gương mẫu của người đứng đầu” [104, tr. 28]. Hiện nay, trong điều kiện hợp tác, hội nhập quốc tế và xây dựng nền KTTT định hướng XHCN tất yếu có cả mặt tích cực và mặt tiêu cực, mặt trái của cơ chế thị trường ảnh hưởng, tác động sâu sắc vào tư tưởng, tình cảm của CB, ĐV, trong đó có cán bộ diện BTVTU quản lý, thậm chí có thể rơi vào âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực phản động. Vì vậy, làm việc gương mẫu là yêu cầu ngày càng cần thiết đối với các cán bộ lãnh đạo. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng dạy: “Người đảng viên - dù công tác to hay nhỏ, địa vị cao hay thấp - ở đâu cũng phải làm gương mẫu cho quần chúng” [34, tr.55]. Muốn cho quần chúng hăng hái thi hành các chủ trương, đường lối, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cán bộ diện BTVTU quản lý nhất thiết phải xung phong làm gương mẫu để quần chúng bắt chước, làm theo, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Muốn cho quần chúng nghe lời mình, làm theo mình, thì người đảng viên, từ việc làm, lời nói cho đến cách ăn ở, phải thế nào cho dân tin, dân phục, dân yêu. Thế là làm cho dân tin Đảng, phục Đảng, yêu Đảng và làm theo chính sách của Đảng và của Chính phủ” [31, tr. 111].

Ba là, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; có lối sống trong sạch, lành mạnh, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân

Cán bộ diện BTVTU quản lý phải cần mẫn, cần cù, chủ động, tích cực, sáng tạo trong mọi công việc mà mình đảm nhận. Trước hết, họ phải gắn bó, say mê với công việc mà tổ chức đảng, cơ quan chính quyền giao cho, coi đó bổn phận, vừa là trách nhiệm, vừa là vinh dự của mình; làm việc bằng tất cả sự nhiệt tình, tâm huyết và năng lực của mình, không làm việc mang tính chất đối phó, làm việc cầm chừng, cốt để được hưởng lương, “dễ làm, khó bỏ”, đùn đẩy công việc cho người khác...

Cán bộ diện BTVTU quản lý phải thực hành tiết kiệm cả thời gian, công sức, tài sản của Nhà nước và nhân dân, không lãng phí ngân sách nhà nước; sống giản dị, không xa hoa, hoang phí... Bỏ lỡ thời cơ, chậm trễ công việc cũng là lãng phí.

Cán bộ diện BTVTU quản lý phải liêm khiết, tuyệt đối trong sạch, không tham lam tiền của, địa vị, danh lợi, lợi dụng chức vụ để vun vén lợi ích bất chính cho bản thân và gia đình mình. Liêm khiết trong công việc và trong cuộc sống; liêm khiết trước Đảng, Nhà nước và trước nhân dân.

Cán bộ diện BTVTU quản lý phải chính trực, ngay thẳng; chỉ làm việc đúng, không làm việc sai; thấy đúng phải bảo vệ, thấy sai phải phê phán; việc gì cũng phải công minh, chính trực, không được tư thù, tư oán; dùng người đúng đắn, đánh giá cán bộ dưới quyền công minh, khách quan.

Cán bộ diện BTVTU quản lý phải chí công, vô tư đối với con người, đối với công việc, đối với tổ chức; quyết tâm làm những việc ích nước, lợi dân, không ham địa vị, công danh và lợi ích cho bản thân; xử lý hài hòa giữa lợi ích chung và lợi ích riêng, đặt lợi ích chung lên trên lợi ích riêng. Muốn chí công vô tư, phải kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân dưới mọi hình thức, trong mọi hoàn cảnh.

Bốn là, thường xuyên nỗ lực học tập, cầu tiến bộ, có ý chí vươn lên, có bản lĩnh vượt qua mọi khó khăn, thử thách

Đảng NDCM Lào là Đảng cầm quyền, có trọng trách lãnh đạo đất nước đi lên CNXH từ một nền kinh tế kém phát triển, sản xuất nhỏ, dựa kinh tế nông nghiệp lạc hậu là chủ yếu. Muốn thoát khỏi tình trạng đất nước kém phát triển, muốn không bị chệch hướng XHCN và không rơi vào nguy cơ tụt hậu thì vấn đề nâng cao trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, trình độ lý luận, trình độ quản lý nhà nước, trình độ ngoại ngữ, trình độ tin học của cán bộ diện BTVTU quản lý là vấn đề đặc biệt quan trọng trong giai đoạn hiện nay. Chủ tịch Cayxôn Phômvihân từng khẳng định: “Để hoàn thành sự nghiệp vẻ vang của mình, Ban Chấp hành Trung ương Đảng yêu cầu đối với từng cán bộ, đảng viên cần... không ngừng nâng cao trình độ toàn diện..., nhằm hoàn thành sự nghiệp đổi mới của Đảng, làm cho Đảng xứng đáng là người tổ chức và lãnh đạo mọi thắng lợi của phong trào cách mạng” [127, tr. 363-364]. Đây mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước Lào là sự nghiệp to lớn, mới

mẻ, hết sức khó khăn, đòi hỏi ĐNCB nói chung, cán bộ diện BTVTU quản lý nói riêng phải tích cực và thường xuyên học tập, không ngừng nâng cao kiến thức khoa học hiện đại, trước hết là những kiến thức trong lĩnh vực hoạt động của mình. Chủ tịch Cayxôn Phômvihản đã thường nhắc nhở CB, ĐV: ngoài học trong nhà trường, phải tăng cường học tập ở thực tế, học từ nhân dân; thực tiễn, quần chúng là trường đại học vĩ đại nhất của CB, ĐV.

Năm là, có ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh, tự giác

Đảng là một tổ chức chiến đấu, là Đảng hành động cách mạng, nên Đảng có vững mạnh về tổ chức, có kỷ luật nghiêm minh mới biến được sự thống nhất về chính trị, tư tưởng thành hiện thực. Vì vậy, người cán bộ diện BTVTU quản lý phải sinh hoạt và hoạt động trong tổ chức đảng, tôn trọng và thực hiện đúng những nguyên tắc tổ chức của Đảng, tuân thủ nghiêm túc Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng. Hơn nữa, cán bộ diện BTVTU quản lý phải nêu gương cho cấp dưới về ý thức tổ chức, kỷ luật; không một cán bộ nào, ở bất kỳ cương vị nào được phép đặt mình ngoài tổ chức, đứng trên tổ chức, vi phạm các nguyên tắc tổ chức, các chủ trương, chính sách, pháp luật và các quyết định đã được tập thể thông qua.

Sáu là, có tinh thần tập thể, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng; gắn bó mật thiết với nhân dân

Cán bộ diện BTVTU quản lý chỉ có thể hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của mình khi gắn mình với tập thể, phát huy được sức mạnh của tập thể, của khối đoàn kết trong Đảng, cơ quan chính quyền và đoàn kết toàn dân. Vì vậy, họ phải thực hiện và nêu gương trong giữ gìn sự đoàn kết trong Đảng và trong các tổ chức, cơ quan, đơn vị công tác; kiên quyết đấu tranh, không dung thứ bất cứ hành động chia rẽ bè phái nào, dưới bất cứ hình thức nào. Đặc biệt, phải hết sức tránh tình trạng đoàn kết nhất trí bề ngoài, đoàn kết xuôi chiều, đoàn kết kiểu “bằng mặt mà không bằng lòng”, né tránh khuyết điểm, đoàn kết theo “lợi ích nhóm”, cục bộ địa phương.

Bảy là, có tinh thần chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân

Theo Hồ Chí Minh, tinh thần yêu nước phải gắn liền với tinh thần quốc tế trong sáng, chân chính. Nếu chỉ có tinh thần yêu nước mà không có tinh thần quốc tế trong sáng, chân chính thì sẽ dẫn đến hoặc kỳ thị dân tộc, chủng tộc, nước lớn hoặc dân tộc hẹp hòi. Tinh thần quốc tế trong sáng chân chính là tinh thần quốc tế vô sản, đoàn kết các dân tộc bị áp bức giai cấp vô sản toàn thế giới trong cuộc đấu tranh cho hòa bình, độc lập dân tộc, tiến bộ, hữu nghị, vì CNXH và chủ nghĩa cộng sản. Người khẳng định: “vì cùng chung một mục đích cao cả, những người cộng sản khắp thế giới vừa đoàn kết chặt chẽ trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và tinh thần quốc tế vô sản, vừa có cảm tình khăng khít thương yêu nhau như anh em một nhà” [38, tr.49-150]. Cán bộ diện BTVTU quản lý phải nắm vững tinh thần quốc tế trong sáng của Đảng và chính sách đối ngoại của Nhà nước, ủng hộ phong trào hòa bình của giai cấp công nhân và nhân dân lao động của các nước, đặc biệt là các nước XHCN anh em. Đại hội X Đảng NDCM Lào đã khẳng định: “Đảng kiên định đường lối hợp tác quốc tế hòa bình, độc lập, hữu nghị, sự hợp tác và trên quy tắc tôn trọng lẫn nhau mỗi bên cùng có lợi ích, phát huy hợp tác đa phương và nhiều mức độ” [107, tr. 21]. Từ vị trí công tác của mình, các cán bộ diện BTVTU quản lý phải tuyên truyền, giáo dục cán bộ, công chức và nhân dân tinh thần quốc tế trong sáng, giữ vững độc lập dân tộc, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế, phát huy sức mạnh của thời đại để phát triển đất nước.

Những nội dung ĐĐCM cán bộ diện BTVTU quản lý ở Lào hiện nay nêu trên là một hệ thống toàn diện, có mối quan hệ mật thiết với nhau, tạo nên tổng thể phẩm chất ĐĐCM của từng người cán bộ diện BTVTU quản lý. Đó là những tiêu chuẩn, thước đo đối với cán bộ diện BTVTU quản lý, đồng thời là những chuẩn mực để mỗi người cán bộ diện BTVTU quản lý phấn đấu, rèn luyện, hoàn thiện nhân cách bản thân, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao và xứng đáng với sự tin nhiệm của Đảng, Nhà nước và nhân dân trong công cuộc đổi mới đất nước Lào hiện nay.

2.2.2. Bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào - khái niệm, nội dung, phương thức, vai trò và đặc điểm

2.2.2.1. Khái niệm bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào

** Khái niệm “bồi dưỡng”*

Bồi dưỡng là hiện tượng xã hội được hiểu theo nhiều cách khác nhau, tùy theo từng lĩnh vực.

Từ điển Tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ học năm 2006 định nghĩa bồi dưỡng: “2. Làm cho tăng thêm năng lực hoặc phẩm chất” [66, tr. 82].

Theo luận giải của khoa học triết học, bồi dưỡng là quá trình tác động đến con người nhằm làm cho con người đó lĩnh hội, nắm vững thêm, nâng cao hơn tri thức (phẩm chất, năng lực) nói chung trên cơ sở mặt bằng kiến thức đã được đào tạo trước đó; là quá trình liên tục nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, nghiệp vụ công tác.

Như vậy, bồi dưỡng được hiểu là quá trình hình thành và phát triển nhân cách dưới ảnh hưởng của tất cả các hoạt động liên tục, nhằm nâng cao năng lực, bổ sung những chuẩn mực theo yêu cầu trong điều kiện mới, được thực hiện một cách có ý thức; bồi dưỡng còn được hiểu là hệ thống của sự tác động có mục đích, được tổ chức trong giai đoạn ngắn hạn, theo đợt, với các mặt bồi dưỡng như: bồi dưỡng chính trị, bồi dưỡng cán bộ trẻ, bồi dưỡng đạo đức, bồi dưỡng đường lối đổi mới...

Trong lĩnh vực nhận thức, bồi dưỡng được hiểu là công đoạn sau đào tạo cơ bản. Mỗi người cần trải qua quá trình đào tạo cơ bản, có hệ thống những tri thức cơ bản về văn hóa, chuyên môn, ngoại ngữ, tin học; sau đó, khi đảm nhiệm một công việc cụ thể nhất định được bồi dưỡng, bổ sung những kiến thức mới phù hợp với vị trí việc làm. Nếu đào tạo cơ bản diễn ra một lần, trong thời gian tương đối dài và chủ yếu qua nhà trường và theo hình thức học

tập trung, thì việc bồi dưỡng được thực hiện nhiều lần, trong thời gian ngắn và bằng phương thức tự học là chính.

Từ những phân tích trên, có thể đưa ra khái niệm: bồi dưỡng là quá trình tác động, làm cho con người hiểu biết, nắm vững thêm, nâng cao hơn tri thức trên cơ sở kiến thức đã được đào tạo cơ bản trước đó; là quá trình thường xuyên, liên tục bổ sung, nâng cao trình độ kiến thức văn hóa, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, nghiệp vụ công tác, phẩm chất đạo đức... để đáp ứng yêu cầu công việc.

** Khái niệm “bồi dưỡng đạo đức”*

Theo ngữ nghĩa, bồi dưỡng đạo đức là một lĩnh vực trong hoạt động bồi dưỡng nói chung, trong đó nội dung bồi dưỡng là đạo đức. Tuy nhiên, bồi dưỡng đạo đức có những điểm khác với bồi dưỡng kiến thức. Trong lĩnh vực đạo đức không thể phân biệt rạch ròi giữa đào tạo và bồi dưỡng như trong lĩnh vực kiến thức. Trong quá trình trưởng thành, qua học tập, giáo dục ở nhà trường và gia đình, giao tiếp xã hội, con người hình thành nên những giá trị đạo đức, nhân cách; sau đó, khi trở thành một con người trưởng thành, bước vào quá trình lao động, công tác..., mỗi người được bồi dưỡng và tự bồi dưỡng thêm những giá trị đạo đức mới, từng bước hoàn thiện thêm nhân cách của bản thân.

Từ khái niệm đạo đức và khái niệm bồi dưỡng, có thể đưa ra khái niệm: bồi dưỡng đạo đức là hoạt động bổ sung nhận thức, ý thức về những quy tắc, chuẩn mực trong cách ứng xử của con người trong các quan hệ giữa con người với con người, giữa cá nhân với tổ chức, trong xã hội; là việc bồi đắp những giá trị cốt lõi tạo nên phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách, thái độ làm việc, tinh thần tự rèn luyện của con người.

Bồi dưỡng đạo đức là một nội dung quan trọng đối với con người, nhằm làm cho con người có được những phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách mới của con người mới trong xã hội mới.

Trong lĩnh vực đạo đức có các khái niệm gần gũi, liên quan đến khái niệm bồi dưỡng đạo đức, như: “giáo dục đạo đức”, “rèn luyện đạo đức”.

Từ điển Tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ học năm 2006 định nghĩa giáo dục: “1. Hoạt động nhằm tác động một cách có hệ thống đến sự phát triển tinh thần, thể chất của một đối tượng nào đó, làm cho đối tượng ấy dần dần có được những phẩm chất và năng lực như yêu cầu đề ra” [66, tr. 394]. Theo đó, giáo dục đạo đức là khái niệm chỉ hoạt động của nhà trường, gia đình, tổ chức, xã hội cung cấp, trang bị cho con người những tri thức, hiểu biết cơ bản về đạo đức, cả các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm của cá nhân đối với đạo đức xã hội. Như vậy, giáo dục đạo đức chủ yếu tác động vào lĩnh vực nhận thức, chưa tác động đến hành vi đạo đức của con người.

Đại từ điển Tiếng Việt do Nguyễn Như Ý chủ biên, Nxb Văn hóa - Thông tin phát hành năm 1998 định nghĩa: rèn luyện là “luyện tập thường xuyên qua thực tế để thuần thục, vững vàng hơn” [70, tr.1402]. Rèn luyện đạo đức nhấn mạnh việc thử thách con người về đạo đức trong thực tiễn, nhất là qua các tình huống khó khăn, hiểm nghèo, trước sự cám dỗ, mua chuộc, đe dọa...

Rèn luyện đạo đức là khái niệm chỉ hoạt động tự giác của mỗi cá nhân trong việc thực hiện các quy tắc, chuẩn mực đạo đức đã được xã hội chấp nhận để hoàn thiện nhân cách cá nhân. Đây là quá trình thâm lặng để mỗi người vươn tới những chuẩn mực đạo đức cao đẹp và đấu tranh khắc phục nhận thức, hành vi đạo đức của cá nhân không phù hợp với những chuẩn mực, quy tắc đạo đức chung.

Bồi dưỡng đạo đức và giáo dục đạo đức có quan hệ mật thiết với nhau. Giáo dục đạo đức là một bộ phận quan trọng của giáo dục, là yêu cầu khách quan nhằm nâng cao nhận thức về đạo đức đối với sự hình thành và phát triển phẩm chất đạo đức, còn bồi dưỡng là hoạt động của các chủ thể nhằm truyền thụ các nội dung chuẩn mực, giá trị, các quy tắc, hành vi ứng xử của con người, giúp con người không ngừng hoàn thiện của quan hệ đạo đức, tạo ra

tiền đề, điều kiện khách quan nhằm phát huy vai trò tích cực của hoạt động bồi dưỡng và hoạt động giáo dục đạo đức.

Bồi dưỡng đạo đức và rèn luyện đạo đức luôn có quan hệ chặt chẽ với nhau, quyết định hiệu quả quá trình bồi dưỡng, rèn luyện đạo đức. Trong quá trình bồi dưỡng đạo đức, tự rèn luyện là nhân tố chủ quan quan trọng, chỉ thông qua các hoạt động tự rèn luyện trong thực tiễn thì hệ thống giá trị đạo đức mới được chuyển hóa thành giá trị đạo đức trong mỗi con người, tạo nên sự tác động cùng chiều, đẩy nhanh quá trình bồi dưỡng đạo đức. Trong quan hệ giữa bồi dưỡng đạo đức và rèn luyện đạo đức, bồi dưỡng đạo đức giữ vai trò quan trọng, nhưng rèn luyện đạo đức giữ vai trò quyết định việc hình thành và phát triển đạo đức, hai quá trình này không thể tách rời nhau.

Bồi dưỡng đạo đức và tu dưỡng đạo đức có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, trong đó tu dưỡng đạo đức yêu cầu tính tự giác của con người trong học tập, thực hành các quy tắc đạo đức; tu dưỡng cả trong nhà trường, trong sinh hoạt ở các tổ chức mà mình là thành viên, trong gia đình, trong giao tiếp và hoạt động xã hội; thông qua công việc hằng ngày, qua liên hệ, đối chiếu với công việc mình phụ trách với những yêu cầu về đạo đức.

** Khái niệm bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở CHDCND Lào*

Chất lượng ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý được hình thành nhờ công tác giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện của Đảng, Nhà nước đối với cán bộ và việc tự rèn luyện, tu dưỡng ĐĐCM của từng cán bộ, trong đó hoạt động bồi dưỡng là hoạt động đặc biệt quan trọng, mang tính chủ động, thường xuyên, được tiến hành trong các tổ chức, là nhiệm vụ thiết yếu của BTVTU, người đứng đầu các tổ chức, cơ quan của tỉnh và huyện.

Bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý là hoạt động tác động có mục đích xác định, được tổ chức thực hiện theo yêu cầu của Đảng, đối với một đối tượng xác định là các cán bộ diện BTVTU quản lý, nhằm hình thành, phát triển những giá trị, chuẩn mực ĐĐCM, điều chỉnh hành vi, cách ứng

xử của từng cán bộ diện BTVTU quản lý trong thực hiện nhiệm vụ và trong các mối quan hệ - là nhân tố cốt lõi góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, bảo đảm cho cán bộ diện BTVTU quản lý hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, là tấm gương đạo đức trước cán bộ, công chức và nhân dân trong tỉnh.

Trên cơ sở quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh, tư tưởng của Chủ tịch Cayxôn Phômvihản và Đảng NDCM Lào về ĐĐCM và yêu cầu về ĐĐCM đối với CB, ĐV trong điều kiện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, có thể đưa ra khái niệm: *Bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở CHDCND Lào là toàn bộ các hoạt động có mục đích, chủ động của BCHTW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng; tỉnh ủy, trực tiếp là BTVTU và các cấp ủy trong đảng bộ tỉnh nhằm bổ sung, bồi đắp đạo đức cộng sản, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Chủ tịch Cayxôn Phômvihản, các giá trị truyền thống quý báu của dân tộc và tinh hoa văn hóa đạo đức nhân loại; sự thống nhất giữa nhận thức và hành động cách mạng; phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách, thái độ làm việc, tinh thần tự rèn luyện cho đội ngũ này theo những nguyên tắc, yêu cầu về chuẩn mực ĐĐCM, tư cách của người cán bộ diện BTVTU quản lý.*

Chủ thể bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở CHDCND Lào là BCHTW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng; tỉnh ủy, trực tiếp và thường xuyên là BTVTU, các cấp ủy trực tiếp quản lý cán bộ và những người đứng đầu cơ quan, địa phương cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương.

Đối tượng bồi dưỡng ĐĐCM là các cán bộ đương chức và cán bộ trong quy hoạch diện BTVTU quản lý. *Cấp tỉnh* gồm: các tỉnh ủy viên, trước hết là các trưởng ban tổ chức, tuyên giáo, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra - thanh tra, chánh văn phòng tỉnh ủy; các cấp ủy viên cấp ủy trực thuộc tỉnh ủy; các đại biểu hội đồng nhân dân tỉnh; tỉnh trưởng, phó tỉnh trưởng, các giám đốc, phó giám đốc sở và tương đương; chánh án tòa án nhân dân, viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh và khu vực (nếu không phải là tỉnh ủy viên); trưởng, phó cơ quan quân sự tỉnh, cơ quan công an tỉnh; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban

Mặt trận Lào xây dựng đất nước tỉnh; chủ tịch, phó chủ tịch liên hiệp công đoàn tỉnh; bí thư, phó bí thư tỉnh đoàn thanh niên; chủ tịch, phó chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ tỉnh, chủ tịch hội cựu chiến binh tỉnh; hiệu trưởng trường chính trị - hành chính tỉnh; giám đốc, phó giám đốc doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tỉnh, trưởng và phó trưởng khu vực trực thuộc. *Cấp huyện* gồm: các huyện ủy viên, trước hết là bí thư huyện ủy, phó bí thư huyện ủy, ủy viên ban thường vụ huyện ủy, các trưởng ban tổ chức, tuyên giáo, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra - thanh tra, chánh văn phòng huyện ủy; chủ tịch; huyện trưởng (nếu không phải là huyện ủy viên), phó huyện trưởng, các trưởng phòng và tương đương thuộc chính quyền huyện; chủ tịch ủy ban Mặt trận Lào xây dựng đất nước huyện, bí thư huyện đoàn thanh niên, chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ huyện, chủ tịch hội cựu chiến binh huyện [94, tr. 9-10].

Trách nhiệm của BTVTU, bí thư, các phó bí thư, ủy viên BTVTU trong công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý gắn với chức trách nhiệm vụ của từng thành viên. *Thứ nhất*, BTVTU giữ vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện đối với công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý. Trách nhiệm của BTVTU thể hiện trước hết ở việc quán triệt, cụ thể hóa kịp thời quan điểm, chủ trương của Đảng NDCM Lào về xây dựng đội ngũ cán bộ, coi bồi dưỡng ĐĐCM là nội dung trọng tâm, xuyên suốt trong công tác cán bộ. Trên cơ sở đó, BTVTU ban hành nghị quyết, chương trình, kế hoạch và các quy định có liên quan, bảo đảm sự thống nhất giữa bồi dưỡng ĐĐCM với công tác quy hoạch, đào tạo, đánh giá, bố trí, sử dụng và quản lý cán bộ, đồng thời thường xuyên KT, GS, sơ kết, tổng kết để kịp thời điều chỉnh, nâng cao hiệu quả thực hiện. *Thứ hai*, bí thư tỉnh ủy là người chịu trách nhiệm cao nhất trước cấp ủy và BCHTW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về chất lượng bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý. Bí thư trực tiếp chỉ đạo, định hướng nội dung, phương thức bồi dưỡng; đồng thời nêu cao vai trò nêu gương về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tạo sức lan tỏa tích cực trong toàn Đảng bộ. Thông qua việc chủ trì sinh hoạt

BTVTU, làm việc với các cơ quan tham mưu, giúp việc và trực tiếp theo dõi, đánh giá cán bộ, bí thư góp phần bảo đảm công tác bồi dưỡng ĐĐCM được thực hiện nghiêm túc, thực chất, tránh hình thức. *Thứ ba*, các phó bí thư tỉnh ủy có trách nhiệm phối hợp với bí thư và các ủy viên BTVTU trong tổ chức thực hiện công tác bồi dưỡng ĐĐCM, trực tiếp phụ trách, chỉ đạo các lĩnh vực, địa bàn được phân công. Trên cương vị công tác của mình, các phó bí thư chủ động lồng ghép nội dung bồi dưỡng ĐĐCM với nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng và quản lý cán bộ, đồng thời thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc rèn luyện ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý. *Thứ tư*, các ủy viên BTVTU có trách nhiệm tham gia đầy đủ, có trách nhiệm vào quá trình lãnh đạo, chỉ đạo công tác bồi dưỡng ĐĐCM, đồng thời trực tiếp nêu gương trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống. Thông qua việc phụ trách lĩnh vực, địa bàn hoặc cơ quan, đơn vị cụ thể, các ủy viên BTVTU góp phần phát hiện, uốn nắn kịp thời những biểu hiện lệch lạc về ĐĐCM, qua đó nâng cao hiệu quả và tính bền vững của công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý.

Các cơ quan, tổ chức, nhà trường, người đứng đầu và các thành phần có liên quan đều có trách nhiệm trong công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý. *Thứ nhất*, các cơ quan đảng và chính quyền các cấp có trách nhiệm quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối của Đảng NDCM Lào về xây dựng đội ngũ cán bộ, trong đó bồi dưỡng ĐĐCM được xác định là nội dung cốt lõi, có ý nghĩa nền tảng trong việc nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và trách nhiệm công vụ của cán bộ diện BTVTU quản lý. Trên cơ sở đó, các cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch bồi dưỡng phù hợp với từng đối tượng, chức danh, lĩnh vực công tác đồng thời bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa bồi dưỡng ĐĐCM với công tác quy hoạch, đào tạo, đánh giá, bố trí và sử dụng cán bộ. *Thứ hai*, các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác có trách nhiệm trực tiếp tạo lập môi trường chính trị, đạo đức lành mạnh, kỷ cương, đề cao tính nêu gương và tính

chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên. Thông qua sinh hoạt đảng, kiểm điểm tự phê bình và phê bình, cũng như việc thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương, các tổ chức đảng góp phần định hướng nhận thức, điều chỉnh hành vi và lối sống của cán bộ diện BTVTU quản lý theo chuẩn mực ĐĐCM. *Thứ ba*, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia và các trường chính trị - hành chính tỉnh có trách nhiệm xây dựng chương trình, nội dung và phương pháp giảng dạy khoa học, gắn lý luận với thực tiễn, chú trọng giáo dục ĐĐCM thông qua các bài học kinh nghiệm, tình huống thực tiễn và tấm gương tiêu biểu. *Thứ tư*, người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị có vai trò quyết định trực tiếp đối với hiệu quả công tác bồi dưỡng ĐĐCM. Người đứng đầu không chỉ chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, KT, GS, mà còn phải thực sự là tấm gương mẫu mực về phẩm chất chính trị, ĐĐCM và lối sống. Sự gương mẫu, thống nhất giữa lời nói và việc làm của người đứng đầu tạo sức lan tỏa tích cực, góp phần nâng cao ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý ở CHDCND Lào hiện nay.

Mục đích bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở CHDCND Lào trong giai đoạn hiện nay là nhằm bổ sung, bồi đắp đạo đức cộng sản, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Chủ tịch Cayxôn Phômvihản, các giá trị truyền thống quý báu của dân tộc và tinh hoa văn hóa đạo đức nhân loại; tạo lập sự thống nhất giữa nhận thức và hành động cách mạng; phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách, thái độ làm việc, tinh thần tự rèn luyện cho đội ngũ này theo những nguyên tắc, yêu cầu về chuẩn mực ĐĐCM, tư cách của người cán bộ diện BTVTU quản lý.

Các điều kiện bảo đảm cho việc bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở CHDCND Lào gồm:

Một là, sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của tỉnh ủy, BTVTU giữ vai trò quyết định đối với công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý

Việc xác định đúng đắn chủ trương, quan điểm và yêu cầu về ĐĐCM; sự nhất quán trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của tỉnh ủy, BTVTU có ý nghĩa định hướng, chi phối toàn bộ nội dung, phương thức và hiệu quả bồi dưỡng ĐĐCM.

Hai là, chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp là yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả bồi dưỡng ĐĐCM

Sự gương mẫu về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần trách nhiệm, nói đi đôi với làm của cán bộ lãnh đạo, nhất là người đứng đầu, tạo sức lan tỏa, tác động mạnh mẽ đến ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý.

Ba là, môi trường chính trị, văn hóa và đạo đức trong tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị là yếu tố quan trọng quy định hiệu quả bồi dưỡng ĐĐCM

Một môi trường dân chủ, kỷ cương, đoàn kết, đề cao tự phê bình và phê bình, thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương, hăng hái học tập sẽ tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ thường xuyên học tập, rèn luyện, hoàn thiện ĐĐCM trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Bốn là, ý thức tự giác, tinh thần tự rèn luyện và trách nhiệm cá nhân của bản thân cán bộ diện BTVTU quản lý là yếu tố mang tính quyết định trực tiếp

Khi cán bộ nhận thức đúng vị trí, vai trò của ĐĐCM, chủ động học tập, tu dưỡng, tự soi, tự sửa và gắn rèn luyện ĐĐCM với thực tiễn công tác, thì công tác bồi dưỡng ĐĐCM mới đạt hiệu quả thực chất và bền vững ở CHDCND Lào.

2.2.2.2. Nội dung bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào

Trên cơ sở quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng Cayxôn Phômvihản và quan điểm của Đảng NDCM Lào về đạo đức của người cán bộ cách mạng, việc bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý hướng tới mục đích cơ bản là: nâng cao nhận thức, sự hiểu biết sâu sắc của cán bộ diện BTVTU quản lý về vị trí, vai trò của ĐĐCM và

trách nhiệm rèn luyện ĐĐCM; các giá trị, chuẩn mực ĐĐCM; về nội dung, phương pháp tu dưỡng, rèn luyện ĐĐCM; xây dựng tính tự giác, tự học tập, tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ trong việc nâng cao ĐĐCM, đồng thời khơi dậy và phát huy tính tích cực, sự vững vàng về bản lĩnh, tinh thần đấu tranh, tỏ rõ thái độ, chính kiến rõ ràng, phân biệt rõ ranh giới giữa cái đúng và cái sai, cái tốt và cái xấu, cái tiến bộ và cái lạc hậu, cái tích cực và cái tiêu cực... Theo đó, những nội dung bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý bao gồm:

Một là, bồi dưỡng về sự trung thành tuyệt đối với lý tưởng cách mạng, với Tổ quốc, với Đảng, với chế độ; tôn trọng và phục vụ nhân dân

Trước hết, bồi dưỡng để cán bộ diện BTVTU quản lý có sự nhận thức đúng đắn về chủ nghĩa Mác - Lênin; tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Cayxôn Phômvihân; đường lối, quan điểm, nguyên tắc và truyền thống tốt đẹp của Đảng NDCM Lào; chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy chế, quy định về chức trách, nhiệm vụ, đề tin tưởng và trung thành với lý tưởng cách mạng, với Tổ quốc với Đảng, với chế độ; kiên quyết đấu tranh không khoan nhượng với những tư tưởng phản động, hành động sai trái, không thiện chí với Đảng, với chế độ mới; kiên quyết chống và làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các lực thù địch, tổ chức phản động trong và ngoài nước. Bồi dưỡng để cán bộ diện BTVTU quản lý có tinh thần yêu nước sâu sắc, nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò, nhiệm vụ của mình để tổ chức thực hiện công tác có hiệu quả cao nhất, góp phần tích cực vào hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ đất nước, “hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, vì lợi ích của nhân dân, của quốc gia - dân tộc và mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng, không làm bất cứ việc gì có hại cho Đảng, cho đất nước và nhân dân. Lấy ấm no, hạnh phúc và sự hài lòng của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu” [116, tr. 121]. Yêu nước, trung thành với Tổ quốc gắn với tôn trọng và phục vụ nhân dân được thể hiện ở tinh thần hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân; chú ý lắng nghe ý kiến của dân để hiểu tâm tư, nguyện vọng của dân, chất lọc ý kiến đúng đắn, đặc biệt là ý kiến phê bình của dân.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X Đảng NDCM Lào nhấn mạnh: “Cán bộ, đảng viên phải nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, đối với Đảng và nhân dân, phục vụ Tổ quốc và nhân dân một cách trung thực” [107, tr. 65]. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa X, Ban Bí thư Trung ương Đảng NDCM Lào đã ban hành Chỉ thị số 04/BBT (tháng 7-2018), trong đó yêu cầu bồi dưỡng các nội dung về đất nước Lào: nước Lào do người Lào làm chủ; đoàn kết, hòa hợp nhân dân các bộ tộc Lào; giải quyết tình trạng nghèo khó; làm thất bại âm mưu chống phá của các thế lực thù địch; ý thức tôn trọng và phục vụ nhân dân, thể hiện ở thái độ yêu thương, quý mến, trân trọng con người. Đại hội XI Đảng NDCM Lào yêu cầu: “Phải tập trung đổi mới công tác cán bộ vững mạnh và cụ thể trong các vấn đề của công tác cán bộ. Đảng cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ như xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển, hệ thống quản lý, giám sát, kiểm tra, chính sách CB, ĐV thành hệ thống” [112, tr. 92].

Hai là, bồi dưỡng tinh thần làm việc gương mẫu, đổi mới, sáng tạo, có chất lượng, hiệu quả cao

Tinh thần làm việc gương mẫu của cán bộ diện BTVTU quản lý là một nội dung quan trọng trong chuẩn mực ĐĐCM, là tiêu chí yêu cầu để đánh giá cán bộ diện BTVTU quản lý. Cán bộ diện BTVTU quản lý phải là tấm gương mẫu mực về mọi mặt để các CB, ĐV soi rọi, tự chấn chỉnh trong tác phong làm việc. Đặc biệt, cán bộ diện BTVTU quản lý phải nêu gương sáng về trách nhiệm trong công tác, tự giác nêu gương, tự giác học tập, tự giác rèn luyện đạo đức, tác phong, lối sống trong sạch. Cần bồi dưỡng để cán bộ diện BTVTU quản lý thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Cayxôn Phômvihân: “người lãnh đạo phải gương mẫu toàn diện để người khác bắt chước, đạo đức cách mạng không phải là nói ngọt như nước mía, nhưng trong lòng lại chua như quả chanh” [128, tr. 29], có nghĩa là lời nói không đi đôi với hành động, chỉ có tuyên truyền về ĐĐCM kiểu quả bầu rỗng, nhắc nhở, dạy bảo người khác phải làm cái nọ cái kia, nhưng mình lại không gương mẫu thực hiện.

Cán bộ diện BTVTU quản lý là những người có chức, có quyền, có trách nhiệm cao hơn cán bộ, nhân viên; là người đứng đầu tổ chức thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nên phải bồi dưỡng để cán bộ diện BTVTU quản lý nắm vững nội dung đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 03/BCT ngày 26-6-2012 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo, quản lý đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị. Chú trọng bồi dưỡng tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm về cả thành công và khuyết điểm; tinh thần năng động, sáng tạo, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận và thực tiễn; bồi dưỡng phong cách làm việc khoa học, chịu khó học hỏi những người có kinh nghiệm trong công tác.

Ba là, bồi dưỡng các đức tính cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; có lối sống trong sạch, lành mạnh; kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân

Cần bồi dưỡng để các cán bộ diện BTVTU quản lý nhận thức đầy đủ, sâu sắc về các nội dung cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư với tính cách là nội dung cốt lõi của ĐĐCM; các nguyên tắc, chuẩn mực liên quan đến hành vi, hành động của cán bộ diện BTVTU quản lý; bồi dưỡng ý thức giữ gìn lối sống trong sạch, lành mạnh, tích cực rèn luyện, nâng cao ý thức kỷ luật, tuân thủ pháp luật, tổ chức thực hiện thật tốt Nghị định số 159/CP ngày 04-6-2013 của Chính phủ về công tác công khai tài sản của cán bộ. Đồng thời, bồi dưỡng ý thức, tinh thần kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội, chống tiêu cực, tham nhũng trong CB, ĐV, trong các cơ quan đảng, chính quyền gây ảnh hưởng không tốt đến vai trò lãnh đạo và uy tín của Đảng, Nhà nước. Bồi dưỡng nhận thức đúng đắn về chính sách chung của Đảng và Nhà nước, góp phần tích cực chống những quy định riêng của cơ quan, địa phương không hợp lý, trái với quy định chung, nhằm tạo điều kiện thực hiện “lợi ích nhóm”, lợi ích cục bộ. Quan tâm bồi dưỡng ý thức thực hành tiết kiệm, không lãng phí thời gian, tiền của của công, không tiêu dùng, ăn chơi lãng phí.

Bốn là, bồi dưỡng ý thức thường xuyên nỗ lực học tập, cầu tiến bộ, ý chí vươn lên, vượt qua mọi khó khăn, thử thách

Bồi dưỡng nâng cao trình độ học vấn, trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ là yêu cầu cấp thiết trong điều kiện mới đối với cán bộ diện BTVTU quản lý, đặc biệt là việc học tập để nắm vững chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Chủ tịch Cayxôn Phômvihản, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Cần bồi dưỡng để cán bộ có ý thức chủ động, nỗ lực học tập, không bằng lòng với kiến thức đã được trang bị, có ý chí cầu tiến bộ, ý chí vươn lên, không ngừng nâng cao trình độ kiến thức của bản thân. Ngoài học ở các học viện, nhà trường, cơ sở giáo dục và đào tạo, cán bộ phải tự nghiên cứu, tự học tập để nâng cao kiến thức toàn diện cho mình để làm tròn trách nhiệm được giao. V.I. Lênin từng căn dặn:

Muốn đổi mới bộ máy nhà nước của chúng ta, phải cố hết sức tự đặt cho mình nhiệm vụ sau đây: một là học tập, hai là học tập, ba là học tập mãi, và sau nữa, phải làm sao cho học thức ở nước ta không nằm trên giấy hoặc là một lời nói theo một nữa (điều này, phải thủ thực là thường hay xảy ra ở nước ta), phải làm sao cho học thức thật sự ăn sâu vào trí não, hoàn toàn và thực tế trở thành một bộ phận khăng khít của cuộc sống của chúng ta [27, tr. 444].

Người cũng dạy: không chỉ học ở trong nhà trường, mà phải học trong hoạt động thực tiễn, học qua các phương tiện thông tin đại chúng, trong học tập phải có sự phân tích giữa cái cũ và cái mới, nếu cái cũ còn có giá trị phải vận dụng, cái gì mới chưa chứng minh trong thực tiễn phải nghiên cứu, tìm tòi. Cán bộ phải chống các bệnh quan liêu, chủ quan, giáo điều, bảo thủ, tự cao tự đại... Chủ tịch Cayxôn Phômvihản cũng nhấn mạnh: “Cán bộ, đảng viên phải... ra sức nghiên cứu học tập để nâng cao trình độ, năng lực của mình ngày càng cao, đi đầu dẫn đường quần chúng tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thành hiện thực” [80, tr. 87].

Năm là, bồi dưỡng ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh, tự giác

Đảng NDCM Lào là Đảng cầm quyền, sức mạnh của Đảng được thể hiện ở tinh thần kỷ luật tự giác, ý thức tổ chức nghiêm minh của mỗi tổ chức đảng và mỗi CB, ĐV. Kỷ luật của Đảng mà lỏng lẻo thì các nghị quyết, Điều lệ của Đảng không được chấp hành; những kẻ cơ hội, những phản tử phản động dễ dàng “chui” vào hàng ngũ để phá hoại Đảng. Nói một cách khác, kỷ luật đảng là điều kiện tiên quyết bảo đảm sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, làm cho mọi CB, ĐV tuyệt đối phục tùng và chấp hành nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong thời kỳ hiện nay, việc chấp hành nghiêm kỷ luật trong Đảng là công việc đặc biệt quan trọng và cần thiết nhằm giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, bảo đảm sự thống nhất về ý chí và hành động, tăng cường sức chiến đấu của Đảng; là cơ sở để giáo dục tổ chức đảng và đảng viên; là điều kiện để xây dựng, phát triển đất nước. Duy trì kỷ luật đảng phải được các cán bộ diện BTVTU quản lý hiểu như một lẽ đương nhiên, là quy luật tất yếu, không phải là cái gì xa lạ đối với nhiệm vụ xây dựng Đảng. Trong văn kiện Đại hội IX của Đảng NDCM Lào đã đưa ra và tiếp tục được Đại hội X và XI nhấn mạnh: “phải có biện pháp nghiêm minh, hợp lý và kịp thời về xử lý những người suy thoái khỏi tổ chức đảng” [106, tr. 46]. Vì vậy, phải bồi dưỡng để các cán bộ diện BTVTU quản lý tự giác, gương mẫu giữ nghiêm kỷ luật đảng, tuân thủ quy định về 09 điều cấm đối với đảng viên đã ghi trong Điều lệ Đảng; nhận thức đầy đủ Nghị quyết số 02/BCT ngày 26-6-2012 của Bộ Chính trị về 15 điều cấm đối với đảng viên và các quy định, quy chế, pháp luật của Nhà nước, thực hiện nghiêm minh Nghị định số 184/CP ngày 26-6-2019 của Chính phủ về quy chế đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 02/BCHTW ngày 31-5-2012 của BCHTW Đảng về sự tăng cường việc giám sát, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng trong điều kiện mới.

Sáu là, bồi dưỡng tinh thần tập thể, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng; gắn bó mật thiết với nhân dân

Cần bồi dưỡng để các cán bộ diện BTVTU quản lý nhận thức đầy đủ về các sự cần thiết và các nguyên tắc xây dựng chủ nghĩa tập thể: trong Đảng, cơ quan nhà nước, trong xã hội không thể không dựa trí tuệ, sức mạnh của tập thể. Nâng cao nhận thức về trách nhiệm xây dựng đoàn kết thống nhất trong Đảng và nhận thức đúng đắn về truyền thống tốt đẹp của Đảng; muốn thực hiện tốt đoàn kết thống nhất trong Đảng trước hết phải thực nghiêm minh tự phê bình và phê bình, thực hiện tốt các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và cần kiên quyết chống độc đoán chuyên quyền, cá nhân chủ nghĩa, tư tưởng cục bộ, địa phương trong CB, ĐV. Đồng thời, phải bồi dưỡng ý thức kiên định lập trường, kiên quyết chống tư tưởng đa nguyên chính trị, chống chủ nghĩa cơ hội dưới mọi hình thức.

Phải bồi dưỡng ý thức lấy dân làm gốc, tôn trọng nhân dân, gần gũi, gần bó mật thiết với nhân dân, đi sâu đi sát cơ sở. Chủ tịch Cayxôn Phômvihân đã chỉ rõ: “Việc đi xuống cơ sở là phương pháp tốt trong công tác xây dựng Đảng vững mạnh, đồng thời cũng là một phương pháp thiết thực để xây dựng và rèn luyện cán bộ, đảng viên trong phong trào quần chúng” [128, tr. 362]. Đồng thời, CB, ĐV phải phục vụ nhân dân với tinh thần trung thực, hoạt động theo đường lối quần chúng của Đảng, dựa vào quần chúng và qua phong trào cách mạng của quần chúng để xây dựng và phát triển đảng viên.

Bấy là, bồi dưỡng về chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân

Điều lệ Đảng NDCM Lào do các Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X và XI thông qua đã ghi rõ trách nhiệm của đảng viên: phải “nắm vững và thực hiện chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước, nâng cao tinh thần đoàn kết quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân” [113, tr.12]. Người cán bộ diện BTVTU quản lý phải nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách cũng như nội dung hợp tác quốc tế của Đảng. Cho nên, phải bồi dưỡng để cán bộ nhận thức đúng những vấn đề có tính nguyên tắc về chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân, ủng hộ các đảng cộng sản và công nhân, các phong trào

tiến bộ xã hội trong cuộc đấu tranh vì những mục tiêu chung của thời đại; mở rộng quan hệ với các đảng cầm quyền và những đảng chính trị khác trên cơ sở bảo đảm lợi ích quốc gia, giữ vững độc lập, tự chủ, vì hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển. Cán bộ diện BTVTU quản lý phải nắm vững các nội dung, nguyên tắc trong thực hiện chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân trong đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng, chính sách ngoại giao song phương, đa phương của Nhà nước. Đồng thời, phải nêu cao tinh thần chủ nghĩa yêu nước chân chính gắn với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân, giữa lợi ích quốc gia dân tộc và lợi ích quốc tế. Đặc biệt, phải bồi dưỡng cho cán bộ diện BTVTU quản lý nhận thức đúng đắn, sâu sắc về quan hệ hợp tác đặc biệt, toàn diện với Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam anh em, như Chủ tịch Cayxôn Phômvihản từng nói: số phận đã gắn bó hai nước chúng ta, nhân dân Lào sẽ làm hết sức mình để góp phần vào thắng lợi chung của nhân dân Việt Nam anh em. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng từng nhắc nhở rằng: giúp bạn là tự giúp mình, tôn trọng độc lập dân tộc, quyền tự chủ của nhân dân các bộ tộc Lào, giúp đỡ quốc tế đối với bạn Lào là vô cùng trong sáng, thủy chung, không tiếc xương máu và vật chất, giúp bạn phải làm sao cho bạn càng tin tưởng ở bản chất cách mạng và truyền thống tốt đẹp của dân tộc mình. Dựa trên thành công và kinh nghiệm trong hoạt động hợp tác quốc tế, Đảng và Nhà nước Lào khẳng định: “Phải kiên định đường lối hòa bình, độc lập, hữu nghị, hợp tác trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền của nhau, không can thiệp việc nội bộ của nhau, bình đẳng, mỗi bên đều có lợi” [104, tr. 68].

Tóm lại, nội dung bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý là sự phản ánh yêu cầu khách quan của nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới. Nội dung bồi dưỡng phải toàn diện, gắn bó mật thiết với nhau, góp phần hình thành hệ thống những phẩm chất đạo đức, những yếu tố tạo nên nhân cách của người cán bộ diện BTVTU quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị và chức trách, nhiệm vụ được giao.

2.2.2.3. Phương thức bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào

Phương thức bồi dưỡng ĐĐCM cho ĐNCB diện BTVTU quản lý là hệ thống những cách thức, biện pháp tác động của chủ thể đến đối tượng nhằm hiện thực hóa các nội dung bồi dưỡng ĐĐCM đã đặt ra để đạt được mục tiêu và hiệu quả cao nhất; là những bước thực hành bồi dưỡng nhằm thực hiện chuyển hóa các nội dung bồi dưỡng ĐĐCM thành phẩm chất nhân cách của cán bộ diện BTVTU quản lý.

Một là, bồi dưỡng thông qua trường, lớp

Hệ thống các trường học có vai trò quan trọng đối với công tác xây dựng con người, là nơi trang bị, nâng cao tri thức, sự hiểu biết, hình thành phương pháp nhận thức và tinh thần, thái độ của người học về mọi mặt đáp ứng yêu cầu của xã hội trong từng giai đoạn. Trong lĩnh vực đạo đức, thực hiện bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý thông qua việc giảng dạy và học tập ở Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia, các trường chính trị - hành chính tỉnh, các học viện, trường đại học; theo các chương trình đào tạo tập trung dài hạn, bồi dưỡng ngắn hạn, các khóa tập huấn cho cán bộ nói chung, cán bộ diện BTVTU quản lý nói riêng. Việc bồi dưỡng thực hiện theo chương trình, kế hoạch với từng đối tượng đã xác định; có những nội dung riêng về bồi dưỡng ĐĐCM và lồng ghép các nội dung về ĐĐCM với các nội dung khác trong chương trình. Các cấp ủy, cơ quan chính quyền của tỉnh và huyện chọn cử, tạo điều kiện cho cán bộ diện BTVTU quản lý được tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng do các cơ sở đào tạo tổ chức. Các học viện, nhà trường cần thường xuyên bổ sung, hoàn thiện về nội dung ĐĐCM cho phù hợp với từng giai đoạn cách mạng, từng đối tượng, trong đó chú trọng việc bồi dưỡng hiểu biết về quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng của Chủ tịch Cayxôn Phômvihân; quan điểm của Đảng NDCM Lào về ĐĐCM và yêu cầu nâng cao ĐĐCM của người CB, ĐV trong tình hình hiện nay.

Hai là, bồi dưỡng thông qua giao nhiệm vụ cho cán bộ và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ

Hoạt động bồi dưỡng thông qua giao nhiệm vụ cho cán bộ và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ cũng là một cách xây dựng cán bộ, để tạo điều kiện cho cán bộ vận dụng những kiến thức được học tập, nghiên cứu vào thực hành, tổ chức các hoạt động trong thực tiễn, để kết hợp giữa lý luận và thực tiễn. Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là một nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông” [37, tr. 95]. Chủ tịch Cayxôn Phômvihân đã nhiều lần nhắc nhở: ngoài học ở các trường, cán bộ của Đảng phải học trong công việc thực tiễn; giao nhiệm vụ cho CB, ĐV phải phù hợp với trình độ, chuyên môn, đúng việc, đúng người. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, cán bộ bộc lộ rõ phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách công tác; căn cứ kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của cán bộ diện BTVTU quản lý, BTVTU và các cấp ủy KT, GS và đánh giá đúng ưu điểm, hạn chế, tìm hiểu nguyên nhân của hạn chế và có biện pháp nhắc nhở, chấn chỉnh, ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống của cán bộ BTVTU quản lý. Đặc biệt quan tâm KT, GS việc thực hành ĐĐCM của cán bộ trong thi hành công vụ ở các lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực như: thuế, quản lý ngân sách, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, quản lý đất đai và tài nguyên thiên nhiên, khảo sát thiết kế, đấu thầu, mua sắm, xử án, thi hành án, quản lý hành chính và dịch vụ công của Nhà nước... Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và xử lý nghiêm đối với cán bộ diện BTVTU quản lý có sai phạm nghiêm trọng theo đúng Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Làm tốt công việc này có tác dụng rất lớn trong việc cảnh báo, cảnh tỉnh, răn đe để cán bộ nghiêm túc trong rèn luyện, tu dưỡng và thực hiện tốt các nội dung về ĐĐCM.

Ba là, bồi dưỡng thông qua công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong tổ chức đảng và học tập, tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, các chính sách và quy định của pháp luật

Nội dung ĐĐCM gắn rất chặt với nhận thức và phẩm chất chính trị của cán bộ. Vì vậy, việc bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ phải gắn bó, lồng ghép với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong tổ chức đảng. Trong các hội nghị tỉnh ủy, hội nghị tỉnh ủy mở rộng, hội nghị cán bộ chủ chốt của tỉnh, của huyện; các cuộc sinh hoạt chi bộ vừa phổ biến, quán triệt các nghị quyết, chủ trương công tác của Đảng và của cấp ủy, vừa là nơi sinh hoạt tư tưởng, kiểm điểm về đạo đức, lối sống, đấu tranh ngăn chặn những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ diện BTVTU quản lý. Kết hợp việc học tập, tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, các chính sách và pháp luật của Nhà nước cho các đối tượng cán bộ với giáo dục, bồi dưỡng ĐĐCM, tinh thần trách nhiệm, ý thức nêu gương của cán bộ lãnh đạo cả trong công việc và về đạo đức, lối sống.

Bốn là, bồi dưỡng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng

Trong giai đoạn hiện nay, các phương tiện thông tin đại chúng trở thành công cụ tuyên truyền các thông tin, tình hình thế giới và đất nước, của các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước từ Trung ương đến địa phương rất nhanh chóng, sâu rộng. Cán bộ đã có những điều kiện thuận lợi để nắm bắt được tình hình chung của Đảng và đất nước, của các địa phương, nhất là các chủ trương, quy định của Đảng, Nhà nước về đạo đức của CB, ĐV để nghiên cứu, quán triệt, rút kinh nghiệm, làm theo những tấm gương người tốt, việc tốt, những điểm hình tiên tiến trong các phong trào thi đua yêu nước, tổ chức thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, các phương tiện thông tin đại chúng cũng tác động lại cho CB, ĐV, trong đó có cán bộ diện BTVTU quản lý, hiểu thêm hoạt động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị của mình có hiệu quả như thế nào, có gì thiếu sót, không hợp lý, không đúng nghị quyết của Đảng, quy định của pháp

luật; tâm trạng của CB, ĐV và nhân dân đối với các chủ trương, biện pháp công tác của cấp ủy, chính quyền địa phương ra sao. Vì vậy, các cấp ủy đảng cần trang bị cho cán bộ diện BTVTU quản lý các sách, báo, tạp chí cần thiết và yêu cầu cán bộ phải đọc, nghiên cứu các tài liệu đó thường xuyên, nghiêm túc. Cán bộ diện BTVTU quản lý phải lắng nghe ý kiến của dân được phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng để hiểu tâm tư, nguyện vọng, ý kiến đóng góp của nhân dân, từ đó chắt lọc lấy các ý kiến đúng đắn, đặc biệt là ý kiến phê bình của dân với tổ chức đảng, chính quyền và đối với CB, ĐV nói chung, cán bộ diện BTVTU quản lý nói riêng về thành công và khuyết điểm trong tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; về giữ gìn, rèn luyện ĐĐCM.

Năm là, bồi dưỡng bằng phương thức nêu gương, phát huy tính tự giác rèn luyện của cán bộ

Bồi dưỡng bằng phương thức nêu gương, phát huy tính tự giác, rèn luyện của cán bộ là phương thức rất hữu hiệu, thiết thực trong bồi dưỡng ĐĐCM. Bởi vì, để trở thành tấm gương về ĐĐCM, từng cán bộ diện BTVTU quản lý phải tu dưỡng, rèn luyện rất nghiêm túc và kiên trì, ở mọi lúc, mọi nơi, cả trong công việc và trong sinh hoạt; tấm gương về ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý có sức lan tỏa rất rộng đối với toàn thể đội ngũ CB, ĐV và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, mọi người để có thể noi gương đó để làm theo. Lấy gương về đạo đức để giáo dục lẫn nhau là một trong những cách thiết thực và hữu hiệu nhất trong giáo dục, bồi dưỡng ĐĐCM. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Lấy gương người tốt, việc tốt có thật trong nhân dân và cán bộ, đảng viên ta mà giáo dục lẫn nhau, đó chính là một cách tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin thiết thực nhất” [39, tr. 669]; “lấy gương người tốt, việc tốt để hàng ngày giáo dục lẫn nhau là một cách trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới” [39, tr. 672]. Trong thực hiện phương thức này, một mặt, phải lấy những tấm gương điển hình trong công tác, học tập, lối

sống của cán bộ diện BTVTU quản lý để tuyên truyền cho cán bộ cấp mình, cấp dưới và cho toàn xã hội, để người khác học hỏi, rút kinh nghiệm, tự soi xét, nhìn lại mình và từ đó sửa chữa những khuyết điểm của mình và làm theo những tấm gương người tốt, việc tốt; mặt khác, phải động viên, khuyến khích tất cả các cán bộ diện BTVTU quản lý có ý thức tự giác rèn luyện, tự phấn đấu để trở thành tấm gương sáng về phẩm chất ĐĐCM, lối sống.

Sáu là, bồi dưỡng thông qua các phong trào thi đua, các biện pháp khuyến khích, khen thưởng và xử lý kỷ luật

Các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước đều do CB, ĐV tổ chức thực hiện và xã hội, cộng đồng dân cư tham gia. Các phong trào thi đua do tổ chức đảng, cơ quan chính quyền, mặt trận và tổ chức CT-XH phát động là nơi để các cán bộ diện BTVTU quản lý có môi trường thể hiện phẩm chất đạo đức của mình và CB, ĐV, nhân dân cũng có căn cứ để đánh giá phẩm chất đạo đức của từng cán bộ. Vừa qua, các tỉnh ủy đã chỉ đạo tổ chức thực hiện phong trào “ba xây”: xây tỉnh thành đơn vị chiến lược, xây huyện thành đơn vị vững mạnh toàn diện và xây bản thành đơn vị phát triển; chỉ đạo việc tổ chức thực hiện xây dựng chi bộ đảng trong sạch, vững mạnh, phong trào thi đua thực hiện Điều lệ Đảng, phong trào thi đua thực hiện các nghị quyết của Đảng... Các phong trào thi đua đó đã và sẽ thúc đẩy cán bộ diện BTVTU quản lý thực hiện tốt hơn nhiệm vụ chính trị của mình, bộc lộ rõ phẩm chất đạo đức, qua đó sẽ nắm được những người tốt, việc tốt. Phương thức này cần được hoàn thiện và phát huy để tăng cường, nâng cao chất lượng bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý. Đồng thời, cần có các biện pháp khuyến khích, biểu dương các cán bộ có thành tích xuất sắc trong công tác, tiêu biểu về đạo đức, lối sống để khuyến khích tính tích cực trong quá trình cống hiến của mọi người; thực hiện chính sách khen thưởng những người tốt, việc tốt về vật chất và tinh thần một cách hợp lý, kịp thời, nhằm thúc đẩy việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tạo động lực cho cán bộ, động viên khả năng cống hiến

của cán bộ gắn với trách nhiệm của từng người. Việc xử lý nghiêm những cán bộ diện BTVTU quản lý vi phạm Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, thoái hóa, biến chất về đạo đức, lối sống... sẽ góp phần nâng cao ý thức rèn luyện ĐĐCM của cán bộ, làm cho CB, ĐV và quần chúng tin tưởng vào Đảng và Nhà nước.

Bảy là, bồi dưỡng thông qua sự giám sát và góp ý xây dựng của CB, ĐV và nhân dân

Hoạt động giám sát và góp ý xây dựng của cán bộ và nhân dân là một phương thức quan trọng để tổ chức đảng và cơ quan chính quyền nhà nước các cấp thực hiện nghiêm túc, hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật trong thực tiễn. Sự giám sát của CB, ĐV và nhân dân nhằm thúc đẩy quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao và phẩm chất đạo đức, lối sống của ĐNCB nói chung, cán bộ diện BTVTU quản lý nói riêng. Nhân dân chính là “tai mắt” của Đảng, mọi lời nói, hành vi, cử chỉ của cán bộ diện BTVTU quản lý đều không qua khỏi tầm mắt của CB, ĐV và nhân dân, thậm chí có những biểu hiện vi phạm đạo đức của cán bộ các cấp ủy, cơ quan không biết, nhưng người dân phát hiện được. Trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, đề cao chế độ dân chủ nhân dân, nhân dân có vai trò quan trọng trong việc giám sát các tổ chức đảng, cơ quan chính quyền, trong đó có cán bộ diện BTVTU quản lý. Các cán bộ diện BTVTU quản lý chịu sự giám sát của CB, ĐV và nhân dân để nhìn lại mình, có khuyết điểm gì phải nhanh chóng sửa chữa, khắc phục, không để thiếu sót nhỏ tích lại thành khuyết điểm lớn. Vì vậy, cần kết hợp tốt việc thực hiện nghiêm minh tự phê bình và phê bình trong Đảng của cấp ủy, chỉ bộ với sự góp ý của CB, ĐV đối với cán bộ diện BTVTU quản lý. Cần có quy chế để phát huy vai trò của Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức CT-XH cấp tỉnh, cấp huyện với tư cách là các tổ chức đại diện cho nhân dân trong giám sát, đóng góp ý kiến về cán bộ diện BTVTU quản lý cả về thực hiện chức trách, nhiệm vụ và phẩm chất đạo đức, lối sống.

Tám là, phát huy ý thức tự bồi dưỡng ĐĐCM của từng cán bộ

Việc phát huy ý thức tự bồi dưỡng ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý là một phương thức tốt, vì nó biến quá trình bồi dưỡng thành quá trình hoạt động một cách tự giác, tích cực của từng cán bộ thông qua sự định hướng của chủ thể bồi dưỡng, để cán bộ tự ghép mình theo những chuẩn mực, điều kiện, giá trị, nguyên tắc, yêu cầu của mục tiêu đã đặt ra, cán bộ phải tự đánh giá mình về phẩm chất ĐĐCM, không ngừng tự phấn đấu theo những yêu cầu, chuẩn mực của ĐĐCM. Tất cả các hoạt động bồi dưỡng ĐĐCM qua nhà trường, qua các lớp bồi dưỡng, qua sinh hoạt trong tổ chức... cuối cùng phải trở thành sự tự bồi dưỡng của cá nhân từng cán bộ. Từng cán bộ diện BTVTU quản lý phải nâng cao ý thức tự bồi dưỡng ĐĐCM cho mình, tự giác thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao ĐĐCM trong cơ quan công tác, cuộc sống, quan hệ với cán bộ, nhân viên, quan hệ với nhân dân; tự bồi dưỡng đức tính nghiêm khắc với bản thân, tự giác bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất đạo đức, lối sống của mình. Thực tiễn cho thấy, đối với bất cứ công việc gì, nhân tố bên trong cũng đóng vai trò quyết định. Việc bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý đạt hiệu quả cao hay thấp do chính bản thân mỗi cán bộ quyết định. Với chức trách, nhiệm vụ quan trọng được giao, cán bộ diện BTVTU quản lý có liên quan, ảnh hưởng và tác động đến nhiều thành viên khác; là người trực tiếp tuyên truyền, vận động, giáo dục, thuyết phục, hướng dẫn nhân dân ở địa phương thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; là tấm gương sáng đối với mọi người. Vì vậy, mỗi cán bộ diện BTVTU quản lý phải tự giáo dục bản thân, tự tu dưỡng, rèn luyện mình thì việc bồi dưỡng ĐĐCM cho bản thân mình mới có thể đạt kết quả chắc chắn và bền vững nhất. Nếu mỗi cán bộ diện BTVTU quản lý không thực sự cầu thị, thiếu ý chí phấn đấu, không tự kiểm tra, tự phê bình và không kiên quyết, tự giác sửa chữa những khuyết điểm của mình thì việc bồi dưỡng ĐĐCM dù có bằng phương thức nào cũng sẽ không có hiệu quả.

2.2.2.4. Vai trò của việc bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào

Một là, việc bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý góp phần nâng cao phẩm chất đạo đức - yếu tố quan trọng, quyết định nhân cách của người cán bộ diện BTVTU quản lý

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: muốn xây dựng CNXH phải xây dựng con người XHCN và “huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng” [56, tr.309]. Vì vậy, bên cạnh việc nâng cao trình độ lý luận chính trị, năng lực lãnh đạo, chuyên môn nghiệp vụ, nắm vững những tri thức khoa học tiên tiến, cán bộ diện BTVTU quản lý còn phải được xây dựng về phẩm chất ĐĐCM để vừa có tài, vừa có đức, trong đó đức là gốc. Có như vậy họ mới đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp xây dựng CNXH hết sức mới mẻ và đầy khó khăn, phức tạp của đất nước Lào hiện nay.

Hai là, việc bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý góp phần bảo đảm để các cán bộ này hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao trên từng vị trí công tác

Các cán bộ diện BTVTU quản lý là những người có vai trò, trọng trách to lớn trong tỉnh, những người được Đảng, Nhà nước giao đảm nhiệm các chức vụ quan trọng trong hệ thống bộ máy đảng, chính quyền, Mặt trận, các tổ chức CT-XH và các doanh nghiệp nhà nước trong địa bàn tỉnh. Họ có trách nhiệm lãnh đạo, tổ chức thực hiện mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước tại địa phương; tham gia xây dựng và lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị, KT-XH, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của địa phương. Vì vậy, việc bồi dưỡng ĐĐCM cho các cán bộ diện BTVTU quản lý giúp họ xác định đúng trách nhiệm, tận tụy và sáng tạo, khắc phục mọi khó khăn trong công việc, đoàn kết được CB, ĐV và nhân dân để thực hiện có hiệu quả cao nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Hiện nay, các tỉnh đang nỗ lực đẩy nhanh tốc độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đổi mới toàn diện trên tất cả các lĩnh vực trong đời sống xã hội, thực hiện

thành công Nghị quyết Đại hội lần thứ XI và chuẩn bị thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng NDCM Lào. Bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, các tỉnh ở Lào đứng trước nhiều thách thức, khó khăn. Nếu ĐNCB diện BTVTU quản lý không có ĐĐCM, thì không thể có đóng góp xứng đáng vào quá trình này.

Ba là, việc bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý trực tiếp ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống đang diễn biến phức tạp trong đội ngũ CB, ĐV Lào hiện nay

Quá trình đổi mới kinh tế hiện nay ở Lào, nhất là thực hiện cơ chế KTTT, dễ nảy sinh những tiêu cực; sự gia tăng tình trạng phân hóa giàu, nghèo; sự thoái hóa, biến chất của một bộ phận CB, ĐV, nhất là cán bộ có chức, có quyền, đã và đang gây ra tác động mạnh mẽ, sâu sắc đến tư tưởng, việc giữ gìn phẩm chất đạo đức của ĐNCB diện BTVTU quản lý. Thực tế đã có không ít cán bộ diện BTVTU quản lý sa ngã, lợi dụng chức vụ để thu vén lợi ích cho cá nhân và gia đình một cách bất chính, thậm chí bị mua chuộc, dụ dỗ làm những việc phi pháp, địa phương còn nghèo nhưng cán bộ tiêu xài xa hoa, lãng phí... Nếu không làm tốt việc bồi dưỡng ĐĐCM cho những cán bộ này, thì không những họ sẽ phạm khuyết điểm nghiêm trọng hơn, mà có thể lây lan ra các cán bộ khác, hình thành nên những nhóm lợi ích tiêu cực, làm giảm năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước và suy giảm lòng tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước.

Bốn là, việc bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý góp phần làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch

Hiện nay, các thế lực thù địch đang triệt để lợi dụng những khó khăn về kinh tế, thiên tai, bệnh tật, môi trường ô nhiễm, hiện tượng tham nhũng, kẽ hở của pháp luật để hạ uy tín của cán bộ, thực hiện “diễn biến hòa bình” đối với ĐNCB lãnh đạo, quản lý các cấp, trong đó có ĐNCB diện BTVTU quản lý ở Lào. Do vậy, việc bồi dưỡng ĐĐCM cho ĐNCB diện BTVTU quản lý sẽ củng cố, làm tăng thêm niềm tin của ĐNCB vào sự nghiệp xây dựng CNXH

của đất nước và sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, tăng sự tin tưởng của nhân dân các bộ tộc Lào đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý ở địa phương. Nhận thức đúng và nghiêm túc việc bồi dưỡng, rèn luyện ĐĐCM là cách thức tốt nhất để các cán bộ diện BTVTU quản lý cảnh giác, biết tự bảo vệ trước các thủ đoạn tuyên truyền xuyên tạc, dụ dỗ, mua chuộc, xúi giục của các thế lực thù địch và các phần tử xấu.

2.2.2.5. Đặc điểm của việc bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào

Một là, cán bộ diện BTVTU quản lý đã được đào tạo, bồi dưỡng nhất định về mọi mặt, trong đó có ĐĐCM

Để được bầu cử, bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh diện BTVTU quản lý, các cán bộ này đã trải qua quá trình đào tạo cơ bản về văn hóa, lý luận chính trị, pháp luật, chuyên môn. Họ đã được trang bị những kiến thức cơ bản về ĐĐCM. Vì vậy, việc bồi dưỡng ĐĐCM cho các cán bộ này chủ yếu là bổ sung những quy định mới của Đảng và Nhà nước; những yêu cầu mới về ĐĐCM trong điều kiện phát triển KTTT định hướng XHCN, xây dựng Nhà nước pháp quyền CHDCND Lào của dân, do dân và vì dân và hội nhập quốc tế; những vấn đề cần tránh trong công tác và trong sinh hoạt. Về phương thức bồi dưỡng, chủ yếu bố trí bồi dưỡng ngắn ngày và phát huy ý thức tự học, tự bồi dưỡng của cá nhân từng cán bộ.

Hai là, việc bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý gắn chặt và phụ thuộc vào việc xây dựng cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan chính quyền về đạo đức

Các cán bộ diện BTVTU quản lý đều giữ vị trí lãnh đạo, quản lý của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức CT-XH, doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang cấp tỉnh và cấp huyện. Họ vừa là chủ thể, vừa là đối tượng của hoạt động bồi dưỡng ĐĐCM; vừa chịu trách nhiệm cá nhân về phẩm chất đạo đức của mình, vừa phải chịu trách nhiệm về chất lượng đạo đức của cơ quan, tổ chức và phẩm chất đạo

đức của các cán bộ thuộc quyền quản lý. Do vậy, không thể tách rời giữa việc bồi dưỡng ĐĐCM cho cá nhân từng người cán bộ diện BTVTU quản lý với xây dựng phẩm chất đạo đức của cả cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, đoàn thể, doanh nghiệp... mà họ là cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Ba là, phương thức bồi dưỡng ĐĐCM có những nét mang tính đặc thù

Trong ĐNCB diện BTVTU quản lý có một số cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý. Những cán bộ này được bồi dưỡng về ĐĐCM theo chương trình, kế hoạch của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban Tuyên giáo Trung ương. Ở cấp tỉnh, các cán bộ này chủ trì việc tổ chức thực hiện việc bồi dưỡng về ĐĐCM cho các cán bộ diện BTVTU quản lý khác.

Việc tổ chức các lớp bồi dưỡng có thể theo từng địa phương, theo từng ngành, từng cơ quan ở cấp tỉnh, cấp huyện.

Báo cáo viên bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở cấp tỉnh chủ yếu là cán bộ lãnh đạo Đảng và Nhà nước; bí thư, phó bí thư tỉnh ủy, ủy viên BTVTU và lãnh đạo ban tuyên giáo tỉnh ủy; ở cấp huyện là bí thư hay phó bí thư huyện ủy, ban tuyên giáo huyện ủy là cơ quan chịu trách nhiệm chính về công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho các đối tượng cán bộ.

Về hình thức, thường tổ chức vào dịp kỷ niệm những ngày lễ quan trọng: Quốc khánh, kỷ niệm Ngày thành lập Đảng NDCM Lào, Ngày sinh của Chủ tịch Cayxôn Phômvihản, ngày thành lập các tổ chức CT-XH; các đợt sinh hoạt chính trị lớn: tổ chức học tập, làm theo tấm gương của các lãnh tụ cách mạng của Đảng và Nhà nước; đợt bồi dưỡng chuyên đề theo yêu cầu của tình hình mới; đợt sinh hoạt về củng cố, chỉnh đốn Đảng.

Tiểu kết chương 2

Cán bộ diện BTVTU quản lý là cán bộ có vai trò quan trọng của Đảng và Nhà nước Lào, có vai trò quyết định việc thực hiện thành công đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước trong các địa phương, góp phần trực tiếp vào sự lãnh đạo của tỉnh ủy và sự phát triển toàn diện của địa phương.

Trong xây dựng ĐNCB diện BTVTU quản lý, cùng với việc đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, vấn đề hết sức quan trọng và không thể thiếu được là bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý. Đây là nhân tố quan trọng hàng đầu để góp phần làm cho cán bộ diện BTVTU quản lý đủ tiêu chuẩn, chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu của chức trách trong giai đoạn mới, hoàn thành nhiệm vụ được giao và nâng cao vai trò của cán bộ diện BTVTU quản lý. Muốn làm được điều đó, các cán bộ này phải tuyệt đối trung thành với lý tưởng của Đảng và lợi ích của dân tộc; có tinh thần gương mẫu, trong sáng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; tuân thủ và có ý thức kỷ luật nghiêm minh, tự giác rèn luyện.

Để tiến hành công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý đạt được hiệu quả cao, trên cơ sở các chủ trương của BCHTW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các BTVTU cần xác định rõ mục đích, yêu cầu, kế hoạch, chương trình, nội dung, phương thức bồi dưỡng; BTVTU, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị của tỉnh, các bí thư huyện ủy phải phát huy vai trò của các tổ chức, kết hợp với quá trình tự học tập, tự tu dưỡng hằng ngày trong công tác và đời sống của cán bộ diện BTVTU quản lý về ĐĐCM.

Việc hệ thống hóa một số vấn đề lý luận có liên quan đến đề tài là căn cứ quan trọng để tác giả tiếp tục thực hiện được những nội dung tiếp theo ở các chương sau. Đặc biệt, các nội dung này là cơ sở để thu thập các báo cáo, xây dựng khung khảo sát bằng bảng hỏi cũng như phân tích thực trạng công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý trong thực tiễn tại các tỉnh ở Lào trong những năm qua và phân tích các nguyên nhân, đúc rút các kinh nghiệm.

Chương 3

BỒI DƯỠNG ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO CÁN BỘ DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.1. THỰC TRẠNG BỒI DƯỠNG ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO CÁN BỘ DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

3.1.1. Ưu điểm

3.1.1.1. Về nội dung bồi dưỡng

Một là, các cấp ủy đã đặc biệt quan tâm bồi dưỡng sự trung thành với lý tưởng cách mạng, với Tổ quốc, với Đảng, với chế độ; tôn trọng và phục vụ nhân dân cho ĐNCB diện BTVTU quản lý

Trong những năm qua, nội dung bồi dưỡng này đã được các BTVTU và các cấp ủy trực thuộc quan tâm nhiều hơn, một số nội dung bồi dưỡng được hoàn thiện cho phù hợp với tình hình mới, nhất là trong tình hình thế giới và khu vực có những diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch tăng cường chống phá về mục tiêu, con đường đi lên CNXH của đất nước Lào. Qua việc bồi dưỡng về sự trung thành với lý tưởng cách mạng, với Tổ quốc, với Đảng, với chế độ, các cán bộ diện BTVTU quản lý thêm vững vàng về lập trường chính trị, khẳng định và kiên định sự trung thành với Đảng, Nhà nước và chế độ, quyết tâm đi theo con đường mà Đảng và nhân dân các bộ tộc Lào đã lựa chọn, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tích cực nâng cao hiểu biết và nhận thức đúng về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng đạo đức, phong cách của Chủ tịch Cayxôn Phômvihân, đường lối, chủ trương, bản chất và truyền thống tốt đẹp của NDCM Lào, tạo động lực cho cán bộ diện BTVTU quản lý nâng cao thêm tinh thần hy sinh vì đất nước, vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, hạnh phúc của nhân dân, phục vụ nhân dân với tinh thần trong sạch và nhận thức rõ vị trí, vai trò, nhiệm vụ của mình trong lãnh đạo và quản lý. Trong Báo cáo tổng

kết công tác tổ chức toàn quốc lần thứ XI đã khẳng định: “Phần lớn cán bộ, đảng viên có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức cách mạng, có sự trung thành với lý tưởng của Đảng và con đường tiến lên của đất nước” [84, tr. 25].

Hai là, việc bồi dưỡng tinh thần làm việc gương mẫu, đổi mới, sáng tạo, có chất lượng, hiệu quả cao cho cán bộ diện BTVTU quản lý được chú trọng hơn

Trong nội dung này, các cấp ủy đã chú trọng bồi dưỡng ý thức gương mẫu toàn diện của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị của tỉnh và huyện trong tổ chức thực hiện trách nhiệm cũng như nhiệm vụ chính trị được giao. Phần lớn cán bộ diện BTVTU quản lý đã hăng hái, tích cực hơn, đổi mới về phong cách làm việc khoa học, có kế hoạch, đúng giờ, cụ thể, tỷ mỉ, sáng tạo. Ngoài ra, cán bộ diện BTVTU quản lý đã nêu gương về đạo đức, lối sống, chống sự suy thoái về ĐĐCM, chống các biểu hiện tiêu cực trong các tổ chức đảng, chính quyền nhà nước và chống tiêu cực trong xã hội, từ đó đào tạo được nhiều cán bộ diện BTVTU quản lý có tinh thần làm việc nghiêm túc, việc gì cũng phải làm với tinh thần chủ động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; trên thực tế, nhiều công việc được hoàn thành tốt về số lượng và chất lượng.

Ba là, việc bồi dưỡng các đức tính cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư", rèn luyện lối sống trong sạch, lành mạnh, chống chủ nghĩa cá nhân cho cán bộ diện BTVTU quản lý đi vào chiều sâu hơn

Nội dung bồi dưỡng cán bộ diện BTVTU quản lý về các đức tính cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư được cụ thể hóa đối với từng cấp, từng ngành, từng lĩnh vực, từng chức danh. Các cấp ủy luôn yêu cầu cán bộ phải chăm chỉ, chuyên cần làm việc, học tập; tiết kiệm cả thời gian và nhân lực, tài chính công; liêm khiết, không được lợi dụng chức vụ, vị trí công tác để trục lợi; luôn đặt lợi ích của Đảng, của đất nước và nhân dân lên trên lợi ích cá nhân; trung thực, khách quan trong giải quyết công việc, không thiên vị đối với người thân, họ hàng và những người cùng nhóm lợi ích. Nhờ vậy, phần

lớn cán bộ diện BTVTU quản lý giữ vững được phẩm chất đạo đức, trở thành tấm gương trong lối sống, sống tình nghĩa, đúng phong tục tập quán và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Cùng với bồi dưỡng những đức tính cần có, các cấp ủy, tổ chức đảng đã chú trọng phê phán các biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, suy thoái về đạo đức, lối sống, nhất là bệnh quan liêu, tham nhũng, lãng phí có thể xảy ra trong cán bộ diện BTVTU quản lý.

Bốn là, về bồi dưỡng tinh thần nỗ lực học tập, cầu tiến bộ, ý chí vươn lên, khắc phục khó khăn, thử thách cho cán bộ diện BTVTU quản lý ngày càng được đặc biệt chú trọng

Trong nội dung bồi dưỡng, đã làm rõ ý thức khiêm tốn và cầu thị, yêu cầu học tập suốt đời đối với mỗi người cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý. Qua công tác bồi dưỡng, tinh thần nỗ lực học tập, cầu tiến bộ, ý chí vươn lên, khắc phục khó khăn, thử thách của cán bộ diện BTVTU quản lý đã nâng lên. Cán bộ diện BTVTU quản lý đã tích cực tham gia các khóa bồi dưỡng nâng cao trình độ các chuyên ngành, nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học và học tập lý luận chính trị trong và ngoài nước, qua đó khả năng lãnh đạo, phong cách làm việc của cán bộ diện BTVTU quản lý đã có sự thay đổi đã có những chuyển biến tích cực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng tốt hơn yêu cầu đặt ra, thực hiện khá tốt các nhiệm vụ được giao, góp phần tích cực vào việc xây dựng ĐNCB diện BTVTU quản lý vững mạnh về mọi mặt. Nhờ tích cực học tập, cầu tiến bộ, xây dựng được ý chí vươn lên, khắc phục khó khăn, thử thách trong thời qua, nhiều cán bộ diện BTVTU quản lý được cấp trên bổ nhiệm, phân công đảm nhiệm chức vụ quan trọng, đã góp phần tích cực trong tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nhiều tỉnh, huyện đã đạt được nhiều thành tích đáng kể trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh, đặc biệt trong công tác xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. sự gương mẫu trong học tập và làm việc của cán bộ diện BTVTU quản lý đã thúc đẩy phong trào học tập của CB, ĐV ở các địa phương.

Năm là, bồi dưỡng ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh, tự giác cho cán bộ diện BTVTU quản lý được thực hiện thường xuyên hơn

Nội dung bồi dưỡng ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh, tự giác cho cán bộ diện BTVTU quản lý trong những năm qua đã có được nhấn mạnh, quan tâm bồi dưỡng về Điều lệ Đảng và kỷ luật đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước, ý thức tự giác tuân thủ và chấp hành nghiêm pháp luật, nhất là thực hiện nghiêm minh các chỉ thị về các điều cấm CB, ĐV không được làm. Nhờ vậy, nhiều cán bộ diện BTVTU quản lý đã trở thành gương mẫu trong sinh hoạt chính trị, sinh hoạt đảng, thực hiện nghiêm các quy định của tổ chức đảng, cơ quan chính quyền, đặc biệt là tuân thủ khá tốt Luật Cán bộ - công chức năm 2016 với nhận thức đúng đắn đây vừa là đòi hỏi khách quan, vừa là nhiệm vụ hàng đầu của cán bộ diện BTVTU quản lý. Sự nghiêm minh trong hoạt động thực tiễn của các cán bộ này đã làm cho ĐNCB, công chức trong các tổ chức đảng, cơ quan chính quyền đã thực hiện sống và làm việc theo pháp luật, thúc đẩy cán bộ lãnh đạo và cán bộ dưới quyền có sự công bằng, bình đẳng trước pháp luật, giữ vững tình đoàn kết trong các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Sáu là, việc bồi dưỡng tinh thần tập thể, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng; gắn bó mật thiết với nhân dân cho cán bộ diện BTVTU quản lý có nhiều điểm mới

Điều lệ Đảng NDCM Lào do Đại hội XI thông qua đã ghi rõ nguyên tắc xây dựng và củng cố Đảng là: Đảng NDCM Lào lấy đoàn kết thành một khối trên cơ sở đường lối, chủ trương và Điều lệ Đảng là nguyên tắc cơ bản để đảm bảo sự thống nhất về chính trị, tư tưởng, tổ chức và hành động của Đảng. Đảng “lấy nhân dân làm gốc, phục vụ nhân dân với tinh thần trong sạch, hoạt động theo đường lối quần chúng, dựa vào quần chúng và qua phong trào cách mạng của quần chúng để xây dựng và phát triển Đảng” [152, tr.3-4]. Theo đó, nội dung bồi dưỡng ĐĐCM đã làm rõ và nhấn mạnh, muốn tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, trước hết CB, ĐV phải có tinh thần tập thể, giữ gìn sự

đoàn kết trong Đảng, trong từng cơ quan, đơn vị. Theo sự chỉ đạo của các BTVTU, công tác bồi dưỡng, xây dựng tinh thần tập thể, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng đã được tập trung thực hiện tương đối tốt, làm cho nhiều cán bộ đã thường xuyên chăm lo giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, tăng cường sức chiến đấu của Đảng, là hạt nhân cho đoàn kết toàn bộ đội ngũ CB, ĐV, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng Đảng thật sự đoàn kết nhất trí cao trên cơ sở đường lối và các nguyên tắc tổ chức của Đảng, phát huy truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý chí tự lực tự cường, thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình. Về quan hệ với nhân dân, trong thời gian qua, các cán bộ diện BTVTU ở các tỉnh đã tích cực bám sát cơ sở hơn, chú trọng hướng dẫn nhân dân tổ chức thực hiện tốt nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước, đặc biệt công tác xóa đói, giảm nghèo, xây dựng bản phát triển đạt được những thành tựu quan trọng, làm cho nhân dân ăn no, mặc ấm và đưa đất nước thoát khỏi tình trạng nước kém phát triển trong thời gian tới; đồng thời, cũng nắm được ý chí, nguyện vọng của nhân dân trong quá trình thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chủ trương công tác của địa phương.

Bảy là, việc bồi dưỡng chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân cho cán bộ diện BTVTU quản lý được quan tâm hơn

Đã bồi dưỡng cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở các tỉnh đa số nắm vững về nội dung chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân, nhận thức đúng đắn về đường lối hợp tác, hội nhập quốc tế của Đảng, phương châm thêm bạn, bớt thù, tránh đối đầu với bất cứ nước nào, tìm ra những điểm tương đồng, khai thác mọi tiềm năng trong nước, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế để phát triển kinh tế, giữ vững quốc phòng, an ninh. Nội dung bồi dưỡng giúp cán bộ diện BTVTU quản lý nắm vững và phân biệt được ai là bạn, ai là thù; nhận thức đúng đắn về quan hệ chiến lược với các nước anh em; hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, tổ chức phản động trong và ngoài

nước; chủ động chống “diễn biến hòa bình”, chống lực lượng khủng bố, chống mọi hình thức xâm lược của chủ nghĩa đế quốc. Đây cũng là những nội dung để cán bộ diện BTVTU quản lý chủ động tuyên truyền đường lối độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác của Đảng cho các tầng lớp nhân dân.

Kết quả điều tra xã hội học về ưu điểm trong thực hiện nội dung bồi dưỡng ĐĐCM cho ĐNCB diện BTVTU quản lý cho thấy, các cán bộ diện BTVTU quản lý đánh giá thực hiện nội dung bồi dưỡng “bồi dưỡng sự trung thành với lý tưởng cách mạng, với Tổ quốc, với Đảng, với chế độ; tôn trọng và phục vụ nhân dân” đạt tỷ lệ cao nhất (54/82 phiếu, chiếm 65,9%); các cán bộ không thuộc diện BTVTU quản lý đánh giá thực hiện nội dung này cũng đạt tỷ lệ cao nhất (124/184 phiếu, chiếm 67,4%) [Phụ lục 9].

3.1.1.2. Về phương thức bồi dưỡng

Một là, hình thức bồi dưỡng thông qua trường, lớp cho cán bộ diện BTVTU quản lý được duy trì thường xuyên, thành chế độ

Thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng về lý luận chính trị, các nghị quyết của Đảng, các chính sách và quy định của pháp luật, về ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý là nhiệm vụ hàng đầu của BTVTU, cho nên trong thời gian qua, các BTVTU đã tuyển chọn cán bộ lãnh đạo các huyện, cán bộ lãnh đạo các sở, ngành của tỉnh gửi đi học chính trị ở trong và ngoài nước. Các tỉnh ủy đã tổ chức các lớp học ngắn hạn về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng và ĐĐCM của Chủ tịch Cayxôn Phômvihản, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, quy định của pháp luật cho cán bộ diện BTVTU quản lý, như: Chỉ thị số 01/BCT ngày 01-02-2017 về sinh hoạt chính trị củng cố, chỉnh đốn toàn Đảng; Luật Cán bộ - công chức năm 2016; Luật Phòng, chống tham nhũng và các luật khác... Việc tổ chức học tập các nội dung của nghị quyết được tổ chức thực hiện ở các tỉnh và các huyện, trước hết là cho cán bộ diện BTVTU quản lý và các cán bộ chủ chốt khác trong tỉnh.

Nhận thấy tầm quan trọng của đạo đức, ĐĐCM, trong những năm qua các trường, học viện cũng đưa môn đạo đức học, ĐĐCM vào giảng dạy các

trường học, các học viện, mở các lớp bồi dưỡng ngắn hạn, đặc biệt là các trường chính trị - hành chính của tỉnh. bồi dưỡng thông qua các lớp học thường là bồi dưỡng theo chương trình học tập của CB, ĐV, trong đó có cả cán bộ diện BTVTU quản lý. Nhiều cán bộ diện BTVTU quản lý được gửi đi học ở Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Lào, trường chính trị - hành chính tỉnh, học ở nước ngoài, đặc biệt là học ở Việt Nam. Nội dung bồi dưỡng ĐĐCM trong các trường, lớp đã nâng cao nhận thức và xây dựng được cho cán bộ diện BTVTU quản lý ý thức rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống trong sạch.

Hai là, bồi dưỡng thông qua giao nhiệm vụ cho cán bộ và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ diện BTVTU quản lý cụ thể, thiết thực hơn

Trong những năm qua, ngoài việc thực hiện tốt công tác quy hoạch, luân chuyển cán bộ để gửi đi đào tạo ở các trường, các học viện, các BTVTU đã chú trọng xây dựng, bồi dưỡng cán bộ tại chỗ bằng cách giao nhiệm vụ, đồng thời thực hiện tốt công tác KT, GS để nắm vững tình hình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác và phẩm chất ĐĐCM của CB, ĐV nói chung, cán bộ diện BTVTU quản lý nói riêng. Chính trong hoạt động thực hiện các nhiệm vụ có nhiều phức tạp, thử thách, nhất là trước những tác động tiêu cực của xã hội, sự chống phá của các thế lực thù địch, những người làm ăn không hợp pháp mua chuộc cán bộ có chức, có quyền, các cán bộ diện BTVTU quản lý hiểu rõ cần có những phẩm chất đạo đức gì và cần tránh những gì; các cấp ủy, tổ chức đảng đánh giá đúng phẩm chất đạo đức của từng cán bộ.

Hình thức và phương pháp đánh giá là thông qua tổng hợp kết quả từ phiếu thăm dò ý kiến, bản tự kiểm điểm cá nhân, bản nhận xét của cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, việc xử lý các mối quan hệ và phối hợp công tác, phẩm chất đạo đức, lối sống... Các ban tham mưu của tỉnh ủy tổng hợp các kết quả đánh giá trên, đề xuất với BTVTU xem xét, đánh giá, bỏ phiếu xếp loại và cuối cùng ra văn bản (thông báo hoặc

kết luận) về chất lượng cán bộ diện BTVTU quản lý, thể hiện ở ba nội dung: tư tưởng chính trị, thực hiện nhiệm vụ được giao và phẩm chất đạo đức, lối sống. Kết quả đánh giá chất lượng những năm gần đây cho thấy, cán bộ diện BTVTU quản lý đã có những chuyển biến tích cực về đạo đức, lối sống, ngày càng thể hiện rõ tính tiên phong và gương mẫu về ĐĐCM, nhất là tinh thần tự phê bình và phê bình; phát huy dân chủ và ý thức chấp hành kỷ luật; giữ gìn đoàn kết nội bộ; quan tâm sâu sắc đến đời sống vật chất và tinh thần của cấp dưới; gắn bó mật thiết với nhân dân, vì nhân dân và phục vụ nhân dân.

Ba là, bồi dưỡng cho cán bộ diện BTVTU quản lý thông qua công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong tổ chức đảng và học tập, tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, các chính sách và quy định của pháp luật có những cải tiến

Trong những năm qua, các BTVTU và ban chấp hành đảng bộ tỉnh đã chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc việc bồi dưỡng, quán triệt những thông báo của Ban Tuyên giáo Trung ương về đẩy mạnh nghiên cứu tuyên truyền, giáo dục đạo đức của Chủ tịch Cayxôn Phômvihản và tinh thần yêu nước của Chủ tịch Xuphanuvông cho đội ngũ CB, ĐV và các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nghị quyết của các đảng bộ tỉnh.

Các ban thường vụ và ban chấp hành đảng bộ tỉnh đã coi trọng việc tổ chức thực hiện các nghị quyết của Trung ương khóa XI và cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, triển khai nghiêm túc các chỉ thị, kết luận, kế hoạch của BCHTW, Bộ Chính trị và Ban Bí thư về giáo dục ĐĐCM cho CB, ĐV. Ban thường vụ và ban chấp hành đảng bộ tỉnh đã cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương thành các chỉ thị, kết luận, chương trình, kế hoạch để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; nhờ vậy, đã nâng cao một bước nhận thức tư tưởng chính trị của cán bộ diện BTVTU quản lý, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, xây dựng, chỉnh đốn Đảng; góp phần cảnh báo và ngăn chặn một bước tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí; bảo đảm ổn định CT-XH, thúc đẩy phát triển KT-XH, tăng cường niềm tin của CB, ĐV và nhân dân đối với Đảng và chế độ.

Công tác quản lý CB, ĐV được các đảng bộ tỉnh tiến hành một cách cụ thể hơn và nhấn mạnh những nội dung trọng tâm, bao gồm: quản lý về phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống; quản lý về trình độ, năng lực, quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; quan hệ gia đình và xã hội. Những phương thức quản lý CB, ĐV có hiệu quả: thông qua sinh hoạt chi bộ, thông qua tự phê bình và phê bình; qua cơ quan tổ chức - cán bộ và cấp ủy; thông qua các đoàn thể và quần chúng ở địa phương, cơ quan, đơn vị, thông qua hồ sơ lý lịch.

Ngoài chương trình chung học tập theo quy định như: học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng NDCM Lào, nghiên cứu các chuyên đề về chủ nghĩa Mác - Lênin, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Cay xôn Phômvihản, các chuyên đề về bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ trong giai đoạn hiện nay đã được tổ chức chặt chẽ, chủ đạo, cuối đợt học tập, sinh hoạt có kiểm tra hoặc viết thu hoạch đánh giá kết quả nhận thức gắn với chức trách, nhiệm vụ của mỗi cán bộ này một cách khá thiết thực, cụ thể. Trong những năm qua, các BTVTU cũng đã có nhiều hình thức hoạt động giáo dục, bồi dưỡng bổ trợ, huy động được nhiều lực lượng tham gia, nhất là cán bộ chủ chốt cấp tỉnh và huyện, kết quả bồi dưỡng ĐĐCM có sự lan tỏa tốt hơn so với những năm trước như: phong trào thi đua; việc ủng hộ, giúp đỡ đồng chí, đồng bào khi gặp khó khăn, hoạn nạn; phong trào xây dựng đời sống văn hóa, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng bản và cụm bản phát triển toàn diện.

Bốn là, bồi dưỡng cho cán bộ diện BTVTU quản lý thông qua các phương tiện thông tin đại chúng được mở rộng

Các phương tiện thông tin đại chúng cũng là một trong nhiều phương thức tuyên truyền, phổ biến các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, các nội dung giáo dục ĐĐCM bằng đài truyền hình, đài phát thanh, báo, tạp chí, tổ chức truyền bá trực tiếp để CB, ĐV và nhân dân nhận thức, hiểu biết để tổ chức thực hiện có hiệu quả. Mặc dù trong thời gian qua phương tiện thông tin đại chúng còn bị hạn chế về kinh phí,

thiếu công cụ, vật chất - kỹ thuật hiện đại để thực hiện nhiệm vụ của công tác này, nhưng các BTVTU đã sử dụng đài phát thanh tỉnh, đội ngũ những người làm công tác báo chí của các tỉnh, cán bộ sở thông tin - văn hóa và du lịch tỉnh và phòng thông tin, văn hóa và du lịch huyện thu thập thông tin việc tổ chức thực hiện công tác giáo dục, bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý nói riêng, cán bộ, nhân viên và nhân dân nói chung; tham gia giám sát hoạt động của cán bộ diện BTVTU quản lý; cổ vũ những tấm gương cán bộ vì nhân dân, hoàn thành nhiệm vụ tốt; góp phần phê phán những biểu hiện vi phạm ĐĐCM và chống các thông tin sai trái về CB, ĐV, góp phần bảo vệ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và bảo vệ những cán bộ tốt.

Năm là, việc bồi dưỡng cho cán bộ diện BTVTU quản lý bằng phương thức nêu gương, phát huy tính tự giác rèn luyện của cán bộ được đặc biệt chú trọng

Việc nêu gương và phát huy tính tự giác rèn luyện của cán bộ diện BTVTU quản lý có tác dụng thiết thực trong bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách của cán bộ. Những năm qua, các BTVTU đã tổ chức thực hiện khá tốt các nội dung của Nghị định số 461/CP ngày 09-10-2012 của Chính phủ về chuẩn mực chức vụ của cán bộ, công chức. Gần đây nhất, các tỉnh, huyện đã tổ chức học tập và thực hiện Nghị quyết số 30/BCT ngày 03-01-2018 của Bộ Chính trị về tiêu chuẩn, chuẩn mực của cán bộ lãnh đạo, quản lý; Nghị quyết số 31/BCT ngày 03-01-2018 của Bộ Chính trị về việc quản lý cán bộ. Nhờ nhận thức đúng đắn về nội dung của các tiêu chuẩn CB, ĐV, đa số cán bộ diện BTVTU quản lý đã nâng cao ý thức tự rèn luyện mình toàn diện về trình độ, năng lực, đạo đức, phong cách làm việc, tinh thần hy sinh vì lợi ích chung. Đã bình chọn những cán bộ diện BTVTU quản lý xuất sắc có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức, lối sống trong sạch để các cấp ủy đảng, cơ quan chính quyền nhà nước khen thưởng, biểu dương là tấm gương “người tốt, việc tốt” để mọi người học tập, làm theo.

Sáu là, việc bồi dưỡng cho cán bộ diện BTVTU quản lý thông qua các phong trào thi đua, các biện pháp khuyến khích, khen thưởng và xử lý kỷ luật được quan tâm hơn

Công tác thi đua, khuyến khích, khen thưởng và xử lý kỷ luật là một phương thức để thúc đẩy quá trình tổ chức thực hiện các đường lối, chủ trương, của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, thúc đẩy việc bồi dưỡng ĐĐCM cho CB, ĐV. Lãnh đạo của các tỉnh và huyện đã tổ chức thực hiện phong trào thi đua hằng năm, 5 năm về thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược bảo vệ và xây dựng đất nước kết hợp với công tác “ba xây”. Gần đây nhất là xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện cuộc thi đua trong công tác “ba xây”: “Thi đua yêu nước, xây bản phát triển và triển khai việc ba xây đi vào chiều sâu trong cả nước từ năm 2015 đến năm 2020” [153, tr.15]. Trong cuộc thi đua này, các tổ chức đảng, cơ quan chính quyền nhà nước, CB, ĐV và nhân dân các bộ tộc Lào đã nêu cao tinh thần trách nhiệm để tổ chức thực hiện có hiệu quả cao nhất, kết hợp việc khuyến khích, khen thưởng và xử lý kỷ luật nghiêm minh đối với CB, ĐV vi phạm, kể cả cán bộ diện BTVTU quản lý.

Chính qua các phong trào thi đua hành động cách mạng của nhân dân, quần chúng nhìn nhận, đánh giá đúng về phẩm chất chính trị, ĐĐCM của cán bộ; qua phong trào, cán bộ nào hoàn thành nhiệm vụ tốt, có tinh thần trách nhiệm cao cũng được lãnh đạo tỉnh, huyện giao nhiệm vụ, bổ nhiệm chức vụ theo trình độ, năng lực. Đồng thời, nhiều trường hợp cũng đã xử lý kỷ luật nghiêm minh, kiên quyết, kịp thời về trách nhiệm chính trị, hành chính hoặc hình sự bất kể người đó là ai và ở cương vị nào, không có ngoại lệ, không có đặc quyền, nhất là những cán bộ tham nhũng, vi phạm Điều lệ Đảng, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Bảy là, bồi dưỡng cán bộ diện BTVTU quản lý thông qua sự giám sát và góp ý xây dựng của CB, ĐV và nhân dân được coi trọng và cụ thể hơn

Với ý thức công tác giám sát và góp ý xây dựng của CB, ĐV và nhân dân đối với cán bộ diện BTVTU quản lý là hình thức nhằm nắm vững hoạt

động thực tiễn của cán bộ lãnh đạo các cấp, giám sát để thúc đẩy hiệu quả công tác, phong cách, lối sống, trong những qua, các BTVTU đã thực hiện tốt công tác giám sát trong Đảng thông qua việc tổ chức thực hiện tuân theo Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách và quy định của pháp luật; giao quyền cho ủy ban kiểm tra - thanh tra tỉnh ủy và huyện ủy chịu trách nhiệm giám sát theo quy định số 01/BBTTW ngày 27-6-2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc giám sát của các cấp ủy đảng đối với tổ chức đảng và đảng viên. Thường xuyên tổ chức sinh hoạt chỉ bộ, nâng cao trách nhiệm tự phê bình và phê bình, giúp đỡ lẫn nhau phát huy những mặt tích cực, hạn chế những mặt tiêu cực; dự báo xu hướng tác động của môi trường KT-XH đối với cán bộ; theo chế độ sinh hoạt chính trị hàng quý, 6 tháng và 1 năm để đánh giá phẩm chất chính trị, ĐĐCM, lối sống; giám sát dựa vào 15 điều cấm đối với đảng viên; giám sát theo nội dung nghị định về quy chế đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức.

Đồng thời, các BTVTU chú trọng hoạt động giám sát của nhân dân thông qua đại biểu hội đồng nhân dân tỉnh, Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức CT-XH tỉnh đối với cán bộ diện BTVTU quản lý, tiếp thu sự góp ý trực tiếp của nhân dân với tinh thần nhân dân là người làm chủ đất nước, vừa là người tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, quy định của pháp luật, vừa là người góp ý cho cán bộ trong việc lãnh đạo nhân dân tổ chức thực hiện các công tác cấp trên giao cho, cán bộ diện BTVTU quản lý. Đặc biệt, các cán bộ là ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện tham gia cơ quan chính quyền huyện phải chịu sự giám sát của cử tri.

Tám là, phát huy ý thức tự bồi dưỡng ĐĐCM của từng cán bộ được tiến hành thường xuyên hơn

Trong năm qua, các BTVTU đã nhận thức được vai trò của ý thức tự bồi dưỡng ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý, nên thường xuyên yêu cầu từng cán bộ phải tự bồi dưỡng về ĐĐCM, giữ vững những giá trị đạo đức mang bản sắc truyền thống tốt đẹp của dân tộc, định hướng đúng trong

quá trình chuyển đổi các giá trị đạo đức, bảo đảm cho chủ thể phát huy được tính tích cực cao nhất để nâng cao tính tự giác và trình độ nhận thức cho cán bộ, chống thái độ nóng vội trong tổ chức lãnh đạo quần chúng. Đa số cán bộ diện BTVTU quản lý đã vận dụng linh hoạt các phương pháp tự bồi dưỡng ĐĐCM kết hợp với thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, vận dụng sáng tạo những nội dung kiến thức đã học vào công tác thực tiễn và giải quyết các vấn đề trên cơ sở đường lối, chủ trương của Đảng, quy định pháp luật của Nhà nước, thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện để nâng cao phẩm chất chính trị, ĐĐCM, tạo cho mình lối sống trong sạch, lành mạnh, tập trung mọi tri thức, năng lực, công sức nhằm thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị được giao.

Kết quả điều tra xã hội học về ưu điểm trong thực hiện phương thức bồi dưỡng ĐĐCM cho ĐNCB diện BTVTU quản lý cho thấy, các cán bộ diện BTVTU quản lý đánh giá thực hiện phương thức bồi dưỡng “bồi dưỡng thông qua trường, lớp” đạt tỷ lệ cao nhất (44/82 phiếu, chiếm 53,6%); các cán bộ không thuộc diện BTVTU quản lý đánh giá thực hiện phương thức bồi dưỡng này cũng đạt tỷ lệ cao nhất (93/184 phiếu, chiếm 50,6%) [Phụ lục 9].

Thực tiễn cho thấy, một số địa phương thực hiện tốt, có hiệu quả cao công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho ĐNCB diện BTVTU quản lý như tỉnh Luông Prabang, Khăm Muộn, Sainhabôli, Savanakhét, Champasắc. Đây đều là các tỉnh luôn chú trọng đến công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho ĐNCB thông qua các nội dung và hình thức khác nhau. Trong đó, các địa phương này chú ý gắn các nội dung bồi dưỡng với các phương thức bồi dưỡng từ thực tiễn, nhất là các hoạt động học tập, rèn luyện trong thực tiễn tại địa phương với nhiều hình thức, phương thức, biện pháp, mức độ, phạm vi phù hợp với tình hình, đặc điểm của từng loại cán bộ, từng địa phương. Nhờ đó, trong nhiều năm qua, các địa phương trên đều không có cán bộ diện BTVTU quản lý vi phạm Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của bộ chính trị về chuẩn mực ĐĐCM của CB, ĐV.

3.1.2. Hạn chế

3.1.2.1. Về thực hiện các nội dung bồi dưỡng

Một là, việc bồi dưỡng về sự trung thành với lý tưởng cách mạng, với Tổ quốc, với Đảng, với chế độ; tôn trọng và phục vụ nhân dân cho cán bộ diện BTVTU quản lý có nơi, có lúc còn bị xem nhẹ

Trong những năm qua, mặc dù các tỉnh ủy đã quan tâm về việc bồi dưỡng về sự trung thành với lý tưởng của cách mạng, với Tổ quốc, với Đảng, với chế độ; tôn trọng và phục vụ nhân dân, nhưng so với yêu cầu trong giai đoạn mới còn nhiều hạn chế. Nhiều nội dung bồi dưỡng chưa được hoàn thiện; việc tổ chức nghiên cứu khoa học, lý luận để hoàn thiện nội dung phục vụ công tác bồi dưỡng ĐĐCM còn ít. Do đó, sự trung thành với lý tưởng của cách mạng, với Tổ quốc, với Đảng, với chế độ của không ít cán bộ bị giảm sút; sự hiểu biết về lý tưởng của Đảng không sâu sắc, tinh thần hy sinh vì Tổ quốc, vì lợi ích chung không cao, chạy theo lợi ích cá nhân; tinh thần tôn trọng và phục vụ nhân dân cũng không cao, có biểu hiện ra rời nhân dân, không nắm được tình hình, mong muốn của nhân dân các bộ tộc Lào. Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra - thanh tra cho biết: “phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, nền nếp công tác, lối sống, tinh thần phục vụ nhân dân và sự hy sinh vì lợi ích chung của một số cấp ủy, một bộ phận không nhỏ bị suy thoái” [164, tr.13], làm cho một số tổ chức đảng không vững chắc, gây ảnh hưởng không tốt đối với vai trò lãnh đạo của Đảng, tạo điều kiện cho lực lượng phản động và các phần tử xấu lợi dụng để chống phá.

Hai là, bồi dưỡng tinh thần làm việc gương mẫu, đổi mới sáng tạo, có chất lượng, hiệu quả cao cho cán bộ diện BTVTU quản lý còn chung chung

Mặc dù các tỉnh ủy đã quan tâm trong bồi dưỡng sự gương mẫu, sáng tạo cho cán bộ diện BTVTU quản lý và đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, nhiều cán bộ đã trưởng thành, gương mẫu, nhưng nội dung bồi dưỡng còn chung chung, chủ yếu mang tính kêu gọi, hô hào, chưa làm rõ những chuẩn mực nêu gương; chưa lấy các tấm gương năng động, đổi mới, sáng tạo

để tuyên truyền, bồi dưỡng cho cán bộ. Vì thế, không ít cán bộ diện BTVTU quản lý chưa thật sự gương mẫu, không sáng tạo trong công tác, chỉ làm việc theo mệnh lệnh, không dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, không kết hợp chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn; thiếu nhiệt tình, hăng hái đối với những nhiệm vụ khó khăn; nảy sinh tư tưởng ngại khó, né tránh trách nhiệm, bệnh hình thức, chọn việc làm, nói không đi đôi với làm...

Ba là, bồi dưỡng về các đức tính cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, rèn luyện lối sống trong sạch, lành mạnh, chống chủ nghĩa cá nhân cho cán bộ diện BTVTU quản lý chưa có nhiều điểm mới

Mặc dù công tác bồi dưỡng về cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, chống chủ nghĩa cá nhân, rèn luyện lối sống trong sạch, lành mạnh trong những năm qua đạt được nhiều thành tựu, nhưng còn có nhiều yếu kém, khuyết điểm cần tiếp tục khắc phục. Một số nội dung bồi dưỡng còn sáo mòn, phần lớn nội dung cũ chỉ được chép lại, không sát với hoàn cảnh mới; nhiều nội dung cán bộ đã được học ở các trường, chưa được bổ sung cho phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể của các chuẩn mực và đối với từng loại cán bộ. Còn lúng túng về nội dung và phương thức tiến hành. Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, lối sống của Chủ tịch Cayxôn Phômvihản ở nhiều tỉnh, huyện còn rất hạn chế. Việc nghiên cứu sâu về nội dung các phẩm chất cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư của Chủ tịch Cayxôn Phômvihản, của các nhà lãnh tụ khác mới làm được ít. Do vậy, không ít cán bộ diện BTVTU quản lý có lúc chưa tích cực và gương mẫu trong thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; sau khi được bồi dưỡng vẫn có tình trạng cán bộ không tuân theo các nội dung cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, chống chủ nghĩa cá nhân, rèn luyện lối sống trong sạch, lành mạnh. Những năm qua, tình trạng không ít cán bộ diện BTVTU quản lý không cần cù trong lao động, lãng phí, sống xa hoa, sống không trung thực với tổ chức, với nhân dân, thiếu gương mẫu trong công tác cũng như lối sống, tinh thần hy sinh vì lợi ích chung của Tổ quốc, của nhân dân không cao, thậm chí có cán bộ lừa đảo, biển

thủ của công, tham nhũng, tìm mọi cách để kiếm tiền cho mình một cách không hợp pháp, thậm chí vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

Trên thực tế, đã có một số cán bộ diện BTVTU quản lý vi phạm về đạo đức, bị xử lý kỷ luật, thậm chí bị xử lý hình sự. Theo báo cáo của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Luông Nặmthà, chỉ trong đợt chống dịch Covid-19 đã có 09 cán bộ diện BTVTU quản lý bị Tòa án nhân dân tỉnh xử phạt tù (Phụ lục 6). Theo báo cáo của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tỉnh Viêng Chăn, chỉ trong năm 2024 đã có 07 cán bộ diện BTVTU quản lý bị xử lý kỷ luật (Phụ lục 6). Theo báo cáo của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Atôpơ, năm 2024 một nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Huyện trưởng huyện Sanamxay bị khai trừ ra khỏi Đảng do có liên quan đến vụ việc chuyển nhượng sai phép đất đai (Phụ lục 6).

Bốn là, bồi dưỡng tinh thần nỗ lực học tập, cầu tiến bộ, ý chí vươn lên, khắc phục khó khăn, thử thách cho cán bộ diện BTVTU quản lý vẫn còn có biểu hiện hình thức

Việc bồi dưỡng về tinh thần nỗ lực học tập, cầu tiến bộ, ý chí vươn lên, khắc phục khó khăn, thử thách của cán bộ diện BTVTU quản lý đã được đổi mới, nhưng chưa tổ chức thực hiện thường xuyên và chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới. Khi Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành các quy định về chế độ học tập lý luận chính trị - hành chính, các tỉnh ủy mới chỉ đưa các quy định này vào quy chế bổ nhiệm cán bộ mà chưa giáo dục để cán bộ có ý thức tự giác học tập; nhiều cán bộ đi học cốt để có bằng, đủ điều kiện để được bổ nhiệm, bầu cử, thi nâng ngạch, mang tính đối phó, không tích cực và nghiêm túc trong học tập... Phần lớn huyện ủy viên của các huyện ở các tỉnh chưa được học trung cấp và cao cấp lý luận chính trị - hành chính. Một số cán bộ diện BTVTU quản lý tinh thần nỗ lực học tập, cầu tiến bộ, ý chí vươn lên, khắc phục khó khăn, thử thách không cao, không thường xuyên, không liên tục, lười học, lười nghiên cứu.

Năm là, bồi dưỡng ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh, tự giác cho cán bộ diện BTVTU quản lý chưa đáp ứng được yêu cầu

Trong năm qua, việc bồi dưỡng về bồi dưỡng ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh, tự giác cho các cán bộ diện BTVTU quản lý chưa được các tỉnh ủy quan tâm đúng mức. trong nội dung bồi dưỡng chưa làm cho cán bộ ý thức sâu sắc kỷ luật đảng là nguồn gốc tạo nên sức mạnh của đảng, của các tổ chức; CB, ĐV phải thường xuyên và nghiêm túc rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh và tự giác. Các tỉnh ủy có các quy định mang tính bắt buộc và chưa tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ diện BTVTU quản lý phát huy ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh; thiếu sự đi sâu KT, GS; giúp đỡ, động viên, khích lệ cán bộ diện BTVTU quản lý bồi dưỡng ý thức kỷ luật nghiêm minh, tự giác. Do vậy, bên cạnh đại đa số cán bộ diện BTVTU quản lý tích cực bồi dưỡng ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh, tự giác, vẫn có không ít cán bộ diện BTVTU quản lý chưa tích cực chịu khó rèn luyện; ý thức phấn đấu rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tự giác chưa cao; chưa xác định đúng ý thức trách nhiệm, ngại tu dưỡng ý thức kỷ luật, thậm chí một số cán bộ thiếu gương mẫu về ý thức kỷ luật, ý thức tự giác, không thực hiện nghiêm minh chế độ sinh hoạt đảng, không tuân thủ đúng Điều lệ Đảng, nói không đi đôi với làm, kém ý thức tôn trọng tập thể, thiếu nghiêm khắc với bản thân và gia đình, thiếu sự tinh táo trong làm chủ hành vi của bản thân mình, mặc dù biết nhưng sai sót, khuyết điểm của mình, nhưng không tự điều chỉnh, tự kiểm chế...

Sáu là, bồi dưỡng tinh thần tập thể, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng; gắn bó mật thiết với nhân dân cho cán bộ diện BTVTU quản lý chưa thường xuyên

Mặc dù các tỉnh ủy xây dựng những kế hoạch để bồi dưỡng tinh thần tập thể, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng và đạt được nhiều kết quả đáng kể, nhưng so với thực tế công việc này còn có những hạn chế, phải quan tâm hơn nữa. Nội dung bồi dưỡng về tinh thần tập thể, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng chưa bám sát diễn biến phức tạp của tình hình hiện nay, khi các thế lực phản động trong và ngoài nước đẩy mạnh các thủ đoạn phá hoại sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, chia rẽ nhân dân với Đảng, Nhà

nước và những mặt trái của cơ chế thị trường tác động mạnh mẽ, sâu sắc đến ĐNCB; chưa chú trọng bồi dưỡng về sự cần thiết, nguyên tắc giữ vững đoàn kết thống nhất trong Đảng và quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân; vai trò của tự phê bình và phê bình trong việc củng cố đoàn kết trong Đảng. Do vậy, sự đoàn kết thống nhất trong Đảng có mặt không vững vàng, một số tổ chức đảng có biểu hiện mất đoàn kết, giữa các cán bộ lãnh đạo với nhau có tình trạng “bằng mặt mà không bằng lòng”; tính trung thực, tình cảm đồng chí bị suy giảm. Đáng lo ngại là, trong sinh hoạt đảng, cán bộ ít đóng góp ý kiến giúp đỡ lẫn nhau, thậm chí một số cán bộ diện BTVTU quản lý không dám nêu khuyết điểm của mình và khuyết điểm của đồng chí mình, phê bình nhau một cách chung chung, “việc sinh hoạt chính trị định kỳ của các cấp ủy chưa sâu sắc, chưa thật sự trở thành cuộc củng cố nội bộ đảng, còn chung chung, chưa đi sâu về đạo đức cách mạng và trách nhiệm của từng người một cách cụ thể; có tình trạng một số cùng nhau một cách hòa bình, làm cho sự đoàn kết trong Đảng không vững chắc” [112, tr. 22].

Việc bồi dưỡng về trách nhiệm gắn bó với nhân dân chưa sâu sắc, nên không ít cán bộ diện BTVTU quan liêu, xa rời nhân dân, không gần gũi với nhân dân, không dựa vào sức mạnh của quần chúng, làm trái với truyền thống tốt đẹp của Đảng, đề cao lợi ích cá nhân, “đáng lo ngại hiện nay là sự lãnh đạo xa rời nhân dân, xa rời thực tế, nói chung chung, chỉ đạo qua loa, hay dùng mệnh lệnh, thiếu sự phân tích phân loại các vấn đề kỹ lưỡng, quyết định vấn đề không hợp lý với thực tế” [85, tr. 2].

Bảy là, bồi dưỡng về chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân cho cán bộ diện BTVTU quản lý chưa có những nội dung phù hợp với tình hình mới

Công tác bồi dưỡng về chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân cho cán bộ diện BTVTU quản lý chưa làm cho mọi cán bộ nhận thức đầy đủ về chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân, nội dung bồi dưỡng phần lớn là quá cũ, chưa cập nhật tình hình hiện tại. Không ít cán bộ diện BTVTU quản lý hiểu nhầm về quan hệ quốc tế của giai cấp công nhân, chỉ thiên về công tác

hợp tác, hội nhập quốc tế, quan hệ về kinh tế, văn hóa, giáo dục với các nước; chưa hiểu sâu về bản chất của giai cấp công nhân ở các nước, nhất là giai cấp công nhân bị chủ nghĩa đế quốc và giai cấp tư sản áp bức. Một số cán bộ hiểu đồng nhất chủ nghĩa quốc tế là sự dựa dẫm, ỷ lại vào các nước XHCN mà không đề cao ý thức tự lực, tự cường, hợp tác bình đẳng, cùng có lợi.

Kết quả điều tra xã hội học về hạn chế trong thực hiện nội dung bồi dưỡng ĐĐCM cho ĐNCB diện BTVTU quản lý cho thấy, các cán bộ diện BTVTU quản lý đánh giá hạn chế trong thực hiện nội dung bồi dưỡng “nội dung bồi dưỡng chưa được hoàn thiện; việc tổ chức nghiên cứu khoa học, lý luận để hoàn thiện nội dung phục vụ công tác bồi dưỡng còn ít” đạt tỷ lệ cao nhất (57/82 phiếu, chiếm 69,5%); các cán bộ không thuộc diện BTVTU quản lý đánh giá hạn chế trong thực hiện nội dung bồi dưỡng đạt tỷ lệ cao nhất (106/184 phiếu, chiếm 57,6%) [Phụ lục 9].

3.1.2.2. Về thực hiện các phương thức bồi dưỡng

Một là, bồi dưỡng cán bộ diện BTVTU quản lý thông qua trường, lớp chậm đổi mới về nội dung và phương pháp

Mặc dù công tác bồi dưỡng ĐĐCM thông qua trường, lớp đã đạt được nhiều kết quả, nhưng vẫn còn nhiều bất cập. Chương trình, nội dung bồi dưỡng ở các nhà trường còn chung chung, mang tính hình thức; nặng về thuyết trình, thuyết giáo, chưa tổ chức thảo luận thường xuyên. Thời gian nghiên cứu, học tập về vấn đề đạo đức và ĐĐCM còn ít. Nội dung bồi dưỡng chưa kết hợp với đặc điểm, truyền thống văn hóa dân tộc. Chưa thực hiện đánh giá kết quả học tập ĐĐCM của người học, thường chỉ đánh giá chung chung, chưa đúng thực tế về chất lượng học tập, từ đó có nhiều trường hợp cán bộ mới tốt nghiệp các chuyên môn về làm việc các địa phương, cơ quan, đơn vị đã kén chọn vị trí công tác, đòi hỏi bố trí chức vụ, cho hưởng chế độ chính sách.

Hai là, bồi dưỡng cán bộ diện BTVTU quản lý thông qua giao nhiệm vụ cho cán bộ và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ ở nhiều cơ quan, đơn vị chưa thật cụ thể

Việc giao nhiệm vụ cho cán bộ có một số trường hợp không đúng chuyên môn, không đúng sở trường, điểm mạnh; không phù hợp với trình độ, năng lực, có người được giao việc quá sức, có người thì ít được giao việc. Cán bộ có biểu hiện sai phạm về quản lý kinh tế lại được giao công việc liên quan đến kinh tế. Vẫn có tình trạng giao nhiệm vụ theo lối quen biết, thuận lợi cho người thân. Đồng thời, chưa thực hiện tốt công tác kiểm tra cán bộ thực hiện nhiệm vụ một cách khách quan, khi kiểm tra thấy có khuyết điểm nhưng không xử lý nghiêm minh, hoặc xử lý không đúng mức. Đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao của cán bộ còn chưa sát thực tế, không đúng hiện thực, gây ra tình trạng mất công bằng trong công tác đánh giá cán bộ; cán bộ làm việc tích cực, hiệu quả không muốn phấn đấu vươn lên, nhiều cán bộ rơi vào trung bình chủ nghĩa, làm việc cầm chừng, miễn là không vi phạm khuyết điểm.

Ba là, bồi dưỡng cán bộ diện BTVTU quản lý thông qua công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong tổ chức đảng và học tập, tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, các chính sách và quy định của pháp luật có nơi chưa được coi trọng đúng mức

Việc bồi dưỡng ĐĐCM qua công tác giáo dục, sinh hoạt tư tưởng trong các tổ chức đảng và các đợt học tập các nghị quyết của Đảng, các chính sách và quy định của pháp luật nhìn chung chất lượng chưa cao. Công tác tư tưởng còn một số khuyết điểm phải khắc phục, giải quyết, nhất là nội dung công tác tư tưởng chưa đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới, chưa xây dựng được sự đổi mới mang tính đột phá về tư duy, đấu tranh chống hiện tượng lệch lạc về tư tưởng cũng như biểu hiện tiêu cực về đạo đức, lối sống. Sinh hoạt đảng nhiều nơi còn mang tính hình thức, tổ chức chưa chặt chẽ. Nội dung sinh hoạt về ĐĐCM trong cấp ủy, chi bộ còn chiếm tỷ lệ thấp, nghèo nàn. Việc tổ chức sinh hoạt về học tập và làm theo tấm gương ĐĐCM, phong cách, lối sống của Chủ tịch Cayxôn Phômvihản chưa được nhiều. Nhiều người đứng đầu cơ quan, đơn vị chỉ nói công tác chính trị, tư tưởng là vấn đề quan trọng hàng đầu của mọi công việc, nhưng thực tế sự quan tâm tuyên truyền, giáo dục chủ

nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng và đạo đức Cayxôn Phômvihân, truyền thống tốt đẹp của Đảng chưa nhiều. Báo cáo tại Hội nghị của Ban Tổ chức Trung ương Đảng đã khẳng định: “Trong thời gian qua, các tỉnh ủy đã tích cực giáo dục chính trị, tư tưởng, nhưng sự thay đổi về tư tưởng, ý thức và hành động của cán bộ, đảng viên còn ít, phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng có mặt suy thoái; trách nhiệm, sự hăng hái đối với công tác, tinh thần hy sinh vì lợi ích chung của một số cán bộ không cao, sức chiến đấu trong Đảng đã giảm sút” [85, tr. 7]. Trong Báo cáo tại Hội nghị tổng kết toàn quốc công tác tuyên truyền khẳng định: “việc tuyên truyền đạo đức cách mạng gắn với đẩy lùi hiện tượng tiêu cực đã nảy sinh trong tổ chức đảng, chính quyền nhà nước, trong xã hội và trong đạo đức cách mạng còn yếu kém và thiếu tính tích cực” [90, tr. 6].

Bốn là, bồi dưỡng cán bộ diện BTVTU quản lý thông qua các phương tiện thông tin đại chúng còn có những lúng túng, hiệu quả chưa cao

Trong thời gian gần đây, cùng với sự phát triển của kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước, thông tin đại chúng ngày càng đa dạng, truyền hình và báo điện tử ngày càng phát triển. Hoạt động của cơ quan báo chí - truyền thông có xu hướng chuyển dần sang mô hình cơ quan truyền thông đa phương tiện, có nhiều loại hình báo chí, cung cấp nhiều dịch vụ liên quan công tác xây dựng Đảng và HTCT, đội ngũ CB, ĐV, góp phần tích cực thúc đẩy công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho CB, ĐV. Tuy nhiên, hiện nay, hoạt động các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn các tỉnh rất hạn chế, yếu kém. Nội dung thông tin, tuyên truyền về ĐĐCM, tuyên truyền về các cán bộ thực hiện tốt nhiệm vụ cũng như các tấm gương “người tốt, việc tốt” chưa thường xuyên; tuyên truyền đấu tranh chống những biểu hiện vi phạm ĐĐCM trên các báo, đài chưa nhiều. Đại hội VIII của Đảng nhận định: “Tính chiến đấu của các phương tiện thông tin đại chúng chưa cao, chưa phê phán, đấu tranh quyết liệt chống tư tưởng cá nhân, tư tưởng sai trái” [150, tr. 330]. Việc phát giác, phản ánh những cán bộ vi phạm các quy chế, quy định, Điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước trên các báo, đài còn rất hạn chế. Chưa thực hiện tốt công tác tuyên truyền những

mô hình năng động, sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hiệu quả cao của cán bộ diện BTVTU quản lý của các tỉnh và huyện để cán bộ các tỉnh khác và huyện khác để biết và học hỏi. Thậm chí, một số cơ quan, đơn vị ở các tỉnh và huyện không cho phép nêu công khai những cán bộ vi phạm quy định, quy chế của Đảng và quy định của pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng, cho đó là vấn đề nội bộ của các cơ quan, đơn vị.

Năm là, bồi dưỡng cán bộ diện BTVTU quản lý bằng phương thức nêu gương, phát huy tính tự giác rèn luyện của cán bộ còn thiếu những quy định mang tính ràng buộc

Việc bồi dưỡng bằng phương thức nêu gương, nhất là nêu gương về trách nhiệm trong công tác, tự giác nêu gương, tự giác học tập, tự giác rèn luyện đạo đức, lối sống trong sạch chưa được một số tỉnh ủy quan tâm đúng mức. Chưa thực hiện tốt việc nêu gương của người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị của tỉnh và huyện; vẫn còn biểu hiện cán bộ thiếu gương mẫu, lãng phí trong công tác và sinh hoạt, thậm chí vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến mức bị xử lý kỷ luật. Phương thức lãnh đạo của tỉnh ủy đối với chính quyền nhà nước và xã hội về tinh thần nâng cao trách nhiệm nêu gương của CB, ĐV còn hạn chế, nói nhiều làm ít, chưa có biện pháp thích hợp để thúc đẩy, vận động tinh thần thi đua nêu gương. Chưa có quy chế về việc nêu gương đối với cán bộ lãnh đạo các cấp và đảm bảo cho cán bộ diện BTVTU quản lý phát huy tính tự giác trong việc nêu gương. Việc nêu gương trong tự phê bình và phê bình ở nhiều cán bộ còn hạn chế, còn nể nang, né tránh trong phê bình đồng chí, đồng nghiệp. Không ít cán bộ diện BTVTU quản lý thiếu tính chiến đấu trong tự phê bình và phê bình, ngại góp ý, phê bình đồng chí mình, nhất là phê bình cán bộ cấp trên. Trong không ít tổ chức, cơ quan, đơn vị, việc tự phê bình và phê bình của diện BTVTU quản lý rất hình thức. Vẫn còn tình trạng “bằng mặt, nhưng không bằng lòng”, trong cuộc họp thì im lặng, nhưng ra ngoài cuộc họp thì chỉ trích, phê phán, thậm chí nói xấu nhau.

Sáu là, bồi dưỡng cán bộ diện BTVTU quản lý thông qua các phong trào thi đua, các biện pháp khuyến khích, khen thưởng và xử lý kỷ luật chưa đem lại hiệu quả rõ rệt

Việc bồi dưỡng ĐĐCM thông qua các phong trào thi đua, các biện pháp khuyến khích, khen thưởng và xử lý kỷ luật chưa được một số tỉnh ủy quan tâm đúng mức. Nhiều cán bộ diện BTVTU quản lý gần như “đứng ngoài” các phong trào thi đua. Một số phong trào thi đua chưa gắn với nội dung bồi dưỡng ĐĐCM cho các lực lượng tham gia. Chất lượng của phong trào thi đua học tập và làm theo tấm gương đạo đức Cayxôn Phômvihản đạt thấp. Mặc dù gần đây đã tổ chức thực hiện phong trào “ba xây” từ Trung ương đến địa phương, nhưng một số cơ quan thực hiện chưa đạt hiệu quả cao, đặc biệt là cấp huyện; chưa thường xuyên giám sát, thúc đẩy việc thực hiện những nội dung thi đua; tổng kết việc thực hiện còn nặng nề về hình thức, có tình trạng khen thưởng mang tính bình quân, người hoàn thành nhiệm vụ và người chưa hoàn thành nhiệm vụ đều được khen như nhau, vì thiếu sự giám sát hằng tháng, hằng quý và hằng năm. Chưa xử lý kịp thời những cán bộ không thực hiện nghiêm minh công tác thi đua của địa phương, cơ quan, đơn vị. Nhiều nơi phong trào thi đua không sôi nổi, nhiều chỉ tiêu, kế hoạch không đạt, nhưng lại khen thưởng khá rộng rãi. Trên thực tế, có cán bộ có vi phạm, nhưng cuối năm cơ quan, đơn vị vẫn đánh giá hoàn thành hoặc hoàn thành tốt nhiệm vụ. Cá biệt, ở một số đơn vị, thủ trưởng bị xử lý kỷ luật, nhưng đơn vị không báo cáo lên cấp trên, gây nên sự bất bình của ĐNCB và nhân dân, tạo dư luận không tốt.

Bảy là, bồi dưỡng cán bộ diện BTVTU quản lý thông qua sự giám sát và góp ý xây dựng của CB, ĐV và nhân dân ở một số nơi còn hình thức

Mặc dù việc bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý thông qua sự giám sát và góp ý xây dựng của CB, ĐV và nhân dân đã có sự đổi mới, nhưng vẫn còn một số hạn chế. Sự giám sát và góp ý của CB, ĐV và nhân dân còn mang tính hình thức, chưa giám sát sâu từng đối tượng, giám sát

phần lớn là theo dư luận xã hội. Không ít CB, ĐV và người dân không dám góp ý cho cán bộ diện BTVTU quản lý, hoặc không nắm được hoạt động thực hiện nhiệm vụ của đối tượng nên không thể góp ý. Mặt trận Lào yêu nước và các tổ chức CT-XH các cấp trong từng tỉnh chưa làm tốt chức năng giám sát đối với CB, ĐV. Một số trường hợp có sự góp ý của CB, ĐV và nhân dân đối với các đối tượng, nhưng không được tiếp thu, sửa chữa, khiến CB, ĐV và nhân dân không tin tưởng vào một số tổ chức đảng và cơ quan chính quyền địa phương.

Tám là, việc phát huy ý thức tự bồi dưỡng ĐĐCM của từng cán bộ diện BTVTU quản lý chưa có các quy định, hình thức thích hợp

Bên cạnh đa số cán bộ diện BTVTU quản lý đã nâng cao ý thức tự bồi dưỡng ĐĐCM, nhưng cũng không thể phủ nhận được còn không ít cán bộ diện BTVTU quản lý chưa tự bồi dưỡng, tự tu dưỡng, rèn luyện ĐĐCM, chưa thể hiện tính tiên phong, gương mẫu, từ đó vẫn có những biểu hiện quan liêu, chủ quan, tham nhũng, lãng phí, sống ích kỷ, thực dụng, cơ hội, vụ lợi, không quan tâm đến lợi ích tập thể, lời nói không đi đôi với làm. Các tỉnh ủy chưa có phương thức khuyến khích và tạo điều kiện trong công tác quy hoạch cán bộ cho từng đối tượng cán bộ nhằm nâng cao ý thức tự bồi dưỡng ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý; đồng thời, việc xử lý kỷ luật những cán bộ có dấu hiệu vi phạm còn chưa nghiêm minh, kịp thời. Việc phát huy ý thức tự bồi dưỡng ĐĐCM chỉ mang tính kêu gọi, hô hào; một số tổ chức đảng, chính quyền địa phương chưa có kế hoạch và biện pháp cụ thể, không có mục tiêu, đối tượng, rõ ràng, chỉ hướng dẫn một cách chung chung, nên ý thức tự bồi dưỡng ĐĐCM chất lượng không cao.

Kết quả điều tra xã hội học về hạn chế trong thực hiện phương thức bồi dưỡng ĐĐCM cho ĐNCB diện BTVTU quản lý cho thấy, các cán bộ diện BTVTU quản lý đánh giá hạn chế “chương trình, nội dung bồi dưỡng ở các nhà trường còn chung chung, mang tính hình thức; nặng về thuyết trình, thuyết giáo, chưa tổ chức thảo luận thường xuyên” đạt tỷ lệ cao nhất (57/82 phiếu,

chiếm 69,5%); các cán bộ không thuộc diện BTVTU quản lý đánh giá hạn chế trong thực hiện phương thức này cũng đạt tỷ lệ cao nhất (98/184 phiếu, chiếm 53,3%) [Phụ lục 9].

Thực tiễn 05 năm gần đây cho thấy, các tỉnh Luông Nặmthà, Atôpơ, Viêng Chăn còn hạn chế trong công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho ĐNCB thuộc diện BTVTU quản lý. Điều này thể hiện qua thực tiễn số lượng số liệu cán bộ diện BTVTU quản lý bị xử lý kỷ luật bằng các hình thức khác nhau trong 05 năm gần đây do đã vi phạm đạo đức, lối sống liên quan đến vấn đề giải quyết dịch bệnh Covid-19, dự án ma và đất đai [Phụ lục 4].

3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.2.1. Nguyên nhân của ưu điểm

3.2.1.1. Nguyên nhân khách quan

Một là, thực tiễn đổi mới đất nước và các tỉnh đòi hỏi, thúc ép Đảng phải tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho đội ngũ CB, ĐV, trong đó có các cán bộ diện BTVTU quản lý

Càng đẩy mạnh, đi sâu vào đổi mới cả về KT-XH và HTCT, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân càng thấy phẩm chất ĐĐCM của đội ngũ CB, ĐV, trong đó có các cán bộ diện BTVTU quản lý, có vai trò đặc biệt quan trọng. Nếu thiếu ĐĐCM, các cán bộ lãnh đạo, quản lý sẽ không đổi mới tư duy, không có tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám vượt qua các khó khăn, chấp nhận sự trì trệ, trông chờ vào sự chỉ đạo, đôn đốc của cấp trên, thậm chí lợi dụng những sơ hở trong chính sách và pháp luật để thu vén lợi ích cho cá nhân và gia đình. Cùng với ĐNCB cấp chiến lược, các cán bộ diện BTVTU quản lý chính là những người chịu trách nhiệm trực tiếp về sự phát triển KT-XH và sự vững mạnh, hoạt động hiệu quả của HTCT từng tỉnh, nên phẩm chất đạo đức của các cán bộ này ảnh hưởng rõ nét đến sự phát triển của địa phương, đến sự trong sạch, vững mạnh của HTCT từng tỉnh, huyện và sự tín nhiệm của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của cơ quan chính quyền. ĐNCB, đảng viên và nhân dân ở các tỉnh đều cho rằng, trong điều kiện KTTT định hướng XHCN, toàn Đảng, trực tiếp là các BTVTU

phải đặc biệt quan tâm, có nội dung, phương thức bồi dưỡng ĐĐCM cho các cán bộ diện BTVTU quản lý phù hợp, coi đây là một nhiệm vụ trọng yếu của các cấp ủy đảng.

Hai là, đường lối đổi mới, phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế của đất nước đã làm cho nền kinh tế tiếp tục phát triển, tác động tích cực, làm cho nội dung bồi dưỡng ĐĐCM ngày càng phong phú, đa dạng toàn diện hơn

Kinh tế phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các bộ tộc Lào, cán bộ diện BTVTU quản lý ở Lào ngày càng được cải thiện đã tạo ra động lực và bầu không khí xã hội thuận lợi cho cán bộ diện BTVTU quản lý hăng hái, nghiêm túc trong rèn luyện ĐĐCM, thực hiện đúng yêu cầu của Đảng, hoàn thành tốt cương vị công tác được giao, xứng đáng với niềm tin của CB, ĐV và nhân dân.

Kết quả điều tra cho thấy, 27-52/82 phiếu (chiếm 32,9-63,4%) của cán bộ diện BTVTU quản lý và 64-123/184 phiếu (chiếm 34,8-66,9%) của cán bộ không thuộc diện BTVTU quản lý đồng tình với các nguyên nhân khách quan nêu trên [Phụ lục 9].

3.2.1.2. Nguyên nhân chủ quan

Một là, Đảng và Nhà nước Lào ngày càng quan tâm sâu sắc, tăng cường, lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện và tích cực triển khai có hiệu quả nhiều chương trình giáo dục, bồi dưỡng ĐĐCM cho CB, ĐV nói chung, cán bộ diện BTVTU quản lý nói riêng

Đây là nhân tố tác động mạnh mẽ thúc đẩy sự chuyển biến chất lượng công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho CB, ĐV nói chung, cán bộ diện BTVTU quản lý nói riêng. Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị; Ban Tuyên giáo Trung ương và Ban Tổ chức Trung ương cũng có nhiều văn bản hướng dẫn các tỉnh ủy về công tác này. Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã chỉ đạo Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Lào, các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền, phổ biến các tài liệu liên quan đến nội dung về ĐĐCM, tạo điều kiện để các tỉnh ủy tổ chức bồi dưỡng và cán bộ tự nghiên cứu, học tập.

Hai là, các BTVTU đã ý thức rõ tầm quan trọng, sự cần thiết và quan tâm chỉ đạo công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho ĐNCB thuộc quyền mình quản lý, tạo mọi điều kiện để tổ chức thực hiện công việc này ngày càng có hiệu quả hơn

Thực hiện các nghị quyết, chủ trương của BCHTW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về giáo dục, nâng cao phẩm chất ĐĐCM cho CB, ĐV, các BTVTU đã nhận thức sâu sắc về sự cần thiết phải tăng cường công tác giáo dục, bồi dưỡng ĐĐCM cho ĐNCB diện BTVTU quản lý, coi đây là đối tượng trọng tâm, từ đây tạo sức lan tỏa ra các đối tượng CB, ĐV khác. các BTVTU cũng ý thức được mình có trách nhiệm chính trong công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho ĐNCB diện BTVTU quản lý, từ đó đề ra các chủ trương, kế hoạch và lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện tốt nhất để thực hiện có kết quả công việc quan trọng này.

Đồng thời, BTVTU, bí thư, các phó bí thư, ủy viên BTVTU, các cơ quan, tổ chức, nhà trường, những người đứng đầu có liên quan đã phát huy trách nhiệm cá nhân trong công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý thông qua việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng NDCM Lào liên quan đến công tác cán bộ như: quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, nhận xét, đánh giá, bố trí, sử dụng và thực hiện chính sách với cán bộ, đảng viên thuộc trách nhiệm của mình. Bên cạnh đó, các điều kiện đảm bảo cho bồi dưỡng của các chủ thể đã được quan tâm, coi trọng, tương đối đáp ứng được yêu cầu.

Ba là, đa số cán bộ diện BTVTU quản lý đã nhận thức đúng về tầm quan trọng của việc tự bồi dưỡng ĐĐCM cho bản thân

Là những người được giao trọng trách ở các địa phương, cơ quan, đơn vị, đa số cán bộ diện BTVTU quản lý hiểu rõ rằng, muốn hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao, có được sự tín nhiệm của CB, ĐV và nhân dân mình phải có ĐĐCM thật sự trong sáng, từ đó đã có tinh thần chủ động, tự giác học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, lối sống, không ngừng phát triển mình

toàn diện, tiếp thu những kiến thức mới về các tiêu chuẩn, chuẩn mực ĐĐCM trong điều kiện mới và ra sức rèn luyện bản thân mình cả trong công tác và trong cuộc sống.

Bốn là, ĐNCB làm công tác giáo dục, bồi dưỡng ĐĐCM có những đóng góp quan trọng, thiết thực

ĐNCB này đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực và sáng tạo trong công tác, lại nhận được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ của Đảng, Nhà nước và các cấp, các ngành, các nhà trường, các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp, nên đã góp phần quan trọng tạo ra những chuyển biến tích cực trong công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý. nhìn chung, ĐNCB làm công tác giáo dục, bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU ngày càng có trình độ cao và phẩm chất ĐĐCM, có bản lĩnh chính trị, có tài và đức, có có tinh thần trách nhiệm cao. Từ năm 2010 đến nay, đội ngũ này chủ yếu có trình độ cử nhân, nhưng từ năm 2018 số cán bộ có trình độ thạc sĩ và tiến sĩ làm công tác này ngày càng tăng. Hầu hết họ đều là những người nhiệt tình, tâm huyết với công việc. Do đó, họ đã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện ngày càng có hiệu quả hơn công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ.

Kết quả điều tra cho thấy, 23-69/82 phiếu (chiếm 28,1- 84,2%) của cán bộ diện BTVTU quản lý và 86-135/184 phiếu (chiếm 46,8 - 73,4%) của cán bộ không thuộc diện BTVTU quản lý đồng tình với các nguyên nhân chủ quan này [Phụ lục 9].

3.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

3.2.2.1. Nguyên nhân khách quan

Một là, những hiện tượng tiêu cực trong Đảng, bộ máy nhà nước và cả xã hội đã tác động tiêu cực không nhỏ đến việc bồi dưỡng, tu dưỡng, rèn luyện ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý

Trong những năm qua, hiện tượng một bộ phận CB, ĐV, công chức, viên chức trong các cơ quan đảng, nhà nước suy thoái về tư tưởng chính trị, phẩm chất ĐĐCM, lối sống dẫn đến tham ô, tham nhũng, lãng phí, quan liêu,

cửa quyền, xa dân... đã làm cho việc giáo dục, bồi dưỡng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự thắng lợi của công cuộc đổi mới, vào sự nghiệp xây dựng CNXH, cũng như việc giáo dục tinh thần hy sinh của thế hệ trẻ gặp khó khăn, kém hiệu quả. Ngoài ra, những khó khăn, tiêu cực trong xã hội như thiếu việc làm, phân hóa giàu nghèo, tệ nạn xã hội... cũng tác động không nhỏ đến tư tưởng, tâm trạng của ĐNCB, làm cho một bộ phận cán bộ có nhận thức sai lầm, không chú trọng rèn luyện, tu dưỡng ĐĐCM.

Hai là, sự biến đổi thang giá trị đạo đức trong nền KTTT tác động nhiều mặt đến công tác bồi dưỡng, rèn luyện ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý

Trong đời sống thực tế ở CHDCND Lào hiện nay đang nảy sinh những mâu thuẫn giữa các tiêu chuẩn đạo đức truyền thống, ĐĐCM với đạo đức đang hình thành trong nền KTTT, quan hệ xã hội có sự biến đổi theo xu hướng từ chỗ trọng nghĩa tình, đạo lý đến chỗ đề cao giá trị vật chất quá mức. Các tổ chức, cá nhân đều được khuyến khích nhằm phát huy mọi tiềm năng để phát triển và làm giàu cho mình, mặc dù cán bộ không được quyền làm kinh tế tư nhân, nhưng gia đình con cháu của họ được quyền làm.

Trước những biến đổi thang giá trị đạo đức xã hội, đã có không ít CB, ĐV nói chung, cán bộ diện BTVTU quản lý nói riêng, hành động bất chấp pháp luật, lương tâm, đạo lý, xa rời lý tưởng của Đảng, làm giàu bất chính bằng mọi cách. Ngoài ra, sự suy giảm đạo đức xã hội ở một bộ phận nhân dân cũng là môi trường thuận lợi nảy sinh và phát triển chủ nghĩa cá nhân, giữa các loại cán bộ có sự suy bì lẫn nhau, tạo nên sự đấu tranh giữa lối sống có lý tưởng, trung thực, trong sạch. sống bằng lao động của chính mình, có ý thức chăm lo bảo vệ của công, chăm lo lợi ích của tập thể, đặt lợi ích chung cao hơn lợi ích cá nhân với lối sống thực dụng, ích kỷ, dối trá, cơ hội, chạy theo đồng tiền, lợi ích nhóm, lãng phí...

Ba là, Lào vẫn là nước kinh tế kém phát triển và gặp rất nhiều khó khăn về ngân sách

Từ điểm xuất phát thấp, kinh tế phát triển chậm, gần đây đất nước Lào lại bị thiên tai gây ảnh hưởng lớn đến đời sống của cán bộ và nhân dân, ngân

sách của nhà nước gặp nhiều khó khăn. Chế độ tiền lương của cán bộ còn thấp, các chế độ khác của cán bộ diện BTVTU quản lý chưa đảm bảo sự ổn định của đời sống, mức lương các chức danh chưa đạt sự tương quan giữa quyền lợi và vai trò, trách nhiệm của cán bộ diện BTVTU quản lý. Cũng do ngân sách eo hẹp, việc hỗ trợ, đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất cho trường chính trị - hành chính tỉnh, các trường trung cấp của tỉnh còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác này, khó huy động được nhiều các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước về kinh phí đầu tư cho việc tổ chức hoạt động giáo dục, bồi dưỡng tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý. Hằng năm, khi tổ chức giảng dạy, bồi dưỡng, học tập, các trường đều phải làm tờ trình xin hỗ trợ kinh phí, song kinh phí từ ngân sách nhà nước lại rất hạn chế, được cấp “nhỏ giọt”, nên ít nhiều cũng ảnh hưởng đến chất lượng học tập.

Bốn là, các thế lực thù địch không ngừng ra sức thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” nhằm phá hoại chế độ mới, nhất là về tư tưởng, đạo đức của CB, ĐV

Chúng tập trung tiến công vào ĐNCB diện BTVTU quản lý với mưu đồ bác bỏ, làm suy yếu và hạ thấp chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cayxôn Phômvihản, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước và truyền thống văn hóa tốt đẹp của Đảng và dân tộc. Các thế lực thù địch khoét sâu một số hạn chế, khuyết điểm của Đảng và các tỉnh ủy, từ đó hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng và các tỉnh ủy, sự quản lý của các cấp chính quyền tỉnh. Chúng còn tìm cách mua chuộc, dụ dỗ một số cán bộ cơ hội, thực dụng, bất mãn đi vào con đường tiêu cực, gây ảnh hưởng xấu đến tư tưởng của cán bộ diện BTVTU quản lý, khiến công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho CB, ĐV gặp trở ngại không nhỏ.

Kết quả điều tra cho thấy, 17-61/82 phiếu (chiếm 20,7-74,4%) của cán bộ diện BTVTU quản lý và 46-124/184 phiếu (chiếm 25,0-67,4%) của cán bộ không thuộc diện BTVTU quản lý đồng tình với các nguyên nhân khách quan nêu trên [Phụ lục 9].

3.2.2.2. Nguyên nhân chủ quan

Một là, một số tỉnh ủy chưa chú trọng đúng mức về vai trò, trách nhiệm của mình trong bồi dưỡng ĐĐCM cho CB, ĐV

Có một số cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh cho rằng, việc rèn luyện đạo đức chỉ là bổn phận, trách nhiệm của từng người cán bộ; việc bồi dưỡng ĐĐCM cho CB, ĐV là công việc của ngành tuyên giáo, của các nhà trường, mà chưa ý thức đầy đủ đó là trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng. Trên thực tế, do chưa chú trọng bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ, nên ở một vài tỉnh đã có cán bộ diện BTVTU quản lý vi phạm Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và pháp luật của Nhà nước, bị kỷ luật khá nhiều vì thoái hóa, biến chất, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tham nhũng, tham ô, lãng phí, gây ảnh hưởng rất lớn đến uy tín của Đảng, Nhà nước nói chung và làm cho quần chúng nhân dân mất niềm tin vào một số tỉnh ủy nói riêng.

Hai là, các tổ chức, cơ quan chưa phối hợp một cách chặt chẽ, hợp lý trong công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ

Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia, các trường chính trị - hành chính tỉnh, các trường đại học, trường dạy nghề của tỉnh hầu như chỉ trông chờ vào sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương và ban tuyên giáo tỉnh ủy về nội dung bồi dưỡng ĐĐCM. Giữa các ban tuyên giáo và hệ thống các trường chưa phối hợp chặt chẽ, tổ chức thảo luận, thống nhất những nội dung bồi dưỡng đạo đức và ĐĐCM của các trường chính trị - hành chính tỉnh, các trường chuyên nghiệp, trường dạy nghề của các tỉnh và các tổ chức liên quan trong công tác bồi dưỡng đạo đức, ĐĐCM.

Ba là, đội ngũ những người làm công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý còn có những hạn chế nhất định

Bên cạnh phần lớn những người làm công tác này có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ cao, có đủ đức và tài, vẫn còn có một số người chưa đạt tiêu chuẩn về năng lực, trình độ, chưa có kinh nghiệm thực tiễn, chưa biết

kết hợp giữa lý luận và thực tiễn; những giảng viên ở các trường dạy nghề còn có những bất cập về trình độ, năng lực.

Bốn là, ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao ĐĐCM của một số cán bộ diện BTVTU quản lý còn thấp

Có thể nói đây là nguyên nhân quan trọng và có ý nghĩa quyết định trực tiếp liên quan đến hạn chế trong chất lượng của công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý. Bên cạnh tư tưởng chủ quan, tự mãn cho rằng mình đã có phẩm chất đạo đức tốt, không ít cán bộ diện BTVTU quản lý còn có tư tưởng ngại khó, không chú tâm rèn luyện, tu dưỡng ĐĐCM.

Kết quả điều tra cho thấy, 6-55/84 phiếu (chiếm 7,3-67,1%) của cán bộ diện BTVTU quản lý và 18-98/184 phiếu (chiếm 9,8-53,3%) của cán bộ không thuộc diện BTVTU quản lý đồng tình với các nguyên nhân chủ quan nêu trên [Phụ lục 9].

3.2.3. NHỮNG KINH NGHIỆM

Từ thực trạng công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý trong thời gian vừa qua có thể rút ra một số kinh nghiệm.

Một là, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của các cấp ủy đảng từ Trung ương đến địa phương đến công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý có vai trò quyết định

Đạo đức cách mạng của cán bộ nói chung, cán bộ diện BTVTU quản lý nói riêng, không phải là sản phẩm tự nhiên mà có, mà là kết quả của một quá trình tích tụ thông qua đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện và tự rèn luyện, phấn đấu của từng người, trong đó học tập, bồi dưỡng là một trong những con đường cơ bản nhất. Nhờ có sự quan tâm của Trung ương Đảng, của các tỉnh ủy, sự phối hợp của các cơ quan chức năng, sự giám sát, giúp đỡ của CB, ĐV và nhân dân mà các cán bộ diện BTVTU quản lý có được những tri thức về đạo đức, chuẩn mực đạo đức, thực hành những chuẩn mực ấy, từ đó hình thành và phát triển những phẩm chất đạo đức đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ trong từng thời kỳ cách mạng.

Thực tiễn cho thấy, thời kỳ nào BCHTW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đề ra các chú trương, ở đâu cấp ủy và tổ chức đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác bồi dưỡng, rèn luyện đạo đức cho cán bộ, thì ở đó trình độ nhận thức về các giá trị, chuẩn mực ĐĐCM của cán bộ nói chung, cán bộ diện BTVTU quản lý nói riêng, được nâng lên; ý thức trách nhiệm trong việc tu dưỡng, rèn luyện ĐĐCM của họ càng được nâng cao hơn và trở thành những tấm gương tiêu biểu về ĐĐCM để CB, ĐV và nhân dân noi theo. Ngược lại, ở nơi nào cấp ủy và tổ chức đảng thiếu quan tâm hoặc quan tâm không đầy đủ, không thường xuyên đến công tác bồi dưỡng, rèn luyện đạo đức cho cán bộ thì ở đó tình trạng thoái hóa, biến chất, không tôn trọng dân, xa dân, vi phạm về đạo đức, lối sống trong cán bộ, kể cả cán bộ chủ chốt, cán bộ diện BTVTU quản lý, có chiều hướng gia tăng.

Hai là, phát huy tính tích cực, tự học tập bồi dưỡng, tự rèn luyện ĐĐCM của mỗi người cán bộ diện BTVTU quản lý mang ý nghĩa quyết định trực tiếp đến hiệu quả bồi dưỡng ĐĐCM

Mặc dù cần áp dụng đồng thời nhiều phương thức, biện pháp, nhưng công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý sẽ ít tác dụng, thậm chí không đạt kết quả, nếu như mỗi cán bộ này không nhận thức đúng đắn hoặc có tình nhận thức không đúng về vị trí, vai trò, tầm quan trọng quyết định của việc tự học tập, bồi dưỡng, tự rèn luyện ĐĐCM. Dù họ có thể ngồi trên lớp, trên giảng đường nghe giảng, nghe hướng dẫn nghiên cứu về ĐĐCM; dù có sự quan tâm, tạo điều kiện của cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan chức năng để cho họ học tập và nghiên cứu, song với người không tự giác, không có ý thức, những kiến thức đó bị xem là “vô bổ”, “kinh viện”, “sáo rỗng”, họ tự vỗ ngực cho rằng mình đã là cán bộ chủ chốt, ở vị trí quan trọng thì không cần ai giáo dục, bồi dưỡng, dạy dỗ, từ đó họ không tự giác ghép mình vào tổ chức, không phấn đấu, rèn luyện, không cầu thị, không tự kiểm tra, tự phê bình... Đối với những người cán bộ như thế thì dù có cố gắng

đến mấy, các hoạt động bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý sẽ không thể đem lại kết quả.

Ba là, nội dung, phương thức bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý phải phù hợp với từng đối tượng, với hoàn cảnh thực tiễn và bảo đảm được tính thiết thực, cụ thể, tránh trừu tượng, chung chung, khó tiếp thu, khó thực hiện

Trong quá trình bồi dưỡng ĐĐCM cho ĐNCB phải tùy từng đối tượng, từng tổ chức, từng lĩnh vực hoạt động, từng vùng và căn cứ vào tình hình cụ thể để lựa chọn nội dung bồi dưỡng cho phù hợp, tránh chung chung, không sát đối tượng, nội dung cũ, nhàm chán, kinh viện, mang tính giáo huấn một chiều, làm cho đối tượng khó tiếp thu. Hình thức, phương thức bồi dưỡng cần phong phú, đa dạng, sinh động, tránh xơ cứng, hình thức.

Trong quá trình bồi dưỡng ĐĐCM phải luôn kết hợp giữa bản sắc dân tộc và tiếp thu văn hóa tiên tiến của nhân loại, góp phần đảm bảo sự ổn định và lành mạnh hóa xã hội. phải kết hợp chặt chẽ việc bồi dưỡng ĐĐCM với đấu tranh khắc phục những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, những tiêu cực trong cán bộ diện BTVTU quản lý.

Bốn là, tăng cường công tác KT, GS của Đảng đối với cán bộ diện BTVTU quản lý

Công tác KT, GS và quản lý cán bộ diện BTVTU quản lý nhằm nắm chắc thông tin, diễn biến tư tưởng, đạo đức, lối sống, hoạt động của họ, giúp cấp ủy, tổ chức đảng phát hiện những vấn đề nảy sinh, kịp thời điều chỉnh và xử lý những hành vi vi phạm, làm cho ĐNCB này giữ vững bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức trong quá trình công tác. Thực tế cho thấy, một số ít cán bộ diện BTVTU quản lý khi mới được bầu cử, bổ nhiệm đều là những cán bộ tốt, có đạo đức, trung thành, tận tụy, có uy tín, song trong quá trình hoạt động, một phần do thiếu tu dưỡng, rèn luyện, một phần do thiếu sự KT, GS chặt chẽ, không được quản lý tốt, đã dần dần dẫn tới thoái hóa, biến chất, sa ngã. Như vậy, thực hiện tốt công tác KT, GS chẳng những giúp cho các cấp ủy

thực hiện tốt chức năng quan trọng của mình, mà còn giúp mỗi cán bộ giữ vững được bản lĩnh, phẩm chất của người đảng viên, kịp thời phát hiện, tự giác, đấu tranh, khắc phục những hành vi vi phạm đạo đức, lối sống.

Năm là, phát huy tốt mọi lực lượng, mọi nguồn lực cho công tác bồi dưỡng ĐĐCM cán bộ diện BTVTU quản lý là nhân tố bảo đảm thành công

Để làm cho công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý đạt hiệu quả cao không chỉ cần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, mà rất cần có sự phối hợp, tham gia của các cấp, các ngành, các đơn vị, các tổ chức, cơ quan, nhất là trường chính trị - hành chính tỉnh và các trường chuyên nghiệp. Cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan, tổ chức có cán bộ diện BTVTU quản lý phải quan tâm, đề cao trách nhiệm trong bồi dưỡng, uốn nắn những lệch lạc về ĐĐCM của từng cán bộ, không ỷ lại vào hoạt động của BTVTU và các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy. Các cơ quan, tổ chức tham gia vào việc bồi dưỡng ĐĐCM cần được phân công, hướng dẫn công việc cụ thể, đầu tư hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất thỏa đáng của Đảng và Nhà nước để phục vụ tốt công tác này.

Tiểu kết chương 3

Các cán bộ diện BTVTU quản lý ở CHDCND Lào những năm qua đã được quan tâm bồi dưỡng về ĐĐCM. Công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho CB, ĐV nói chung, cán bộ diện BTVTU quản lý nói riêng, đã được nhiều tỉnh ủy tổ chức thực hiện khá nghiêm túc, góp phần làm cho phần lớn của cán bộ BTVTU quản lý có bản lĩnh chính trị vững vàng, lối sống trong sạch, nhiều người trở thành những tấm gương “người tốt, việc tốt”, thúc đẩy các CB, ĐV khác tích cực tự bồi dưỡng, tự rèn luyện. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, nhiều tỉnh ủy đã thực hiện khá tốt và có nhiều thành công trong công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý, hạn chế được hiện tượng tiêu cực trong tổ chức đảng và chính quyền, giảm bớt số CB, ĐV vi phạm Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng và pháp luật, quy định của Nhà nước. Tuy nhiên, quá trình bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ

diện BTVTU quản lý ở CHDCND Lào vẫn còn những hạn chế, khuyết điểm nhất định. Nhận thức về nhiệm vụ bồi dưỡng ĐĐCM của cán bộ của một số BTVTU và các cấp ủy còn hạn chế. Nội dung, phương thức bồi dưỡng chưa phong phú. Không ít cán bộ diện BTVTU quản lý chưa thật sự tự giác học tập, bồi dưỡng, rèn luyện ĐĐCM. Sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác bồi dưỡng ĐĐCM chưa thật sự được quan tâm đúng mức, vì vậy BTVTU và các cấp ủy trực thuộc cần nhận thức đúng, đánh giá đúng ưu điểm và hạn chế để thực hiện tốt hơn công tác quan trọng này. Đây đều là những vấn đề đặt ra cần giải quyết nhanh chóng, nhất là trong bối cảnh Đảng NDCM Lào đã và đang tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong giai đoạn mới. Do vậy, việc phân tích, luận giải nguyên nhân từ thực trạng trong các nội dung trên sẽ là căn cứ quan trọng để tác giả đề xuất, luận giải các giải pháp chủ yếu để tăng cường công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý trong thời gian tới.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG BỒI DƯỠNG ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO CÁN BỘ ĐIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO ĐẾN NĂM 2035

4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TĂNG CƯỜNG BỒI DƯỠNG ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO CÁN BỘ ĐIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO ĐẾN NĂM 2035

4.1.1. Dự báo những yếu tố tác động đến việc tăng cường bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ điện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý

4.1.1.1. Những thuận lợi

Trong thời gian tới, công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ điện BTVTU quản lý tiếp tục là vấn đề cần được BCHTW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp ủy các cấp nói chung cũng như các cơ quan, tổ chức nói riêng chú trọng phù hợp với những biến đổi của thời kỳ mới.

Một là, năng lực lãnh đạo, uy tín của Đảng NDCM Lào ngày càng được khẳng định

Trong suốt gần 70 năm lãnh đạo, Đảng NDCM Lào luôn tích cực hoàn thiện, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh theo những nguyên tắc, mục tiêu chiến lược và lý tưởng của mình. Thực tế ở nước Lào đã chứng minh sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng NDCM Lào là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng. Trong điều kiện mới, với vai trò là Đảng lãnh đạo, cầm quyền, năng lực, khả năng lãnh đạo của Đảng NDCM Lào ngày càng được khẳng định cũng như phát huy có hiệu quả. Đặc biệt, Đảng NDCM Lào tiếp tục lãnh đạo công cuộc giải quyết tình trạng đói nghèo của nhân dân, đưa đất nước thoát khỏi tình trạng kém phát triển; lãnh đạo phát triển đất nước theo hướng bền vững, hướng tới mục tiêu CNXH một cách vững chắc. Năng lực lãnh đạo và uy tín của Đảng NDCM Lào là điều kiện, cơ sở vững chắc để tiếp

tục giáo dục, bồi dưỡng ĐĐCM cho đội ngũ đảng viên, nhất là đảng viên giữ cương vị lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức thuộc HTCT các cấp.

Hai là, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng của Đảng NDCM Lào tiếp tục được đẩy mạnh

Những năm qua, công tác xây dựng Đảng nói chung, trong đó có xây dựng Đảng về đạo đức, luôn được Đảng NDCM Lào chú trọng, dành sự quan tâm lớn, thể hiện qua việc ban hành một số nghị quyết, chỉ thị, kết luận quan trọng về công tác xây dựng Đảng sửa đổi của Điều lệ Đảng khóa XI cũng như Hiến pháp, pháp luật và các quy định có liên quan đến CB, ĐV, công chức. Cấp ủy các cấp cũng như ĐNCB đã quán triệt tinh thần đó, chú trọng đến công tác xây dựng Đảng, xây dựng ĐNCB về đạo đức, thực hiện công tác này đạt chất lượng, hiệu quả hơn trong thực tiễn. Quá trình này cũng giúp các cấp ủy, tổ chức đảng có thêm kinh nghiệm trong công tác giáo dục, bồi dưỡng ĐĐCM cho CB, ĐV, trong đó có các cán bộ diện BTVTU quản lý. Đại hội XII của Đảng NDCM Lào đã đề ra các chủ trương, biện pháp mới tăng cường công tác xây dựng Đảng và cả HTCT, trong đó có tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức.

Ba là, hệ thống văn bản quy định của Đảng và văn bản quy phạm pháp luật cũng như tiêu chí đánh giá ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ngày càng cụ thể, thiết thực

Trong những năm qua, Quốc hội, Chính phủ, Bộ Nội vụ đã phối hợp với các cơ quan có liên quan như Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương hoàn thiện việc sửa đổi, bổ sung các quy định pháp lý cũng như tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức nói chung, cán bộ lãnh đạo nói riêng. Đây là những căn cứ pháp lý quan trọng giúp cán bộ diện BTVTU quản lý soi xét trong quá trình làm việc cũng như là nội dung gắn với công tác đào tạo, bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý nhằm giúp mỗi cán bộ nhận thức rõ ràng giữa mối quan hệ giữa Điều lệ Đảng và hệ thống pháp luật điều chỉnh các khía cạnh trong quá trình công tác của cán bộ nói chung, vấn đề

ĐĐCM nói riêng. Đặc biệt, các tiêu chí đánh giá ĐĐCM cho cán bộ các cấp nói chung, cán bộ diện BTVTU quản lý nói riêng, ngày càng rõ ràng, cụ thể cũng như gắn với thực tiễn. Đây là căn cứ pháp lý quan trọng để mỗi cán bộ tự học tập, tu dưỡng, rèn luyện cũng như thực hiện nghiêm các quy định trong quá trình công tác.

Bốn là, hệ thống cơ sở đào tạo, bồi dưỡng CB, ĐV ngày càng được hoàn thiện và nâng cao chất lượng

Trong những năm qua, nhằm đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ - công việc gốc của Đảng - trong bối cảnh mới, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Lào đã có nhiều đổi mới về chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, chú trọng hơn việc bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ lãnh đạo, quản lý; ngày càng tăng cường hợp tác, tổ chức các hội thảo với các học viện, nhà trường, cơ quan ở trong và ngoài nước, qua đó đã đánh giá, tổng kết cũng như rút ra các bài học kinh nghiệm đối với công tác cán bộ nói chung và bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ nói riêng. Hệ thống các trường chính trị - hành chính khu vực, trường chính trị - hành chính tỉnh đã và đang được xây dựng, hoàn thiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các địa phương trên cả nước. Đồng thời, chất lượng đội ngũ giảng viên các trường chính trị - hành chính tỉnh trên cả nước Lào cũng ngày càng được nâng cao thông qua các khóa đào tạo ở nước ngoài. Trong thời gian tới, nhiều bài học kinh nghiệm sẽ được vận dụng trong đổi mới nội dung cũng như phương thức nhằm nâng cao chất lượng hoạt động bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý trên cả nước Lào.

Năm là, công tác KT, GS và kỷ luật đối với các tổ chức đảng và CB, ĐV ngày càng được chú trọng

Đối với HTCT của nước CHDCND Lào, trong những năm qua, Đảng NDCM Lào đã đẩy mạnh công tác KT, GS hoạt động của cán bộ lãnh đạo các cấp, nhất là cấp tỉnh. Qua đó, đã phát hiện, xử lý cũng như làm gương cho cán

bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong việc cần chú trọng thực hiện đúng Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước cũng như góp phần nâng cao ĐĐCM trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Đây là thực tiễn quan trọng để cán bộ diện BTVTU chú trọng tự bồi dưỡng ĐĐCM nhằm phục vụ tốt quá trình công tác, giữ đúng phẩm chất đạo đức của người CB, ĐV trong bối cảnh mới.

Kết quả điều tra cho thấy, 18-52/82 phiếu (chiếm 21,9-63,4%) của cán bộ diện BTVTU quản lý và 67-118/184 phiếu (chiếm 36,4-64,1%) của cán bộ không thuộc diện BTVTU quản lý đồng tình với dự báo các thuận lợi nêu trên [Phụ lục 9].

Sáu là, yêu cầu xây dựng, phát triển đất nước Lào trong những năm tới thúc đẩy công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho đội ngũ CB, ĐV nói chung, cán bộ diện BTVTU quản lý nói riêng cần được chú trọng hơn

Đây là môi trường xã hội quy định ý thức, tinh thần, văn hóa, đạo đức của đội ngũ CB, ĐV, trong đó có ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý. Đại hội XII của Đảng NDCM Lào mới đây đã đề ra những yêu cầu mới về xây dựng, củng cố và hoàn thiện chế độ dân chủ nhân dân, tăng cường tự lực, tiếp tục xây dựng nền tảng phát triển; giữ vững đảm bảo ổn định CT-XH và hòa bình, thực hiện công bằng xã hội; các cơ quan nhà nước thực hiện vai trò và nhiệm vụ theo pháp luật một cách mạnh mẽ và hiệu quả, tăng cường năng lực quản lý vĩ mô và tự quản địa phương một cách minh bạch, hiệu quả; phát triển KT-XH theo hướng xanh và bền vững; kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, đưa đất nước đã thoát khỏi tình trạng là quốc gia kém phát triển nhất; phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) bình quân hằng năm từ 6% trở lên; phát triển nguồn nhân lực có năng lực thúc đẩy tăng trưởng và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân; tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Bên cạnh đó, tiếp tục đảm bảo củng cố vững chắc đoàn kết giữa các tầng lớp nhân dân, các bộ tộc; bảo vệ vững chắc độc lập và chủ quyền quốc gia. Những yêu cầu này sẽ tác động trực tiếp cũng như đòi hỏi nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý trong thời gian tới.

4.1.1.2. Những khó khăn

Để tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý hiệu quả ngoài việc nhìn nhận những yếu tố tác động tích cực còn cần nhìn nhận đầy đủ, sâu sắc các tác động tiêu cực đến vấn đề này.

Một là, sự tác động tiêu cực từ mặt trái của KTTT và hội nhập quốc tế trong bối cảnh phát triển mới của đất nước

Trong thời kỳ hiện nay, CHDCND Lào đang tiếp tục thực hiện công cuộc hội nhập khu vực, quốc tế và phát triển KTTT, với những thay đổi sâu sắc trong tình hình KT-XH cũng như đời sống, nhu cầu của con người. Tại CHDCND Lào, do tác động từ mặt trái của KTTT và hội nhập quốc tế hiện nay, hiện tượng cán bộ suy thoái về đạo đức, có lối sống thực dụng và ích kỷ; sa vào chủ nghĩa cá nhân, sống theo tư duy đua nhau theo đuổi lợi ích cá nhân và lãng phí, dẫn đến vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật vẫn là nguy cơ lớn. Đặc biệt, một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý không thoát khỏi sự cám dỗ của lợi ích vật chất, có phong cách làm việc quan liêu, chưa chú trọng gần gũi với nhân dân, nhất là chăm lo cho sự phát triển của con cháu nhân dân lao động các bộ tộc ở từng địa phương trong đất nước. Điều này nếu không được ngăn chặn sẽ là những trở ngại rất lớn đối với công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý.

Hai là, sự chống phá của các thế lực thù địch và các phần tử xấu

Tuy đất nước Lào đã độc lập, thống nhất từ năm 1975 đến nay, nhưng các thế lực thù địch và phần tử xấu câu kết với chúng vẫn chưa từ bỏ ý đồ can thiệp, tác động vào đất nước. Trong bối cảnh hiện nay, chúng vẫn tiếp tục tiến hành các hoạt động chống phá, xuyên tạc, gây bất ổn và phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân thông qua chiến lược “diễn biến hòa bình”. Đặc biệt, các thế lực thù địch ngày càng tăng cường các hoạt động tác động trực tiếp đến ĐNCB, nhất là tác động làm suy thoái đạo đức, lối sống của cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Không những vậy, các thế lực thù địch và phần tử xấu ngày càng tận dụng mặt trái của mạng xã hội, truyền thông đại chúng để từng ngày,

từng giờ tác động đến nhận thức, hành vi của người dân nói chung và cán bộ nói riêng.

Ba là, việc buông lỏng trong hoạt động quản lý, KT, GS của một số cấp ủy và cơ quan chính quyền trong khi hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện

Trong bối cảnh hiện nay, công tác xây dựng Đảng được Đảng NDCM Lào đặc biệt chú trọng để xây dựng Đảng luôn thật sự trong sạch, vững mạnh. Tuy nhiên, vẫn có một số cán bộ lãnh đạo nói riêng cũng như cấp ủy các cấp, cơ quan chính quyền nói chung buông lỏng công tác quản lý CB, ĐV, công chức; công tác KT, GS, thanh tra hoạt động của CB, ĐV nói chung, phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức của các cán bộ nói riêng còn chưa được chú trọng đúng mức và gắn với công tác xây dựng ĐNCB các cấp. Đồng thời, hệ thống pháp luật còn thiếu, chưa hoàn thiện; việc xử lý vi phạm cũng như kỷ luật cán bộ để răn đe, bảo đảm tính thượng tôn pháp luật còn chưa được thực hiện nghiêm túc, kịp thời. Điều này đặt ra những thách thức không nhỏ trong việc tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý.

Bốn là, sự thiếu tính tích cực, chủ động của cán bộ diện BTVTU quản lý trong tự bồi dưỡng ĐĐCM

Trong giai đoạn tới, sự thay đổi nhanh chóng của đời sống chính trị gắn liền với quá trình đổi mới và phát triển đất nước diễn ra vô cùng nhanh chóng đòi hỏi sự chủ động ngày càng cao trong tự bồi dưỡng ĐĐCM của mỗi người. Trong đó, ĐNCB không chỉ phải chủ động, tích cực bồi dưỡng về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, mà còn cần tự bồi dưỡng về trình độ lý luận chính trị, phẩm chất ĐĐCM để thích ứng được với những thay đổi trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sự phát triển của khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xã hội thông tin, xã hội số, xã hội thông minh, những thách thức của an ninh phi truyền thống... Trong khi đó, hiện nay vẫn còn tình trạng không ít cán bộ thiếu tính tích cực, chủ động trong việc bồi dưỡng phẩm chất ĐĐCM, thiếu ý thức tự rèn luyện và phấn đấu tiến bộ

của người cán bộ cũng như chưa thực sự hiểu rõ những tác động tiêu cực của những biến đổi sắp tới đến với quá trình công tác, tu dưỡng của các cán bộ.

Kết quả điều tra cho thấy, 21-55/82 phiếu (chiếm 25,6-67,1%) của cán bộ diện BTVTU quản lý và 73-124/184 phiếu (chiếm 39,6-67,4%) của cán bộ không thuộc diện BTVTU quản lý đồng tình với dự báo các khó khăn nêu trên [Phụ lục 9].

4.1.2. Phương hướng tăng cường bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý

Phương hướng chung: Phát huy những ưu điểm, khắc phục những hạn chế, tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý một cách thường xuyên, liên tục gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và cả HTCT, chú trọng giáo dục về truyền thống cách mạng cũng như tấm gương ĐĐCM của các lãnh tụ cách mạng; xây dựng môi trường và chương trình bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý có tính chuyên sâu và hệ thống; đề cao tinh thần tự giác và trách nhiệm cá nhân từng cán bộ diện BTVTU quản lý trong việc bồi dưỡng ĐĐCM cũng như thực hiện tốt công tác KT, GS đối với quá trình bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý.

Để tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý trong thời gian tới cần chú trọng thực hiện những *phương hướng cụ thể* sau:

Thứ nhất, gắn việc tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý với toàn bộ công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và các tổ chức trong HTCT trong sạch, vững mạnh ở các cấp cũng như công tác xây dựng ĐNCB nhằm đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi trong giai đoạn mới. Đồng thời, xác định rõ hơn trách nhiệm của BTVTU, bí thư, các phó bí thư, ủy viên BTVTU trong công tác này.

Thứ hai, chú trọng đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý trên cơ sở nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên các trường chính trị - hành chính, ĐNCB tuyên giáo của các tỉnh trong cả nước.

Thứ ba, coi trọng công tác tuyên truyền, truyền thông về giá trị lịch sử của Đảng và dân tộc, tấm gương về ĐĐCM của các thế hệ lãnh đạo, nhất là của Chủ tịch Cayxôn Phômvihản; đồng thời, phát huy tính tự giác, chủ động, tích cực của cán bộ diện BTVTƯ quản lý trong quá trình tu dưỡng ĐĐCM.

Thứ tư, hoàn thiện, cụ thể hóa các tiêu chuẩn đánh giá về ĐĐCM của cán bộ diện BTVTƯ quản lý để làm cơ sở cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong bối cảnh mới.

Thứ năm, tăng cường hoạt động KT, GS, thanh tra, đánh giá về phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống gắn với quá trình thực hiện nhiệm vụ của cán bộ diện BTVTƯ quản lý; nghiêm trị, đưa các cán bộ suy thoái, biến chất ra khỏi hàng ngũ của Đảng và bộ máy chính quyền để làm gương cho các cán bộ khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Thứ sáu, tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTƯ quản lý thông qua các hoạt động thực tiễn, gắn với nhân dân tại cơ sở theo phương châm gần dân, thân dân, hiểu nhân dân cũng như nỗ lực, phấn đấu thực hiện nhiệm vụ vì lợi ích của nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG BOI DƯỠNG ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO CÁN BỘ DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO ĐẾN NĂM 2035

4.2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tỉnh ủy, các cấp ủy đảng trực thuộc và cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý đối với việc tăng cường bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý

4.2.1.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và sự hướng dẫn, kiểm tra của các cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương Đảng đối với các tỉnh ủy trong công tác cán bộ

Xây dựng ĐNCB diện BTVTƯ quản lý có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực và uy tín có ý nghĩa quan trọng, quyết định sự phát triển toàn

diện của các địa phương và cả nước. Vì vậy, phải tăng cường sự lãnh đạo của BCHTW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và sự hướng dẫn, KT, GS của các cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương Đảng đối với các tỉnh ủy trong công tác cán bộ nói chung, bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý nói riêng.

Kết quả điều tra cho thấy, 10/82 phiếu (chiếm 12,2%) của cán bộ thuộc diện BTVTU quản lý và 62/184 phiếu (chiếm 33,7%) của cán bộ không thuộc diện BTVTU quản lý đồng tình với giải pháp này [Phụ lục 9].

Một là, đổi mới, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định của Đảng về công tác cán bộ

Trong mỗi nhiệm kỳ, BCHTW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quan tâm tổ chức tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, đề ra các chủ trương mới về công tác cán bộ, giải quyết những vấn đề đặt ra công tác cán bộ của các tỉnh ủy, kịp thời bổ sung, hoàn thiện những quy chế, quy định, định hướng để hướng dẫn các tỉnh ủy về công tác cán bộ, nhất là công tác KT, GS, quản lý, đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, đào tạo và sử dụng cán bộ diện BTVTU quản lý. Trên cơ sở các chủ trương, quy định của Trung ương, các cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương Đảng tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các tỉnh ủy cụ thể hóa nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý ĐNCB, đi đôi với phát huy trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức đảng và cơ quan nhà nước các tỉnh và huyện trong công tác cán bộ.

Hai là, Bộ Chính trị, Ban Bí thư kiện toàn tổ chức, chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của các tỉnh ủy, BTVTU, ủy ban kiểm tra tỉnh ủy

Cán bộ diện BTVTU quản lý là những người cán bộ chủ chốt, giữ chức vụ quan trọng ở các cơ quan đảng, chính quyền trong các tỉnh và huyện. Do đó, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và sự hướng dẫn, KT, GS của cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương Đảng đối với các tỉnh ủy trong hoạt động lãnh đạo nói chung, trong công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho ĐNCB này nói riêng có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao ĐĐCM của người cán bộ diện BTVTU quản lý. Để làm tốt công tác bồi dưỡng

ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng cần lãnh đạo củng cố, nâng cao chất lượng nội bộ và chất lượng hoạt động của các tỉnh ủy, BTVTU, thường xuyên quan tâm xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh và cơ quan trực thuộc tỉnh. Theo thẩm quyền, các tỉnh ủy phải xây dựng, cụ thể hóa tiêu chuẩn các chức danh cán bộ diện BTVTU quản lý; phát triển, tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo và sử dụng cán bộ có năng lực lãnh đạo quản lý.

Ba là, tăng cường KT, GS công tác cán bộ diện BTVTU quản lý

Ngoài việc tăng cường sự lãnh đạo của tỉnh ủy đối với công tác cán bộ, Bộ Chính trị, Ban Bí thư cần lãnh đạo các tỉnh ủy tăng cường công tác KT, GS đối với ĐNCB diện BTVTU quản lý. Hằng năm, Bộ Chính trị, Ban Bí thư cần có chương trình, kế hoạch cụ thể để KT, GS theo chuyên đề việc các BTVTU thực hiện nhiệm vụ KT, GS đối với cán bộ diện BTVTU quản lý, nhất là kiểm tra việc triển khai, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các chương trình hành động của tỉnh ủy, huyện ủy, các cơ quan, đơn vị; kiểm tra việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu; kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Qua KT, GS, sớm phát hiện những dấu hiệu sai phạm và có những biện pháp uốn nắn, xử lý kịp thời nhằm ngăn chặn hành vi tham nhũng, lãng phí, mất đoàn kết nội bộ, tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống của cán bộ, đồng thời kịp thời xử lý nghiêm những hành vi vi phạm đạo đức để răn đe, giáo dục chung.

Bốn là, Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo các tỉnh ủy đổi mới nhận thức, phương pháp, quy trình đánh giá cán bộ diện BTVTU quản lý

Trong công tác đánh giá cán bộ, các BTVTU và các cấp ủy đảng, cơ quan chính quyền phải bảo đảm thực hiện thật sự dân chủ, khách quan, trung thực, toàn diện; phải lấy kết quả hoàn thành chức trách, nhiệm vụ làm thước đo chủ yếu. Căn cứ kết quả nhận xét, đánh giá cán bộ để có kế hoạch sắp xếp, quy hoạch đào tạo, luân chuyển, sử dụng hợp lý đối với cán bộ diện BTVTU

quản lý. Bộ Chính trị, Ban Bí thư cần yêu cầu các tỉnh ủy xây dựng hệ thống tiêu chuẩn chức danh cán bộ và tiêu chí đánh giá cán bộ cụ thể ở các cấp, các ngành, các lĩnh vực; coi trọng và phát huy trách nhiệm của người đứng đầu, người trực tiếp quản lý sử dụng cán bộ trong đánh giá cán bộ; cải tiến quy trình lấy phiếu tín nhiệm, bổ nhiệm, bầu cử để chọn đúng người, bố trí đúng việc; có cơ chế bảo đảm việc từ chức của cán bộ và thực hiện phương châm “có lên, có xuống, có vào có ra”, cơ chế để Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức CT-XH, đảng viên và nhân dân tham gia giám sát cán bộ và công tác cán bộ. Cấp ủy đảng các cấp phải quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, KT, GS công tác đánh giá kết quả của cán bộ trong thực hiện trách nhiệm quản lý của mình; “nếu cán bộ lãnh đạo cấp nào đó không tổ chức thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm bị coi như vi phạm, thiếu trách nhiệm và không hoàn thành nhiệm vụ được giao” [83, tr. 4].

Năm là, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ diện BTVTU quản lý, trong đó có bồi dưỡng về ĐĐCM

Trung ương tăng đầu tư ngân sách nhà nước cho việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy hoạch, theo tiêu chuẩn chức danh cán bộ cả trong và ngoài nước để đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới. Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương Đảng có những hướng dẫn cho các tỉnh ủy về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cả về lý luận chính trị - hành chính, chuyên môn nghiệp vụ và về ĐĐCM; phân cấp trong công tác quản lý cán bộ, bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý, đồng thời thường xuyên kiểm tra việc thực hiện công tác đào tạo, quản lý cán bộ các ngành của tỉnh và huyện. Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Lào xây dựng chương trình, nội dung bồi dưỡng ĐĐCM cho các loại cán bộ, công chức; hướng dẫn về xây dựng, sử dụng đội ngũ giảng viên về bồi dưỡng ĐĐCM cho hệ thống trường chính trị - hành chính; cung cấp tài liệu cho học viên tham dự các khóa bồi dưỡng về đạo đức; v.v.. Ban Tổ chức Trung ương

Đảng phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương và Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên đề về ĐĐCM, đạo đức Cayxôn Phômvihân cho cán bộ diện BTVTU quản lý.

4.2.1.2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tỉnh ủy, các cấp ủy đảng trực thuộc về tăng cường bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý

Nhận thức đúng là yếu tố quyết định hàng đầu đối với việc hình thành chủ trương và tổ chức thực hiện. Thực tiễn cho thấy, tỉnh ủy và BTVTU nào nhận thức đầy đủ, sâu sắc về công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện cấp mình quản lý thì công tác này được thúc đẩy mạnh mẽ và đạt chất lượng tốt.

Kết quả điều tra cho thấy, 58/82 phiếu (chiếm 70,7%) của cán bộ diện BTVTU quản lý và 145/184 phiếu (chiếm 78,8%) của cán bộ không thuộc diện BTVTU quản lý đồng tình với giải pháp này [Phụ lục 9].

Để nâng cao nhận thức của các tỉnh ủy, các cấp ủy đảng trực thuộc về việc tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý, cần tập trung thực hiện tốt những vấn đề sau đây:

Một là, nâng cao nhận thức của các tỉnh ủy, BTVTU về tầm quan trọng và trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý

Trước hết, các tỉnh ủy, BTVTU phải quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tỉnh ủy, BTVTU cũng như người đứng đầu các cơ quan, tổ chức đảng, chính quyền cấp tỉnh và cấp huyện, nắm vững và thực hiện tốt quyền hạn theo Nghị quyết số 031/BCT của Bộ Chính trị về công tác quản lý cán bộ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương; hiểu rõ vai trò, nhiệm vụ của mình đối với công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý. Cần thống nhất nhận thức: việc bồi dưỡng ĐĐCM cho ĐNCB diện BTVTU quản lý là vấn đề có tầm quan trọng vừa trước mắt, vừa lâu dài; công tác giáo dục, bồi dưỡng ĐĐCM cho các cán bộ diện BTVTU quản lý trước hết là trách nhiệm của tỉnh

ủy và BTVTU. Nếu các cán bộ này không được bồi dưỡng ĐĐCM, thì không thể lãnh đạo được ĐNCB dưới quyền của mình và lãnh đạo nhân dân được. Từ nhận thức đó, BTVTU và các cấp ủy đề ra các chủ trương, kế hoạch và biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có kết quả công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý.

Trong tình hình hiện nay, BTVTU và chính quyền cấp tỉnh cần nhận thức đầy đủ trách nhiệm của mình trong công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý, đồng thời tăng cường đấu tranh chống những nhận thức không đúng, sai trái để ngăn chặn đẩy lùi tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống của CB, ĐV trong tổ chức đảng, cơ quan chính quyền của tỉnh và huyện, từ đó yêu cầu các cấp ủy đảng trực thuộc có giải pháp phát huy vai trò của các tổ chức đảng, cơ quan chính quyền trong giám sát việc bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức thực công tác này.

Hai là, các cấp ủy đảng trực thuộc tỉnh ủy phải nhận thức sâu sắc vai trò, trách nhiệm của mình về tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý

Các cấp ủy đảng trực thuộc tỉnh ủy trực tiếp quản lý cán bộ diện BTVTU quản lý phải nhận thức rõ và tuân thủ nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của tỉnh ủy, BTVTU về công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ gắn với công tác quản lý, quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, sử dụng cán bộ và xử lý những cán bộ có dấu hiệu vi phạm Điều lệ Đảng, pháp pháp luật của Nhà nước, vi phạm ĐĐCM. Quy định số 037/BCHTW ngày 18-6-2018 của BCHTW về nâng cao chất lượng quản lý nhà nước, quản lý xã hội bằng pháp luật yêu cầu: “Các cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên phải tăng cường sự gương mẫu đi đầu tuân thủ, tuân theo pháp luật nghiêm minh và trở thành ý thức tự giác về nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, không đặt mình ở trên người khác và pháp luật, sự vi phạm pháp luật phải được coi là hành động sai trái nghiêm trọng” [82, tr. 4].

Ba là, nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của bản thân từng cán bộ diện BTVTU quản lý về tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM

Cần làm cho mỗi cán bộ diện BTVTU quản lý ý thức đầy đủ về trách nhiệm của mình trong tu dưỡng, rèn luyện ĐĐCM, coi tự tu dưỡng, rèn luyện ĐĐCM của bản thân là yếu tố quyết định; nếu không thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện ĐĐCM, thì sẽ thoái hóa, sa vào tư lợi, thu vén cá nhân, sống xa hoa, lãng phí, gây ảnh hưởng không tốt đối với uy tín của Đảng và Nhà nước. Hơn nữa, từng cán bộ còn phải có ý thức nêu gương về tu dưỡng, rèn luyện ĐĐCM để mọi người học tập, noi theo. Các cán bộ diện BTVTU quản lý phải hiểu rõ ĐĐCM không phải cái gì cao siêu, xa vời mà được biểu hiện ở hiệu quả công việc thực tế, ở mức độ hoàn thành nhiệm vụ chính trị, ở lời ăn tiếng nói và công việc hằng ngày, trong quan hệ với đồng chí, đồng nghiệp, các cán bộ, công chức dưới quyền và nhân dân. Tu dưỡng, rèn luyện ở cả nơi công tác và ở nơi cư trú, ngoài xã hội, nơi không có người kiểm soát... Trong thực tế có những người cán bộ được đánh giá về mặt phẩm chất là tốt, nhưng khi thực hiện nhiệm vụ lại tồi, nếu không căn cứ vào kết quả hoạt động mà đánh giá thì sẽ là chủ quan, thiếu chính xác. Tuy nhiên, không phải cứ làm tốt công việc là đã có thể đánh giá có đạo đức tốt, vì công việc do nhiều người cùng tham gia, có thể không thành công vì lý do khách quan. Vấn đề là mỗi cán bộ phải tự đánh giá đúng mình, qua mỗi thành công hay thất bại đều tự xem xét lại mình, sửa chữa thiếu sót để đem lại kết quả cao trong hoạt động thực tiễn.

Bốn là, đa dạng hóa các hình thức, phương pháp quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy về bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý

Các tỉnh ủy, BTVTU phải tăng cường chỉ đạo ban tuyên giáo tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác tư tưởng, chính trị cho cán bộ diện BTVTU quản lý thông qua việc tổ chức học tập, quán triệt đường lối, chủ trương, chỉ thị, nghị quyết, điều lệ của đảng và pháp luật, nghị định, quy định của nhà nước. tăng cường chỉ đạo công tác quán triệt những nghị quyết của BCHTW đảng, bộ chính trị,

ban bí thư; nghị quyết của tỉnh ủy, BTVTU về công tác cán bộ, công tác chống tham nhũng, lãng phí trong cơ quan và CB, ĐV, đặc biệt là cán bộ diện BTVTU quản lý.

Nâng cao chất lượng các cuộc họp thường kỳ của huyện ủy, cấp ủy trực thuộc tỉnh ủy; đề cao ý thức chính trị của từng thành viên ban chấp hành; lấy tình hình hoạt động thực tiễn và dư luận của xã hội làm nội dung chính để sinh hoạt chính trị và đánh giá cán bộ. Yêu cầu nghiêm khắc việc tham dự sinh hoạt chi bộ của cán bộ diện BTVTU quản lý.

Các BTVTU cần tăng cường chỉ đạo ban tuyên giáo tỉnh ủy tổ chức các hội nghị, hội thảo có sự tham gia của các cơ quan của tỉnh và nhà khoa học trong và ngoài tỉnh, nhất là Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Lào và Viện Nghiên cứu khoa học xã hội Lào về việc giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; học tập làm theo tư tưởng, ĐĐCM của Chủ tịch Cayxôn Phômvihản của CB, ĐV nói chung, cán bộ diện BTVTU quản lý nói riêng. Các tỉnh ủy, BTVTU định kỳ đưa việc xây dựng ĐNCB diện BTVTU quản lý vào các cuộc họp tỉnh ủy, BTVTU. Các ban tuyên giáo tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn các cấp ủy trực thuộc định kỳ đưa những nội dung, phương thức xây dựng ĐNCB diện BTVTU quản lý vào nội dung sinh hoạt của các cấp ủy một cách phù hợp. Tổ chức một số hội nghị, hội thảo về xây dựng ĐNCB diện BTVTU quản lý của tỉnh một cách thiết thực với cơ cấu đại biểu tham dự hợp lý. Để các hội nghị, hội thảo đem lại hiệu quả BTVTU cần lãnh đạo, chỉ đạo xác định đúng đắn nội dung, mục tiêu hội thảo, hội nghị; phân công người chuẩn bị tham luận với các nội dung cụ thể, thiết thực; coi trọng cơ cấu hợp lý các tham luận; khuyến khích tranh luận, phản biện; lắng nghe những ý kiến khác nhau và kết luận một cách khoa học, không áp đặt ý kiến cá nhân; đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết khác để hội nghị, hội thảo đạt hiệu quả.

Ngoài ra, tỉnh ủy mà trực tiếp và thường xuyên là BTVTU cần tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan truyền thông đại chúng của tỉnh đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, trong đó coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo việc

phổ biến, tuyên truyền, truyền thông các nghị quyết, quan điểm, chủ trương của Đảng và của tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ; cổ vũ, động viên những điển hình tiên tiến, nhắc nhở, phê bình khuyết điểm, nhất là việc lơ là, kém trách nhiệm; hướng dẫn những vấn đề cần thiết. Tăng cường lãnh đạo đổi mới, nâng cao chất lượng trang website, bản tin của tỉnh ủy, kịp thời cập nhật chủ trương, quyết định của tỉnh ủy về xây dựng ĐNCB diện BTVTU quản lý. Coi trọng trao đổi, học tập kinh nghiệm về xây dựng ĐNCB diện BTVTU quản lý giữa 18 tỉnh, thành phố trong cả nước. Định kỳ tổ chức các hội nghị sơ kết việc xây dựng ĐNCB diện BTVTU quản lý, coi trọng nêu gương và phổ biến kinh nghiệm. Qua đó, tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm về tăng cường xây dựng ĐNCB diện BTVTU quản lý.

4.2.2. Xây dựng và thực hiện hệ thống chuẩn mực đạo đức của cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý

Việc xây dựng, ban hành hệ thống chuẩn mực ĐĐCM của CB, ĐV nói chung, từng loại cán bộ nói riêng, là đặc biệt cần thiết để có căn cứ đánh giá phẩm chất đạo đức của từng CB, ĐV và của cả đội ngũ CB, ĐV, tránh tình trạng đánh giá chung chung, hình thức; để từng CB, ĐV có căn cứ cụ thể để phấn đấu đạt được, đối chiếu với các chuẩn mực đó để “tự soi”, “tự sửa” các hạn chế, thiếu sót đang mắc phải. Đương nhiên, vấn đề quan trọng là tổ chức thực hiện tốt quy định về hệ thống chuẩn mực ĐĐCM của CB, ĐV, trong đó có hệ thống chuẩn mực ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý, nếu không các quy định đó chỉ nằm trên giấy, không được thực hiện trong cuộc sống.

Kết quả điều tra cho thấy, 18/82 phiếu (chiếm 22%) của cán bộ diện BTVTU quản lý và 70/184 phiếu (chiếm 38,1%) của cán bộ không thuộc diện BTVTU quản lý đồng tình với giải pháp này [Phụ lục 9].

4.2.2.1. Xây dựng hệ thống chuẩn mực đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý

Việc xây dựng hệ thống chuẩn mực ĐĐCM của CB, ĐV nói chung, cán bộ diện BTVTU quản lý nói riêng là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên,

là trách nhiệm của của các cấp ủy, cơ quan, đơn vị và của mỗi CB, ĐV. Hệ thống chuẩn mực này phải đầy đủ và cụ thể làm căn cứ để các cấp ủy, tổ chức đảng có thể đánh giá đúng phẩm chất đạo đức của từng cán bộ và cả đội ngũ CB, ĐV; là mục tiêu để từng người cán bộ phấn đấu, rèn luyện. Các chuẩn mực ĐĐCM đối với cán bộ đã được Chủ tịch Cayxôn Phômvihản và Đảng NDCM Lào xác định rõ trên cơ sở quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và phong tục tập quán, truyền thống tốt đẹp của nhân dân các bộ tộc Lào; được tổng hợp, điều chỉnh thành nội dung bồi dưỡng, giáo dục, rèn luyện ĐĐCM cho các bộ, đảng viên và cán bộ diện BTVTU quản lý. Trước tình hình trong nước và thế giới diễn biến vô cùng phức tạp hiện nay, Đảng phải vừa đối phó với những âm mưu của các thế lực thù địch, vừa phải tự vượt qua những yếu kém, hạn chế của chính mình. Đảng NDCM Lào là một Đảng cầm quyền, đang hoạt động trong điều kiện phát triển KTTT định hướng XHCN, mở cửa và hội nhập quốc tế, vấn đề cơ bản là làm sao giữ cho Đảng luôn kiên định với mục tiêu lý tưởng của mình, không biến chất, luôn là một đảng cách mạng chân chính, tất cả vì lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc. Trong điều kiện mở rộng hợp tác quốc tế, thực hiện KTTT định hướng XHCN, những giá trị, chuẩn mực về đạo đức và ĐĐCM cũng có những sự biến đổi nhất định phù hợp với tình hình và điều kiện mới của đất nước để đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ chính trị giai đoạn mới, “xây dựng ĐNCB, công chức, viên chức theo hướng trẻ hóa từng bước; có phẩm chất chính trị vững vàng, có ĐĐCM, trung thành Đảng, Nhà nước; có tinh thần yêu nước, phục vụ nhân dân một cách trung thực; có trình độ, khả năng lãnh đạo, công tác tương xứng với chức trách, nhiệm vụ được giao” [119, tr. 41]. Để xây dựng tổ chức đảng, cơ quan chính quyền trong sạch, vững mạnh trong giai đoạn hiện nay, phải chú trọng xây dựng ĐĐCM cho CB, ĐV, nhất là cán bộ diện BTVTU quản lý, thực hiện tốt Nghị định số 184/CP ngày 26-6-2019 của Chính phủ về quy chế ĐĐCM của cán bộ, công chức, viên chức. Trong xây dựng các chuẩn mực đạo đức của cán bộ diện BTVTU quản lý cần đặc

biệt chú trọng các tiêu chí về ý thức phấn đấu, không ngừng nâng cao năng lực và hiệu quả công tác; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Trong điều kiện hiện nay, có thể nêu một số tiêu chí trong hệ thống chuẩn mực ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý: *thứ nhất*, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng và chế độ; *thứ hai*, gương mẫu, sáng tạo chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kỷ luật của Đảng và chấp hành nghiêm nghị định, quyết định, pháp luật của Nhà nước, quy định của các cơ quan, đơn vị; *thứ ba*, tự giác học tập và thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, sống khiêm tốn, giản dị, trong sạch, đoàn kết rộng rãi, nói đi đôi với làm; góp phần tích cực vào việc ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về đạo đức, lối sống, nhất là tham nhũng, lãng phí; *thứ tư*, tích cực học tập và làm theo tấm gương tư tưởng, đạo đức cách mạng của Chủ tịch Cayxôn Phômvihân; *thứ năm*, nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình, đoàn kết trong các tổ chức đảng, chính quyền, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân; *thứ sáu*, nâng cao, phát huy truyền thống tốt đẹp của Đảng về gần gũi với nhân dân, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

4.2.2.2. Thực hiện hệ thống chuẩn mực đạo đức của cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý

Một là, thường xuyên giám sát đạo đức, lối sống, phong cách làm việc của từng cán bộ diện BTVTU quản lý

Trên cơ sở hệ tiêu chuẩn ĐĐCM đã được xây dựng, từng cấp ủy, cơ quan, đơn vị, các tổ chức đoàn thể tổ chức giám sát việc thực hiện của cán bộ. Nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, sinh hoạt trong các cơ quan, đơn vị; nâng cao tinh thần tự phê bình và phê bình để chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ diện BTVTU quản lý. Nâng cao vị trí, vai trò của tổ chức đảng, trách nhiệm đảng viên trong sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình, đồng thời phát huy vai trò của các tổ chức đảng trong quản lý, giáo dục, KT, GS, thanh tra, phê bình CB, ĐV, kịp thời

phát hiện và ngăn chặn các biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân. Xây dựng bộ máy chính quyền ở cấp tỉnh và huyện liên chính, năng động, sáng tạo, hành động phục vụ nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân.

Hai là, phát huy vai trò của các tổ chức trong HTCT cấp tỉnh và cấp huyện trong việc xây dựng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý

Bất kỳ tổ chức nào cũng quy định hành vi của các thành viên theo những chuẩn mực nhất định; CB, ĐV nói chung, cán bộ diện BTVTU quản lý nói riêng là những người hoạt động trong các tổ chức thuộc HTCT, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang, trong đó Đảng là hạt nhân lãnh đạo. Việc thực hiện nhiệm vụ chính trị gắn với xây dựng nội bộ tổ chức đảng, cơ quan chính quyền và các đoàn thể. Theo đó, hội đồng nhân dân tỉnh phải thực hiện tốt chức năng giám sát theo quy định của pháp luật, đồng thời căn cứ vào tình hình cụ thể mà có chương trình, kế hoạch giám sát thiết thực ở từng ngành, cơ quan, đơn vị. Các cấp chính quyền phải quản lý cán bộ, công chức chặt chẽ, thường xuyên ở cả cơ quan, đơn vị công tác và nơi cư trú. Thực tiễn cho thấy, việc giáo dục, bồi dưỡng ĐĐCM là một cuộc đấu tranh lâu dài, liên tục và cần được kết hợp chặt chẽ trên tất cả các lĩnh vực hoạt động, tất cả các tổ chức, song ở những nơi, những ngành có cán bộ diện BTVTU quản lý, việc rèn luyện phẩm chất ĐĐCM của cán bộ phải được xem là vấn đề cấp thiết. Tổ chức đảng và cơ quan chính quyền, đoàn thể ở đó cần có những biện pháp tích cực, triệt để nhằm phát huy những mặt tốt, khắc phục mặt chưa tốt, tiếp tục bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý.

Tăng cường công tác KT, GS của các tổ chức đảng, cơ quan thanh tra nhà nước cấp tỉnh và huyện đối với những lĩnh vực, những cán bộ giữ chức vụ ở nơi dễ phát sinh tham ô, tham nhũng, lãng phí, vi phạm đạo đức, lối sống. Đương nhiên, trước hết phải làm trong sạch ĐNCB làm công tác kiểm tra, thanh tra. Thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực, phẩm chất, đạo đức, lối sống cho đội ngũ này, kịp thời đưa những người không đủ tiêu chuẩn ra khỏi các cơ quan kiểm tra, thanh tra.

Phát huy vai trò của nhân dân, công luận trong việc phát giác, đấu tranh ngăn chặn những hiện tượng suy thoái đạo đức, lối sống.

Ba là, chú trọng tự giáo dục ĐĐCM, đẩy mạnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Cayxôn Phômvihản” trong cán bộ diện BTVTƯ quản lý

Giáo dục là con đường cơ bản cơ bản, phổ biến để hình thành và phát triển những năng lực và phẩm chất cần thiết cho mỗi người; giáo dục đạo đức là một bộ phận quan trọng của giáo dục, là yêu cầu khách quan nhằm nâng cao đạo đức đối với sự hình thành và phát triển nhân cách người CB, ĐV cả về ý thức đạo đức cũng như năng lực thực hiện hành vi đạo đức của mỗi cá nhân. Sự hình thành những phẩm chất đạo đức của mỗi người không diễn ra một cách tự phát, mà nó là kết quả sự nỗ lực của quá trình giáo dục và tự giáo dục, tự rèn luyện của mỗi cá nhân theo những nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức của xã hội. Việc chú trọng tự giáo dục, tự rèn luyện ĐĐCM của mỗi cán bộ diện BTVTƯ quản lý là biện pháp có ý nghĩa quyết định, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của việc “tự giác hóa” quá trình hình thành, phát triển ĐĐCM của cán bộ diện BTVTƯ quản lý. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định: ĐĐCM không phải từ trên trời rơi xuống, không phải tự có, mà nó được củng cố và phát triển chủ yếu do sự đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hằng ngày của mỗi người. Vì vậy, cùng với sự quản lý, giáo dục thường xuyên của tổ chức, mỗi CB, ĐV phải luôn tự mình trau dồi, rèn luyện tu dưỡng các phẩm chất ĐĐCM, chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân. Mỗi cán bộ diện BTVTƯ quản lý cần thường xuyên khắc ghi lời dạy của Chủ tịch Cayxôn Phômvihản: muốn giữ vững vai trò của Đảng, trước hết phải “đề cao và nâng cao đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên các cấp, xây dựng sự trung thành với Đảng và nhân dân, kiên quyết chống hiện tượng tiêu cực gây ảnh hưởng không tốt đối với Đảng và chính quyền như: làm việc quan liêu, xa quần chúng, xúc phạm chính quyền cấp dưới và nhân dân, chia bè nhóm, tham nhũng, làm giàu không hợp pháp, lợi dụng chức vụ” [177, tr. 400]. Thực

tế cho thấy, vì thiếu rèn luyện, tu dưỡng, không ít CB, ĐV đã từng quên mình, anh dũng trong kháng chiến vì độc lập, tự do của Tổ quốc và có những người đã từng giữ chức vị cao trong bộ máy của Đảng, Nhà nước, nhưng ở cương vị công tác hiện tại lại có biểu hiện công thân, tự cao tự đại, gây mất đoàn kết nội bộ hoặc bị sa ngã trước những cám dỗ vật chất tầm thường, thậm chí vi phạm pháp luật, trở thành kẻ có tội với đất nước và nhân dân.

Bốn là, nâng cao trình độ toàn diện, nhất là trình độ lý luận chính trị - hành chính của cán bộ diện BTVTU quản lý

Đối với mỗi CB, ĐV dù trong hoàn cảnh nào, cương vị nào cũng đòi hỏi phải có cả đức lẫn tài. Trong phẩm chất ĐĐCM có những nội dung liên quan đến năng lực công tác của cán bộ, nên tích cực học tập, nhất là học lý luận chính trị, để nâng cao trình độ, năng lực cũng là một yêu cầu của ĐĐCM. Chính vì vậy, văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Đảng NDCM Lào chỉ rõ: “Tích cực xây dựng và cải tiến chương trình, nội dung học tập lý luận chính trị cả nước, kể cả giáo trình lý luận chính trị - hành chính cho các cấp học của nhà trường cho phù hợp với thực tế, đưa thành môn bắt buộc trong các nhà trường. Đồng thời, phải xây dựng, nâng cao trình độ kiến thức, khả năng của đội ngũ giáo viên, cán bộ giảng dạy môn lý luận chính trị và nâng cao chất lượng công tác này” [158, tr.44-45]. Việc nâng cao trình độ về lý luận chính trị - hành chính cho cán bộ diện BTVTU quản lý là việc cần thiết nhằm tạo sự phát triển toàn diện cho mỗi cán bộ, là yếu tố để mỗi cán bộ phát huy hết mọi khả năng đối với công việc, góp phần làm tăng hiệu quả trong công tác, nhất là đối với công tác quản lý, lãnh đạo.

4.2.3. Tiếp tục đổi mới một số nội dung, hình thức bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý

Chương trình, nội dung, hình thức bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ nói chung, cán bộ diện BTVTU quản lý nói riêng trong thời gian qua được các cấp ủy đảng chú trọng và thực hiện bước đầu đem lại kết quả khá tốt. Tuy nhiên, với đối tượng bồi dưỡng là cán bộ diện BTVTU quản lý, cần tiếp tục

đổi mới cả chương trình, nội dung, hình thức bồi dưỡng để phù hợp với đối tượng đặc thù này.

Kết quả điều tra cho thấy, 15/82 phiếu (chiếm 18,3%) của cán bộ diện BTVTU quản lý và 63/184 phiếu (chiếm 34,3%) của cán bộ không thuộc diện BTVTU quản lý đồng tình với giải pháp này [Phụ lục 9].

Một là, phải xác định rõ mục tiêu bồi dưỡng cần đạt được

Người cán bộ diện BTVTU quản lý cần được bồi dưỡng để nắm vững hơn những nguyên tắc, yêu cầu ĐĐCM đối với người cán bộ chủ chốt; có khả năng tự định hướng đúng đắn trong việc lựa chọn các giá trị đạo đức, biết tránh và phê phán các hiện tượng phi đạo đức trong quá trình thực hiện công việc; phải khơi dậy được những tình cảm, cảm xúc từ trong trái tim người cán bộ, hình thành ở mỗi người cán bộ niềm tin, lý tưởng cách mạng; làm cho người cán bộ diện BTVTU quản lý có được nhu cầu, khát vọng thực hiện niềm tin và lý tưởng ĐĐCM để họ ngày càng trở nên cao cả, hoàn thiện hơn về nhân cách, dám nhìn thẳng vào con người mình, không tự lừa dối, huyễn hoặc; thấy rõ cái hay, cái tốt, cái thiện để phát huy và thấy cái dở, cái xấu, cái ác để khắc phục.

Một mục tiêu nữa mà công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho các cán bộ này cần đạt được là: từ tri thức và tình cảm đạo đức được trang bị, phải xây dựng và củng cố ở họ bản lĩnh và ý chí đạo đức mạnh mẽ, để họ kiên định lập trường, tư tưởng, vượt qua mọi khó khăn, sự cám dỗ của đời thường, góp phần xây dựng địa phương vững mạnh toàn diện. Ngoài ra, cán bộ diện BTVTU quản lý phải được bồi dưỡng để trở thành những tấm gương sáng về đạo đức, trở thành người có đủ tư cách và uy tín để giáo dục đạo đức cho cán bộ cấp dưới và quần chúng nhân dân.

Hai là, trên cơ sở mục tiêu, cần đổi mới nội dung, hình thức bồi dưỡng cho phù hợp với đối tượng

Nội dung bồi dưỡng ĐĐCM trong tình hình hiện nay phải được đổi mới, kế thừa và phát triển theo nguyên tắc thống nhất giữa đạo đức và kinh tế,

giữa ý thức đạo đức và thực tiễn cuộc sống, giữa hiện tại và tương lai, giữa lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài. Cần tránh tình trạng tách biệt giữa đạo đức và thực tiễn cuộc sống, đạo đức suông. Nội dung bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý hiện nay cần tập trung vào các giá trị ĐĐCM như: lòng trung thành với Đảng, với CNXH, hết lòng phục vụ nhân dân; tinh thần lao động tự giác, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; bồi dưỡng lòng yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc, tinh thần nhân đạo, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của nhân dân các bộ tộc Lào. Thực hiện tốt chuẩn mực và nội dung bốn chân lý của CB, ĐV “chân lý đối với mình, chân lý đối với nghề nghiệp, chân lý đối với tổ chức và chân lý đối với nhân dân và xã hội” [98, tr. 2]. Mặt khác, cần bổ sung kịp thời những giá trị đạo đức mới trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế như: phát huy tính tự chủ, tự lực, tự cường, tinh thần đoàn kết hợp tác quốc tế...

Về hình thức bồi dưỡng, đạo đức có đặc trưng khác với các khoa học khác ở chỗ, nó là những chuẩn mực giá trị, là cái được các chủ thể lựa chọn, đánh giá như là việc làm có ý nghĩa tích cực, được lương tâm chấp nhận và dư luận xã hội biểu dương. Đồng thời, việc tu dưỡng ĐĐCM phải được thực hiện trong các hoạt động thực tiễn, trong đời tư cũng như trong sinh hoạt, học tập, lao động, chiến đấu; trong mọi mối quan hệ xã hội từ hẹp đến rộng, từ nhỏ đến lớn: gia đình, nhà trường, cơ quan, xã hội; từ quan hệ bạn bè, đồng chí, anh em đến quan hệ tập thể, với cấp trên, cấp dưới, với Đảng, với nước, với dân và cả trong các mối quan hệ quốc tế. Vì thế, hình thức bồi dưỡng ĐĐCM cho đối tượng cán bộ đặc biệt này cũng phải được đổi mới. Phải kết hợp chặt chẽ giữa bồi dưỡng nhận thức với hoạt động thực tiễn của đối tượng. Thông qua chất lượng công việc, của phong trào cách mạng cũng như qua những trải nghiệm, bài học kinh nghiệm thực tiễn cũng như những vấn đề đặt ra mà mỗi người cán bộ gặp phải để qua đó giáo dục, rèn luyện ĐĐCM cho cán bộ được lâu dài, đa chiều. Phải kết hợp giữa “xây” và “chống”, phê phán và nêu gương, tự phê bình và phê bình. Mặc dù hiện nay tình trạng suy thoái đạo đức

ở một bộ phận cán bộ là nghiêm trọng, song không phải vì thế mà bồi dưỡng ĐĐCM chỉ tập trung vào “chống” mà không chú trọng đến “xây”; chỉ tập trung lên án, phê phán, mà ít chú trọng việc nêu gương. Cần chú trọng kết hợp giáo dục, rèn luyện ĐĐCM với đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, ngăn ngừa “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ CB, ĐV. Tính hài hòa giữa “xây” và “chống”, giữa lên án và nêu gương bị phá vỡ sẽ đưa đến phản tác dụng, làm giảm hiệu quả giáo dục, bồi dưỡng ĐĐCM. Cần “xây” được nhiều cái tốt để tự nó đẩy lùi cái xấu.

Ba là, kết hợp giữa giáo dục, bồi dưỡng ĐĐCM với giáo dục, bồi dưỡng lý luận chính trị

Việc đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị giúp cán bộ có lập trường chính trị, có tri thức về lý luận chính trị đúng đắn, sẽ biết giải quyết được những vấn đề về ĐĐCM trong điều kiện KTTT, từ đó có ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức đúng đắn. Ngược lại, người cán bộ diện BTVTU quản lý phạm sai lệch về quan điểm chính trị sẽ dẫn đến suy thoái về ĐĐCM. Vì vậy, trong các chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị cần lồng ghép nội dung bồi dưỡng về ĐĐCM và ngược lại.

Bốn là, đề cao phương châm “nói đi đôi với làm”, “rèn luyện suốt đời”, thường xuyên “tự soi”, “tự sửa”

Trong quá trình bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý cần yêu cầu cán bộ phải gắn nhận thức với hành động, nói đi đôi với làm, thể hiện phẩm chất đạo đức trong hành động thực tế, hiệu quả trong công việc; rèn luyện thường xuyên, chức vụ càng cao càng phải nêu gương về đạo đức và rèn luyện đạo đức, nâng cao uy tín, vai trò là tấm gương sáng của cán bộ diện BTVTU quản lý cũng như của các BTVTU trước cán bộ, công chức và nhân dân.

Năm là, hình thức bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý phải đa dạng

Việc tiến hành bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý phải rất công phu, cụ thể, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức, phương pháp

giáo dục, rèn luyện; kết hợp chặt chẽ hoạt động giáo dục, rèn luyện của các cơ quan, đơn vị với của gia đình, địa phương và xã hội trong nước Lào. Điều quan trọng là nội dung và hình thức bồi dưỡng phải sát với từng đối tượng cán bộ, phù hợp với đặc điểm của từng cơ quan, tổ chức và từng đại phương.

4.2.4. Phát huy vai trò của chính quyền; giám sát của Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các tổ chức chính trị - xã hội, nhân dân, báo chí và công luận

Cán bộ diện BTVTU quản lý công tác ở các tổ chức đảng, cơ quan chính quyền, Mặt trận Lào yêu nước và các tổ chức CT-XH cấp tỉnh và cấp huyện, trực tiếp tiếp xúc ở mức độ khác nhau với nhân dân. Vì vậy, các cơ quan chính quyền, Mặt trận Lào yêu nước và các tổ chức CT-XH có trách nhiệm và phải được huy động vào việc bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý. Chính quyền ở cấp tỉnh và huyện có chức năng tổ chức và quản lý nhà nước ở địa phương, có vai trò quan trọng trong việc tổ chức thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; là công cụ sắc bén trong lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ở các tỉnh và huyện, đồng thời là nơi bồi dưỡng, giáo dục ĐĐCM cho cán bộ, đảng viên nói chung, cán bộ diện BTVTU quản lý nói riêng và có trách nhiệm ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về đạo đức, lối sống trong cán bộ diện BTVTU quản lý, nhất là chống tham nhũng, lãng phí, chạy chức, chạy quyền và các tiêu cực làm suy thoái đạo đức, lối sống của cán bộ diện BTVTU quản lý.

Kết quả điều tra cho thấy, 13/82 phiếu (chiếm 15,9%) của cán bộ diện BTVTU quản lý và 64/184 phiếu (chiếm 34,8%) của cán bộ không thuộc diện BTVTU quản lý đồng tình với giải pháp này [Phụ lục 9].

4.2.4.1. Các tỉnh ủy lãnh đạo chặt chẽ các cơ quan chính quyền tỉnh và huyện về công tác bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý

Để phát huy vai trò của cơ quan chính quyền cấp tỉnh và huyện trong công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý cần thực hiện tốt các nội dung sau:

Một là, nhận thức đầy đủ, sâu sắc chức năng, nhiệm vụ, vai trò của chính quyền cấp tỉnh và huyện về công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý

Tỉnh ủy cần thông qua cấp ủy, tổ chức đảng trong cơ quan chính quyền phát huy vai trò lãnh đạo của mình đối với bộ máy chính quyền của tỉnh và huyện về việc bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý, từ việc đề ra yêu cầu, chủ trương đến chỉ đạo các công việc cần thiết để thực hiện có hiệu quả công tác này. Đồng thời, các tỉnh ủy, huyện ủy lãnh đạo cơ quan chính quyền cùng cấp tạo các điều kiện cần thiết thúc đẩy công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý đạt được hiệu quả cao nhất.

Hai là, tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy chính quyền cấp tỉnh và cấp huyện trong sạch, vững mạnh, hoạt động có chất lượng, hiệu quả cao để góp phần thực hiện tốt công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý

Tăng cường sự lãnh đạo về xây dựng tổ chức bộ máy chính quyền cấp tỉnh và cấp huyện; phân công rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền cấp tỉnh và cấp huyện; thực hiện tốt Luật Tổ chức chính quyền địa phương; tăng cường dân chủ, công khai trong các cơ quan chính quyền cấp tỉnh và cấp huyện; thường xuyên giám sát cán bộ chủ chốt của tỉnh và huyện theo quy định trách nhiệm. Kiên quyết loại bỏ các thủ tục hành chính gây phiền hà cho tổ chức và công dân; các quy định mang tính đặc quyền, đặc lợi cho cán bộ, công chức chính quyền. Quy định số 037/BCHTW ngày 18-6-2018 về nâng cao chất lượng quản lý nhà nước, quản lý xã hội bằng pháp luật đã đề ra yêu cầu:

Chính quyền nhà nước các cấp phải tăng cường giám sát, kiểm tra việc tuân theo quy định của pháp luật gắn với việc nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật và tinh thần trách nhiệm của nhân dân trong việc đóng góp giám sát, kiểm tra và góp ý kiến, đưa tin đối với sự tổ chức thực hiện

nhệm vụ của cán bộ, đảng viên nhằm chống và ngăn chặn hiện tượng vi phạm pháp luật dưới mọi hình thức, kiên quyết xử lý nghiêm minh đối tượng đã vi phạm pháp luật [82, tr. 4].

Ba là, chú trọng xây dựng cán bộ, công chức chính quyền của tỉnh và huyện có phẩm chất chính trị vững vàng, có trình độ, năng lực, ĐĐCM, lối sống trong sáng

Cần tiếp tục đổi mới các khâu của công tác cán bộ nói chung, cán bộ diện BTVTU quản lý nói riêng, trong công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nhằm xây dựng ĐNCB các cơ quan chính quyền cấp tỉnh và huyện có chất lượng tốt, được nhân dân tín nhiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới.

Bốn là, tỉnh ủy lãnh đạo chỉ đạo thật tốt công tác kê khai tài sản của cán bộ diện BTVTU quản lý

Nghị định số 159/CP ngày 04-6-2013 của Chính phủ về kê khai tài sản của cán bộ quy định: “Thực hiện tốt công tác kê khai tài sản của cán bộ diện ban thường vụ cấp ủy quản lý để chống và ngăn chặn tham nhũng trong bộ máy tổ chức đảng và chính quyền nhằm góp phần tích cực trong việc bảo vệ và xây dựng đất nước cho thịnh vượng” [96, tr. 5]. Công tác kê khai tài sản của cán bộ diện BTVTU quản lý là một việc phải được thực hiện nghiêm túc và thường xuyên, nhằm phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng. Xử lý nghiêm minh những cán bộ không trung thực trong việc kê khai tài sản; đặc biệt, cán bộ diện BTVTU quản lý phải làm gương mẫu về công tác kê khai tài sản và thực hiện trách nhiệm của mình một cách khách quan, trung thực, đúng thực tế và chịu sự kiểm soát, kiểm tra của cấp ủy và chính quyền cấp của mình. Đồng thời, các tỉnh ủy phải chỉ đạo, kiểm tra tổ chức thực hiện công tác ngăn chặn và chống tham nhũng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục Luật Phòng, chống tham nhũng; thực hiện tốt chỉ thị về chống lãng phí để ngăn chặn tình trạng tham nhũng, lãng phí của cán bộ diện BTVTU quản lý.

4.2.4.2. Tỉnh ủy lãnh đạo phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân, báo chí và công luận

Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức CT-XH là những tổ chức thành viên của HTCT, là cơ sở của chính quyền. Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức CT-XH có chức năng, nhiệm vụ tham gia giám sát các tổ chức và cán bộ, công chức chính quyền các cấp từ Trung ương đến địa phương; phản ánh tình hình thực hiện ĐĐCM của ĐNCB; góp ý với cấp ủy, cơ quan chính quyền về bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý. Để phát huy tốt vai trò của Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các tổ chức CT-XH trong công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý cần thực hiện tốt công việc sau:

Một là, nâng cao phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Lào xây dựng đất nước Lào và các tổ chức CT-XH trong việc tham gia giám sát hoạt động của cán bộ diện BTVTU quản lý

Trước hết, phải phát huy vai trò của Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các tổ chức CT-XH và nhân dân tham gia trong công tác giám sát về việc lãnh đạo của tỉnh ủy và các cấp ủy đối với công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý; giám sát việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, vai trò của tỉnh ủy, BTVTU và các cấp ủy trực thuộc về sự tạo điều kiện thực hiện các nghị quyết, chỉ thị về công tác quản lý cán bộ, sử dụng cán bộ của các tỉnh ủy. Tùy theo chức năng, nhiệm vụ và phương thức hoạt động cụ thể, Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức CT-XH thực hiện sự giám sát, phản biện, đóng góp ý kiến với cấp ủy, lãnh đạo cơ quan chính quyền. Điều lệ Mặt trận Lào xây dựng đất nước do Đại hội lần thứ X thông qua đã nhấn mạnh nhiệm vụ “góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh và xây dựng Nhà nước pháp quyền thật sự là Nhà nước của nhân dân và vì lợi ích của nhân dân; giám sát, kiểm tra hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh và chính quyền các cấp” [119, tr. 4-5]; “tham gia giám sát, kiểm tra hoạt

động của chính quyền nhà nước các cấp, đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và cán bộ, đảng viên” [119, tr. 46]. Cho nên, Mặt trận Lào xây dựng đất nước luôn có vai trò quan trọng trong công tác giám sát về phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ diện BTVTU quản lý. Những ý kiến đóng góp của Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các tổ chức CT-XH giúp những cán bộ này thấy được những điểm mạnh, điểm yếu của mình mà chính bản thân họ có thể không thấy được, từ đó tiếp tục rèn luyện, phấn đấu, tu dưỡng. Để thực hiện công tác đó, “Nhà nước phải tạo điều kiện cho công nhân, Mặt trận Lào xây dựng đất nước Lào, các tổ chức chính trị - xã hội và dư luận xã hội đóng góp vào công tác ngăn chặn và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật” [131, tr. 3].

Hai là, phát huy vai trò giám sát của xã hội trong công tác xây dựng ĐNCB và bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý

Xã hội có vai trò quan trọng trong việc truyền truyền, quảng bá, cổ vũ những thành công trong công tác và khuyết điểm của các tổ chức đảng, chính quyền các cấp nói chung, cán bộ diện BTVTU quản lý nói riêng. Cùng với công tác KT, GS của các cấp ủy và ủy ban kiểm tra của cấp ủy các cấp, công tác thanh tra của cơ quan chính quyền đối với CB, ĐV, xã hội luôn có trách nhiệm và vai trò trong giám sát việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và pháp luật của Nhà nước, tạo những diễn đàn trao đổi thông tin để góp phần xây dựng được ĐNCB có phẩm chất chính trị vững vàng, có trình độ chuyên môn, năng lực công tác tốt, ĐĐCM, lối sống trong sáng.

Ba là, phát huy vai trò giám sát của nhân dân trong công tác xây dựng ĐNCB diện BTVTU quản lý

Nhân dân là người tổ chức thực hiện các đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; là những người làm chủ đất nước; là những người có quyền giám sát cán bộ tại nơi công tác và nơi cư trú; là những người có thể đóng góp ý kiến với CB, ĐV trong công tác và lối sống, đồng thời là những người phản ánh những cán bộ diện BTVTU quản lý

có biểu hiện vi phạm, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện không tuân thủ đúng trách nhiệm, vai trò, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức đảng, chính quyền của cấp tỉnh và huyện. Vì vậy, phải chú trọng và quan tâm “tạo điều kiện và cơ hội cho cán bộ, đảng viên, các tổ chức quần chúng và xã hội được góp ý đối với quyết định các vấn đề quan trọng” [119, tr. 14], tích cực tham gia giám sát cán bộ trong hoạt động thực tiễn.

Bốn là, phát huy vai trò giám sát của báo chí và công luận trong công tác bồi dưỡng ĐĐCM, xây dựng ĐNCB diện BTVTU quản lý

Báo chí và công luận không chỉ tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước, mà còn phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Đối với cán bộ diện BTVTU quản lý, công luận cũng là một sức ép khiến mỗi cán bộ phải chú ý gìn giữ phẩm chất đạo đức, nếu không sẽ bị công luận chê trách, đả kích, làm tổn hại đến uy tín, thanh danh; công luận còn giúp các tổ chức đảng, cơ quan chính quyền cấp tỉnh và cấp huyện xem lại, đánh giá lại cán bộ của mình xem có hành vi không hợp lý với đường lối, chủ trương và pháp luật của Nhà nước, trái với văn hóa và thuần phong mỹ tục của dân tộc hay không.

Để phát huy vai trò của chính quyền, Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các tổ chức CT-XH và nhân dân, công luận, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan chính quyền và cán bộ diện BTVTU quản lý phải thật sự tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi để cho các tổ chức này hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Đồng thời, trong xây dựng cơ quan, đơn vị, tổ chức, cần tạo ra một cơ chế thật sự dân chủ để mọi CB, ĐV và người dân có điều kiện tham gia đóng góp ý kiến.

Sau khi tổ chức để Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các tổ chức CT-XH và nhân dân trực tiếp tham gia góp ý kiến cho hoạt động và phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ diện BTVTU quản lý, cấp ủy đảng phải tổng hợp những ý kiến để nghiên cứu, tiếp thu những ý kiến đúng đắn để làm tốt hơn việc bồi dưỡng ĐĐCM cho ĐNCB, nếu có những ý kiến chưa đúng phải phúc

đáp lại để nhân dân hiểu rõ, tạo nên sự đoàn kết, thống nhất, giải quyết tốt mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân, cán bộ với nhân dân.

4.2.5. Nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình; tăng cường kiểm tra, giám sát, biểu dương những cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, xử lý vi phạm về đạo đức của cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý

Việc giáo dục, bồi dưỡng ĐĐCM cho CB, ĐV khác với quản lý hành chính, áp dụng kỷ luật đối với CB, ĐV ở chỗ: công việc này tác động vào tư tưởng, ý thức thâm kín và dựa trên ý thức tự giác sâu sắc từng người CB, ĐV. Chỉ khi mỗi CB, ĐV đều tự nhận ra những lệch lạc trong suy nghĩ, những sai lệch trong hành vi của mình so với các chuẩn mực ĐĐCM, với sự góp ý của đồng chí, đồng nghiệp, từ đó biết tự điều chỉnh, thì người đó mới giữ vững được phẩm chất đạo đức. Do được giao đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý, các cán bộ diện BTVTU quản lý thường gặp những tình huống trong công việc và trong cuộc sống có thể có các ứng xử khác nhau thể hiện đạo đức, văn hóa của cá nhân và đôi khi không tránh khỏi có cách ứng xử không chuẩn. Vì vậy, qua tự phê bình và phê bình, qua sự giám sát của tổ chức đảng, bản thân mỗi người nhận ra những lệch lạc, sai lầm đó, kịp thời sửa chữa, khắc phục để không từ sai phạm nhỏ dần trở thành sai phạm lớn về đạo đức. Cũng qua góp ý, phê bình lẫn nhau trong tổ chức đảng, trong cơ quan, đơn vị; nhờ có công tác KT, GS của tổ chức đảng, các cán bộ diện BTVTU quản lý cũng tự rút ra cho mình kinh nghiệm để chủ động phòng, tránh, không mắc phải các khuyết điểm, sai phạm tương tự. Thực tiễn những năm qua cho thấy, tỉnh ủy, BTVTU, tỉnh ủy và các cấp ủy trực thuộc nào thực hiện tốt tự phê bình và phê bình; tăng cường công tác KT, GS, biểu dương những cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, kịp thời xử lý cán bộ vi phạm về đạo đức, thì ở đó việc bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ đạt được chất lượng cao, có chiều sâu và kết quả bền vững.

Kết quả điều tra cho thấy, 17/82 phiếu (chiếm 18%) của cán bộ diện BTVTU quản lý và 72/184 phiếu (chiếm 39,2%) của cán bộ không thuộc diện BTVTU quản lý đồng tình với giải pháp này [Phụ lục 9].

4.2.5.1. Tinh ủy chỉ đạo nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình

Tự phê bình và phê bình là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng, nhằm xây dựng Đảng và giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện CB, ĐV về mọi mặt, trong đó có phẩm chất ĐĐCM. Nếu cán bộ nghiêm túc tự phê bình, nhận rõ khuyết điểm về đạo đức, lối sống của mình, được tổ chức đảng góp ý, phê bình, thì cán bộ sẽ kịp thời sửa chữa và tiến bộ. Song, tự phê bình và phê bình chỉ có ý nghĩa và mang lại hiệu quả to lớn khi nó được tiến hành với một động cơ trong sáng. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, “tự phê bình và phê bình là thứ vũ khí sắc bén nhất, nó giúp cho Đảng ta mạnh và ngày càng thêm mạnh. Nhờ nó mà chúng ta sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, tiến bộ không ngừng” [32, tr. 521]; “mục đích phê bình cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ” [32, tr. 272]. Người cũng nhấn mạnh: “Muốn tự phê bình và phê bình có hiệu quả, cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cao cấp phải *làm gương trước*” [33, tr. 459]. BCHTW Đảng Cộng sản Việt Nam cũng quy định: “nghiêm túc thực hành tự phê bình và phê bình; thấy đúng phải cương quyết bảo vệ, thấy sai phải quyết liệt đấu tranh; không tranh công đổ lỗi. Dũng cảm nhận khuyết điểm và trách nhiệm. Chủ động xin từ chức khi thấy mình không còn đủ điều kiện, năng lực, uy tín để thực hiện nhiệm vụ” [13, tr. 122-123].

Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, phải thừa nhận rằng, trong những năm qua, việc đấu tranh tự phê bình và phê bình trong các cấp ủy, tổ chức đảng của Đảng NDCM Lào, nhất là trong một số cán bộ chủ chốt cấp tỉnh và huyện, còn nhiều thiếu sót, khuyết điểm. Điều đáng chú ý nhất là, giữa lời nói và việc làm không phải bao giờ cũng thống nhất, nói rất hay về ý nghĩa và tầm quan trọng của tự phê bình và phê bình, nhưng trong thực tiễn có nơi, có lúc lại xem nhẹ hoặc làm một cách hình thức, xuề xòa, lấy lòng nhau, thái độ thờ ơ, đứng ngoài cuộc, thấy đúng không lên tiếng bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh. Một số khác lại lợi dụng phê bình để đả kích cá nhân, trù dập người phê bình. Sau mỗi cuộc phê bình, tình cảm đồng chí với nhau chẳng những

không được tăng lên, mà ngày càng phai nhạt. Đó là một thực tế đang xảy ra phổ biến ở không ít tổ chức đảng của các tỉnh hiện nay. Vấn đề đặt ra lúc này đối với Đảng là làm sao để nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình thật sự trở thành khâu đột phá, bảo đảm chất lượng trong sinh hoạt của các cấp ủy và sinh hoạt của tổ chức cơ sở đảng. Tự phê bình và phê bình phải khách quan, công tâm, vô tư, có lý, có tình, cổ vũ nhau phát huy ưu điểm, động viên nhau khắc phục nhược điểm; tự phê bình và phê bình cả về việc thực hiện nhiệm vụ và về thực hiện ĐĐCM. Chủ tịch Cayxôn Phômvihản đã chỉ dẫn: “Tự phê bình và phê bình đồng chí nghiêm minh và thường xuyên, thực hiện đúng Điều lệ của Đảng, theo nguyên tắc tập trung dân chủ đó là một cách tốt nhất để chỉnh đốn Đảng và phát huy sự đoàn kết trong Đảng” [127, tr. 357].

Để nâng cao chất lượng bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý thì ngoài việc tăng cường và nghiêm túc trong công tác tự phê bình và phê bình, trong tình hình cụ thể hiện nay, các tỉnh ủy cần tổ chức tự phê bình và phê bình việc thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh, các nghị quyết của tỉnh ủy về phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Không tham nhũng, lãng phí và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí là một trong các tiêu chuẩn của cán bộ trong thời kỳ mới, nên phải là một nội dung quan trọng trong tự phê bình và phê bình. Qua tự phê bình và phê bình, cần tìm ra nguyên nhân dẫn đến tình trạng tham nhũng, lãng phí và cách khắc phục tình trạng tham nhũng, lãng phí.

4.2.5.2. Các tỉnh ủy tăng cường kiểm tra, giám sát đối với cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý

Các cán bộ diện BTVTU quản lý là những người cán bộ chủ chốt, giữ chức vụ quan trọng ở các cơ quan đảng, nhà nước trong tỉnh. Do đó, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh ủy đối với công tác KT, GS đối với ĐNCB này có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao ĐĐCM của người cán bộ. Trong việc tăng cường sự lãnh đạo của tỉnh ủy đối với công tác cán bộ, các tỉnh ủy cần chú trọng tăng cường công tác KT, GS đối với cán bộ diện BTVTU quản lý, nhất là về đạo đức, lối sống của cán bộ.

Cấp ủy các cấp phát huy tốt vai trò của ủy ban kiểm tra của cấp ủy, nhất là trong kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa công tác KT, GS, kỷ luật của Đảng với hệ thống giám sát, thanh tra, điều tra của Nhà nước, xây dựng hệ thống kiểm toán chuyên nghiệp, hiện đại.

Hàng năm, tỉnh ủy cần có chương trình, kế hoạch cụ thể để KT, GS theo chuyên đề việc thực hiện nhiệm vụ ở các cơ quan, đơn vị như: kiểm tra việc triển khai, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các chương trình hành động của tỉnh ủy, huyện ủy, các cơ quan, đơn vị; kiểm tra việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo; kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu; kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; v.v.. Thông qua KT, GS để sớm phát hiện những dấu hiệu sai phạm và có những biện pháp uốn nắn, xử lý kịp thời, nhằm ngăn chặn hành vi tham nhũng, lãng phí, mất đoàn kết nội bộ, tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống của CB, ĐV. Đồng thời, kiên quyết xử lý nghiêm khắc những hành vi vi phạm để răn đe, giáo dục kịp thời. Xử lý nghiêm minh, đưa ra khỏi tổ chức đảng, bộ máy nhà nước những CB, ĐV có biểu hiện tham nhũng, thoái hóa, biến chất, ít nhất là phải đình chỉ công tác để tiến hành kiểm tra, làm cho đội ngũ CB, ĐV trong bộ máy đảng, nhà nước được trong sạch, lành mạnh hơn.

Tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo các cấp ủy trực thuộc và ủy ban kiểm tra - thanh tra về KT, GS cán bộ diện BTVTU quản lý, nhất là kiểm tra dấu hiệu vi phạm. Các tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo ủy ban kiểm tra tỉnh ủy xây dựng chương trình, kế hoạch KT, GS cán bộ diện BTVTU quản lý, coi trọng KT, GS cán bộ diện BTVTU quản lý là tỉnh ủy viên, nhất là kiểm tra cán bộ khi có dấu hiệu vi phạm. Đồng thời, các tỉnh ủy trực tiếp KT, GS cán bộ diện BTVTU quản lý khi cần thiết; quan tâm lãnh đạo các cấp ủy trực thuộc về công tác KT, GS cán bộ diện BTVTU quản lý công tác ở cơ quan, đơn vị mình; quan tâm hơn việc giám sát để phòng ngừa, ngăn chặn sai lầm, khuyết điểm của cán bộ từ khi mới mạnh nha.

Coi trọng KT, GS cán bộ diện BTVTU quản lý hoạt động ở những lĩnh vực, địa bàn dễ nảy sinh sai phạm, tiêu cực; đồng thời, phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các tổ chức CT-XH và nhân dân các bộ tộc tham gia giám sát, nhất là giám sát cán bộ diện BTVTU quản lý. Cần xác định rõ những địa bàn, lĩnh vực cụ thể ở tỉnh dễ nảy sinh tiêu cực, nhất là tham nhũng. Những lĩnh vực này ở các tỉnh gần giống nhau, song ở từng tỉnh thường có thêm những lĩnh vực khác. Từ đó, tăng cường KT, GS cán bộ hoạt động ở những lĩnh vực, địa bàn đó để không xảy ra những sai phạm đáng tiếc, ảnh hưởng lớn đến việc xây dựng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý. Các cấp ủy cần phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các tổ chức CT-XH và nhân dân tham gia giám sát cán bộ diện BTVTU quản lý ở cả nơi công tác và nơi cư trú.

4.2.6. Phát huy tinh thần tự giác bồi dưỡng đạo đức cách mạng của cán bộ đương chức và cán bộ dự nguồn diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý

Đây là biện pháp có vai trò hết sức quan trọng trong bồi dưỡng, giáo dục ĐĐCM cho cán bộ đương chức và cán bộ dự nguồn diện BTVTU quản lý, vì ĐĐCM của các cán bộ này không chỉ được hình thành và phát triển bằng hoạt động bồi dưỡng, giáo dục, rèn luyện theo kế hoạch của tỉnh ủy, các tổ chức đảng, cơ quan chính quyền, mà còn được hình thành trong quá trình tự bồi dưỡng, tự giáo dục của chính bản thân mỗi cán bộ. Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25-10-2018 của BCHTW Đảng Cộng sản Việt Nam về trách nhiệm nêu gương của CB, ĐV, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên BCHTW cũng quy định: mỗi cán bộ phải có ý thức “không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi ĐĐCM, mẫu mực về đạo đức, lối sống, thực sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; trung thực, giản dị, thẳng thắn, chân thành” [13, tr. 122]. Trong giáo dục, rèn luyện ĐĐCM, nếu từng cán bộ không tự giác, thì dù có cố gắng đến mấy, công tác bồi dưỡng ĐĐCM của các tổ chức cũng chẳng có ý nghĩa gì.

Kết quả điều tra cho thấy, 11/82 phiếu (chiếm 13,4%) của cán bộ diện BTVTU quản lý và 62/184 phiếu (chiếm 33,7%) của cán bộ không thuộc diện BTVTU quản lý đồng tình với giải pháp này [Phụ lục 9].

Để phát huy vai trò của việc tự bồi dưỡng ĐĐCM của cán bộ cần thực hiện một số nội dung, biện pháp sau:

Một là, cấp ủy xác định trách nhiệm cho cán bộ phải tự giác bồi dưỡng ĐĐCM một cách toàn diện, thường xuyên

Đây là biện pháp quan trọng hàng đầu, mang tính quyết định đối với việc tự bồi dưỡng ĐĐCM của cán bộ đương chức và cán bộ dự nguồn. Các cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, phải nói rõ mỗi người cán bộ phải tự nhận thức đúng việc tự bồi dưỡng ĐĐCM để chủ động hướng hoạt động của mình cho phù hợp với yêu cầu của đảng; nếu vi phạm ĐĐCM, thì trách nhiệm trước hết thuộc về cá nhân, không thể đổ lỗi cho tổ chức, hoặc tìm cách thanh minh. Đây là cách phát huy tính độc lập tương đối của ý thức xã hội trong quá trình phản ánh hiện tượng khách quan, phản ánh tồn tại xã hội. Phẩm chất đạo đức là giá trị riêng có cá nhân của từng người, là kết quả phấn đấu, rèn luyện lâu dài, gian khổ của mỗi cán bộ về yêu cầu, nhận thức và thực hành chuẩn mực ĐĐCM để trở thành cán bộ tốt và làm gương cho người khác. Hồ Chí Minh khẳng định: “Tự mình phải *chính* trước, mới giúp được người khác *chính*. Mình không *chính*, mà muốn người khác *chính* là vô lý” [33, tr. 130]; “mình trước hết phải siêng năng, trong sạch thì mới bảo người ta trong sạch, siêng năng được” [35, tr. 98]. Việc phát huy tính tự giác bồi dưỡng ĐĐCM của cán bộ đương chức, không chỉ là phương thức rèn luyện đạo đức tích cực, mà còn là một trong nhiều phương thức tổ chức thực hiện phong trào cách mạng trong giai đoạn mới. Đạo đức là cái phải rèn luyện bền bỉ hằng ngày, chỉ khi nào chuẩn mực ĐĐCM được mỗi người nhận thức như là nhu cầu bên trong mới biến thành hành vi đạo đức được; ĐĐCM chỉ có thể hình thành, phát triển ở chính quá trình tu dưỡng, rèn luyện, tự giác, bền bỉ không ngừng của mỗi chủ thể đạo đức.

Hai là, tăng cường đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực của đạo đức cũ và những tác động từ mặt trái của KTTT và hội nhập quốc tế

Trong phát triển nền KTTT định hướng XHCN, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, xu hướng tiến bộ đòi hỏi phải đấu tranh với tâm lý, tập quán, thói quen đạo đức cũ, lạc hậu. Trong hoàn cảnh đó, người cán bộ phải thấy được những mặt trái của đạo đức cũ, không sa vào chủ nghĩa cá nhân, lợi dụng chức quyền trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của mình. Do đó, cùng với việc bố trí vị trí công tác hợp lý, yêu cầu cao về chất lượng, hiệu quả công tác của cán bộ, việc bồi dưỡng ĐĐCM cần phát huy tính tự giác tu dưỡng, rèn luyện ĐĐCM của từng cán bộ, nhắc nhở mỗi người cán bộ phải cảnh giác với nguy cơ mắc phải các tật bệnh của xã hội cũ, bị tác động bởi các mặt trái của KTTT và hội nhập quốc tế, giữ gìn phẩm chất ĐĐCM, không ngừng vươn lên để hoàn thiện phẩm chất ĐĐCM của mình, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao của thời kỳ mới. Cần làm cho cán bộ ý thức rõ không tự giác rèn luyện, tu dưỡng đạo đức sẽ bị tụt hậu; phải luôn xác định học tập, rèn luyện là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, suốt đời; lười học, lười suy nghĩ cũng là biểu hiện tha hóa về phẩm chất đạo đức. Các cán bộ trong quy hoạch diện BTVTU quản lý phải nhận thức đúng, việc bồi dưỡng, rèn luyện ĐĐCM không phải chỉ nhằm để được bổ nhiệm, bầu cử, mà đó là yêu cầu tự thân, bắt buộc đối với mọi cán bộ, không được bổ nhiệm, bầu cử vào chức vụ cao hơn vẫn phải rèn luyện.

Biểu hiện cao nhất của tính tự giác rèn luyện ĐĐCM của cán bộ là luôn tích cực chủ động tự kiểm tra, tự nhận thức, tự đánh giá thái độ, hành vi hằng ngày của mình, khắc phục những sai sót và phát huy những ưu điểm để không ngừng hoàn thiện mình.

Ba là, xây dựng môi trường công tác và môi trường xã hội thuận lợi cho việc tự rèn luyện ĐĐCM của cán bộ

Cần xây dựng các tổ chức đảng, cơ quan chính quyền nơi cán bộ diện BTVTU quản lý thật sự trong sạch, vững mạnh, đoàn kết, thân ái, giữ nghiêm kỷ

luật, kỷ cương, công khai, minh bạch, tất cả vì công việc, có tính chiến đấu cao, không cục bộ, bè phái, phe nhóm, chạy chức, chạy quyền...

Đạo đức như là một quy tắc, không chỉ được bảo đảm bởi những thói quen và sự tự giác, tự nguyện của các cá nhân, mà nó cần phải được bảo đảm bằng sức mạnh của môi trường xã hội, dư luận xã hội. Việc bồi dưỡng ĐĐCM phải được thực hiện theo nhiều kênh, nhiều biện pháp, nhiều hình thức, kết hợp với các phương tiện thông tin đại chúng khác nhau, hình thành dư luận xã hội ủng hộ cái đúng và phê phán, lên án cái xấu. Trong bồi dưỡng ĐĐCM cần tạo dư luận phê phán mạnh mẽ chủ nghĩa cá nhân, đề cao giá trị đạo đức mới.

Dư luận là sự đánh giá của tập thể, của cộng đồng với hành vi của cá nhân hay một vấn đề nào đó trong xã hội. Dư luận xã hội biểu hiện ra qua thái độ, hành vi của cộng đồng đối với đối tượng có dư luận. Trong giáo dục đạo đức, dư luận tập thể, dư luận xã hội có vai trò và sức mạnh to lớn; nó điều chỉnh nhận thức, hành vi của mỗi cá nhân, đồng thời là cầu nối giữa giáo dục của tập thể, của tổ chức với tự giáo dục của từng cán bộ. Dư luận lành mạnh, tích cực là dư luận luôn ủng hộ, đề cao cái đúng, cái tốt, cái thiện, cái giá trị đạo đức mới, phê phán cái xấu, cái ác, các biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân.

Trong thực tế, có một số cán bộ đương chức coi thường, bất chấp dư luận, vì cho rằng dư luận ấy chưa đủ sức mạnh phê phán các hành vi vi phạm hoặc có dư luận sai trái khác bênh vực, bảo vệ các hành vi ấy. Một tập thể trong sạch, vững mạnh, dư luận được định hướng đúng đắn sẽ tạo nên môi trường giáo dục đạo đức tốt. Để nâng cao ĐĐCM cho cán bộ, một mặt, phải tạo dư luận phê phán, lên án mạnh mẽ cái xấu; mặt khác, phải đề cao giá trị đạo đức mới; định hướng dư luận đúng đắn, bảo vệ và làm cho dư luận lành mạnh đối với ĐNCB. Ngăn chặn, loại trừ dư luận không lành mạnh, nhất là với các biểu hiện bênh vực cái sai, dung hòa tốt, xấu.

Bốn là, thực hiện tốt tất cả các khâu trong công tác cán bộ

Để tăng cường công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ, ngoài việc phải nâng cao tính tự giác, tự rèn luyện, tự giáo dục của từng cán bộ, cần tăng

cường công tác quản lý cán bộ. Việc quản lý cán bộ đương chức phải thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp như: bằng việc sắp xếp, bố trí, giao nhiệm vụ cho cán bộ; bằng KT, GS hoạt động của cán bộ; thông qua sinh hoạt đảng; quản lý thông qua hồ sơ, lý lịch cán bộ..., nhưng trong tình hình hiện nay, biện pháp quan trọng nhất và trực tiếp nhất là kết hợp quản lý cán bộ nơi công tác với quản lý cán bộ nơi cư trú, quản lý sinh hoạt đời thường của cán bộ, bởi vì đó là những nơi hằng ngày, hằng giờ người cán bộ công tác và sinh hoạt, ở đó bộc lộ rõ cả những mặt tốt và mặt xấu của họ và từ đó giúp tổ chức đảng, đồng nghiệp và quần chúng theo dõi, giúp đỡ cán bộ một cách đầy đủ và hiệu quả nhất.

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ theo hướng lấy kết quả công tác là thước đo chính; có sự tham gia đánh giá của nhiều chủ thể; đánh giá cán bộ trong cả quá trình, trong đó có việc khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm đã được chỉ ra.

Tỉnh ủy, BTVTU chỉ đạo làm tốt công tác quy hoạch cán bộ và thường xuyên kiểm tra công tác quy hoạch cán bộ diện BTVTU quản lý. nâng cao chất lượng công tác quy hoạch cán bộ là một việc quan trọng của công tác cán bộ, bảo đảm sự chủ động, có tầm nhìn xa, đáp ứng nhiệm vụ chính trị của tổ chức đảng và chính quyền trong trước mắt và lâu dài. Cần thực hiện có chất lượng công tác quy hoạch cán bộ, thường xuyên rà soát quy hoạch, căn cứ vào tiêu chuẩn chức danh đã xây dựng mà đánh giá lại thực chất mặt mạnh, mặt yếu và triển vọng của từng người, đồng thời đánh giá, lựa chọn, bổ sung cán bộ đủ tiêu chuẩn, có triển vọng vào diện quy hoạch. Kết hợp quy hoạch cấp ủy với quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ chuyên môn.

Đẩy mạnh công tác luân chuyển cán bộ trong quy hoạch, đưa công tác này trở thành nền nếp. Đối với những cán bộ đương chức quy hoạch thành cán bộ diện BTVTU quản lý, tỉnh ủy phải có kế hoạch đào tạo cụ thể, trước hết là đào tạo lý luận chính trị - hành chính.

Trong bố trí, sử dụng cán bộ, xây dựng cơ chế sử dụng người có đức, có tài; kịp thời thay thế cán bộ có biểu hiện suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống, uy tín trong CB, ĐV và nhân dân giảm sút.

Thường xuyên xây dựng cơ chế và thực hiện cải cách hệ thống chính sách, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất trong thực hiện chính sách cán bộ giữa cấp tỉnh và cấp huyện. Cải cách công tác thi đua - khen thưởng để thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước một cách thực chất; xây dựng môi trường làm việc để phát huy tốt nhất khả năng cống hiến và phát triển của cán bộ.

Tiểu kết chương 4

Những năm qua, các tỉnh ủy ở CHDCND Lào đã quan tâm đến công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý, đã thực hiện khá nhiều phương thức và nhiều giải pháp nhằm nâng cao ĐĐCM cho CB, ĐV nói chung, cán bộ diện BTVTU quản lý nói riêng, góp phần làm cho phần lớn cán bộ diện BTVTU quản lý có phẩm chất chính trị vững vàng, đủ các tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh và huyện, ngày càng nhận thức rõ hơn về vị trí, vai trò của mình đối với sự phát triển đi lên của địa phương cũng như của đất nước, có trình độ ngày càng cao, có ĐĐCM, lối sống trong sạch, sẵn sàng đóng góp sức mình vào việc tổ chức thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng đất nước và bảo vệ tổ quốc. Để tăng cường công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho ĐNCB diện các BTVTU quản lý cần thực hiện đồng bộ các giải pháp. Thực hiện tốt các giải pháp đã nêu trên sẽ thúc đẩy công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý được nâng cao thêm một bước, vừa giúp ĐNCB này hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, vừa góp phần đẩy lùi những biểu hiện tiêu cực trong cán bộ diện BTVTU quản lý, ngăn chặn tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống, tham nhũng, lãng phí trong tổ chức đảng và cơ quan chính quyền. Nếu thực hiện công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý có chất lượng nhất định sẽ làm cho vai trò của đảng, của CB, ĐV sẽ được nâng cao, làm cho nhân dân tin tưởng vào Đảng và Nhà nước, từ đó sẽ tạo ra những chuyển biến tích cực trong thực hiện yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới. Do vậy, việc thực hiện đồng bộ các giải pháp trên sẽ là yêu cầu quan trọng cũng như cần thiết, khả thi nhằm bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý để xây dựng cán bộ vừa có đức, có tài nhằm phục vụ cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước trong giai đoạn mới đây khi nước CHDCND Lào thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm lần thứ IX và mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030.

KẾT LUẬN

Trong bối cảnh hiện nay, công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho ĐNCB diện BTVTU quản lý tại CHDCND Lào đóng vai trò quan trọng trong công tác xây dựng Đảng và thúc đẩy sự phát triển của quốc gia. Cán bộ diện BTVTU quản lý tại CHDCND Lào không chỉ là những nhà lãnh đạo, mà còn là những người trực tiếp tổ chức thực hiện trong quá trình xây dựng, thực thi các chính sách và quản lý hành chính thực tế tại các địa phương trong cả nước. Vì vậy, việc xây dựng ĐNCB nói chung, bồi dưỡng ĐĐCM nói riêng cho ĐNCB diện BTVTU quản lý tại CHDCND Lào là một nhiệm vụ quan trọng, một trách nhiệm thiêng liêng của Đảng NDCM Lào cũng như của cả HTCT. Thực tiễn có thể thấy, công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho ĐNCB diện BTVTU quản lý tại CHDCND Lào không chỉ dừng lại ở việc truyền đạt kiến thức lý luận, mà còn là quá trình tạo dựng, rèn luyện những phẩm chất đạo đức và tinh thần trách nhiệm trong công việc cho ĐNCB diện BTVTU quản lý.

Những năm qua, công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho CB, ĐV nói chung, cán bộ diện BTVTU quản lý nói riêng được nhiều tỉnh ủy tổ chức thực hiện khá nghiêm túc, qua đó giúp cán bộ BTVTU quản lý nói chung là có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trong sạch cũng như chú trọng việc tự bồi dưỡng, tự rèn luyện. Tuy vậy, thực tiễn cũng cho thấy, quá trình bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý vẫn còn những hạn chế, khuyết điểm nhất định.

Để tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý trong thời gian tới cần thực hiện đồng bộ, nhất quán và có hiệu quả các giải pháp: *một là*, tăng cường sự lãnh đạo của BCHTW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tỉnh ủy, các cấp ủy đảng trực thuộc và cán bộ diện BTVTU quản lý đối với việc tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý; *hai là*, xây dựng và thực hiện hệ thống chuẩn mực đạo đức của cán bộ diện BTVTU quản lý; *ba là*, tiếp tục đổi mới một số nội dung, hình thức bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU tỉnh ủy quản lý; *bốn là*, phát huy vai trò của chính quyền; giám sát của Mặt trận Lào xây

dụng đất nước, các tổ chức CT-XH, nhân dân, báo chí và công luận; *năm là*, nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình; tăng cường KT, GS, biểu dương những cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, xử lý vi phạm về đạo đức của cán bộ diện BTVTU quản lý; *sáu là*, phát huy tinh thần tự giác bồi dưỡng ĐĐCM của cán bộ đương chức và quy hoạch diện BTVTU quản lý. Thực hiện tốt hoạt động bồi dưỡng ĐĐCM sẽ góp phần xây dựng ĐNCB diện BTVTU quản lý ở CHDCND Lào có đủ cả đức và tài, luôn được nhân dân tin yêu, tín nhiệm, đóng góp tích cực nhất vào công cuộc đổi mới đất nước.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ
CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Somvang Phonkhamvongsa (2024), “Phát huy vai trò nêu gương trong bồi dưỡng đạo đức cách mạng của cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý ở Lào”, Tạp chí *Lý luận chính trị điện tử*, ngày 11-3-2024.
2. Somvang Phonkhamvongsa (2024), “The role and solutions for enhancing revolutionary ethics training for cadres managed by the Provincial Party Standing Committee in Laos”, *Political Theory*, No. 41 (June-2024), p.111-118.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

* Tài liệu tiếng Việt

1. Lê Thị Nam An (2021), “Sự lệch chuẩn đạo đức công vụ trong một bộ phận công chức và giải pháp khắc phục”, Tạp chí *Lý luận chính trị*, (12).
2. Ban Tuyên giáo Trung ương (2018), *Giáo dục đạo đức cách mạng trong thời kỳ mới*, Nxb CTQG - Sự thật, Hà Nội.
3. Bộ Chính trị (2021), *Kết luận số 01-KL/TW ngày 18-5-2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*, Hà Nội.
4. Bộ Chính trị (2024), *Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09-05-2024 về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới*, Hà Nội.
5. *Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và thế giới đương đại* (2015), tập 1, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
6. Nguyễn Trọng Chuẩn (2018), "Xây dựng Đảng về đạo đức là nhiệm vụ cấp thiết trong bối cảnh hiện nay", Tạp chí *Lý luận chính trị*, (2).
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, Hà Nội.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Hội nghị lần ba Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
12. Đảng Cộng sản Việt Nam (2018), *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
13. Đảng Cộng sản Việt Nam (2018), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội.

14. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội.
15. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập II, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội.
16. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư đạo đức cách mạng khóa XIII*, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội.
17. Lê Thị Hà (2024), “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng của CB, ĐV và sự vận dụng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay*”, Tạp chí *Cộng sản*, số 1.043, (3).
18. Phạm Thị Hạnh (2024), “*Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam về đạo đức trong giai đoạn hiện nay*”, luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Học viện CTQG, Hà Nội.
19. Trần Viết Hoàn (2017), “*Đạo đức Bác Hồ - tấm gương soi cho muôn đời*”, Nxb CTQG, Hà Nội.
20. Nguyễn Thái Học (2018), “*Các tỉnh ủy ở Nam Trung Bộ lãnh đạo ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong đội ngũ cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý giai đoạn hiện nay*”, Luận án chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Học viện CTQG Hồ Chí Minh, Hà Nội.
21. *Học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh* (2017), Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội.
22. Học viện CTQG Hồ Chí Minh (2018), *Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam*, Giáo trình cao cấp lý luận chính trị, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
23. Hoàng Phê (chủ biên) (1988), *Từ điển tiếng Việt*, Viện Ngôn ngữ học xuất bản, Hà Nội.
24. Bunma Kétkêson (2003), “*Nâng cao đạo đức cách mạng của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào trong giai đoạn hiện nay*”, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện CTQG Hồ Chí Minh, Hà Nội.
25. Bùi Thị Ngọc Lan (2023), “*Lý luận về đạo đức của Đảng Cộng sản cầm quyền và thực tiễn Việt Nam qua hơn 35 năm đổi mới*”, Tạp chí *Lý luận chính trị*, (8).

26. V.I. Lênin (2005), *Toàn tập*, tập 4, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội.
27. V.I. Lênin (1978), *Toàn tập*, tập 45, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội.
28. C. Mác và Ph. Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 2, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội.
29. C. Mác và Ph. Ăngghen (1994), *Toàn tập*, tập 40, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội.
30. *Mãi mãi học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* (2008), Nxb CTQG, Hà Nội.
31. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội.
32. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội.
33. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 6, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội.
34. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 7, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội.
35. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 8, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội.
36. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 9, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội.
37. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội.
38. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 13, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội.
39. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội.
40. Nguyễn Chí Mỹ (2018), “Nhận diện suy thoái về đạo đức của cán bộ, đảng viên - những yếu tố tác động và giải pháp phòng ngừa”, *Tạp chí Cộng sản*, (906).
41. Lê Hữu Nghĩa (7-2017), “Xây dựng Đảng về đạo đức trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản*, (897).
42. Phùng Hữu Phú (8-2017), “Xây dựng Đảng về đạo đức theo định hướng Văn kiện Đại hội XII của Đảng”, *Tạp chí Cộng sản*, (898).
43. Nguyễn Thị Hoài Phương (2014), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng và sự vận dụng của Đảng ta trong giai đoạn hiện nay*, Nxb CTQG, Hà Nội.
44. Nguyễn Tiến Quốc (2012), “Đạo đức là cái gốc của người cách mạng” - giá trị của luận điểm này đối với việc rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên trước thử thách của nền kinh tế thị trường, Nxb CTQG, Hà Nội.
45. Quốc hội (2025), *Luật Cán bộ, công chức năm 2008*, Hà Nội.

46. Bunlư Sômsắđi (2004), “Xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp tỉnh khu vực phía Bắc của nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào trong giai đoạn hiện nay”, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện CTQG Hồ Chí Minh, Hà Nội.
47. Tạ Ngọc Tấn (6-2017), “Vấn đề đạo đức trong xây dựng Đảng hiện nay”, Tạp chí *Cộng sản*, (896).
48. Hồ Thanh (2021), “Một số điểm trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức của Đảng Cộng sản Trung Quốc”, Cổng thông tin *Trường chính trị Trần Phú*, Hà Tĩnh.
49. Mạnh Quang Thắng (2012), *Góp phần tìm hiểu tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, Nxb CTQG, Hà Nội.
50. Trần Đình Thắng (2017), “Phòng, chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức theo nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Đảng cộng sản Việt Nam”, Tạp chí *Giáo dục lý luận*, (260).
51. Trần Đình Thắng, Phùng Thị Kim Oanh (2017), “Xây dựng phong cách công tác của cán bộ đảng viên theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Tạp chí *Giáo dục lý luận*, (264).
52. Cao Văn Thanh (2017), “Quan điểm Hồ Chí Minh về vấn đề chống suy thoái đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên”, Tạp chí *Giáo dục lý luận*, (256).
53. Phạm Văn Thạch (2012), *Nâng cao đạo cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân* - hành động thiết thực “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Nxb CTQG, Hà Nội.
54. Cung Kim Tiến (2001), *Từ điển Triết học*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
55. Nguyễn Phú Trọng (2017), “Xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, thực sự “là đạo đức, là văn minh””, Tạp chí *Cộng sản*, (89).
56. Nguyễn Xuân Trung - Nguyễn Thị Huyền Trang (2023), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về “liêm”, “chính” và vận dụng trong công tác cán bộ hiện nay”, Tạp chí *Lý luận chính trị*, (9).

57. Trần Minh Trường - Ngô Thị Hào (2023), *Giá trị bền vững của tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh*, Tạp chí *Lý luận chính trị*, (5).
58. Nguyễn Minh Tuấn (2012), "Nhận diện sự suy thoái về đạo đức, lối sống và những giải pháp nhằm ngăn chặn, đẩy lùi", Tạp chí *Xây dựng Đảng*, (7).
59. Nguyễn Minh Tuấn - Trần Khắc Việt (đồng chủ biên) (2018), *350 thuật ngữ xây dựng Đảng*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
60. Đỗ Xuân Tuất (2011), "Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác giáo dục đạo đức cách mạng đối với cán bộ, đảng viên từ năm 1994 đến năm 2006", Luận án tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện CTQG Hồ Chí Minh, Hà Nội.
61. Nguyễn Thanh Tùng, Vũ Văn Hòa, Trần Thanh Hải, Dương Thị Kim Nụ, Nguyễn Hữu Hà, *Bản tin Kinh tế số tháng 10-2023*, Đại sứ quán Việt Nam tại CHDCND Lào, truy cập ngày 13-11-2024.
62. Trần Thị Minh Tuyết (8-2017), "Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về cần, kiệm, liêm, chính vào xây dựng Đảng về đạo đức trong giai đoạn hiện nay", Tạp chí *Cộng sản*, (898).
63. Trần Ánh Tuyết (2023), "Công tác xây dựng Đảng của Đảng Cộng sản Trung Quốc và một số gợi mở đối với Việt Nam", Tạp chí *Cộng sản*, (9).
64. *Từ điển bách khoa Việt Nam* (1995), Trung tâm biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam, Hà Nội.
65. *Từ điển Triết học* (2002), Nxb Tiến bộ - Sự thật chủ biên, Hà Nội.
66. Viện Ngôn ngữ học: *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học, Hà Nội - Đà Nẵng, 2006.
67. Đỗ Anh Vinh (2018), "Giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn hiện nay", Luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Học viện CTQG Hồ Chí Minh, Hà Nội.
68. Hồng Thế Vinh (2022), "Nâng cao đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng", (9).

69. Khămphanh Vôngphachanh (2013), “Rèn luyện đạo đức cán bộ lãnh đạo ở Lào trong điều kiện kinh tế thị trường”, Tạp chí *Xây dựng Đảng điện tử*, ngày 13-5-2013.
70. Nguyễn Như Ý (Chủ biên) (1998), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
71. Dương Trung Ý (2017), "Xây dựng đạo đức của cán bộ, đảng viên, chống chủ nghĩa cá nhân, bè phái, "lợi ích nhóm"", Tạp chí *Cộng sản*, (122).

*** Tài liệu tiếng Anh**

72. Chai Yanping (2021), “Bản chất ĐĐCM của cán bộ Đảng Cộng sản Trung Quốc”, Nhân dân Nhật báo, <http://theory.people.com.cn/n1/2021/0705/c40531-32148374.html>, truy cập ngày 08-3-2024.
73. Lao's Ministry of Planning and Investment (June 2016), *8th five-year national socioeconomic development plan (2016-2020) (Officially approved at the VIIIth National Assembly's Inaugural Session, 20-23 April 2016, Vientiane)*.
74. Lao's Ministry of Planning and Investment (2018), *Lao Statistics Bureau: Statistical Yearbook 2017*, Vientiane.
75. Lao's Ministry of Planning and Investment (2019), *Lao Statistics Bureau: Statistical Yearbook 2018*, Vientiane.
76. Lao's Ministry of Planning and Investment (June 2021), *9th five-year national socioeconomic development plan (2011-2025)*, Vientiane).
77. Lao's Ministry of Planning and Investment (2023), *All Approved Investment Projects by Country*, <http://www.investlaos.gov.la>, truy cập ngày 27-12-2023.
78. Lao statistics Bureau (2023), “Population by provinces”, Data Updated on: 22-08-2023, <https://laosis.lsb.gov.la>, truy cập ngày 28 tháng 12 năm 2023]. *Investment Promotion Department: Laos Economy and Investment Dialogues 2017 in Osaka and Nagoya City*, <http://www.investlaos.gov.la>, truy cập ngày 14-11-2018.

*** Tài liệu tiếng Lào**

79. *60 năm Đảng Nhân dân cách mạng Lào* (2015), Ban Tuyên giáo Trung ương, Viêng Chăn.
80. *Bài phát biểu của Chủ tịch Cayxôn Phômvihản tại Hội nghị Tổ chức cả nước lần thứ bảy (17-26/12/1991)* (2001), Ban Tổ chức Trung ương, Viêng Chăn.
81. Ban Bí thư Trung ương (2018), *Nghị quyết của về xử lý kỷ luật cán bộ cấp Trung ương quản lý ở tỉnh Viêng Chăn*, số 158-164/BBTW, ngày 12-4-2018, Viêng Chăn.
82. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2018), *Quy định số 037/BCHTW ngày 18-6-2018 về nâng cao chất lượng quản lý nhà nước, quản lý xã hội bằng pháp luật*, Viêng Chăn.
83. Ban Tổ chức Trung ương (2004), *Hướng dẫn số 358-HD/TW ngày 02-7-2004 về đánh giá, phân loại cán bộ*, Viêng Chăn.
84. Ban Tổ chức Trung ương (2004), *Báo cáo tổng kết công tác tổ chức toàn quốc lần thứ X*, Nxb Doanh nghiệp nhà nước giáo dục, Viêng Chăn.
85. Ban Tổ chức Trung ương (2020), *Báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả tổ chức thực hiện công tác tổ chức xây dựng Đảng - cán bộ năm 2016-2020*, Viêng Chăn.
86. Ban Tổ chức Trung ương (2016), *Hướng dẫn số 265-HD/BTCTW ngày 09-5-2016 về tổ chức thực hiện nội dung Điều lệ Đảng Nhân dân cách mạng Lào*, Viêng Chăn.
87. Ban Tổ chức Trung ương (2018), *Hướng dẫn số 291-HD/BTCTW ngày 26-4-2018 về tổ chức thực hiện nội dung tăng cường công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh*, Viêng Chăn.
88. Ban Tổ chức Trung ương (2018), *Hướng dẫn số 292-HD/BTCTW ngày 26-4-2018 về tổ chức thực hiện nội dung Chỉ thị của Bộ Chính trị số 030/BCT về tiêu chuẩn của cán bộ lãnh đạo, quản lý*, Viêng Chăn.
89. Ban Tuyên giáo Trung ương (2009), *Về xây dựng phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng của cán bộ trong giai đoạn mới*, Viêng Chăn.

90. Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng (2015), *Về củng cố xây dựng phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng của cán bộ trong giai đoạn mới*, Nxb Ban Tuyên giáo Trung ương, Viêng Chăn.
91. Bộ Chính trị (2006), *Quy định số 02-QĐ/BCTW ngày 17-10-2006 về việc quản lý cán bộ*, Viêng Chăn.
92. Bộ Chính trị (2017), *Chỉ thị số 01/BCT ngày 01-02-2017 về sinh hoạt, chỉnh đốn toàn Đảng*, Viêng Chăn.
93. Bộ Chính trị (2018), *Quyết định số 30/BCT ngày 03-01-2018 về tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo, quản lý*, Viêng Chăn.
94. Bộ Chính trị (2018), *Quyết định số 031/BCT ngày 03-01-2018 về việc quản lý cán bộ*, Viêng Chăn.
95. Bộ Chính trị (2018), *Quyết định số 32/BCT ngày 03-01-2018 về quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý*, Viêng Chăn.
96. Chính phủ (2013), *Nghị định số 159/CP ngày 04-6-2013 về kê khai tài sản của cán bộ*, Viêng Chăn.
97. Chính phủ (2015), *Nghị định số 78/CP ngày 10-3-2015 về tiết kiệm và chống lãng phí*, Viêng Chăn.
98. Chính phủ (2019), *Nghị định số 184/CP ngày 26-6-2019 về chuẩn mực, chân lý của cán bộ, công chức, viên chức*, Viêng Chăn.
99. Bunthoong Chítmany (2016), "Tập trung một số việc về xây dựng Đảng những năm tới", Tạp chí *Ánh sáng mới*, (7).
100. Bunthoong Chítmany (2016), "Phấn đấu làm cho công tác giám sát, kiểm tra có sự đổi mới tích cực", Tạp chí *Ánh sáng mới*, (10).
101. Chôngxông Chôngtênh (2015), "Tăng cường ngăn chặn, chống tiêu cực trong Đảng", Tạp chí *Xây dựng Đảng*, (160).
102. *Chủ tịch Cayxôn Phômvihản trường tồn mãi mãi trong sự nghiệp cách mạng vĩ đại của nhân dân các bộ tộc Lào* (2013), Nxb Viêng Chăn.
103. Cục quản lý cán bộ công chức Bộ Nội vụ (2024), *Báo cáo tổng kết số lượng cán bộ năm 2023*, thủ đô Viêng Chăn.

104. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Nhà nước, Viêng Chăn.
105. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2008), *Văn kiện Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb Nhà nước, Viêng Chăn
106. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Nhà nước, Viêng Chăn.
107. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Nhà nước, Viêng Chăn.
108. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2016), *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb Nhà nước, Viêng Chăn.
109. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2017), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb Nhà nước, Viêng Chăn.
110. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2017), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb Nhà nước, Viêng Chăn.
111. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2018), *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb Nhà nước, Viêng Chăn.
112. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Nhà nước, Viêng Chăn.
113. *Điều lệ Đảng Nhân dân cách mạng Lào* (2016), Nxb Nhà nước, Viêng Chăn.
114. *Điều lệ Đảng Nhân dân cách mạng Lào* (2021), Nxb Nhà nước, Viêng Chăn.
115. *Giáo trình đạo đức học* (2008), Nxb Nhà nước, Viêng Chăn.
116. Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Lào (2014), *Giáo trình Đạo đức học*, Nxb Quốc gia, Viêng Chăn., tr.121.
117. Súckhămphét Hườngbútsky (2016), “Xây dựng, bồi dưỡng cán bộ cấp huyện vững mạnh toàn diện”, Tạp chí *Kiểm tra*, (26).
118. Viêngvăn Khămphaphăn (2011), “Tăng cường rèn luyện đạo đức cách mạng để phát huy vai trò gương mẫu, đi đầu của cán bộ, đảng viên”, Tạp chí *Xây dựng Đảng*, (114).
119. Mặt trận Lào xây dựng đất nước (2016), *Điều lệ Mặt trận Lào xây dựng đất nước*, Nxb Nhà nước, Viêng Chăn.

120. Munkéo Olabun (2012), *Công tác chính trị, tư tưởng và văn hóa*, Nxb Bộ Thông tin và Văn hóa, Viêng Chăn.
121. Khămmy Naotuanhang (2016), “Phát huy tư tưởng đạo đức về việc rèn luyện, học tập của Chủ tịch Cayxôn Phômvihản”, Tạp chí *Kiểm tra*, (26).
122. Thoonglay Phếtđavông (2018), "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ trong giai đoạn mới", Tạp chí *Ánh sáng mới*, (3).
123. Bunthavi Phômmavông (2017), “Nâng cao khả năng lãnh đạo và làm gương mẫu đi đầu trong sự lãnh đạo của đảng ủy và cán bộ lãnh đạo là sự cần thiết khách quan”, Tạp chí *Kiểm tra*, (27).
124. Khămsavăn Phômmavông (2017), “Rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong điều kiện mới là sự cần thiết khách quan”, Tạp chí *Xây dựng Đảng*, (192).
125. Cayxôn Phômvihản (1991), *Bài phát biểu tại Hội nghị tổ chức toàn quốc lần thứ VII*, Viêng Chăn.
126. Cayxôn Phômvihản (1991), *Tài liệu về công tác và học tập theo tấm gương ĐĐCM*, Viêng Chăn.
127. Cayxôn Phômvihản (1997), *Toàn tập*, tập 3, Nxb Học viện Chính trị - hành chính quốc gia, Viêng Chăn.
128. Cayxôn Phômvihản (2005), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Học viện Chính trị - hành chính quốc gia, Viêng Chăn.
129. Chănsy Pôsykhăm (2016), "Chú ý xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và phong cách lãnh đạo", Tạp chí *Ánh sáng mới*, (10).
130. Chănsy Pôsykhăm (2017), “Sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào trong hoàn cảnh hội nhập quốc tế”, Tạp chí *Ban Tuyên giáo Trung ương*, (1).
131. Quốc hội (2014), *Luật Phòng, chống tham nhũng*, Nxb Thanh tra Chính phủ, Viêng Chăn.
132. Quốc hội (2016), *Luật Cán bộ công chức, viên chức*, Nxb Bộ Nội vụ, Viêng Chăn.

133. Quốc hội (2016), *Luật Hội đồng nhân dân tỉnh*, Nxb Quốc hội, Viêng Chăn.
134. Quốc hội (2016), *Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi)*, Nxb Quốc hội, Viêng Chăn.
135. Vănsay Saynhavông (2016), “Quan tâm xây dựng đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào”, Tạp chí *Kiểm tra*, (26).
136. Tập Cận Bình (2015), *Hành chính đất nước và quản lý chính trị*, Nxb Nhà nước, Viêng Chăn.
137. Thạ nự thông (2024), “6 tháng đầu năm nay, hàng hóa xuất nhập khẩu Lào đạt 7,754 triệu USD”, Thông tấn xã Lào, 03-9-2024, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=85527>, truy cập ngày 05-11-2024.
138. Thông tấn xã Lào (2023), “Đảng viên phải làm gương để rèn luyện, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng”, 18-12-2023, Viêng Chăn.
139. Thông tấn xã Lào (2021), “Kìm hãm sự phát triển kinh tế - xã hội và tàn phá dân tộc của tham nhũng”, ngày 17-12-2021, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=63871>, Viêng Chăn, truy cập ngày 06-02-2024.
140. Thông tấn xã Lào (2023), “Nâng cao năng lực lãnh đạo và nêu gương của Đảng”, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=78963>, ngày 14-12-2023, Viêng Chăn.
141. Thông tấn xã Lào (2023), “Tăng cường rèn luyện bản thân cần cù, siêng năng, trung thực, tiết kiệm và trong sạch”, 08-02-2023, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=26737>, Viêng Chăn, truy cập ngày 08-02-2024.
142. Thông tấn xã Lào (2023), “Tiếp tục nâng cao tinh thần tiết kiệm, chống xa xỉ”, 28/09/2022, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=69032>, Viêng Chăn, truy cập ngày 09-02-2024.
143. Thông tấn xã Lào (2023), “Tiết kiệm và chống lãng phí trong các cơ quan tổ chức nhà nước”, truy cập ngày 02-02-2023,

<https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=71248>, Viêng Chăn, truy cập ngày 10-02-2024.

144. Thủ tướng Chính phủ (2017), *Nghị định số 203-NĐ/CP ngày 04-7-2017 về quy chế công chức Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào*, Viêng Chăn.
145. *Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam, tư tưởng Cayxôn Phômvihản về cách mạng Lào* (2017), Nxb Viêng Chăn.
146. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Bôlykhămxay (2017), *Báo cáo Tổng kết việc thực hiện kiểm tra hằng năm*, Bôlykhămxay.
147. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Hủa Phăn (2017), *Báo cáo Tổng kết việc thực hiện kiểm tra hằng năm*, Hủa Phăn.
148. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Luông Prabang (2016), *Báo cáo Tổng kết việc thực hiện kiểm tra 2010 - 2015*, Luông Prabang.
149. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Luông Nặmthà (2024), *Báo cáo Tổng kết việc thực hiện công tác kiểm tra năm 2024*, Luông Nặmthà.
150. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Udômxay (2017), *Báo cáo Tổng kết việc thực hiện kiểm tra hằng năm*, Udômxay.
151. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tỉnh Viêng Chăn (2024), *Báo cáo Tổng kết việc thực hiện công tác kiểm tra năm 2024*, Viêng Chăn.
152. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Xiêng Khoảng (2017), *Báo cáo Tổng kết việc thực hiện kiểm tra hằng năm*, Xiêng Khoảng.
153. Ủy ban Kiểm tra Trung ương (2016), *Báo cáo tổng kết việc thực hiện công tác kiểm tra năm 2016*, Viêng Chăn.
154. Ủy ban Kiểm tra Trung ương (2017), *Báo cáo tổng kết việc thực hiện công tác kiểm tra năm 2017*, Viêng Chăn.
155. Ủy ban Kiểm tra Trung ương (2018), *Quyết định số 05/UBKTW ngày 05-01-2018 về giám sát, kiểm tra và tổ chức thực hiện nghiêm túc của kết quả kiểm tra*, Viêng Chăn.
156. Ủy ban Kỷ luật tỉnh Atôpơ (2024), *Thông báo về xử lý kỷ luật cán bộ tại tỉnh Atôpơ*, ngày 19-02-2024.

157. Thavisít Vannahường (2014), “*Nâng cao phẩm chất, đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên là sự cần thiết khách quan*”, Tạp chí *Xây dựng Đảng*, (148).
158. Viện Bảo tàng Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào (1995), *Đạo đức của Chủ tịch Cayxôn Phômvihản*, Nxb Quốc gia, Viêng Chăn.
159. Côngchay Vīlasắc (2017), “Tăng cường công tác ngăn chặn và chống sự tham nhũng trong giai đoạn mới”, Tạp chí *Kiểm tra*, (28).
160. Sunthon Vilaykhun (2016), “Sự nghiêm chỉnh của Luật Chống tham nhũng là sự đóng góp cho xã hội công bằng”, Tạp chí *Ánh sáng mới*, (7).
161. Bunnhăng Volachít (2016), “Nâng cao khả năng lãnh đạo và đi đầu là nhiệm vụ trung tâm của công tác xây dựng Đảng và củng cố tổ chức”, Tạp chí *Ánh sáng mới*, (11).
162. Bunnhăng Volachít (2016), “Việc kiểm tra là trách nhiệm có tính quy chế và cấu thành không thể thiếu được trong phong cách lãnh đạo của các tổ chức đảng”, Tạp chí *Ánh sáng mới*, (197).
163. Phumy Vôngvichít (2016), *Về đạo đức mới và đạo lý cách mạng*, Nxb Ban Tuyên giáo Trung ương, Viêng Chăn.
164. Khămchăn Vôngsenbun (2011), “Rèn luyện đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên là sự cần thiết khách quan”, Tạp chí *Xây dựng Đảng*, (122).
165. Vythanuthong (2026), “Cương lĩnh chính trị lần thứ III của Đảng- Lý luận cách mạng, ngọn hải đăng soi sáng cho và toàn đảng và nhân dân Lào”, *Thông tấn xã Lào*, <https://kpl.gov.la/detail.aspx?id=96373>, truy cập ngày 08/01/2026.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1

Số lượng cán bộ BTVTU quản lý theo loại cán bộ tại 17 tỉnh của nước CHDCND Lào hiện nay

STT	Tỉnh	Loại 2		Loại 3		Loại 4		Tổng	
		<i>Tổng</i>	<i>Nữ</i>	<i>Tổng</i>	<i>Nữ</i>	<i>Tổng</i>	<i>Nữ</i>	<i>Chung</i>	<i>Nữ</i>
1	Phongsaly	11	3	49	11	93	21	153	35
2	Luông Nặmthà	10	1	29	7	56	10	95	18
3	Bokèo	9	1	33	5	52	13	94	19
4	Uđômxay	10	5	41	6	67	21	118	32
5	Xayyabuly	15	1	72	14	93	30	180	45
6	Luông Prabang	15	1	63	6	95	24	173	31
7	Xiêng Khoáng	14	2	37	6	68	21	119	29
8	Hủa Phăn	13	1	51	6	89	21	153	28
9	Xaysômbun	10	1	24	1	49	10	83	12
10	Viêng Chăn	13	2	47	8	97	34	157	44
11	Bolykhamxay	8	1	48	6	73	22	129	29
12	Khăm Muộn	11	1	60	7	78	31	149	39
13	Savannakhét	17	2	92	13	121	36	230	51
14	Salavan	10	1	53	5	67	22	130	28
15	Xê Kông	10	2	24	3	56	12	90	17
16	Atôpơ	9	2	31	6	68	20	108	28
17	Champasắc	10	2	65	11	87	27	162	40
TỔNG		195	29	819	121	1309	375	2323	525

Nguồn: [103]

PHỤ LỤC 2

Cơ cấu giới tính của cán bộ BTVTU quản lý theo loại cán bộ tại 17 tỉnh của nước CHDCND Lào hiện nay

STT	Tỉnh	Loại 2		Loại 3		Loại 4		Tổng	
		<i>Nam</i>	<i>Nữ</i>	<i>Nam</i>	<i>Nữ</i>	<i>Nam</i>	<i>Nữ</i>	<i>Nam</i>	<i>Nữ</i>
1	Phongsaly	8	3	38	11	72	21	118	35
2	Luông Nặmthà	9	1	22	7	46	10	77	18
3	Bokèo	8	1	28	5	39	13	75	19
4	Uđômxay	5	5	35	6	46	21	86	32
5	Xayyabuly	14	1	58	14	63	30	135	45
6	Luông Prabang	14	1	57	6	71	24	142	31
7	Xiêng Khoáng	12	2	31	6	47	21	90	29
8	Hủa Phăn	12	1	45	6	68	21	125	28
9	Saysômbun	9	1	23	1	39	10	71	12
10	Viêng Chăn	11	2	39	8	63	34	113	44
11	Bolikhamxay	7	1	42	6	51	22	100	29
12	Khăm Muộn	10	1	53	7	47	31	110	39
13	Savannakhét	15	2	79	13	85	36	179	51
14	Salavan	9	1	48	5	45	22	102	28
15	Xê Kông	8	2	21	3	44	12	73	17
16	Atôpơ	7	2	25	6	48	20	80	28
17	Champasắc	8	2	54	11	60	27	122	40
TỔNG		166	29	698	121	934	375	1798	525

Nguồn: [103]

PHỤ LỤC 3
Trình độ của cán bộ BTVTU quản lý tại 17 tỉnh của nước CHDCND Lào
hiện nay

STT	Tỉnh	Tiền sĩ		Thạc sĩ		Cử nhân		Tổng	
		<i>Tổng</i>	<i>Nữ</i>	<i>Tổng</i>	<i>Nữ</i>	<i>Tổng</i>	<i>Nữ</i>	<i>Chung</i>	<i>Nữ</i>
1	Phongsaly	2	0	37	4	114	31	153	35
2	Luông Nặmthà	3	0	50	13	42	5	95	18
3	Bokèo	1	0	41	3	52	16	94	19
4	Uđômxay	3	1	62	9	53	22	118	32
5	Xayyabuly	2	0	44	5	134	40	180	45
6	Luông Prabang	6	1	54	9	113	21	173	31
7	Xiêng Khoảng	1	0	52	8	66	21	119	29
8	Hủa Phăn	3	0	50	10	100	18	153	28
9	Saysômbun	0	0	21	0	62	12	83	12
10	Viêng Chăn	2	0	51	5	104	39	157	44
11	Bolikhamxay	1	0	76	18	52	11	129	29
12	Khăm Muộn	3	2	64	15	82	22	149	39
13	Savannakhet	4	0	56	11	170	40	230	51
14	Salavan	2	0	44	8	84	20	130	28
15	Xê Kông	2	0	35	8	53	9	90	17
16	Atôpơ	2	0	40	1	66	27	108	28
17	Champasắc	7	0	79	19	76	21	162	40
TỔNG		44	4	856	146	1423	375	2323	525

Nguồn: [103]

PHỤ LỤC 4
Quy định về sử dụng điện trong cơ quan, công sở tại
CHDCND Lào hiện nay

1. Trong việc sử dụng điện mọi người phải có ý thức cao và có ý thức tiết kiệm điện, tắt điều hòa, rút phích cắm điện khi rời khỏi văn phòng hoặc không có mặt tại văn phòng theo từng phòng làm việc, nơi làm việc chung hoặc địa điểm mình phụ trách, trừ trường hợp cần thiết về mặt kỹ thuật như phòng điều khiển thiết bị, máy móc, cơ sở dữ liệu; Giờ nghỉ trưa từ 12h - 13h sẽ có chuông báo cháy tại văn phòng tổ chức.

2. Các văn phòng, hành lang, phòng tắm ở mỗi tầng của tòa nhà có thể sử dụng đủ ánh sáng bên ngoài không nên bật điện, các phòng làm việc có thể nhận đủ ánh sáng từ bên ngoài thì nên tắt đèn.

3. Kiểm tra thường xuyên hệ thống lắp đặt điện của văn phòng, nếu thấy hệ thống sử dụng có vấn đề cần nghiên cứu, khắc phục, cải tiến để tiết kiệm điện sử dụng.

4. Đối với việc xây dựng văn phòng mới, việc thiết kế và lắp đặt hệ thống điện như nguồn điện, hệ thống điều hòa không khí, điểm lắp đặt bóng đèn và các thiết bị điện khác phải tiết kiệm, không lãng phí và phù hợp theo đặc điểm của từng văn phòng.

5. Hệ thống chiếu sáng nếu lắp đặt hoặc thay đổi phải chuyển sang chế độ tiết kiệm điện; Đối với bóng đèn ở vỉa hè và khu vực nhà tắm, lắp đặt thiết bị là hệ thống cảm biến tự động bật tắt để bóng đèn chỉ bật khi có người sử dụng hoặc không đủ ánh sáng và tránh lắp đèn bật tắt. hệ thống bóng đèn tắt bao gồm nhiều đèn trong một nút bật/tắt duy nhất.

6. Sử dụng điều hòa trong văn phòng, văn phòng phải đảm bảo nhiệt độ làm mát được kiểm soát đủ ở mức 25 độ C, đồng thời các cửa ra vào và cửa sổ phải đóng kín để hạn chế việc máy điều hòa chạy liên tục. và bộ lọc không khí phải được làm sạch thường xuyên. Nếu không ở cơ quan, không nên bật

điều hòa, khi trời lạnh bạn nên giảm sử dụng điều hòa; Tắt điều hòa trước khi rời khỏi văn phòng ít nhất 30 phút hoặc vào thời điểm thích hợp để có sự mát mẻ có thể lưu lại, buổi trưa 12h-13h hãy tắt điều hòa.

7. Khi sử dụng máy tính, máy photocopy và các thiết bị điện khác phải tắt máy tính, tắt nguồn trước khi rời khỏi văn phòng và tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật sử dụng các loại thiết bị điện.

8. Khi sử dụng phòng họp, người phụ trách cuộc họp phải lưu ý bật tắt các loại thiết bị điện như bật điều hòa 15 phút trước khi họp và tắt điều hòa ngay sau khi họp, ánh sáng và các thiết bị phục vụ phải được bật trong suốt cuộc họp.

9. Gắn biển cảnh báo ở nơi thích hợp để nhắc nhở bạn bật, tắt đèn khi không cần sử dụng.

10. Mỗi bên cử một người chịu trách nhiệm thu thập thông tin về lượng điện sử dụng và số tiền phải trả cho mỗi quầy theo hóa đơn hàng tháng làm số liệu nghiên cứu về việc tăng giảm khối lượng và chi phí để báo cáo cho ban giám đốc cũng như thông tin phục vụ việc phân bổ kế hoạch ngân sách hàng năm bằng cách tính bình quân một người một năm. Nếu thấy giá điện tăng bất thường, bạn phải xem lại số quầy, cách sử dụng và các vấn đề kỹ thuật để giải quyết kịp thời.

11. Tìm kiếm những cách và biện pháp khác phù hợp để giảm thiểu việc sử dụng điện, chẳng hạn như sử dụng thang máy trong các văn phòng của tổ chức nên sử dụng để đi lên và xuống trong các văn phòng, văn phòng từ 3 tầng trở lên, nếu đi lên một hoặc hai tầng thì không nên sử dụng thang máy.

12. Để tiết kiệm bền vững cần nghiên cứu sử dụng năng lượng tái tạo (năng lượng từ mặt trời).

13. Không sử dụng hoặc nhận điện từ cơ quan, cơ quan nhà nước để sử dụng cho gia đình hoặc lợi ích cá nhân, [97, tr. 9-11].

PHỤ LỤC 5
Quy định về việc sử dụng nước máy
trong cơ quan, công sở tại CHDCND Lào hiện nay

1. Mọi người phải có ý thức, giám sát và làm chủ việc sử dụng nước tại nơi làm việc của mình một cách an toàn như đóng mở vòi nước khi phát hiện đường ống nước bị vỡ, rò rỉ nước hoặc vòi nước bị hỏng. Khẩn cấp thông báo cho bên có trách nhiệm để sửa chữa kịp thời. Ngoài ra, trước giờ đóng cửa, hãy kiểm tra và tắt vòi nước.

2. Giao một người chịu trách nhiệm tổng hợp thông tin về lượng nước sử dụng và số tiền phải thanh toán cho mỗi quầy theo hóa đơn hàng tháng để nghiên cứu tăng giảm về khối lượng, chi phí cũng như thông tin. để phân bổ ngân sách hàng năm.

3. Cấm sử dụng nước hoặc lấy nước máy tại các cơ quan, tổ chức chính phủ để rửa xe ô tô cá nhân, xe cá nhân và xe gia đình sử dụng.

4. Đối với xây dựng văn phòng, văn phòng mới phải tính toán lắp đặt hệ thống cấp nước hiện đại, tiết kiệm như vòi đóng mở tự động trong phòng tắm chung hoặc phòng tắm riêng. Trong quá trình xây dựng văn phòng mới, nước sử dụng trong công trình phải lắp đặt đồng hồ nước chuyên dụng để thuận tiện cho việc theo dõi lượng nước sử dụng, không trộn lẫn với lượng nước thường dùng trong văn phòng hiện tại, [97, tr. 12-13].

PHỤ LỤC 6

Số liệu cán bộ diện BTVTU quản lý bị xử lý kỷ luật bằng các hình thức khác nhau trong 5 năm gần đây do đã vi phạm đạo đức, lối sống

1. Số liệu cán bộ diện BTVTU quản lý của tỉnh Luông Nặmthà bị xử lý kỷ luật trong giai đoạn Covid-19

Tòa án nhân dân tỉnh Luông Nặmthà ra phán quyết vụ án 13 cán bộ chính quyền tham nhũng và kết án 3 người tù chung thân. Sáng ngày 3/9/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Luông Nặmthà đã mở phiên tòa để xét xử vụ án hình sự đối với các bị cáo là cựu cán bộ chính quyền tỉnh Luông Nặmthà thuộc lực lượng đặc biệt trong kiểm soát, giải quyết dịch bệnh Covid-19 của tỉnh có hành vi vi phạm liên quan đến đưa người nước ngoài về nước. Tòa án đã xét xử vụ án đối với 13 bị cáo (1 nữ). Qua xét xử, cả 13 bị cáo đều phạm cả 4 yếu tố cấu thành tội tham nhũng và tuyên án 13 bị cáo, trong đó có 3 người bị phạt tù chung thân, 1 người bị phạt 20 năm tù, 6 người bị phạt 10 năm tù, 1 người bị phạt 9 năm 6 tháng tù, 1 người bị phạt 8 năm 6 tháng tù, 1 người bị phạt 4 năm 6 tháng tù, trong đó có 09 cán bộ diện BTVTU quản lý. Ngoài ra, tòa án còn tuyên án phạt tiền và thu hồi tài sản tham nhũng đối với tất cả các hành vi phạm tội, cụ thể:

1. Đồng chí Phommasuk Vilaikun - nguyên Tỉnh ủy viên, Phó Tỉnh trưởng tỉnh Luông Nặmthà, phạm tội tham nhũng về tội tham ô tài sản nhà nước, tài sản tập thể, nhận hối lộ, lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nhiệm vụ chiếm đoạt tài sản tập thể, cá nhân và rửa tiền. Tòa kết án tù chung thân và phạt tiền 826.212.626 kip cùng số tiền thu được từ phạm tội.

2. Đồng chí Khamchan Inthongxay - nguyên Tỉnh ủy viên, Chủ tịch Mặt trận Lào xây dựng đất nước tỉnh Luông Nặmthà, phạm tội tham nhũng về tội tham ô tài sản nhà nước, tập thể, lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nghĩa vụ chiếm đoạt tài sản nhà nước, tập thể, cá nhân và rửa tiền. Tòa kết án 20 năm tù và phạt tiền 311.363.170 kip cùng số tiền thu được từ phạm tội này.

3. Đồng chí Khamphat Phomphitak - nguyên Phó Giám đốc Sở Công an tỉnh Luông Nặmthà, bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tham ô chiếm đoạt tài sản nhà nước, tài sản tập thể, lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nghĩa vụ chiếm đoạt tài sản nhà nước, tập thể, cá nhân. Tòa kết án 10 năm tù và phạt tiền 5.220.280 kip cùng số tiền thu được từ phạm tội này.

4. Đồng chí Keo Inthawong - nguyên Phó giám đốc Sở Y tế tỉnh Luông Nặmthà, phạm tội tham nhũng về tội tham ô tài sản nhà nước, tập thể, nhận hối lộ, lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nghĩa vụ của nhà nước, tập thể hoặc cá nhân và rửa tiền. Tòa kết án tù chung thân và phạt tiền 765.489.002,85 kip cùng số tiền thu được từ phạm tội này.

5. Đồng chí Phu Kong Keo Duangpeng - nguyên Phó Chánh văn phòng Tỉnh trưởng, phạm tội tham nhũng về tội tham ô tài sản nhà nước, tài sản tập thể, nhận hối lộ, lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nghĩa vụ để chiếm đoạt tài sản nhà nước, tập thể hoặc tài sản cá nhân và rửa tiền. Tòa kết án tù chung thân và phạt tiền 776.303.476 kip cùng như số tiền thu được từ phạm tội này.

6. Đồng chí Konthong - nguyên Trưởng Ban Quản lý Đặc khu kinh tế Boten, phạm tội tham ô tài sản nhà nước, tài sản tập thể, nhận hối lộ và lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nghĩa vụ chiếm đoạt tài sản nhà nước, cá nhân. Tòa kết án 10 năm tù và phạt tiền 5.813.998,86 kip cùng số tiền thu được từ phạm tội này.

7. Đồng chí Thamkeo Viwanxay (nữ) - nguyên Phó Trưởng ban Ban Quản lý Đặc khu kinh tế Boten, phạm tội hình sự tham ô biển thủ tài sản nhà nước, tài sản tập thể, nhận hối lộ, lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nghĩa vụ chiếm đoạt tài sản nhà nước, tập thể hoặc cá nhân. Bị kết án 10 năm tù và phạt tiền 5.113.428,6 kip cùng số tiền thu được từ phạm tội này.

8. Đồng chí Sengphawan Keomanivong - nguyên Phó Trưởng Ban Quản lý Đặc khu kinh tế Boten, phạm tội tham nhũng về biển thủ tài sản nhà nước, tập thể, lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nghĩa vụ chiếm đoạt tài sản nhà nước, tập thể hoặc cá nhân. Tòa kết án 9 năm 6 tháng tù và phạt tiền 2.025.630 kip cùng số tiền thu được từ phạm tội.

9. Đồng chí Phongsak Vongmani - nguyên Phó Giám đốc Công an đặc khu, phạm tội tham nhũng vì lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nghĩa vụ chiếm đoạt tài sản nhà nước, tập thể hoặc cá nhân. Tòa kết án 4 năm 6 tháng tù và phạt tiền 920.540 kip cùng số tiền thu được từ phạm tội.

Hành vi của họ là trái với Luật Phòng chống tham nhũng năm 2012 và Bộ luật Hình sự năm 2017. Sau khi đọc bản án, tòa án cũng thông báo cho họ về quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của pháp luật. Quyết định của vụ việc nói trên là dựa trên kết quả thanh tra, truy tố đối với cá nhân có hành vi sai trái liên quan đến đưa người nước ngoài về nước trong quá trình hoạt động kiểm soát, giải quyết dịch bệnh Covid 19 tại tỉnh Luông Namthà, [149].

2. Số liệu cán bộ diện BTVTU quản lý của tỉnh Viêng Chăn bị xử lý kỷ luật trong năm 2024 vì vấn đề dự án ma

1. Đồng chí Sinhkhăm Khongsavăn - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Phó Tỉnh trưởng.
2. Đồng chí Đaohương Nanthavông - ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Tỉnh trưởng, Giám đốc Sở Tài chính tỉnh.
3. Đồng chí Bunmi Phudthavông - nguyên Phó Tỉnh trưởng tỉnh Viêng Chăn, hiện là Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
4. Đồng chí Vilat Sisuvông - nguyên Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, hiện là Ủy viên BTVTU, Chủ nhiệm Ban thanh tra tỉnh.
5. Đồng chí Phuvon Bunvilay - nguyên Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh, hiện là Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy, Huyện trưởng huyện Mưn.
6. Đồng chí Sétxay Vilayphai - nguyên Giám đốc Sở Nông lâm tỉnh, hiện là Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy, Huyện trưởng huyện Thulakhôm.
7. Đồng chí Sukan Vilailat, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, [151].

3. Số liệu cán bộ diện BTVTU quản lý của tỉnh Atôpơ bị xử lý kỷ luật trong năm 2024 vì vấn đề đất đai

Bà Nila Saysombun - nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Huyện trưởng huyện Sanamxay bị kỷ luật do có liên quan đến vụ việc chuyển nhượng 5.860,34 ha đất thuộc quyền sở hữu của nhân dân sang cho các doanh nghiệp nước ngoài với hình thức khai trừ ra khỏi Đảng, giáng chức xuống công chức, đồng thời nộp lại tiền tham nhũng là 170.000.000 kip, [156].

PHỤ LỤC 7
PHIẾU KHẢO SÁT
Dành cho cán bộ diện BTVTU quản lý

Thưa đồng chí,

Trong thời gian qua, Đảng NDCM Lào đã hết sức chú trọng đến vấn đề ĐĐCM nói chung cũng như công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý nói riêng; công tác này có những ưu điểm, nhưng cũng có những hạn chế. Để đánh giá đúng thực trạng và đề xuất giải pháp tăng cường công tác này, đề nghị đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình vào phiếu sau, đồng chí đồng tình hoặc lựa chọn phương án trả lời nào của các câu hỏi dưới đây thì khoanh tròn vào số tương ứng với các phương án.

Xin trân trọng cảm ơn đồng chí!

*** Giới tính của đồng chí?**

Nam

Nữ

*** Hiện tại đồng chí ở độ tuổi nào dưới đây?**

1. Từ 18 đến 21 tuổi
2. Từ 22 đến 35 tuổi
3. Từ 36 đến 45 tuổi
4. Từ 46 đến 54 tuổi
5. Từ 55 đến 60 tuổi
6. Trên 60 tuổi

*** Hiện tại công việc của đồng chí là gì?**

Cán bộ cấp tỉnh

Cán bộ cấp huyện

Công an, bộ đội

*** Trình độ học vấn cao nhất hiện nay của đồng chí?**

Cao đẳng, trung cấp

Đại học

Thạc sĩ

Tiến sĩ

Sau tiến sĩ

Câu 1: Đồng chí đánh giá như thế nào về vai trò của ĐĐCM đối với cán bộ diện BTVTU quản lý trong giai đoạn hiện nay?

Rất quan trọng

Quan trọng

Bình thường

Không quan trọng

Chưa rõ

Câu 2: Theo đồng chí, bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý có vai trò gì?

Là yếu tố quan trọng, quyết định nhân cách của người cán bộ diện BTVTU quản lý.

Bảo đảm để các cán bộ này hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao trên từng vị trí công tác.

Ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống đang diễn biến phức tạp trong đội ngũ CB, ĐV Lào hiện nay.

Góp phần làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.

Câu 3: Theo đồng chí, ưu điểm nào về ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý được thể hiện rõ nhất?

Tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng, với Tổ quốc, với Đảng, với chế độ; tôn trọng và phục vụ nhân dân.

Có tinh thần làm việc gương mẫu, đổi mới, sáng tạo, có chất lượng, hiệu quả cao.

Cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, rèn luyện lối sống trong sạch, lành mạnh, chống chủ nghĩa cá nhân.

Nỗ lực học tập, cầu tiến bộ, có ý chí vươn lên, khắc phục mọi khó khăn, thử thách.

Có ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh, tự giác.

Có tinh thần tập thể, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng; gắn bó mật thiết với nhân dân.

Có tinh thần chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân

Câu 4: Theo đồng chí, hạn chế nào về ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý được thể hiện rõ nhất?

Chưa thể hiện sự trung thành với lý tưởng cách mạng, với Tổ quốc, với Đảng, với chế độ; chưa tôn trọng và phục vụ nhân dân.

Chưa có tinh thần làm việc gương mẫu, đổi mới, sáng tạo, có chất lượng, hiệu quả tại cơ quan, đơn vị.

Còn biểu hiện chưa có lối sống trong sạch, lành mạnh, xa hoa và lãng phí trong công việc và trong cuộc sống.

Chưa chủ động, nỗ lực học tập, cầu tiến bộ, chưa có ý chí vươn lên và khắc phục mọi khó khăn, thử thách trong công tác.

Chưa thể hiện ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh, tự giác trong quá trình làm việc.

Chưa có tinh thần tập thể để giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng cũng như gắn bó mật thiết với nhân dân.

Chưa thể hiện được tinh thần chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân.

Câu 5: Theo đồng chí, ưu điểm nào về thực hiện nội dung bồi dưỡng ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý giai đoạn vừa qua là rõ nhất?

Bồi dưỡng sự trung thành với lý tưởng cách mạng, với Tổ quốc, với Đảng, với chế độ; tôn trọng và phục vụ nhân dân.

Bồi dưỡng tinh thần làm việc gương mẫu, đổi mới, sáng tạo, có chất lượng, hiệu quả cao.

Bồi dưỡng cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, rèn luyện lối sống trong sạch, lành mạnh, chống chủ nghĩa cá nhân.

Bồi dưỡng tinh thần nỗ lực học tập, cầu tiến bộ, có ý chí vươn lên, khắc phục mọi khó khăn, thử thách.

Bồi dưỡng ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh, tự giác.

Bồi dưỡng tinh thần tập thể, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng; gắn bó mật thiết với nhân dân.

Bồi dưỡng chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân

Câu 6: Theo đồng chí, phương thức bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý nào được thực hiện hiệu quả nhất giai đoạn vừa qua?

Bồi dưỡng thông qua trường, lớp.

Bồi dưỡng thông qua giao nhiệm vụ cho cán bộ và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ.

Bồi dưỡng thông qua công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong tổ chức đảng và học tập, tổ chức thực hiện các nghị quyết của đảng, các chính sách và quy định của pháp luật.

Bồi dưỡng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

Bồi dưỡng bằng phương thức nêu gương, phát huy tính tự giác rèn luyện của cán bộ.

Bồi dưỡng thông qua các phong trào thi đua, các biện pháp khuyến khích, khen thưởng và xử lý kỷ luật.

Bồi dưỡng thông qua sự giám sát và góp ý xây dựng của CB, ĐV và nhân dân.

Phát huy ý thức tự bồi dưỡng ĐĐCM của từng cán bộ.

Câu 7: Theo đồng chí, hạn chế nào trong thực hiện các nội dung bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý là rõ nhất?

Nội dung bồi dưỡng chưa được hoàn thiện; việc tổ chức nghiên cứu khoa học, lý luận để hoàn thiện nội dung phục vụ công tác bồi dưỡng còn ít.

Chủ yếu mang tính kêu gọi, hô hào, chưa làm rõ những chuẩn mực nêu gương; chưa lấy các tấm gương năng động, sáng tạo

Việc nghiên cứu sâu về nội dung các phẩm chất cần, kiệm, liêm, chính,

chí công, vô tư của Chủ tịch Cayxôn Phômvihân, của các nhà lãnh tụ khác mới làm được ít.

Nhiều cán bộ đi học cốt để có bằng, đủ điều kiện để được bổ nhiệm, bầu cử, thi nâng ngạch, mang tính đối phó, không tích cực và nghiêm túc trong học tập.

Nội dung bồi dưỡng chưa làm cho cán bộ ý thức sâu sắc kỷ luật đảng là nguồn gốc tạo nên sức mạnh của Đảng, của các tổ chức.

Bồi dưỡng về tinh thần tập thể, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong đảng chưa bám sát diễn biến phức tạp của tình hình hiện nay, khi các thế lực phản động trong và ngoài nước đẩy mạnh các thủ đoạn phá hoại sự đoàn kết.

Không ít cán bộ diện BTVTU quản lý hiểu nhầm về quan hệ quốc tế của giai cấp công nhân.

Câu 8: Theo đồng chí, hạn chế nào về phương thức bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý thể hiện rõ nhất?

1. Chương trình, nội dung bồi dưỡng ở các nhà trường còn chung chung, mang tính hình thức; nặng về thuyết trình, thuyết giáo, chưa tổ chức thảo luận thường xuyên.
2. Chưa thực hiện tốt công tác kiểm tra cán bộ thực hiện nhiệm vụ một cách khách quan, khi kiểm tra thấy có khuyết điểm nhưng không xử lý nghiêm minh, hoặc xử lý không đúng mức.
3. Việc tổ chức sinh hoạt về học tập và làm theo tấm gương ĐĐCM, tác phong, lối sống của Chủ tịch Cayxôn Phômvihân mới làm được ít.
4. Việc phát giác, phản ánh những cán bộ vi phạm các quy chế, quy định, Điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước trên các báo, đài còn rất hạn chế.
5. Việc nêu gương trong tự phê bình và phê bình ở nhiều cán bộ còn hạn chế, còn nể nang, né tránh trong phê bình đồng chí, đồng nghiệp.
6. Nhiều cán bộ diện BTVTU quản lý gần như “đứng ngoài” các phong

trào thi đua.

7. Sự giám sát và góp ý của CB, ĐV và nhân dân còn mang tính hình thức, chưa giám sát sâu từng đối tượng, giám sát phần lớn là theo dư luận xã hội.

8. Không ít cán bộ diện BTVTU quản lý chưa tự bồi dưỡng, tự tu dưỡng, rèn luyện ĐĐCM, chưa thể hiện tính tiên phong, gương mẫu.

Câu 9: Theo đồng chí, nguyên nhân chủ quan nào dẫn đến ưu điểm về bồi dưỡng ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý?

Các BTVTU đã ý thức rõ tầm quan trọng, sự cần thiết và quan tâm chỉ đạo công tác bồi dưỡng ĐĐCM.

Đa số cán bộ diện BTVTU quản lý đã nhận thức đúng về tầm quan trọng của việc bồi dưỡng ĐĐCM cho bản thân.

ĐNCB làm công tác giáo dục, bồi dưỡng ĐĐCM có những đóng góp quan trọng, thiết thực.

Câu 10: Theo đồng chí, nguyên nhân khách quan nào dẫn đến ưu điểm về bồi dưỡng ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý?

Đảng và Nhà nước ngày càng quan tâm sâu sắc, tăng cường, lãnh đạo, chỉ đạo.

Đường lối đổi mới, phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế của đất nước đã làm cho nền kinh tế tiếp tục phát triển.

Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các bộ tộc Lào, cán bộ diện BTVTU quản lý ngày càng được cải thiện.

Câu 11: Theo đồng chí, nguyên nhân chủ quan nào dẫn đến những hạn chế trong bồi dưỡng ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý?

Ý thức tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao ĐĐCM của một số cán bộ diện BTVTU quản lý còn thấp.

Một số tỉnh ủy chưa chú trọng đúng mức về vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho CB, ĐV.

Các tổ chức, cơ quan chưa phối hợp một cách chặt chẽ, hợp lý trong

công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ.

Đội ngũ những người làm công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý còn có những hạn chế nhất định.

Câu 12: Theo đồng chí, nguyên nhân khách quan nào dẫn đến những hạn chế trong bồi dưỡng ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý?

Hiện tượng tiêu cực trong Đảng, bộ máy nhà nước và cả xã hội đã tác động tiêu cực không nhỏ đến việc bồi dưỡng.

Sự tác động từ biến đổi thang giá trị đạo đức trong nền KTTT.

Đất nước vẫn là nước kinh tế kém phát triển và gặp rất nhiều khó khăn về ngân sách.

Các thế lực thù địch không ngừng ra sức thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”.

Câu 13: Theo đồng chí, những yếu tố nào tác động tích cực đến việc tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý?

1. Năng lực, khả năng lãnh đạo của Đảng ngày càng được khẳng định.
2. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được đẩy mạnh.
3. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật cũng như tiêu chí đánh giá ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ngày càng cụ thể, thiết thực.
4. Hệ thống cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đảng viên ngày càng được hoàn thiện và nâng cao chất lượng.
5. Công tác giám sát, kiểm tra, kỷ luật cán bộ ngày càng được chú trọng.

Câu 14: Theo đồng chí, những yếu tố nào tác động tiêu cực đến việc tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý?

1. Sự tác động tiêu cực từ phía nền KTTT trong bối cảnh phát triển của đất nước.
2. Sự chống đối từ các thế lực thù địch và lực lượng phản động trong nước.
3. Việc buông lỏng trong hoạt động quản lý, giám sát và kiểm tra của một số cấp ủy.

4. Sự thiếu tích cực, chủ động của cán bộ diện BTVTU quản lý trong tự bồi dưỡng ĐĐCM.

Câu 15: Theo đồng chí, cần thực hiện giải pháp nào để tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý trong thời gian tới?

Tăng cường sự lãnh đạo của BCHTW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tỉnh ủy, các cấp ủy đảng trực thuộc và cán bộ diện BTVTU quản lý đối với việc tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý.

Xây dựng và thực hiện hệ thống chuẩn mực đạo đức của cán bộ diện BTVTU quản lý.

Tiếp tục đổi mới một số nội dung, hình thức bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý.

Phát huy vai trò của chính quyền; giám sát của Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các tổ chức CT-XH, nhân dân, báo chí và công luận.

Nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình; tăng cường KT, GS, biểu dương những cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, xử lý vi phạm về đạo đức của cán bộ diện BTVTU quản lý.

Phát huy tinh thần tự giác bồi dưỡng ĐĐCM của cán bộ đương chức và quy hoạch cán bộ diện BTVTU quản lý.

PHỤ LỤC 8

PHIẾU KHẢO SÁT

Dành cho cán bộ không thuộc diện BTVTU quản lý

Thưa đồng chí,

Trong thời gian qua, Đảng NDCM Lào đã hết sức chú trọng đến vấn đề ĐĐCM nói chung cũng như công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý nói riêng; công tác này có những ưu điểm, nhưng cũng có những hạn chế. Để đánh giá đúng thực trạng và đề xuất giải pháp tăng cường công tác này, đề nghị đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình vào phiếu sau, đồng chí đồng tình hoặc lựa chọn phương án trả lời nào của các câu hỏi dưới đây thì khoanh tròn vào số tương ứng với các phương án.

Xin trân trọng cảm ơn đồng chí!

*** Giới tính của đồng chí?**

1. Nam
2. Nữ

*** Hiện tại đồng chí ở độ tuổi nào dưới đây?**

- | | |
|----------------------|----------------------|
| 1. Từ 18 đến 21 tuổi | 4. Từ 46 đến 54 tuổi |
| 2. Từ 22-35 tuổi | 5. Từ 55 đến 60 tuổi |
| 3. Từ 36-45 tuổi | 6. Trên 60 tuổi. |

*** Hiện tại công việc của đồng chí là gì?**

1. Cán bộ cấp tỉnh
2. Cán bộ cấp huyện
3. Công chức
4. Công an, bộ đội

*** Trình độ học vấn cao nhất hiện nay của đồng chí?**

1. Cao đẳng, trung cấp
2. Đại học
3. Thạc sĩ
4. Tiến sĩ
5. Sau tiến sĩ

Câu 1: Đồng chí đánh giá như thế nào về vai trò của ĐĐCM đối với cán bộ diện BTVTU quản lý trong giai đoạn hiện nay?

1. Rất quan trọng
2. Quan trọng
3. Bình thường
4. Không quan trọng
5. Chưa rõ

Câu 2: Theo đồng chí, bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý có vai trò gì?

1. Là yếu tố quan trọng, quyết định nhân cách của người cán bộ diện BTVTU quản lý.

2. Bảo đảm để các cán bộ này hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao trên từng vị trí công tác.
3. Ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống đang diễn biến phức tạp trong đội ngũ CB, ĐV Lào hiện nay.
4. Góp phần làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.

Câu 3: Theo đồng chí, ưu điểm nào thành tựu về ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý được thể hiện rõ nhất?

1. Tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng, với Tổ quốc, với Đảng, với chế độ; tôn trọng và phục vụ nhân dân.
2. Có tinh thần làm việc gương mẫu, đổi mới, sáng tạo, có chất lượng, hiệu quả cao.
3. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, rèn luyện lối sống trong sạch, lành mạnh, chống chủ nghĩa cá nhân.
4. Nỗ lực học tập, cầu tiến bộ, có ý chí vươn lên, khắc phục mọi khó khăn, thử thách.
5. Có ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh, tự giác.
6. Có tinh thần tập thể, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng; gắn bó mật thiết với nhân dân.
7. Có tinh thần chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân

Câu 4: Theo đồng chí, hạn chế nào về ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý được thể hiện rõ nhất?

1. Chưa thể hiện sự trung thành với lý tưởng cách mạng, với Tổ quốc, với Đảng, với chế độ; chưa tôn trọng và phục vụ nhân dân.
2. Chưa có tinh thần làm việc gương mẫu, đổi mới, sáng tạo, có chất lượng, hiệu quả tại cơ quan, đơn vị.
3. Còn biểu hiện chưa có lối sống trong sạch, lành mạnh, xa hoa và lãng phí trong công việc và trong cuộc sống.
4. Chưa chủ động, nỗ lực học tập, cầu tiến bộ, chưa có ý chí vươn lên và khắc phục mọi khó khăn, thử thách trong công tác.
5. Chưa thể hiện ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh, tự giác trong quá trình làm việc.
6. Chưa có tinh thần tập thể để giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng cũng như gắn bó mật thiết với nhân dân.
7. Chưa thể hiện được tinh thần chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân.

Câu 5: Theo đồng chí, ưu điểm nào về thực hiện nội dung bồi dưỡng ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý giai đoạn vừa qua là rõ nhất?

1. Bồi dưỡng sự trung thành với lý tưởng cách mạng, với Tổ quốc, với Đảng, với chế độ; tôn trọng và phục vụ nhân dân.
2. Bồi dưỡng tinh thần làm việc gương mẫu, đổi mới, sáng tạo, có chất lượng, hiệu quả cao.

3. Bồi dưỡng cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, rèn luyện lối sống trong sạch, lành mạnh, chống chủ nghĩa cá nhân.
4. Bồi dưỡng tinh thần nỗ lực học tập, cầu tiến bộ, có ý chí vươn lên, khắc phục mọi khó khăn, thử thách.
5. Bồi dưỡng ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh, tự giác.
6. Bồi dưỡng tinh thần tập thể, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng; gắn bó mật thiết với nhân dân.
7. Bồi dưỡng chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân

Câu 6: Theo đồng chí, phương thức bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý nào được thực hiện hiệu quả nhất giai đoạn vừa qua?

1. Bồi dưỡng thông qua trường, lớp.
2. Bồi dưỡng thông qua giao nhiệm vụ cho cán bộ và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ.
3. Bồi dưỡng thông qua công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong tổ chức đảng và học tập, tổ chức thực hiện các nghị quyết của đảng, các chính sách và quy định của pháp luật.
4. Bồi dưỡng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.
5. Bồi dưỡng bằng phương thức nêu gương, phát huy tính tự giác rèn luyện của cán bộ.
6. Bồi dưỡng thông qua các phong trào thi đua, các biện pháp khuyến khích, khen thưởng và xử lý kỷ luật.
7. Bồi dưỡng thông qua sự giám sát và góp ý xây dựng của CB, ĐV và nhân dân.
8. Phát huy ý thức tự bồi dưỡng ĐĐCM của từng cán bộ.

Câu 7: Theo đồng chí, hạn chế nào trong thực hiện các nội dung bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý là rõ nhất?

1. Nội dung bồi dưỡng chưa được hoàn thiện; việc tổ chức nghiên cứu khoa học, lý luận để hoàn thiện nội dung phục vụ công tác bồi dưỡng còn ít.
2. Chủ yếu mang tính kêu gọi, hô hào, chưa làm rõ những chuẩn mực nêu gương; chưa lấy các tấm gương năng động, sáng tạo
3. Việc nghiên cứu sâu về nội dung các phẩm chất cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư của Chủ tịch Cayxôn Phômvihân, của các nhà lãnh tụ khác mới làm được ít.
4. Nhiều cán bộ đi học cốt để có bằng, đủ điều kiện để được bổ nhiệm, bầu cử, thi nâng ngạch, mang tính đối phó, không tích cực và nghiêm túc trong học tập.
5. Nội dung bồi dưỡng chưa làm cho cán bộ ý thức sâu sắc kỷ luật đảng là nguồn gốc tạo nên sức mạnh của Đảng, của các tổ chức.
6. Bồi dưỡng về tinh thần tập thể, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong đảng chưa bám sát diễn biến phức tạp của tình hình hiện nay, khi các thế lực phản động trong và ngoài nước đẩy mạnh các thủ đoạn phá hoại sự đoàn kết.

7. Không ít cán bộ diện BTVTU quản lý hiểu nhầm về quan hệ quốc tế của giai cấp công nhân.

Câu 8: Theo đồng chí, hạn chế nào về phương thức bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý thể hiện rõ nhất?

1. Chương trình, nội dung bồi dưỡng ở các nhà trường còn chung chung, mang tính hình thức; nặng về thuyết trình, thuyết giáo, chưa tổ chức thảo luận thường xuyên.

2. Chưa thực hiện tốt công tác kiểm tra cán bộ thực hiện nhiệm vụ một cách khách quan, khi kiểm tra thấy có khuyết điểm nhưng không xử lý nghiêm minh, hoặc xử lý không đúng mức.

3. Việc tổ chức sinh hoạt về học tập và làm theo tấm gương ĐĐCM, tác phong, lối sống của Chủ tịch Cayxôn Phômvihản mới làm được ít.

4. Việc phát giác, phản ánh những cán bộ vi phạm các quy chế, quy định, Điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước trên các báo, đài còn rất hạn chế.

5. Việc nêu gương trong tự phê bình và phê bình ở nhiều cán bộ còn hạn chế, còn nể nang, né tránh trong phê bình đồng chí, đồng nghiệp.

6. Nhiều cán bộ diện BTVTU quản lý gần như “đứng ngoài” các phong trào thi đua.

7. Sự giám sát và góp ý của CB, ĐV và nhân dân còn mang tính hình thức, chưa giám sát sâu từng đối tượng, giám sát phần lớn là theo dư luận xã hội.

8. Không ít cán bộ diện BTVTU quản lý chưa tự bồi dưỡng, tự tu dưỡng, rèn luyện ĐĐCM, chưa thể hiện tính tiên phong, gương mẫu.

Câu 9: Theo đồng chí, nguyên nhân chủ quan nào dẫn đến ưu điểm về bồi dưỡng ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý?

1. Các BTVTU đã ý thức rõ tầm quan trọng, sự cần thiết và quan tâm chỉ đạo công tác bồi dưỡng ĐĐCM.

2. Đa số cán bộ diện BTVTU quản lý đã nhận thức đúng về tầm quan trọng của việc bồi dưỡng ĐĐCM cho bản thân.

3. ĐNCB làm công tác giáo dục, bồi dưỡng ĐĐCM có những đóng góp quan trọng, thiết thực.

Câu 10: Theo đồng chí, nguyên nhân khách quan nào dẫn đến ưu điểm về bồi dưỡng ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý?

1. Đảng và Nhà nước ngày càng quan tâm sâu sắc, tăng cường, lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Đường lối đổi mới, phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế của đất nước đã làm cho nền kinh tế tiếp tục phát triển.

3. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các bộ tộc Lào, cán bộ diện BTVTU quản lý ngày càng được cải thiện.

Câu 11: Theo đồng chí, nguyên nhân chủ quan nào dẫn đến những hạn chế trong bồi dưỡng ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý?

1. Ý thức tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao ĐĐCM của một số cán bộ diện BTVTU quản lý còn thấp.

2. Một số tỉnh ủy chưa chú trọng đúng mức về vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho CB, ĐV.
3. Các tổ chức, cơ quan chưa phối hợp một cách chặt chẽ, hợp lý trong công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ.
4. Đội ngũ những người làm công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý còn có những hạn chế nhất định.

Câu 12: Theo đồng chí, nguyên nhân khách quan nào dẫn đến những hạn chế trong bồi dưỡng ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý?

1. Hiện tượng tiêu cực trong Đảng, bộ máy nhà nước và cả xã hội đã tác động tiêu cực không nhỏ đến việc bồi dưỡng.
2. Sự tác động từ biến đổi thang giá trị đạo đức trong nền KTTT.
3. Đất nước vẫn là nước kinh tế kém phát triển và gặp rất nhiều khó khăn về ngân sách.
4. Các thế lực thù địch không ngừng ra sức thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”.

Câu 13: Theo đồng chí, những yếu tố nào tác động tích cực đến việc tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý?

1. Năng lực, khả năng lãnh đạo của Đảng ngày càng được khẳng định.
2. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được đẩy mạnh.
3. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật cũng như tiêu chí đánh giá ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ngày càng cụ thể, thiết thực.
4. Hệ thống cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đảng viên ngày càng được hoàn thiện và nâng cao chất lượng.
5. Công tác giám sát, kiểm tra, kỷ luật cán bộ ngày càng được chú trọng.

Câu 14: Theo đồng chí, những yếu tố nào tác động tiêu cực đến việc tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý?

1. Sự tác động tiêu cực từ phía nền KTTT trong bối cảnh phát triển của đất nước.
2. Sự chống đối từ các thế lực thù địch và lực lượng phản động trong nước.
3. Việc buông lỏng trong hoạt động quản lý, giám sát và kiểm tra của một số cấp ủy.
4. Sự thiếu tính tích cực, chủ động của cán bộ diện BTVTU quản lý trong tự bồi dưỡng ĐĐCM.

Câu 15: Theo đồng chí, cần thực hiện giải pháp nào để tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý trong thời gian tới?

1. Tăng cường sự lãnh đạo của BCHTW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tỉnh ủy, các cấp ủy đảng trực thuộc và cán bộ diện BTVTU quản lý đối với việc tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý.

2. Xây dựng và thực hiện hệ thống chuẩn mực đạo đức của cán bộ diện BTVTU quản lý.
3. Tiếp tục đổi mới một số nội dung, hình thức bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý.
4. Phát huy vai trò của chính quyền; giám sát của Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các tổ chức CT-XH, nhân dân, báo chí và công luận.
5. Nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình; tăng cường KT, GS, biểu dương những cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, xử lý vi phạm về đạo đức của cán bộ diện BTVTU quản lý.
6. Phát huy tinh thần tự giác bồi dưỡng ĐĐCM của cán bộ đương chức và quy hoạch cán bộ diện BTVTU quản lý.

PHỤ LỤC 9
KẾT QUẢ PHIẾU KHẢO SÁT

*** Kết quả phiếu khảo sát dành cho cán bộ diện BTVTU quản lý**

CÂU HỎI	PHƯƠNG ÁN	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ (%)
* Giới tính của đồng chí?	1, Nam	65	79,3
	2, Nữ	17	20,7
* Hiện tại đồng chí ở độ tuổi nào dưới đây?	Từ 18 đến 22 tuổi	6	7,3
	Từ 22-35 tuổi	18	22,0
	Từ 36-45 tuổi	31	37,8
	Từ 46 đến 55 tuổi	16	19,5
	Từ 55-60 tuổi	7	8,5
	Trên 60 tuổi,	4	4,9
* Hiện tại công việc của đồng chí là gì?	1. Cán bộ cấp tỉnh	42	51,2
	2. Cán bộ cấp huyện	28	34,1
	3. Công an, bộ đội	12	14,6
* Trình độ học vấn cao nhất hiện nay của đồng chí?	1. Cao đẳng, trung cấp	17	20,7
	2. Đại học	31	37,8
	3. Thạc sĩ	23	28
	4. Tiến sĩ	7	8,5
	5. Sau tiến sĩ	4	4,9
Câu 1: Đồng chí đánh giá như thế nào về vai trò của ĐĐCM đối với cán bộ diện BTVTU quản lý trong giai đoạn hiện nay?	1. Rất quan trọng	55	67,1
	2. Quan trọng	23	28
	3. Bình thường	3	3,7
	4. Không quan trọng	1	1,2
	5. Chưa rõ	0	0
Câu 2: Theo đồng chí, bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý có vai trò gì?	1. Là yếu tố quan trọng, quyết định nhân cách của người cán bộ diện BTVTU quản lý	63	76,9
	2. Bảo đảm để các cán bộ này hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao trên từng vị trí công tác	29	35,4
	3. Ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống đang diễn biến phức tạp trong đội ngũ CB, ĐV Lào hiện nay	16	19,5
	4. Góp phần làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch	16	19,5
Câu 3: Theo đồng chí, ưu điểm nào về ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý được thể hiện rõ nhất?	1, Tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng, với Tổ quốc, với Đảng, với chế độ; tôn trọng và phục vụ nhân dân	62	75,6
	2. Có tinh thần làm việc gương mẫu, sáng tạo, có chất lượng, hiệu quả cao	24	29,3
	3. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, rèn luyện lối sống trong sạch, lành mạnh, chống chủ nghĩa cá nhân	21	25,6
	4. Nỗ lực học tập, cầu tiến bộ, có ý chí vươn	16	19,5

	lên, khắc phục mọi khó khăn, thử thách		
	5. Có ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh, tự giác	14	17,1
	6. Có tinh thần tập thể, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng; gắn bó mật thiết với nhân dân	15	18,3
	7. Có tinh thần chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân	14	17,1
Câu 4: Theo đồng chí, hạn chế nào về ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý được thể hiện rõ nhất?	1. Chưa thể hiện sự trung thành với lý tưởng cách mạng, với Tổ quốc, với Đảng, với chế độ; chưa tôn trọng và phục vụ nhân dân	52	63,4
	2. Chưa có tinh thần làm việc gương mẫu, sáng tạo, có chất lượng, hiệu quả tại cơ quan, đơn vị	10	12,2
	3. Còn biểu hiện chưa có lối sống trong sạch, lành mạnh, xa hoa và lãng phí trong công việc và trong cuộc sống	10	12,2
	4. Chưa chủ động, nỗ lực học tập, cầu tiến bộ, chưa có ý chí vươn lên và khắc phục mọi khó khăn, thử thách trong công tác	2	2,4
	5. Chưa thể hiện ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh, tự giác trong quá trình làm việc	4	4,9
	6. Chưa có tinh thần tập thể để giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng cũng như gắn bó mật thiết với nhân dân	0	0
	7. Chưa thể hiện được tinh thần chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân	4	4,9
Câu 5: Theo đồng chí, ưu điểm nào về thực hiện nội dung bồi dưỡng ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý giai đoạn vừa qua là rõ nhất?	1. Bồi dưỡng sự trung thành với lý tưởng cách mạng, với Tổ quốc, với Đảng, với chế độ; tôn trọng và phục vụ nhân dân	54	65,9
	2. Bồi dưỡng tinh thần làm việc gương mẫu, sáng tạo, có chất lượng, hiệu quả cao	30	36,6
	3. Bồi dưỡng cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, rèn luyện lối sống trong sạch, lành mạnh, chống chủ nghĩa cá nhân	20	24,4
	4. Bồi dưỡng tinh thần nỗ lực học tập, cầu tiến bộ, có ý chí vươn lên, khắc phục mọi khó khăn, thử thách	15	18,3
	5. Bồi dưỡng ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh, tự giác	15	18,3
	6. Bồi dưỡng tinh thần tập thể, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng; gắn bó mật thiết với nhân dân	13	15,9
	7. Bồi dưỡng chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân	13	15,9

Câu 6: Theo đồng chí, phương thức bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý nào được thực hiện hiệu quả nhất giai đoạn vừa qua?	1. Bồi dưỡng thông qua trường, lớp	44	53,6
	2. Bồi dưỡng thông qua giao nhiệm vụ cho cán bộ và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ	31	37,8
	3. Bồi dưỡng thông qua công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong tổ chức đảng và học tập, tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, các chính sách và quy định của pháp luật	23	28,0
	4. Bồi dưỡng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng	13	15,8
	5. Bồi dưỡng bằng phương thức nêu gương, phát huy tính tự giác rèn luyện của cán bộ	11	13,4
	6. Bồi dưỡng thông qua các phong trào thi đua, các biện pháp khuyến khích, khen thưởng và xử lý kỷ luật	12	14,6
	7. Bồi dưỡng thông qua sự giám sát và góp ý xây dựng của CB, ĐV và nhân dân	14	17,1
	8. Phát huy ý thức tự bồi dưỡng ĐĐCM của từng cán bộ	11	13,4
Câu 7: Theo đồng chí, hạn chế nào trong thực hiện các nội dung bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý là rõ nhất?	1. Nội dung bồi dưỡng chưa được hoàn thiện; việc tổ chức nghiên cứu khoa học, lý luận để hoàn thiện nội dung phục vụ công tác bồi dưỡng còn ít	57	69,5
	2. Chủ yếu mang tính kêu gọi, hô hào, chưa làm rõ những chuẩn mực nêu gương; chưa lấy các tấm gương năng động, sáng tạo	18	22,0
	3. Việc nghiên cứu sâu về nội dung các phẩm chất cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư của Chủ tịch Cayxôn Phômvihản, của các nhà lãnh tụ khác mới làm được ít	11	13,4
	4. Nhiều cán bộ đi học cốt để có bằng, đủ điều kiện để được bổ nhiệm, bầu cử, thi nâng ngạch, mang tính đối phó, không tích cực và nghiêm túc trong học tập	20	24,4
	5. Nội dung bồi dưỡng chưa làm cho cán bộ ý thức sâu sắc kỷ luật đảng là nguồn gốc tạo nên sức mạnh của Đảng, của các tổ chức	10	12,2
	6. Bồi dưỡng về tinh thần tập thể, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong đảng chưa bám sát diễn biến phức tạp của tình hình hiện nay, khi các thế lực phản động trong và ngoài nước đẩy mạnh các thủ đoạn phá hoại sự đoàn kết	10	12,2
	7. Không ít cán bộ diện BTVTU quản lý hiểu nhầm về quan hệ quốc tế của giai cấp	10	12,2

	công nhân		
Câu 8: Theo đồng chí, hạn chế nào về phương thức bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý thể hiện rõ nhất?	1. Chương trình, nội dung bồi dưỡng ở các nhà trường còn chung chung, mang tính hình thức; nặng về thuyết trình, thuyết giáo, chưa tổ chức thảo luận thường xuyên	57	69,5
	2. Chưa thực hiện tốt công tác kiểm tra cán bộ thực hiện nhiệm vụ một cách khách quan, khi kiểm tra thấy có khuyết điểm nhưng không xử lý nghiêm minh, hoặc xử lý không đúng mức	29	35,4
	3. Việc tổ chức sinh hoạt về học tập và làm theo tấm gương ĐĐCM, tác phong, lối sống của Chủ tịch Cayxôn Phômvihân mới làm được ít	13	15,8
	4. Việc phát giác, phản ánh những cán bộ vi phạm các quy chế, quy định, Điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước trên các báo, đài còn rất hạn chế	12	14,6
	5. Việc nêu gương trong tự phê bình và phê bình ở nhiều cán bộ còn hạn chế, còn nể nang, né tránh trong phê bình đồng chí, đồng nghiệp	12	14,6
	6. Nhiều cán bộ diện BTVTU quản lý gần như “đứng ngoài” các phong trào thi đua	12	14,6
	7. Sự giám sát và góp ý của CB, ĐV và nhân dân còn mang tính hình thức, chưa giám sát sâu từng đối tượng, giám sát phần lớn là theo dư luận xã hội	13	15,8
	8. Không ít cán bộ diện BTVTU quản lý chưa tự bồi dưỡng, tự tu dưỡng, rèn luyện ĐĐCM, chưa thể hiện tính tiên phong, gương mẫu	11	13,4
Câu 9: Theo đồng chí, nguyên nhân chủ quan nào dẫn đến ưu điểm về bồi dưỡng ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý?	1. Các BTVTU đã ý thức rõ tầm quan trọng, sự cần thiết và quan tâm chỉ đạo công tác bồi dưỡng ĐĐCM	69	84,2
	2. Đa số cán bộ diện BTVTU quản lý đã nhận thức đúng về tầm quan trọng của việc bồi dưỡng ĐĐCM cho bản thân	26	31,8
	3. ĐNCB làm công tác giáo dục, bồi dưỡng ĐĐCM có những đóng góp quan trọng, thiết thực	23	28,1
Câu 10: Theo đồng chí, nguyên nhân khách quan nào dẫn đến ưu điểm về bồi dưỡng ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý?	1. Đảng và Nhà nước ngày càng quan tâm sâu sắc, tăng cường, lãnh đạo, chỉ đạo,	52	63,4
	2. Đường lối đối mới, phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế của đất nước đã làm cho nền kinh tế tiếp tục phát triển	37	45,1
	3. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các bộ tộc Lào, cán bộ diện BTVTU	27	32,9

	quản lý ngày càng được cải thiện		
Câu 11: Theo đồng chí, nguyên nhân chủ quan nào dẫn đến những hạn chế trong bồi dưỡng ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý?	1. Ý thức tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao ĐĐCM của một số cán bộ diện BTVTU quản lý còn thấp	55	67,1
	2. Một số tỉnh ủy chưa chú trọng đúng mức về vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho CB, ĐV	10	12,2
	3. Các tổ chức, cơ quan chưa phối hợp một cách chặt chẽ, hợp lý trong công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ	11	13,4
	4. Đội ngũ những người làm công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý còn có những hạn chế nhất định	6	7,3
Câu 12: Theo đồng chí, nguyên nhân khách quan nào dẫn đến những hạn chế trong bồi dưỡng ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý?	1. Hiện tượng tiêu cực trong Đảng, bộ máy nhà nước và cả xã hội đã tác động tiêu cực không nhỏ đến việc bồi dưỡng	61	74,4
	2. Sự tác động từ biến đổi thang giá trị đạo đức trong nền KTTT	28	34,2
	3. Đất nước vẫn là nước kinh tế kém phát triển và gặp rất nhiều khó khăn về ngân sách	21	25,6
	4. Các thế lực thù địch không ngừng ra sức thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”	17	20,7
Câu 13: Theo đồng chí, những yếu tố nào tác động tích cực đến việc tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý?	1. Năng lực, khả năng lãnh đạo của Đảng ngày càng được khẳng định	52	63,4
	2. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được đẩy mạnh	23	28,0
	3. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật cũng như tiêu chí đánh giá ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ngày càng cụ thể, thiết thực	21	25,6
	4. Hệ thống cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đảng viên ngày càng được hoàn thiện và nâng cao chất lượng	16	19,5
	5. Công tác giám sát, kiểm tra, kỷ luật cán bộ ngày càng được chú trọng	18	21,9
Câu 14: Theo đồng chí, những yếu tố nào tác động tiêu cực đến việc tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý?	1. Sự tác động tiêu cực từ phía nền KTTT trong bối cảnh phát triển của đất nước	55	67,1
	2. Sự chống đối từ các thế lực thù địch và lực lượng phản động trong nước	29	35,4
	3. Việc buông lỏng trong hoạt động quản lý, giám sát và kiểm tra của một số cấp ủy	22	26,8
	4. Sự thiếu tính tích cực, chủ động của cán bộ diện BTVTU quản lý trong tự bồi dưỡng ĐĐCM	21	25,6
Câu 15: Theo đồng chí, cần thực hiện giải pháp nào để	1. Tăng cường sự lãnh đạo		

tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý trong thời gian tới?	của BCHTW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tỉnh ủy, các cấp ủy đảng trực thuộc và cán bộ diện BTVTU quản lý đối với việc tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý		
	2. Xây dựng và thực hiện hệ thống chuẩn mực đạo đức của cán bộ diện BTVTU quản lý	18	22,0
	3. Tiếp tục đổi mới một số nội dung, hình thức bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý	15	18,3
	4. Phát huy vai trò của chính quyền; giám sát của Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các tổ chức CT-XH, nhân dân, báo chí và công luận.	13	15,9
	5. Nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình; tăng cường KT, GS, biểu dương những cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, xử lý vi phạm về đạo đức của cán bộ diện BTVTU quản lý.	17	18,0
	6. Phát huy tinh thần tự giác bồi dưỡng ĐĐCM của cán bộ đương chức và quy hoạch cán bộ diện BTVTU quản lý	11	13,4

*** Kết quả phiếu khảo sát dành cho cán bộ không thuộc diện BTVTU quản lý**

CÂU HỎI	PHƯƠNG ÁN	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ (%)
* Giới tính của đồng chí?	1. Nam	134	72,8
	2. Nữ	50	27,2
* Hiện tại đồng chí ở độ tuổi nào dưới đây? .	Từ 18 đến 21 tuổi	5	2,7
	Từ 22 đến 35 tuổi	29	15,8
	Từ 36 đến 45 tuổi	98	53,3
	Từ 46 đến 55 tuổi	45	24,5
	Từ 55 đến 60 tuổi	6	3,3
	Trên 60 tuổi,	1	0,5
* Hiện tại công việc của đồng chí là gì?	1. Cán bộ cấp tỉnh	58	31,5
	2. Cán bộ cấp huyện	49	26,6
	3. Công chức	51	27,7

	4. Công an, bộ đội	26	14,1
* Trình độ học vấn cao nhất hiện nay của đồng chí?	1. Cao đẳng, trung cấp	39	21,2
	2. Đại học	75	40,8
	3. Thạc sĩ	58	31,5
	4. Tiến sĩ	9	4,9
	5. Sau tiến sĩ	3	1,6
Câu 1: Đồng chí đánh giá như thế nào về vai trò của ĐĐCM đối với cán bộ diện BTVTU quản lý trong giai đoạn hiện nay?	1. Rất quan trọng	138	75,0
	2. Quan trọng	39	21,2
	3. Bình thường	5	2,7
	4. Không quan trọng	1	0,5
	5. Chưa rõ	1	0,5
Câu 2: Theo đồng chí, bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý có vai trò gì?	1. Là yếu tố quan trọng, quyết định nhân cách của người cán bộ diện BTVTU quản lý	128	69,6
	2. Bảo đảm để các cán bộ này hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao trên từng vị trí công tác	70	38,1
	3. Ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống đang diễn biến phức tạp trong đội ngũ CB, ĐV Lào hiện nay	70	38,1
	4. Góp phần làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch	45	24,5
Câu 3: Theo đồng chí, ưu điểm nào về ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý được thể hiện rõ nhất?	1. Tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng, với Tổ quốc, với Đảng, với chế độ; tôn trọng và phục vụ nhân dân	142	77,2
	2. Có tinh thần làm việc gương mẫu, sáng tạo, có chất lượng, hiệu quả cao	73	39,7
	3. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, rèn luyện lối sống trong sạch, lành mạnh, chống chủ nghĩa cá nhân	61	33,2
	4. Nỗ lực học tập, cầu tiến bộ, có ý chí vươn lên, khắc phục mọi khó khăn, thử thách	54	29,4
	5. Có ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh, tự giác	59	32,1
	6. Có tinh thần tập thể, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng; gắn bó mật thiết với nhân dân	55	29,9
	7. Có tinh thần chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân	52	28,3
Câu 4: Theo đồng chí, hạn chế nào về ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý được thể hiện rõ nhất?	1. Chưa thể hiện sự trung thành với lý tưởng cách mạng, với Tổ quốc, với Đảng, với chế độ; chưa tôn trọng và phục vụ nhân dân	101	54,9
	2. Chưa có tinh thần làm việc gương mẫu, sáng tạo, có chất lượng, hiệu quả tại cơ	26	14,1

	quan, đơn vị		
	3. Còn biểu hiện chưa có lối sống trong sạch, lành mạnh, xa hoa và lãng phí trong công việc và trong cuộc sống	33	17,9
	4. Chưa chủ động, nỗ lực học tập, cầu tiến bộ, chưa có ý chí vươn lên và khắc phục mọi khó khăn, thử thách trong công tác	8	4,3
	5. Chưa thể hiện ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh, tự giác trong quá trình làm việc	7	3,8
	6. Chưa có tinh thần tập thể để giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng cũng như gắn bó mật thiết với nhân dân	3	1,6
	7. Chưa thể hiện được tinh thần chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân	6	3,3
Câu 5: Theo đồng chí, ưu điểm nào về thực hiện nội dung bồi dưỡng ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý giai đoạn vừa qua là rõ nhất?	1. Bồi dưỡng sự trung thành với lý tưởng cách mạng, với Tổ quốc, với Đảng, với chế độ; tôn trọng và phục vụ nhân dân	124	67,4
	2. Bồi dưỡng tinh thần làm việc gương mẫu, sáng tạo, có chất lượng, hiệu quả cao	77	41,8
	3. Bồi dưỡng cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, rèn luyện lối sống trong sạch, lành mạnh, chống chủ nghĩa cá nhân	59	32,1
	4. Bồi dưỡng tinh thần nỗ lực học tập, cầu tiến bộ, có ý chí vươn lên, khắc phục mọi khó khăn, thử thách	50	27,2
	5. Bồi dưỡng ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh, tự giác	53	28,8
	6. Bồi dưỡng tinh thần tập thể, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng; gắn bó mật thiết với nhân dân	51	27,7
	7. Bồi dưỡng chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân	46	25,0
Câu 6: Theo đồng chí, phương thức bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý nào được thực hiện hiệu quả nhất giai đoạn vừa qua?	1. Bồi dưỡng thông qua trường, lớp,	93	50,6
	2. Bồi dưỡng thông qua giao nhiệm vụ cho cán bộ và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ	85	46,2
	3. Bồi dưỡng thông qua công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong tổ chức đảng và học tập, tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, các chính sách và quy định của pháp luật	79	43,0
	4. Bồi dưỡng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng	46	25,0
	5. Bồi dưỡng bằng phương thức nêu gương, phát huy tính tự giác rèn luyện của cán bộ	47	25,6

	6. Bồi dưỡng thông qua các phong trào thi đua, các biện pháp khuyến khích, khen thưởng và xử lý kỷ luật	50	27,2
	7. Bồi dưỡng thông qua sự giám sát và góp ý xây dựng của CB, ĐV và nhân dân	52	28,3
	8. Phát huy ý thức tự bồi dưỡng ĐĐCM của từng cán bộ	53	26,6
Câu 7: Theo đồng chí, hạn chế nào trong thực hiện các nội dung bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý là rõ nhất?	1. Nội dung bồi dưỡng chưa được hoàn thiện; việc tổ chức nghiên cứu khoa học, lý luận để hoàn thiện nội dung phục vụ công tác bồi dưỡng còn ít	106	57,6
	2. Chủ yếu mang tính kêu gọi, hô hào, chưa làm rõ những chuẩn mực nêu gương; chưa lấy các tấm gương năng động, sáng tạo	52	28,3
	3. Việc nghiên cứu sâu về nội dung các phẩm chất cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư của Chủ tịch Cayxôn Phômvihân, của các nhà lãnh tụ khác mới làm được ít	49	26,7
	4. Nhiều cán bộ đi học cốt để có bằng, đủ điều kiện để được bổ nhiệm, bầu cử, thi nâng ngạch, mang tính đối phó, không tích cực và nghiêm túc trong học tập	68	37,0
	5. Nội dung bồi dưỡng chưa làm cho cán bộ ý thức sâu sắc kỷ luật đảng là nguồn gốc tạo nên sức mạnh của Đảng, của các tổ chức	38	20,7
	6. Bồi dưỡng về tinh thần tập thể, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong đảng chưa bám sát diễn biến phức tạp của tình hình hiện nay, khi các thế lực phản động trong và ngoài nước đẩy mạnh các thủ đoạn phá hoại sự đoàn kết	40	21,8
	7. Không ít cán bộ diện BTVTU quản lý hiểu nhầm về quan hệ quốc tế của giai cấp công nhân	35	19,0
Câu 8: Theo đồng chí, hạn chế nào về phương thức bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý thể hiện rõ nhất?	1. Chương trình, nội dung bồi dưỡng ở các nhà trường còn chung chung, mang tính hình thức; nặng về thuyết trình, thuyết giáo, chưa tổ chức thảo luận thường xuyên	98	53,3
	2. Chưa thực hiện tốt công tác kiểm tra cán bộ thực hiện nhiệm vụ một cách khách quan, khi kiểm tra thấy có khuyết điểm nhưng không xử lý nghiêm minh, hoặc xử lý không đúng mức	85	46,2
	3. Việc tổ chức sinh hoạt về học tập và làm theo tấm gương ĐĐCM, tác phong,		

	lối sống của Chủ tịch Cayxôn Phômvihản mới làm được ít		
	4. Việc phát giác, phản ánh những cán bộ vi phạm các quy chế, quy định, Điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước trên các báo, đài còn rất hạn chế	46	25,0
	5. Việc nêu gương trong tự phê bình và phê bình ở nhiều cán bộ còn hạn chế, còn nể nang, né tránh trong phê bình đồng chí, đồng nghiệp	41	22,3
	6. Nhiều cán bộ diện BTVTU quản lý gần như “đứng ngoài” các phong trào thi đua	43	23,4
	7. Sự giám sát và góp ý của CB, ĐV và nhân dân còn mang tính hình thức, chưa giám sát sâu từng đối tượng, giám sát phần lớn là theo dư luận xã hội	47	25,5
	8. Không ít cán bộ diện BTVTU quản lý chưa tự bồi dưỡng, tự tu dưỡng, rèn luyện ĐĐCM, chưa thể hiện tính tiên phong, gương mẫu	48	26,1
Câu 9: Theo đồng chí, nguyên nhân chủ quan nào dẫn đến ưu điểm về bồi dưỡng ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý?	1. Các BTVTU đã ý thức rõ tầm quan trọng, sự cần thiết và quan tâm chỉ đạo công tác bồi dưỡng ĐĐCM	135	73,4
	2. Đa số cán bộ diện BTVTU quản lý đã nhận thức đúng về tầm quan trọng của việc bồi dưỡng ĐĐCM cho bản thân	81	44,1
	3. ĐNCB làm công tác giáo dục, bồi dưỡng ĐĐCM có những đóng góp quan trọng, thiết thực	86	46,8
Câu 10: Theo đồng chí, nguyên nhân khách quan nào dẫn đến ưu điểm về bồi dưỡng ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý?	1. Đảng và Nhà nước ngày càng quan tâm sâu sắc, tăng cường, lãnh đạo, chỉ đạo	123	66,9
	2. Đường lối đổi mới, phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế của đất nước đã làm cho nền kinh tế tiếp tục phát triển	97	52,7
	3. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các bộ tộc Lào, cán bộ diện BTVTU quản lý ngày càng được cải thiện	64	34,8
Câu 11: Theo đồng chí, nguyên nhân chủ quan nào dẫn đến những hạn chế trong bồi dưỡng ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý?	1. Ý thức tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao ĐĐCM của một số cán bộ diện BTVTU quản lý còn thấp	98	53,3
	2. Một số tỉnh ủy chưa chú trọng đúng mức về vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho CB, ĐV	46	25,0
	3. Các tổ chức, cơ quan chưa phối hợp một cách chặt chẽ, hợp lý trong công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ	22	12,0
	4. Đội ngũ những người làm công tác bồi	18	9,8

	đường ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý còn có những hạn chế nhất định		
Câu 12: Theo đồng chí, nguyên nhân khách quan nào dẫn đến những hạn chế trong bồi dưỡng ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý?	1. Hiện tượng tiêu cực trong Đảng, bộ máy nhà nước và cả xã hội đã tác động tiêu cực không nhỏ đến việc bồi dưỡng	124	67,4
	2. Sự tác động từ biến đổi thang giá trị đạo đức trong nền KTTT	74	40,3
	3. Đất nước vẫn là nước kinh tế kém phát triển và gặp rất nhiều khó khăn về ngân sách	75	40,8
	4. Các thế lực thù địch không ngừng ra sức thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”	46	25
Câu 13: Theo đồng chí, những yếu tố nào tác động tích cực đến việc tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý?	1. Năng lực, khả năng lãnh đạo của Đảng ngày càng được khẳng định	118	64,1
	2. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được đẩy mạnh	69	37,5
	3. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật cũng như tiêu chí đánh giá ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ngày càng cụ thể, thiết thực	70	38
	4. Hệ thống cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đảng viên ngày càng được hoàn thiện và nâng cao chất lượng	64	34,8
	5. Công tác giám sát, kiểm tra, kỷ luật cán bộ ngày càng được chú trọng	67	36,4
Câu 14: Theo đồng chí, những yếu tố nào tác động tiêu cực đến việc tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý?	1. Sự tác động tiêu cực từ phía nền KTTT trong bối cảnh phát triển của đất nước	124	67,4
	2. Sự chống đối từ các thế lực thù địch và lực lượng phản động trong nước	61	33,1
	3. Việc buông lỏng trong hoạt động quản lý, giám sát và kiểm tra của một số cấp ủy	73	39,6
	4. Sự thiếu tích cực, chủ động của cán bộ diện BTVTU quản lý trong tự bồi dưỡng ĐĐCM	73	39,6
Câu 15: Theo đồng chí, cần thực hiện giải pháp nào để tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý trong thời gian tới?	1. Tăng cường sự lãnh đạo của BCHTW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tỉnh ủy, các cấp ủy đảng trực thuộc và cán bộ diện BTVTU quản lý đối với việc tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý	145	78,8
	2. Xây dựng và thực hiện hệ thống chuẩn mực đạo đức của cán bộ diện BTVTU quản lý	70	38,1
	3. Tiếp tục đổi mới một số nội dung, hình thức bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý	63	34,3
	4. Phát huy vai trò của chính quyền; giám	64	34,8

	sát của Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các tổ chức CT-XH, nhân dân, báo chí và công luận		
	5. Nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình; tăng cường KT, GS, biểu dương những cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, xử lý vi phạm về đạo đức của cán bộ diện BTVTU quản lý	72	39,2
	6. Phát huy tinh thần tự giác bồi dưỡng ĐĐCM của cán bộ đương chức và quy hoạch cán bộ diện BTVTU quản lý	62	33,7